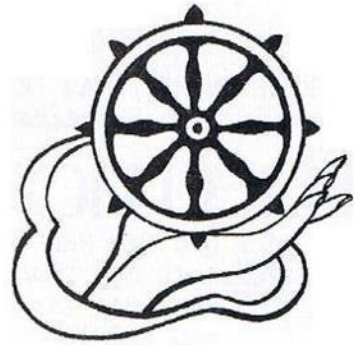


VIÊN GIÁC



BỘ MỚI
SỐ

32

THÁNG TƯ 1986

APRIL 1986

AUSGABE IN VIETNAMESESISCH UND DEUTSCH



Hoàng Hậu Ma Ya nằm mộng thấy voi trắng sáu ngà

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN TẠI CỘNG HÒA
LIÊN BANG ĐỨC * ZEITSCHRIFT DER VIETNAMESEN UND
BUDDHISTISCHEN VIETNAM-FLÜCHTLINGE IN DER BUNDESREPULIK
DEUTSCHLAND

GIAO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT

CHI BỘ TÂY ĐỨC (gemeinnütziger e.V.)

HỘI PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NAN TẠI TÂY ĐỨC (gemeinnütziger e.V.)

Chùa Viên Giác; Eichelkampstr. 35A, 3000 Hannover 81. Tel. 0511-864638

Thư mời

Hannover ngày 14 tháng 4 năm 1986

Kính gửi: Quý Đạo Hữu và quý Phật Tử xa gần

Trích yếu: v/v mời tham dự Đại Lễ Phật Đản 2530 được tổ chức tại chùa Viên Giác Hannover trong những ngày 9, 10 và 11 tháng 5 năm 1986 (từ thứ sáu đến chủ nhật).

Nam Mô Bồ Đề Sư Thích Ca Mâu Ni Phật;

Kính thưa liệt quý vị;

Hằng năm đến ngày trăng tròn tháng 4 âm lịch mọi người con Phật khắp năm châu đều tổ chức kỷ niệm ngày Giáng Trần của bậc vị nhân xuất thế. Đó là sự Thi Hiện của Đức Bồ Đề Sư Thích Ca Mâu Ni của chúng ta.

Để kỷ niệm ngày lâm phạm lần thứ 2530 của Đức Từ Phụ Thích Ca, năm nay Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất-Chi Bộ Tây Đức cùng với Hội Phật Tử Việt Nam Tỳ Nan tại Đức sẽ tổ chức kỷ niệm lễ Đản Sanh của Ngài vào các ngày 9, 10 và 11 tháng 5 năm 1986 tại chùa Viên Giác Hannover (xin xem chương trình ở mặt sau).

Chương trình văn nghệ năm nay rất đặc biệt-không hoàn toàn cải lương như những năm trước mà là một chương trình "Đại Nhạc Hội" rất phong phú từ nội dung đến hình thức gồm có các nghệ sĩ Thành Đức, Phương Mai, Kim Loan (Đức), Chi Tâm, Quốc Anh, Minh Tâm, Tài Lương (Pháp) v.v... cùng với sự tăng cường hùng hậu của Ban Văn Nghệ Gia Đình Phật Tử Quảng Đức thuộc chùa Khánh Anh (Pháp) - Ban Văn Nghệ Hội Phật Tử Việt Nam Tỳ Nan tại Tây Đức, Ban Văn Nghệ Gia Đình Phật Tử Khánh Hòa, cùng với các Ban Văn Nghệ của các Chi Hội Phật Tử địa phương Hamburg, Hannover và các cá nhân đặc sắc tại Tây Đức trong các điệu vũ, điệu hò của Dân Tộc. Vậy mong quý vị Phật Tử cũng như không Phật Tử về chùa tham dự lễ đồng đủ để thưởng thức chương trình văn nghệ trên.

Đồng thời chùa cũng sẽ tổ chức xổ số kiến thiết chùa Viên Giác vào ngày 10 tháng 5 năm 1986 cũng như đi xem phân đất sẽ mua để cất chùa (xem chương trình mặt sau. thay vì ngày 14 tháng 6 năm 1986 như trong vé số đã ghi).

Vậy kính mong quý Đạo Hữu và quý Phật Tử bỏ ít nhiều thì giờ quý báu để tham dự Đại Lễ trên. Trước là đi lễ bái nguyện cầu, cúng dường sự Đản Sanh của Đức Phật. Sau - vui về hàn huyên trong những câu chuyện Đạo Đồi; đồng thời tham gia chương trình văn nghệ và xổ số như đã được nêu trên.

Nguyện cầu cho buổi quyên của quý vị được vạn sự kiết tường như ý và Bồ Đề Tâm tăng trưởng trong cuộc sống tha hương nơi Hải Ngoại ngày nay.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát

TM. Ban Tổ Chức Đại Lễ Phật Đản 2530-1986



Thích Như Điển



Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp

trong số này

In dieser Ausgabe

Thư Tòa Soạn.....	Trang 01
Kinh Thập Thiện.....	02
Lá thư Tịnh Độ.....	04
Kinh Phật thuyết sư tử.....	07
Bắc Du Chôn Vỡ.....	09
Phật Giáo với Mác Xít.....	12
Đạo Phật trên đất PhưTang.....	15
Đạo Phật đi vào cuộc đời.....	17
Hoa sen chùa Viên Giác.....	19
Thoát vòng tục lụy.....	22
Thơ.....	25
Die Lehre Buddhas.....	26
Der unendliche und ver.Bu.....	28
Allgemeine Buddhalehre.....	30
Gefangener des Vietcong.....	35
Nachrichten.....	38
Đường không biên giới.....	40
Cơn sốt giữa đêm.....	43
Tôi đi học tập cải tạo.....	47
Người Bác Sĩ "Ngụy".....	50
Lá thư Bắc Mỹ.....	52
Thơ.....	55
Văn tế các thuyên nhân.....	56
Cứu tôi với.....	57
Tin Xã Hội.....	59
Trang thiếu nhi.....	61
Tin tức Phật sự.....	66
Tin tức thế giới.....	69
Phưởng danh quý Phật Tử.....	76

CHỦ TRƯỞNG: Thích Như Điển
Herausgeber

KỶ THUẬT: Thị Chơn
Layout

CÙNG SỰ CỘNG TÁC CỦA:
Mitwirkung von

Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn
tại Cộng Hòa Liên Bang Đức
Vereinigung der Buddhistischen
Viet Nam Flüchtlinge i.d. BRD e.V.

TÒA SOẠN: Pagode VIÊN GIÁC
Redaktion

Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo VN
Vietnam. Buddh. Kulturzentrum

EICHELKAMPSTR. 35a, 3000 HANNOVER 81
Tel. 0511- 864638



Thư tòa soạn

Mùa Xuân đã thật sự trở về sau một mùa Đông giá buốt. Cây cối đã đâm chồi nảy lộc để đón chúa Xuân sang. Tất cả chúng ta đều vui mừng đón nhận những tia nắng ấm áp.

Sau Đông là Xuân, sau Hạ là Thu; hết lạnh lẽo tới ấm áp; hết nắng cháy đến tuyết rơi. Đó là định luật của thiên nhiên và tạo hóa. Loài người của chúng ta cũng vậy. Hết đau khổ đến vui tươi; hết bận rộn đến khi nhàn rỗi... Hết trẻ đến già cũng như hết Xuân sang Hạ vậy. Là Phật Tử, chúng ta hiểu rõ sự vô thường của cuộc đời và sự đổi thay của tạo hóa nên cũng chẳng bận tâm và không nên để cho lòng mình thay đổi theo trần cảnh bên ngoài. Cảnh trần có đổi thay; nhưng lòng ta vẫn chánh niệm, thì dầu ở nơi đâu và ở trong bất cứ hoàn cảnh nào, tâm ta vẫn cảm thấy an bình.

Ngày nay thế giới bất an, lòng người thay đổi, không phải vì bị khoa học chuyển đổi đời sống của loài người, mà chính vì tâm của chúng ta không an thì làm sao thế giới an bình được. Do đó chúng ta có thể nói rằng: "Tâm bình thế giới bình, tâm loạn, thế giới loạn". Nếu tâm chúng ta an, dầu chúng ta sống trong bất cứ hoàn cảnh nào, chúng ta cũng cảm thấy an ổn. Nếu tâm chúng ta loạn, dầu chúng ta sống trong cung vàng điện ngọc, làm đến chức Ngọc Hoàng Thượng Đế cũng cảm thấy bất ổn như thường. Vì thế, đã là một Phật Tử, chúng ta nên cố tạo tâm của mình thật an; có như vậy, dầu có sống ở đâu chớ ta cũng sẽ không bị cảnh trần chi phối chúng ta được.

Trước cảnh đổi thay của tạo vật; mong rằng tâm chúng ta không thay đổi và xin nguyện cầu chư Phật, chư Bồ Tát và chư vị Tổ Sư thù từ gia hộ cho tất cả chúng ta - những người Phật Tử đang ly hương, sống đây đó trên quả địa cầu này, để tâm được kiên cố và cố gắng hoàn thành bốn phận sự của người Phật Tử tại gia cũng như xuất gia cho bây giờ cũng như mai hậu.

VIÊN GIÁC

KINH THẬP THIÊN GIẢNG GIẢI

THÍCH THANH TỪ

(tiếp theo)

Đó là TÔI đã trình bày rõ cho quý vị về chủ NGHIỆP trong ĐẠO PHẬT khác hơn những người không phải Phật tử thường nghĩ là đều do SỐ MỆNH. Vì cũng như toàn thể quý vị hiện diện ở đạo tràng này, nếu quý vị đều cho rằng: con người sinh ra đời này bởi do SỐ MỆNH thì quý vị có chuyên được NGHIỆP của mình hay không ??? vì nếu đã chấp nhận SỐ MỆNH, có ai nghĩ đến CHUYỂN NGHIỆP, rồi đành bất lực. Cho nên, NGHIỆP là hành vi tạo tác của chúng ta. Trước đã có tạo tác NGHIỆP XẤU, bây giờ gặp KHỔ ĐAU thì cứ y nơi THÂN NGHIỆP đó, lần lần chuyên NHỮNG NGHIỆP XẤU ĐÓ ĐI !!! TÔI ví dụ cụ thể câu chuyện: như lúc xưa chúng ta có vay nợ Ông, Bà nợ một số tiền lớn hai ba trăm ngàn; vì bị nợ, nên chủ nợ phải đòi... thì bây giờ chúng ta muốn cho hết số nợ kia, chỉ bằng cách là trả; nếu không, đi làm dành dụm trả cho chủ nợ lần lần - chắc hẳn, số nợ kia sẽ hết. Đó là một sự thật không người nào trong chúng ta cãi chối lẽ thật này được cả. Chớ còn, đổ thừa tại CÁI SỐ MỆNH TÔI THIẾU NỢ NÊN TRẢ CÙNG VÔ ÍCH. Trong chúng ta, có ai chấp nhận kiểu SỐ MỆNH này, có lẽ sẽ vào số bìa đen (có ý rằng: ngồi tù) sớm quá! phải vậy không!!! Cho nên, chúng ta lỡ làm ăn thất bại thì phải chịu; bằng đủ mọi cách, làm sao trả cho dứt số nợ của người lúc đó rồi chúng ta sẽ hết nợ. Đây, ĐẠO PHẬT đã dạy chúng ta CHUYỂN NGHIỆP hết sức thật tế và sáng suốt vô cùng.

Cũng có hai cách CHUYỂN NGHIỆP (Thiền sư nhắc lại một vài ý trên) như TÔI đã giảng ở trên.

1/- Trước hoàn cảnh đấm thাম, chúng ta có trí khôn ngoan chận đứng lòng thাম ấy lại được, thì chúng ta sẽ thoát được cái thাম; nhờ dứt biết những vọng niệm thাম vừa dậy lên, nên chuyên nó ngay lúc đó, NGHIỆP XẤU không còn mạnh mẽ làm cho chúng ta thাম nữa. Mà không có thাম, thì không có KHỔ ĐAU đến với chúng ta đó vậy!

2/- Ví như chúng ta đang ở trong hoàn cảnh NGHÈO, TÚNG, KHỔ SỢ, BỆNH TẬT, v.v... thì chúng ta ráng ăn hiền, ở ngay... tập hạnh bố thí, thương người; rồi từ từ chúng ta sẽ chuyên được những NGHIỆP XẤU ở hiện tại - cũng như đời TƯƠNG LAI. Nói đến NGHIỆP, tự mỗi người chúng ta có khả năng chuyên hoán tất cả!

CHÁNH VĂN :

Tôi nghe như vậy; một hôm PHẬT ở tại LONG-CUNG TA KIẾT LA cùng với 8000 chúng Đại Tỷ Kheo và ba muôn hai ngàn những vị Bồ Tát lớn,

GIẢNG RỘNG :

Đọc khoảng trên, chúng ta thấy hơi lạ, vì thuở xưa... có khi PHẬT thuyết pháp ở nhơn gian; có khi PHẬT thuyết pháp ở cõi TRỜI ĐẠO LỢI; có khi PHẬT thuyết pháp ở LONG CUNG (tức là Cung của Vua Rồng ở). Thành thử, bài KINH này chỉ những vị nào có THÂN THÔNG mới theo Phật xuống LONG CUNG được. Cho nên chỉ có các vị Tỷ Kheo chúng quả Tu Đà Hoàn, nhân đến A LA HÁN và các vị BỒ TÁT mới đủ sức mà thôi! Ngoài ra, còn có LONG VƯƠNG, với các vị đệ tử (như là: TÔM, CUA, SÒ, ỐC, HÉN, CÁ v.v...) đồng dự buổi thuyết pháp này.

Tôi nghe như vậy; "TÔI đây" có nghĩa là NGÀI A NAN tướng thuật tại. Để cho chúng ta biết rằng, trong hội thuyết pháp ở LONG CUNG đều có các vị TỶ KHEO, ĐÀI BỒ TÁT, LONG VƯƠNG và binh lính của Ngài nữa!

CHÁNH VĂN :

KHI ẤY, ĐỨC THẾ TÔN BẢO LONG VƯƠNG RẰNG: TẤT CẢ CHÚNG SANH DO TÂM TƯỚNG KHÁC NHAU, CHO NÊN MỚI CÓ LUÂN CHUYỂN TRONG MỌI THỨ.

GIẢNG RỘNG :

Mở đầu bài KINH này, quý vị thấy PHẬT bảo LONG VƯƠNG một câu hết sức gọn (Thiền sư nhắc lại hai câu CHÁNH VĂN trên). Tôi xin hỏi tất cả quý vị đang có mặt ở đây TÂM CỦA QUÝ VỊ CÓ GIỐNG NHAU HAY KHÔNG? à không! bởi vì sao? vì chúng ta mỗi người, có cái TƯ TƯỚNG RIÊNG, nên mới có HÌNH TƯỚNG KHÁC NHAU và TẠO TÁC NGHIỆP cũng riêng biệt. Vì thế, tướng trạng cũng sai biệt. Có kẻ thì chết đây liền sanh lên cõi TRỜI, cõi NGƯỜI, ĐỊA NGỤC, NGA QUÝ, SÚC SANH v.v... có hiện tượng đó, tại nguyên nhân gì thưa quý vị? Tại BẢN TÂM của chúng ta PHÂN BIẾT, TÍNH LUẬN mà ra cả! Tâm của chúng ta SUY NGHĨ THIÊN thì THÂN TẠO HẠNH NGHIỆP THIÊN. Vì cũng như chúng ta vui vẻ, tinh táo, nghĩ chuyện gì cũng tốt, ... tất nhiên chúng ta sẽ PHÁT THÀNH KHÁU HIỂN, hành động cũng hiền. Nhưng, có lúc nào TÂM chúng ta nổi nóng lên thì - nổi ra LỬI có HIỂN được chăng??? thì đi thôi! biết bao nhiêu lời CỐC CẠN, THỔ LỒ, HUNG ĐỬ tuôn ra bất chấp phải thế không quý vị! Như thế, cho chúng ta

kinh nghiệm rằng, mọi HẠNH NGHIỆP của THÂN-KHẨU-Y đều do TÂM CHỦ ĐỘNG mà có HIỆN THỰC. Người nào muốn CHỦ ĐỊNH KHỔ VUI của mình, thì luôn luôn phải biết NGHIỆP LÀ QUA NHƠN CỦA NGHIỆP LÀ TÂM. Chúng ta là những người tu theo đạo Phật phải lấy TÂM LÀM GỐC. Vì thế, Phật dạy hai câu trên cho chúng ta hiểu sở dĩ, có LUẬN HỒI, hình tướng sai biệt, khác nhau như thế đều do TÂM TƯỚNG, PHÂN BIỆT của chúng sanh mà ra. Trái lại, ai cũng nghĩ tướng giống nhau hoàn toàn, khi chết chỉ sanh vào 1 chỗ. Còn những người TU HẠNH, sau khi chết, họ đời đời cũng sẽ là BAN LỬ với nhau hết; phải vậy hôn thừa quý vị!!! Bởi chúng ta cho TÂM của mọi người nghĩ tướng giống nhau, lẽ tất nhiên, chết rồi phải gặp nhau lại, như thế mới đúng. Còn trái lại, kẻ thì nghĩ lên người thì nghĩ xuống, sau khi chết không mong gặp nhau lại đó vậy! Đó là TÔI đứng về NGHIỆP QUA mà nói.

CHÁNH VĂN :

NÀY LONG VƯƠNG ! ÔNG CÓ THẤY NHỮNG VỊ ĐANG Ở TRONG HỒI CHÚNG BIẾN CẢ NÀY NÀO LÀ HÌNH SẮC, CHÚNG LOẠI... MỖI LOẠI CÓ KHÁC NHAU HAY CHĂNG ?

GIẢNG RỘNG :

Trên đây Phật đặt một câu hỏi cho LONG VƯƠNG chú ý, rồi NGAI trả lời.

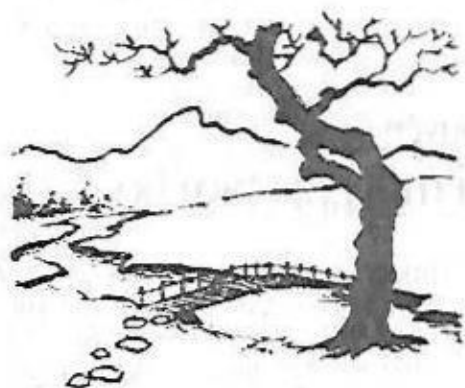
CHÁNH VĂN :

NHƯ THẾ, ĐỀU KHÔNG PHẢI DO TÂM TẠO THIÊN VÀ CHĂNG THIÊN (tức là ác), BỞI BA HÀNH ĐỘNG CỦA THÂN NGHIỆP, KHẨU NGHIỆP, Ý NGHIỆP MÀ ĐẾN NHƯ VẬY.

GIẢNG RỘNG :

Sở dĩ có hình dáng, chủng loại khác nhau, đều do TÂM khởi tướng, phân biệt bởi vọng niệm... cho nên THÂN-KHẨU-Y nghĩ tướng xấu bậy, mọi chiều cảm ra những HÌNH TƯỚNG XẤU XA, KHỔ NẤO; TÂM NGHĨ THIÊN thì THÂN KHẨU Ý cũng theo đó mà THIÊN TỐT, mọi chiều cảm ra những HÌNH TƯỚNG TỐT ĐẸP như chư ĐAI BỒ TÁT PHẬT v.v... Như thế, để chúng ta thậm hiểu rằng: NHỮNG TƯỚNG TRẠNG SAI BIỆT CỦA CHÚNG SANH ĐỀU DO TÂM TẠO TÁC MÀ CÓ. Bây giờ, chúng ta đứng kể những người sai biệt ở dưới LONG CUNG ngày xưa; mà chúng ta, hãy nhìn lại mỗi người của quý vị hiện diện hôm nay... có thấy khác nhau hay không?? Ờ, có khác nhau đó cũng là do THÂN-KHẨU-Y NGHIỆP tạo tác ra đó vậy! chớ không phải khi không, thành tựu thế đáng. Do TÂM không giống nhau, cho nên mắt của mỗi người cũng không ai giống ai. Trái lại, có hai người TÂM TƯỚNG giống hết, khi sanh ra họ phải có KHUÔN MẶT, HÌNH DẠNG cũng phải giống như nhau phải vậy không??? nhưng vì, TÂM TƯỚNG, MIỆNG NÓI, THÂN HÀNH ĐỘNG đều khác, nên HÌNH TƯỚNG của mọi người cũng khác. Nhìn tất cả quý vị đang có mặt ở đây khoảng mấy chục

người, ai nấy cũng đều khác nhau hết, kể luôn cả hoàn cảnh cũng như vậy. Để thấy rằng, những tướng trạng khác nhau, đó là do NGHIỆP CHỦ ĐỘNG. Thân chúng ta đây, Phật gọi nó là THÂN TỔNG TÁC tức là NGHIỆP BÁO chung. Sao gọi là NGHIỆP BÁO CHUNG? Vì trong đây bao gồm NGHIỆP THIÊN ÁC đó vậy! Khi mang thân này, nó bao gồm chủ tác tất cả mọi NGHIỆP LỰC của chúng ta. Vì thế, có nhiều người ở trong hoàn cảnh giàu có, sung sướng lại bị tật nguyền... Cũng có những người giàu có, nhưng lại dốt nát thiếu học; còn có người ở trong hoàn cảnh nghèo khổ lại thông minh v.v... Để thấy rằng, tuy cùng mang thân người, nhưng vì nghiệp lực, chiphối nên đều sai khác cả. Ấy là do TÂM TƯỚNG vậy!



CHÁNH VĂN :

VÌ TÂM KHÔNG CÓ SẮC, NÊN KHÔNG THỂ THẤY ĐƯỢC, CHỈ LÀ GIẢ DỐI, DỌ CÁC PHÁP T A O NÊN, RỒI LẠI NÓ KHÔNG CÓ CHỦ THỂ, KHÔNG CÓ CÁI TA, CŨNG KHÔNG CÓ CÁI GÌ LÀ CỦA TA.

GIẢNG RỘNG :

Như trên Phật đã dạy, tất cả mọi loài đều có HÌNH DẠNG SAI BIỆT do TÂM mà thành. Nhưng TÔI (Thiên sư) xin hỏi quý vị TÂM có HÌNH SẮC hay không, và TƯỚNG TRẠNG nó như thế nào, quý vị chỉ cho TÔI thử xem??? tìm được dùm TÔI không? chắc chắn không thể thấy và không thể nắm bắt được TÂM..... (đến đây bằng mắt hết một đoạn).

CHÁNH VĂN :

TUY ĐỀU TÙY NGHIỆP HIỆN RA KHỔ ĐỘNG, MÀ TRONG ẤY THỰC KHÔNG CÓ TÁC GIẢ NÊN HẾT THAY PHÁP ĐỀU KHÔNG THỂ NGHĨ, BÀN ĐƯỢC VỀ TỰ TÍNH NHƯ HUYỀN CỦA NÓ.

BẮC TRÍ GIẢ BIẾT THỂ RỒI, NÊN TU THIÊN NGHIỆP DO ĐÓ SANH RA NĂM UÂN MƯỜI HAI XỨ (SAU CĂN: nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý-CĂN. / SAU TRẦN: sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp) MƯỜI TAM GIỚI (12 XỨ TRÊN cộng thêm 6 THỨC: nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý-THỨC)... ĐỀU ĐƯỢC ĐOAN CHÁNH, AI TRÔNG THẤY CŨNG ĐỀU VUI VẺ KHÔNG CHÁN.

NÀY LONG VƯƠNG! ÔNG XEM THÂN CỦA PHẬT, TỪ TRĂM, NGHÌN, ỨC PHƯỚC ĐỨC SINH RA MỌI TƯỚNG

xem tiếp trang 11

Lá thơ

Tịnh Độ

ÃN QUANG ĐẠI SƯ

Thơ khuyên dạy

Người mới phát tâm học Đạo

A.- Tôi thường nói : Muốn được sự thật ích của Phật pháp, phải tìm nơi lòng kính sợ. Có một phần cung kính, tiêu một phần tội nghiệp thêm một phần phước huệ. Có mười phần cung kính, tiêu mười phần tội nghiệp tungkinhniệm Phật thêm mười phần phước huệ. Nếu không may may cung kính, thì sự tung niệm Phật tuychàng phải hoàn toàn không lời ích, nhưng do tội khinh lớn ấy, trước phải bị nhiều kiếpđoavào tam đồ. Đến khi tội hết, mới mong nơi nhân lành ấy, lại được nghe pháp tu hành, ăn chay niệm Phật, cầu về Tây Phương để thoát đường sanh tử? Nếu hiện đời này hết lòngthànhkinh thì hiện đời có thể mong sức tử của Phật đời nghiệp vãng sanh. Và một phen được vãng sanh, thì vượt phạm vào Thánh, thoát khỏiluân hồi, hàng xa lìa các sự khổ, chỉ thuận mong những điều vui.

B.- Con người tu phước và tạo nghiệp, tóm lại chẳng qua ba nghiệp sáu căn. Sáu căn là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Năm căn trước thuộc về thân nghiệp, một ý căn sau thuộc về tâm, tức là ý nghiệp. Ba nghiệp là nghiệp thân, khẩu và ý.

Thân nghiệp có ba : sát sanh, trộm cắp, tàdâm. Ba việc này tội rất nặng, người học Phậtphải để tâm gìn giữ. Về phần sát sanh: phạm là động vật, tất đều biết tham sống sợ chết, ta không nên giết hại, nếu giết mà ăn thịt thì sẽ kết thành nghiệp sát, đời sau phải bị nó giết lại. Vậy người Phật tử nên ăn chayvâyêu tiếc sanh mạng. Về phần trộm cắp: chẳng luận vật lớn nhỏ của người khác, ta không nên lấy khi người không cho. Trộm vật nhỏ thì mấ t nhân cách mình, trộm vật lớn thì haithân mạng người. Trộm đồ vật người xem dường như có lời



nhưng thật ra chính mình bị giam phước thọ, có khi mất tánh mạng, so với của trộm được, sự tổn thất lại càng nhiều hơn bội phần. Nếu dùng mưu kế ấy, hoặc dùng thế lực ép bức, lấy hay thâm lên mà lấy, đều thuộc về trộm cắp. Người trộm cắp, tất sanh con lưu đàng, trái lại kẻ liêm khiết thì sanh con hiền lương, đây là nhân quả nhưt đing theo lý thiên nhiên vậy. Về phần tà dâm: nếu chẳng phải thế thiệp của mình, thì không luận kẻ sang hèn, đều không được cùng nhau làm điều tà dâm. Tà dâm là việc trái ngược nhưn luân, chínhlậdem thân người mà làm hạnh súc sanh, hiện đời đã như thế, kiếp sau khó khỏi đọa vào súc loại. Người đời cho việc con gái lạng cha là điều đáng sỉ hổ, nhưng đâu nghĩ rằng con trai tà dâm nào có khác chi? Kẻ tà dâm tất sanh con không trinh khiết, có ai lại muốn cho con cái mình không trinh khiết ư? Ấy cũng bởi chính mình trước đã làm việc đó, con cái thọ bấ m khí chất của mình, quyết khó được trinhchánh. Lại nữa, chẳng những không được đãmtheongoai sắc, mà vợ chồng chung cha với nhau cũngphải có hạn chế; nếu chẳng thế thì con người dễ bị suy tàn hoặc phải chết non. Kẻ tham việcphòg thất rất khó sanh con, dù sanh cũng khó nên người, và dù cho được nên người cũng làkeyêu đuối không thành tựu việc chi. Tình đời cho hành dâm là vui, đâu biết vui trong giâyphút, khổ đến trọn đời, có khi còn đi hai cho con cháu nữa! Ba điều trên đây không làmthĩthân nghiệp lành, làm thĩ thân nghiệp ác.

Khẩu nghiệp có bốn : nói dối, nói trau chuốt, nói dối chiều, nói hung ác. Nói dối là nói lời không thành thật, lời đã không thành thậtthĩ tâm cũng không thành thật, do đó nhân cách bị tổn thất rất nhiều. Nói trau chuốt là nói lời

phủ phỉêm hoa tĩnh, khiến cho người sanh ra tâm niẽm dãm đãng. Nhưng thanh thiếu niẽn còn non dai nghe lời ấy lâu, nếu không tã dãm cho mắt nhân cách, thì cũng làm việc thủ dãm đẽ hai sắc thân. Kẽ nói lời có hại cho người như thế, dù không tã dãm cũng phải bị đũa vĩa đũa đũa, tứ trong đũa đũa ra, hoặclàm giống cái trong loài súc vật. Nếu sanh trong loài người, sẽ làm hang gái lâu xanh, ban sơ còn tuổi trẻ sắc đẽp cũng chưa mấy khỏ, lần lần nọc độc phong tĩnh phát ra, sử khỏ sử khỏ cùng! Đã có miệng khéo nói năng sạo chẳng vì người chỉ đưỡng hạnh phúc, lại thốt chỉ nhưg lời tã vạy trau chuốt đẽ gây họa cho chính mình và kẻ khác ư? Nói đõi chiều là nói khêu khích thọc mách sử phải, quấy giũa đõi bên, nhỏ, thì lãm lạc người, lớn thì hư nhà n a i nước. Nói hung ác là nói lời ác độc như giũa đũa, khiến cho người khó nhân chịu sanh ra buồn khỏ. Bốn đẽu này không làm thì khẩu nghiệp lành, làm thì khẩu nghiệp ác.

Ý nghiệp có ba : tham đũc, giãn hỏn và ngu si. Tham đũc là đõi với tiẽn tài, ruộng đấ, đõ vật v.v... đẽu muõn cho về nơi mình, dù đũc nhiều, vẫn còn thấy ít. Giãn hỏn là: khỏ luận mình phải hay quấy, nếu có ai không thuận theo bốn ý liẽn phát sanh giãn đũ, dù kẻ khác dùng lễ phải khuyẽn bảo cũng chẳng nghe theo. Ngu si là chẳng phải tuyẽn nhiên không biết việc chi. Chính như kẻ đõc hết sách thế gian, vẫn từ qua mắt liẽn thông thuộc, mở miệng thành thì bài, mà không tin lý nhân quả ba đõicùng sử luân hồi sáu nẽo, cho rằng người chết thì mất không có đõi sau v.v... đẽu gọi là ngu si. Nhưng sử hiểu biết như thế làm cho nước hai dân còn quá hơn nan nước lút, thú đũ. Ba đẽu này không làm thì ý nghiệp lành làm thì ý nghiệp ác. Người ba nghiệp thân, khẩu, ý đẽu lành, khi tung kính niẽm Phật, công đũc lớn hơn kẻ ba nghiệp ác gấp trăm ngàn lần.

C.- Người học Phật cần phải giữ lòng tốt nói lời tốt và làm việc tốt. Giữ lòng tốt là khỏ nên khỏ những tâm niẽm ác, trái chánh lý, có hại cho mình và người. Nếu tâm niẽm ấy thoạt nõi lên, phải lập tức sanh lòng hổ then sãm hối, khiến cho nó liẽn tiêu diẽt. Lại phải giữ gìn những tâm niẽm: hiếu, đẽ, trung, tín, lễ, nghĩa, liẽm, si, có lối vật lối người. Đõi với đẽu lành, sức mình có thể làm đũc việc chi nên thiết thấ mà làm; nếu không, làm đũc thì cũng nên thưỡng tâm niẽm. Nói lời tốt là nói lời có ích cho người và vật, chớ không phải nói xu phũ cốt đẽ cho người vui về vĩa lòng là lời tốt đũa? Đũa chính là nói những lời rãn đũa con cái, khuyẽn người làm lành, lánh đũ, giữ tron nhòn luân, gãng tu phũc huẽ. Làm việc tốt là phải thấ hành việc hiếu thãm cha, cung kính sử trưởng, hòa thuận anh em, khuyẽn hóa mọi người. Và nói những việc lễ sãm, niẽm Phật, tung kính, thân tâm phải chỉ

thành cung kính.

D.- Người học Phật, ban đẽm không nên ở trần mắc quần đũa mà ngủ vì một Phật tử lúc nào cũng phải gìn lòng như đõi trước Phật. Đ ẽ n bũa cơm không nên ăn quá đõ, thức ăn dù ngon hợp miệng cũng chỉ nên ăn tám chín phần, mà thôi. Nếu ăn đũ mỗi phần thì kẻ khác phải bị thiếu, mà tang phũ mình cũng thõ thưỡng. Phũc đũc của phũm phũ đũa có bao nhiêu, nếu thưỡng ăn như thế, thõ lỏc phải giảm. Và lại khỏ ăn quá nhiều, thân tâm mở mết, nếu thức phũm khỏ tiêu, tãt ra hơi đũoi. Việc này rất khỏ thanh nhã, tội, lỗi rất to. Như sử đõit hưỡng ở đĩen Phật chẳng qua là đẽ tiêu biẽu lòng cung kính xét lại mũi thõm đũa có bao nhiêu? Nếu ăn quá no đẽ cho ra hơi đũoi... mũi hôi thũi xông đẽn Tam Bảo, thì đõi sau tãt phải bị quĩa báo làm loài vỏi. Vạy muõn tránh lối ấy, tốt hợp là nên ăn, cho có đẽu đõ. Thãng như bạp tử yẽu bị chứng hàn, đõ ăn khỏ tiêu, cảm thấy muõn ra hơi đũoi, thì nên bước ra ngoài, đẽn chỗ trõng cho ra, đõi khi hơi tan lại đũ vào trong. Nếu có việc không ra ngoài đũc, thì



phải dùng sức nẽn lại, giãy phũt hơi sẽ tiêu tan ở trong bụng. Có kẻ cho rằng làm như thế e sanh ra bĩnh, lối này không nên nghe theo, vì nếu giữ một chút vệ sinh không đãng vào đũa mà đẽ cho ra hơi đũoi nơi đĩen Phật, nhã tãng, thì khỏ báo của tội lỗi còn nặng gấp hơn muõn phần. Trong giới luật của Phật chẽ chưa nói đẽn việc này, có lẽ người xưa thân thể mạnh khỏe, không tham ăn, chẳng có đẽu bấ nhã ấy, nên Phật chưa nói, nếu như có, tãt Phật đã nói ra rồi! Vạy chớ cho rằng Phật khỏ chẽ giới ngăn cãm đẽu ấy, mà tùy ý, cho ra h ở i đũoi. Làm như thế là tự rũc lấy sử đũa lạc, chứng ấy, Phật muõn cứu đõ cũng không biết làm sạo? Thũc xưa đũc Khõng Tử lấy từ cách bậc thánh nhân đẽn châu vi, quốc quân, phũm phũ, khi còn ở đũoi thẽm sãm muõn bước vào triũu đã nẽn nhe hơi thõ, hưỡng chi lúc đõi trước mặt vua? Cho nên, sách Luân Ngữ nói: "So vạc áo bước lên đẽn, thân mình cúi xuống, nhe hơi đũong như không thõ". Chúng ta là phũm p h u đũa nghiệp lũc, đãng lúc ở nõi đĩen Phật, một đãng trõi trong hàng trõi, thánh trong hàng

thánh, là chỗ Tam Bảo đầy đủ mà không để tâm thức liêm, mặc ý cho ra hơi hời thú noidưới tội lỗi ấy lớn biết chừng bao? Xin chớ cho rằng tôi nói ra đây việc không thanh nhấ , tôi chẳng ngại gì mang tiếng không thanh nhấ chỉ sợ cho những kẻ thô suât làm gâyra nhân dọ lạc làm loài vôi tủa đó thôi.

E.- Người học Phật, sớm mai thức dậy và sau khi đại tiểu tiện đều phải rửa tay. Khi dùng tay, gãi nổi thân, chà dưới chơn cùng rở các chỗ không sạch khác, đều cũng phải rửa. Dù tháng nóng mực, cũng không nên tự do, mở nút áo để phơi ngực hoặc vén quần bày báp về. Tỳ, tiện, khạc đàm hỉ mũi là một việc rấtтон phước. Chẳng những ở trong Phật điện, tăng đường, không được hỉ nhổ, mà bên ngoài điện đường chỗ đất sạch sẽ cũng không nên làm việc ấy, vì nơi đất sạch mà bị khạc nhổ thì liền hiện ra tướng dờ. Có người thô tháo khê kiêng dè, cứ hỉ nhổ bừa trong phòng, trên đất, n ở i tướng, thành ra trong nhà chỗ nào cũng có đàm dãi. Kẻ ấy cho rằng khạc đàm là được thỏgtrê và bỏ chất đó ra ngoài, nhưng không dè mỗi ngày thường nhổ như thế thì bao nhiêu tinh hoa của chất ăn uống đều biến thành đàm nhiều ngày sẽ sanh ra bệnh. Trong thân người có gì tinh sạch, tốt hơn là nên nuốt đi, lâu ngày sẽ không còn đàm nữa. Đây là phỏngpháp dùng đàm trừ đàm rất thần diệu. Nếu khê nuốt được thì nên nhổ vào khăn tay, phải hànhhdông cho khéo đừng để người thấy. Nhưng việc này cũng nhọc công và không sạch, chẳng bằng nuốt đi đã không nhọc nhằn lại không bày ra sự nhô nhớp; hơn nữa còn dứt được bệnh đàm. Vài điều trên đây, dường như không đáng nói, cókẻ lại cho rằng nhỏ nhặt không mấy dể, tâm. Nhứ người học Phật phải giữ tứ cách lễ nghi và biết sợ tội, nếu chẳng thế thì thành rakethô tháo số sàng, hiện dỏi phước giảm tội thêm, kiếp sau phải bị đọa lạc.

G.- Người học Phật, một cử một động đều phải lưu tâm. Trong khi niệm Phật, cần phải c h í thành, nếu có lúc thấy nói lòng sanh ra bi cảm đó là tướng cần lạnh phát hiện. Tuy nhiên cũng cần phải dè dặt, đừng dể, cho nguổnbicảm thường thường phát lộ, nếu chẳng thế tất sẽ bị loài ma bị thương nhập vào. Phạm có việc chi vừa ý cũng không nên quá vui mừng, vui mừng quá độ sẽ bị loài ma hoan hỉ ám nhập. Khi niệm Phật, mí mắt phải sụp xuống và không nên quá dùng tinh thần khiến cho tâmhoábuồng lên. Nhưng lúc cảm thấy trên đỉnh đầu tê rần ngứa nhức, đó là hiện tướng dùng tinh thần chuyên chú nhiều, cần phải điều độ cho vừa chừng. Khi niệm ra tiếng, không nên dùng sức lắm, phải ngừa sự mang bệnh. Lăn chuỗi mà niệm có thể trừ chúng biêng trê, nhưng khi ngồi yện không nên lẩn, lẩn thì tay động tâm thần moi nhọc không an, lâu ngày tất mang bệnh.

H.- Người học Phật, khi xem kinh luận và các sách vở, chẳng nên quá vội vàng, vội vàng thì tâm thần rối loạn không yên, rất khó hiểu dể ý thú. Dối nay, nhiều người có dỏi chút thông minh, khi được một bộ kinh sách liền quên ăn, bỏ ngủ, xem một lần cho hết. Qua đến lần thứ hai thì không còn hứng thú xem nữa, dù có xem cũng như trang thái phỏ phạc mất thần. Hàng người này khó làm thành tựu việc chi, vậy phải gắng răn giữ. Ông Tô Đông Pha nói: "Sách xưa chẳng chấp trăm lần đọc. Đọc kỹ suy cùng ý vị sâu!". Đức Khổng Tử là bậc thánh nhân, mà còn đọc kinh Diệc nhiều phen đến nổigiấy, sách bả lần mòn đứt. Tử chất như Ngài, văn tứ qua mắt liền thông thuộc, tại sao lại c ả n phải xem văn mà đọc? Nên biết xem văn cóchó rất hay, bởi đọc thuộc lòng phân nhiều là sự lâu thông ngoài miệng, xem văn thì dể biết ý thú mỗi chữ mỗi câu. Vậy chúng ta nên lấy đó làm gương, đừng một mắt ủa đọc thuộc lòng để tỏ ra mình là người thông minh, nhớ giỏi...

(Còn tiếp)

thơ

XIN BÁO TIN MỪNG

Một tin mừng, báo cùng Phật Tử
Ở khắp nơi, trên nước Đức, Tây phương
À, Âu Châu, đã gửi cúng dường
Đề xây cất, ngôi chùa Tân Viên Giác.

Phật đã thỉnh, gần hai năm trước
Nhưng chưa mua được đất, dể xây chùa
Thầy Trụ Trì đang thương lượng, dể mua
Một thước vuông, gần trăm từ Đức Mã.

Chỉ còn chờ, hai bên thuận giá
Là khởi công, dể xây cất ngôi chùa
Nhưng... còn tiền, vẫn chưa đủ dể mua
Bốn ngàn mét, số tiền đâu phải ít.

Lời kêu gọi, thật là tha thiết
Cùng đồng bào, Phật Tử, ở bốn phương
Đã cúng rồi, và hứa sẽ, cúng dường
Xin gửi gắp, dể Thầy lo mua đất.

Mua được đất, lại còn xây cất
Một văn dẽ, to tát, phải chung lo
Đất dính mua, cũng ở cận chùa
Rất thuận tiện, cho bà con Phật Tử.

PHẬT đã thỉnh, ĐẤT xây chùa cò
Mong bà con, mau Phật Đạo Tâm
Hy vọng ngày PHẬT ĐẢN sang năm
Cò CHÙA MỚI dể chúng ta, MỪNG LỄ.

QUANG KINH

KINH

PHẬT THUYẾT SỰ TỬ NGUYỆT PHẬT BẢN SINH

Dịch giả

Hòa Thượng THÍCH TRUNG QUÁN



(tiếp theo)

A La Hán nói kệ rồi ngồi yên tĩnh. Khi bấy giờ Di Hâu thiên tử thưa rằng: Bạch Đại Đức, tiên thân con làm tội nghiệp gì mà sinh trong loài Di Hâu, có phúc gì mà lại gặp được Đại Đức, thoát khỏi Súc Sinh được sinh lên trời ?

La Hán đáp rằng : Người nay nghe cho kỹ và suy nghĩ cho khéo. Đời quá khứ Châu Diêm Phù đề này, có đức Phật ra đời, tên là Bảo Tuệ Như Lai ứng cúng chính biến tri, mười hiệu đầy đủ, xuất hiện ra đời, thị hiện ba thứ, sau khi vào Niết Bàn. Trong đời tương pháp có một vị Tỷ Khưu tên là Liên Hoa Tạng, phân nhiều cùng với quốc vương trưởng giả cư sĩ kết làm bạn thân, tà mạng thiếu khúc, chẳng trị giới hạnh, thân hoại mệnh chết bởi vì đời trá, cũng như kẻ trảng sĩ giở tay vào trong địa ngục A Tụ, viên sắt nóng rơi xuống như mưa trên đầu, trăm nghìn lửa dữ và vành sắt nóng, vô lượng vô biên trên không rơi xuống hết số thọ mệnh ở ngục A Tụ một kiếp, kiếp hết lại sinh như thế trải qua ở trong địa ngục đủ tám muôn bốn ngàn kiếp. Từ địa ngục được ra phải sinh trong loài quỷ đói, uống nước đồng sôi, ăn viên sắt nóng. Qua tám vạn bốn ngàn năm, từ loài ngựa quỷ được thoát ra trong năm trăm thân, phải làm thân trâu, năm trăm thân sinh trong loài lạc đà, năm trăm thân sinh trong loài lợn, năm trăm thân sinh trong loài chó, năm trăm thân sinh trong loài Di Hâu. Duyên trước cúng dàng, trị giới tỷ khưu, kết lời thề trong yếu, nay được gặp ta tám gói trong sạch được sinh lên trời. Trị giới tỷ khưu tức là thân ta, phóng dật tỷ khưu tức là thân người.

Khi bấy giờ Di Hâu thiên tử nghe lời nói đó kinh sợ giốn lông, sám hối trước rồi về thiên cung.

Phật bảo vua rằng : Di Hâu tuy làm súc sinh

nhất kiến gặp vị La Hán, thụ trì tam quy ngũ giới, duyên công đức ấy siêu việt ngàn kiếp cực trong ác nghiệp, được sinh lên trời, được gặp Nhất sinh bố sĩ bố tát, từ đây về sau gặp Phật vô số, tịnh tu phạm hạnh đủ sáu Ba La Mật trụ thủ lãng nghiêm tam muội, trụ ngôi bát thoái, sau thời Phật Di Lạc ra đời, sẽ thành đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác. Vua tên Bảo Quang, cõi nước trong sạch, như cõi trời Đao Lợi, sinh ở nước ấy, chúng sinh đều theo mười điều lành, đức Phật là Sư Tử Nguyệt Như Lai, đủ mười hiệu. Nếu có chúng sinh nào được nghe tên đức Phật ấy, sinh xứ nào cũng được thoát thân súc sinh, trừ vô lượng kiếp tội sinh tử.

Phật bảo vua rằng : Muốn biết nước đức Phật Sư Tử Nguyệt kia, ở trong hội này thì Bà Tu Mật Đa tỷ khưu vậy.

Khi bấy giờ vua Tần Bà Sa La nghe nói như thế, đứng dậy chấp tay mô hôi chảy khắp mình khóc như mưa, hối quá tư trách, hướng về Bà Tu Mật Đa, đầu mặt lễ xuống đất, tiếp tục lễ sám hối tội lỗi của mình.

Phật bảo vua rằng : Muốn biết tám vạn bốn ngàn kim sắc Di Hâu đó, tức là đời quá khứ thời đức Phật Câu Lâu Tần, nước Ba La Nai, nước Câu Diêm Di trong hai nước gồm có tám muôn bốn ngàn tỷ khưu ni, làm phi pháp cùng với người bạch y thông tình tin mệnh, phạm các giới cấm năng trang sức cho thân thể, như Càn thất bà nữ không có hổ then, dâm làm chuỗi ngọc đeo, những sự phạm giới dùng lãn tràng hoa, cầm phướng kiêu mạn, đánh trống công cao, gảy đàn cầm phóng túng, khen tiếng hát ác sâu, cuồng ngu vô trí, si như Di Hâu, thấy hảo tỷ khưu hòa lãnh có đức, coin như thủ tác.

Khi đời bấy giờ có vị Tỷ khưu ni tên là Thiên An Ôn đăc quả A La Hán, tam minh lục thông,

đủ tám giải thoát, đến chốn các tỷ khưu ni kia nói rằng : Các chị, Đức Thế Tôn tại thế thường nói bài kệ rằng :

"Nếu Tỷ khưu ni nào
Chẳng tu theo bát kính
Chẳng phải gái họ Thích
Cũng như chiên đà la
Nếu Tỷ khưu ni nào
buông lung phạm tám trọng
Nên biết là hết thầy
Giác lớn trong trời người
Thường ở ngục A Tỳ,
Trải qua mười tám cách
còn ngoài ba đường ác
Làm mình nơi vườn rừng,
Trăm ngàn vô lượng kiếp
Chẳng nghe tên tam bảo
Phải ăn viên sắt nóng
Hàn băng ôm cột đồng.
Như thế hết tội rồi
Sinh làm thân cú cấp
Rắn độc chuột lang sói
Rắn rết loài trăm chân
Những tạp loại như thế
Đều trải qua trong đó.

Khi bấy giờ các tỷ khưu ni nghe vị A La Hán Tỷ khưu ni nói bài kệ ấy, lòng sinh giậntức mạng nhiếc ác khẩu, nói con khi già ở nơi nào lại đây ác ngôn ác ngữ, nói cần đi ngục,

Khi đó A La Hán thấy các ác nhân sinh lòng hất thiện, liền khởi tâm từ bi bay lên hư không làm mười tám phép biến hóa. Các ác nhân thấy phép biến hóa, đều cõi vòng vàng rải trên vị La Hán ni, và nguyên đời ở ở được thân sắc vàng. Vừa làm điều ác này, chớ con nguyên xin sám hối, duy nguyên từ bi thương xót chúng con, nhận chút cúng dàng.

Khi đó La Hán tỷ khưu ni, từ trên hư không xuống nhận các ác nữ cúng dàng.

Sau đó các ác nhân mệnh hết, đọa xuống địa ngục A Tỳ, như liên hoa nở khắp đây trong ngục, lần lượt vào mười tám địa ngục khác, mỗi mỗi địa ngục đủ một đại kiếp. Cứ như thế trong chín mươi hai kiếp, thường ở địa ngục. Từ địa ngục được ra, trong năm trăm đời ở ở thường làm nga quý. Từ nga quý được ra, một ngàn thân làm loài Di Hưu (khi) thân sắc vàng.

Đại Vương nên biết khi bấy giờ, tám muôn bốn ngàn tỷ khưu ni phạm giới mạng A La Hán. Ở trong hội này là tám vạn bốn ngàn kim sắc Di Hưu đó. Người cúng dàng các ác tỷ khưu ni nay là Đại Vương vậy.

Các Di Hưu này nhân tập đời trước cầm hoa cầm hương cúng dàng Đại Vương đây.

.....

Còn những người làm ô uế tỷ khưu ni, nay là Cù Ca Lê năm trăm hoàng môn trong nhà vua.

Phật bảo Đại Vương : Thân, khẩu, ý nghiệp - phải cẩn thận. Khi đó Đức Thế Tôn nói bài kệ rằng :

"Giới là thuốc cam lồ
Uống vào chẳng già chết.
Giới đức khá cây nường
Phúc báo thường theo mình.
Trí giới được an ổn
Sinh nơi không hoạn nạn,
Cũng được thầy chư Phật,
Thọ pháp được giải thoát.
Phá giới đọa địa ngục,
Cũng như loài Di Hưu
Sinh nơi thường hèn hạ.
Địa ngục khổ ép mình
Đại Vương nên nghe kỹ,
Thôi ác, Tu điều lành.



Khi đó vua Tần Bà Sa La nghe Phật thuyết - bài kệ ấy, đối trước Phật, sám hối tứ trách, khoát nhiên giải ngộ được quả A Na Hàm, còn tám ngàn người theo vua, xin vua xuất gia vua đồng ý cho.

Khi đó Phật nói "Thiện lai tỷ khưu" rất óc rưng hết, áo cà sa thấy mặc tại mình, thành tướng sa môn, cúi lễ dưới chân Phật, chừa ngàn đầu lên, đã thành A La Hán, tam minh lục thông tám giải thoát.

Ngoài ra vua còn đem theo một vạn sáu ngàn người đều phát tâm Bồ đề, tám vạn chư thiên, cùng đều phát tâm, tám vạn bốn ngàn kim sắc Di Hưu, nghe Phật nói duyên trước của mình thẹn hổ tứ trách, nhiều Phật nghìn vòng hương lên Phật sám hối, rồi phát tâm vô thượng đạo, tùy theo tuổi thọ, lần lượt mệnh chung. Sau khi mệnh chung được sinh lên cõi trời Đâu Xuất gặp Đức Phật Di Lặc, tu hành tinh tiến đến ngôi bất thoái.

Khi bấy giờ Tôn Giả Ma Ha Ca Diếp thấy việc như thế, bảo đại chúng rằng : Bồ Tát công hạnh thanh tịnh, còn khiến loài súc sinh phát

Dịch giả

LÊ HUY THIÊN

BẮC DU CHƠN VÕ



(tiếp theo)

HỒI THỨ MƯỜI BẢY

Trước đã Đặng Ngũ Lôi

Nói về tỉnh Tây Xuyên có một hòn núi Sát Tu trong núi ấy có một cái miếu, trong miếu có năm cột thần là Châu Xương, Triệu Quang, Sứ Định, Lưu Trạch, Bùi Tiệm.

Khi ấy Chơn Võ tổ sư đi ngang qua miếu ấy, mắc mưa lớn, nên thầy trở vào miếu mà dụt mưa. Xảy thấy khí yêu nguỉ ngút! Chơn Võ tổ sư hãi kinh, ngó lên thấy năm cột thần đều chuyển động, ý muốn đánh mình. Chơn Võ tổ sư muốn chạy ra, tức thì khói tỏa mù mịt, sấm vang ầm ỏi. Chơn Võ tổ sư nhúc nhủ như búa, ngã xuống nằm mê! Các tướng kinh hãi, sai Cao Ngươn soái dâng vãn lên thỉnh Diêu Lạc thiên tôn xuống cứu thầy, trong lúc nguy hiểm.

Lúc này Diêu Lạc thiên tôn đứng ngồi trong điện Trường Sanh, xảy thấy Cao Ngươn soái ra mắt, Diêu Lạc thiên tôn hỏi rằng: "Người theo thầy đi bắt yêu quái, nay đến đây có chuyện chi?" Cao Ngươn soái thưa hết sự tích. Diêu Lạc thiên tôn nói: "Ấy là miếu Ngũ Lôi, năm vị thiên lôi làm hại thầy người đó. Nếu muốn cứu thầy người tỉnh lại, thì hóa tốc qua cửa đông thiên, mà thỉnh Lôi Tổ mới dâng (1)". Cao Ngươn soái thưa rằng: "Chẳng hay Lôi Tổ là ai?" Diêu Lạc thiên tôn nói: "Lôi Tổ họ Đặng tên Thành gọi là Đặng Thiên Quân, ở tại cung Thái Huê. Người hãy đi hòa tốc".

Khi ấy Cao Ngươn soái từ tạ Thiên tôn, liền đến cung Thái Huê ra mắt Đặng Thiên Quân, Đặng Thiên Quân hỏi rằng: "Người theo thầy

Võ tướng quân mà thâu hắc khí, nay đến đây có chuyện chi?" Cao Ngươn soái thưa rằng: "Tôi theo thầy đi thâu yêu quái đến một cái miếu có năm vị thần, đánh lộn với nhau mà sấm sét vang miếu. Thầy tôi bất tỉnh như sự, nên tôi đến cầu Diêu Lạc thiên tôn, Thiên tôn nói năm vị thần ấy là bộ tướng của Thiên Quân, dạy tôi đến cầu Thiên Quân cứu thầy tôi, và thâu năm vị thần ấy". Đặng Thiên Quân nghe nói, liền lấy cờ lệnh, đi với Cao Ngươn soái đến miếu Ngũ Lôi.

Nói về chủ tướng thầy Đặng Thiên Quân giáng hạ, đều đến ra mắt. Đặng Thiên Quân làm phép, phun nước vào mặt Chơn Võ tổ sư. Chơn Võ tổ sư tỉnh dậy, ta ón cứu mạng. Đặng Thiên Quân cầm cờ lệnh, đến trước mặt năm vị thần, hét lên 1 tiếng. Năm vị thần đều xuống quì trước mặt Thiên Quân. Đặng Thiên Quân niệm chú, năm vị thần ấy hiện nguyên hình là năm cái trống! Đặng Thiên Quân chỉ qua hướng Nam, có năm vị Lôi công bay tới có cánh nhỏ như gà, tay cầm búa, và lưỡi cầm sét; đến xách năm cái trống đồng quì trước mặt Thiên Quân. Đặng Thiên Quân nói: "Ngũ lôi đừng theo ta làm chi, hãy theo Chơn Võ tướng quân mà đi đánh yêu quái! Chơn Võ tổ sư nghe nói rất mừng. Đặng Thiên Quân từ giã, dâng vãn về cung Thái Huê. Còn Chơn Võ tổ sư thâu Ngũ lôi, đi với chủ tướng.

Nói về núi Bạch Nham có động Bạch Thạch (2), chủ động ấy là Diên Quai, nguyên Diên Quai là cây viết của Giang Chơn như thành tinh. Bộ hạ của Diên Quai có mười hai tướng, thứ nhất là Sơn yêu, thứ nhì là Thủy yêu, thứ ba là Thạch yêu, thứ tư là Nham yêu, thứ năm là Kim yêu, thứ sáu là Mộc yêu, thứ bảy là Thổ yêu, thứ tám là Hỏa yêu, thứ chín là Nê yêu, thứ mười là Sa yêu, thứ mười một là Nhơn yêu, thứ mười hai là Tinh yêu. Diên Quai có một pháp bửu là cuốn số hơn ba mươi tờ, thần thông hay lắm, hề thấy ai đi tới liền giở cuốn số ra, thì thâu vào đó, bắt mà ăn thịt.

Ngày kia Diên Quai sai mười hai con yêu, đem số ra ngoài đứng, đón bộ hành thâu vào mà ăn thịt. Rồi cho Chơn Võ tổ sư và chủ tướng đi ngang qua, bị thâu vào số, đem về dùng cho Diên Quai. Diên Quai truyền hâm rượu, dâng bắt các người ấy ra mà làm tiệc. Chơn Võ tổ sư nghe nói kinh hãi. Châu Ngươn soái thưa rằng: "Bộ số là loài giấy; để chúng tôi đốt lửa quạt gió mà đốt nó thì ra khỏi". Nói rồi hóa lửa đốt cháy rồi chạy ra dâng ít tướng. Diên Quai ngó thầy liền dục lửa, xếp số mà ôm.

Còn các tướng ra ngoài, điếm lại còn thiếu Chơn Võ tổ sư và nhiều tướng khác. Nên mấy tướng phải lên ra mắt Tam Thanh, và thưa các việc như vậy. Tam Thanh với Diêu Lạc Thiên Tôn đến mà nói rằng: "Nay đệ tử người mắc nạn, bị Diên Quai thâu vào số, nên chúng tôi lên cầu

Sau lại thâu nhĩ tướng

cứu, người phải ra công". Diêu Lạc thiên tôn thừa rằng: "Nếu muốn cứu các người ấy, thì phải đi thỉnh chủ nó là Giang chơn nhơn". Tam Thanh nói: "Vậy thì người với các tướng mau mau đi thỉnh họ Giang". Diêu Lạc thiên tôn từ ta Tam Thanh, đến am lập tức. Giang chơn nhơn ở núi Bạch Nham, liền ra nghinh tiếp, vào đái trà nước. Diêu Lạc thiên tôn hỏi rằng: "Pháp bửu của ông còn đó chăng?" Giang chơn nhơn thừa rằng: "Pháp bửu của tôi giao cho Diên Quai giữ trong động Bạch Thạch". Diêu Lạc thiên tôn nói: "Hãy lấy ra xem thử? Giang chơn nhơn vào động không thấy Diên Quai, kiểm cũng không đặng cuốn sổ, hải kính ra nói với Thiên tôn rằng: "Không biết ai lấy rồi, tôi kiểm hoài chẳng đặng!" Diêu Lạc thiên tôn cười rằng: "Ông luyện bửu pháp ấy mất công hết nưả ngàn năm, sao không giữ gìn cho kỹ lưỡng? Tôi cũng vì chuyên ấy mà đến đây". Giang chơn nhơn thừa rằng: "Thiên tôn nói vì pháp bửu của tôi mà đến đây, chắc là biết bửu pháp tôi lạc tại chỗ nào? Xin làm ơn chỉ cho tôi kiếm". Diêu Lạc thiên tôn: "Đệ tử ta là Bắc phương Chơn Vô tướng quân vùng ngọc chí(3) đi thâu hắc khí. Đi ngang núi này, bị tướng người là Diên Quai giữ bửu pháp người mà bắt đệ tử ta và các thiên tướng, lẽ nào người chẳng hay? Hãy mau mau đi thâu Diên Quai, lấy pháp bửu lại, mà cứu đệ tử ta, kéo phạm thiên điều ngọc luật(4)". Giang chơn nhơn nghe nói hải kính, liền theo Diêu Lạc thiên tôn, đến trước động Bạch Thạch mà kêu lớn rằng: "Diên Quai, Diên Quai mau ra cho ta bảo?" Diên Quai nghe thấy kêu không dám ẩn mặt, phải hiện hình và dẫn mười hai tướng ra ngoài nghinh tiếp. Giang chơn nhơn hiện nguyên hình là ba con mắt, mặt xanh nanh bạc, hét lớn rằng: "Người khờ hiện nguyên hình, còn đợi chừng nào nữa?" Diên Quai đứng ôm cuốn sách trong mình, bởi hiện nguyên hình là cây viết, nên rút cuốn sổ xuống đất, Giang chơn nhơn chỉ cuốn sổ một cái, tự nhiên lật ra tử tở. Chơn Vô tổ sư và các tướng đều ra hết, tạ ơn Diêu Lạc thiên tôn.

Còn Giang chơn nhơn bảo Diên Quai hiện hình người, rồi mắng nhiếc một buổi, lại nói rằng: "Người sanh sự làm cho ta mang tiếng, đàng lẽ thì giết người mới đáng, song tướng nghĩa thấy trở cho người theo Tổ sư, lập công mà phục tội". Diêu Lạc thiên tôn già tử, đàng vân về Thượng giới. Giang chơn nhơn tử giả về am.

Khi ấy Chơn Vô tổ sư kêu Diên Quai mà nói rằng: "Thầy người đã thú tội, người chịu theo ta chăng?" Diên Quai quí lạy thừa rằng: "Thầy tôi đã thâu pháp bửu rồi, tôi là người vô dụng. Nếu Tổ sư đoái thương phận hèn mọn, tôi tình nguyện theo hầu". Chơn Vô tổ sư nói: "Nếu người muốn theo ta, thì phải uống hòa đôn vào bụng. Diên Quai vung lới lấy thuốc mà uống. Chơn Vô tổ sư đi với các tướng khỏi núi Bạch Nham

Ngày kia Chơn Vô tổ sư đi với các tướng, đến núi Tụ Huê. Trong núi ấy có động Huỳnh Sa, chúa động ấy là Lương Diên, mình rồng mà mặt quỉ, hình dung quái gở dị thường! Nó có một pháp bửu gọi là đà thiên trưởng(5), và năm ngàn binh yêu, hằng làm loạn tại núi Tụ Huê, mà nhiều hại thiên hạ.

Ngày kia Chơn Vô tổ sư đi tới núi ấy, thấy có vùng mây yêu, tức thì có một vật quái gở mặt quỉ mình rồng, tay xách cái mũng quảng vãi nửa lưng, tự nhiên tối tăm trời đất, ngó không thấy mặt nhau! Chơn Vô tổ sư kinh hải, bị Lương Diên lấy cờ mà phát, thâu tổ sư với các tướng vào cờ, rồi cuốn cờ dựng xuống đất.



Thời may Ngũ Lôi đi sau, nên khỏi thâu vào đó thấy tổ sư mắc nạn với các tướng, liền dặng vân lên cung Thái Huê, thưa với Diêu Lạc thiên tôn vì sự thấy cùng các tướng bị bắt như vậy. Diêu Lạc thiên tôn nói: "Ấy là bộ tướng của Trương Thiên Quân, không can chi mà sợ. Để ta kêu Trương thiên quân xuống đó, thâu nó và cứu thầy người". Nói rồi dẫn Ngũ Lôi đến Trương thiên quân. Trương thiên quân nghinh tiếp vào cung hỏi rằng: "Chẳng hay thiên tôn đến tôi có việc chi?" Diêu Lạc thiên tôn nói: "Lương Diên dùng pháp bửu mà bắt Chơn Vô tướng quân, với các Ngươn soái, may Ngũ Lôi chạy khỏi mới đến cầu ta. Ta đến nói cho Thiên quân hay mà xử gia tướng". Trương thiên quân nghe nói kinh hải than rằng: "Muôn việc về kẻ lớn tôi chịu tội đã đành. Vậy thì xin Thiên tôn trở về cung mà nghỉ, để tôi đi với Ngũ Lôi, xuống cứu Chơn Vô tướng quân, và trị tội tiểu tở". Diêu Lạc thiên tôn y lời ấy, liền giắt tử trở lại cung Thái Huê.

Còn Trương thiên quân đi với Ngũ Lôi, ngó thấy đà thiên trưởng giăng nửa lưng trời, liền bảo Ngũ Lôi kêu chiến, dụ nó ra đây sẽ hay.

Ngũ Lôi vung lịnh xông vào hỗn chiến, Lương

Điền nổi giận, dẫn tiêu yêu phủ vây, Ngũ Lôi và đánh và chạy dụ lần ra tới ngoài xa. Lương Điền cứ đuổi theo mãi. Ngũ Lôi đứng lại cự chiến, trăm hiệp cầm đông.

Khi ấy Trường thiên quân ở trên mây niệm chú ngậm nước phun xuống, cầm gươm và chỉ Lương-Điền; Lương Điền hiện nguyên hình là tâm linh bài. Trường thiên quân lấy linh bài cầm tay, niệm thần chú thâu đã thiên trưởng; đã thiên trưởng hiện nguyên hình là cây cờ linh. Trú thiên quân cầm cờ linh dứ một cái Chơn Võ tổ sư và các Ngươn soái đều vắng ra. Ngũ Lôi thuật chuyện vân vân. Chơn Võ tổ sư mới rõ, coi lại đã thiên trưởng thành cây cờ sắc vàng. Thấy trò đồng tạ ơn giải cứu.

Trường thiên quân niệm chú tâm linh bài hiện ra Lương Điền như cũ, năn ní xin theo làm bộ hạ Tổ sư. Trường Thiên Quân về tàu với Ngọc Đế. Ngọc Đế phong Lương Điền làm Hàng Yêu Lữ nguồn soái (5) tay cầm cờ vàng theo hầu Chơn Võ tổ sư mà thâu yêu quái. Lại phong cho Trú An là Trường thiên quân làm Chánh Lôi Tổ, bên tả có Đàng thiên quân là Đàng Thành, bên hữu có Tân thiên quân là Tân Giang Phi, đồng coi về Lôi Bộ, để coi về việc trừ yêu quái.

Còn Chơn Võ tổ sư đưa một hột hòa đơn cho Lương Điền uống, rồi đi qua núi Hắc Hồ.

Nói về Hắc Hồ Sơn có hai hung thần, là Nhậm Vô Biệt với Ninh Thế Khoa, hay xách búa ngọc đi đập người mà ăn thịt như cơm bữa.

Ngày kia Chơn Võ tổ sư đi đến Hắc Hồ Sơn. Nhậm Vô Biệt với Ninh Thế Khoa xách búa đón đường, Khương nguồn soái đi trước, cự khệ lại hai vị hung thần. Khương nguồn soái đỡ lu mà đốt búa ngọc, búa ngọc cháy ra tro. Khương nguồn soái quăng chuông vàng, nhốt hai tướng mà bắt sống; đem nạp cho Chơn Võ tổ sư. Nhậm Vô Biệt, Ninh Thế Khoa đều quỳ lạy, xin ch h o hàng đầu. Chơn Võ tổ sư bảo hai người uống 2 hột hòa đơn, rồi đồng qua khỏi núi.

- (1) Lôi Tổ, là chúa lôi công
- (2) Đông áy tuyên sắc đá trắng
- (3) Ngọc chỉ là chiếu chỉ Ngọc Đế
- (4) Thiên điều, là phép trời; ngọc luật là luật Ngọc Đế
- (5) Mùng che trời
- (6) Hàng yêu, là trừ yêu.

(còn tiếp)

tiếp theo trang 3

TRANG NGHIÊM, ÁNH SÁNG RỰC RỠ TỎA KHẮP ĐAI CHÚNG; DÙ CÓ ĐẾN VÔ LƯỢNG ỨC VỊ TỰ TẠI PHẠM THIÊN VƯƠNG CŨNG KHÔNG THỂ HIỆN HIỆN NHƯ THẾ ĐƯỢC. AI ĐƯỢC CHIÊM NGƯNG THÂN CỦA NHƯ LAI LAI KHÔNG CHÓA MẮT !

ÔNG XEM LAI THÂN CỦA CÁC VỊ ĐAI BỒ TÁT ĐÂY, ĐIỀU SẮC NGHIÊM TỈNH, HẾT THẤY ĐỀU DO TU TẬP PHƯỚC ĐỨC THIÊN NGHIỆP SINH RA.

LAI, CÁC HÀNG THIÊN LONG BÁT BỒ (TRỜI RỒNG, DA XOA, CÀN THẬT BÀ, A TU LA, KIM SÍ ĐIỀU, KHẨN NA LA, ĐAI MANG, THÂN hay là loài ĐỊA LONG, - vậy). CÓ UY THỂ LỚN CÙNG BỒI CÓ PHƯỚC ĐỨC THIÊN NGHIỆP SANH RA.

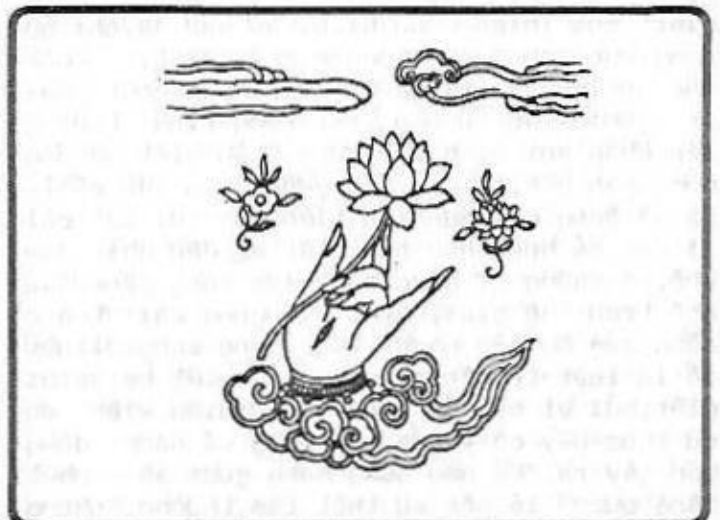
VÀ, NGAY TRONG ĐAI HẢI NÀY CÓ NHỮNG CHÚNG - SANH HÌNH SẮC THỔ XẤU, HOẶC LỚN, HOẶC NHOC CŨNG ĐỀU DO NHỮNG TƯỢNG NIỆM NƠI TƯ TÂM, TẠO RA NHỮNG NGHIỆP BẤT THIÊN CỦA THÂN, MIỆNG, Ý, NÊN TÙY NGHIỆP, HỌ TỰ CHỊU LẦY BAO THÂN NHƯ THỂ.

NAY ÔNG THƯỜNG NÊN TU, HỌC NHƯ THỂ VÀ CŨNG NÊN LÀM SAO CHO CHÚNG SANH HIỆU THẬU NHƠN QUẢ, THIÊN NGHIỆP, TU TẬP NHƯ VẬY. ĐƯỢC THỂ NHẢN CHỖ CHÍNH KIẾN BẤT ĐỘNG ẤY... (đoạn chánh văn này trong băng thiếu sót, nên TRÍCH GIÁ, trích lại BẢN DỊCH của HOÀ THƯỢNG TRƯ TRI CHÙA TƯ QUANG Ở NICE. THƯỢNG TÂM HẠ CHẦU).

CHÁNH VĂN :

ÔNG SẼ KHÔNG RƠI VÀO TRONG ĐOẠN KIẾN và THƯỜNG KIẾN. ĐỐI VỚI CÁC PHƯỚC ĐIỀN, CÁC ÔNG HOAN HÝ, CUNG KÍNH CUNG DƯƠNG, THỂ NÊN CÁC ÔNG CUNG ĐƯỢC NGƯỜI, TRỜI TÔN KÍNH, CUNG DƯƠNG.

(còn tiếp)



Phật Giáo

VỚI

Mác Xít

Tác giả : Francis Story
Dịch giả : Trần Quang Thuận
Giới thiệu : T.T. Trí Quang
Nguyên bản : Buddhism answers
the Marxist challenge

(tiếp theo)

MỘT NỀN ĐẠO ĐỨC THUẦN LÝ

Vậy đâu là những nguyên tắc căn bản, vượt không gian và thời gian, của đạo đức? Để làm những ngọn đuốc dẫn đường cho Phật tử, những nguyên tắc ấy có thể tóm tắt trong Năm Điều Qui Huấn (NGŨ GIỚI) của Đức Phật. Phải nhớ rằng đây là những qui tắc chỉ đạo : chúng không phải là những giáo điển.

Ai cũng có tự do để phạm những qui huấn đó nếu muốn, hoặc nếu không thể đứng được, nhưng người Phật tử nên hiểu rằng, theo Nghiệp, thì việc phạm qui hay không là tùy ở nơi người và tất nhiên người ấy sẽ phải chịu trừng phạt nếu đã phạm.

Qui Huấn thứ nhất là đừng sát sinh. Nó có một nghĩa rộng hơn câu "Người không được phép giết" của Thiên Chúa Giáo. Câu sau này chỉ áp dụng cho loài người; nhưng Phật Giáo, khoa học hơn, xếp mọi kiếp sống vào cùng một loại và người Phật tử nên trải rộng tình thương lên khắp mọi sinh vật, đừng phân biệt mà cũng đừng hạn chế. Tất cả đều vướng víu vào cõi Ta Bà và đang cố vươn lên, tiến hóa tới một cái gì cao cả hơn. Đồng thời, tất cả đều chịu đau khổ, và không ai được tự ý làm tăng lên sự đau khổ trên thế giới, hay cố ý ngưng cái t á c động của Nghiệp người khác. Song song với luật đó là luật truyền rằng kẻ nào giết sẽ lại bị giết, bởi vì hấn đã tạo ra một điều kiện do sự thúc đẩy cố ý của tư tưởng và hành động hấn gây ra. "Kẻ nào sống bằng gươm sẽ chết bằng gươm" là một sự thật tâm thướng, nhưng DHAMMA đã tăng cường quyền lực của câu đó

bằng cách vạch ra căn bản của nó là nguyên tắc nhân quả. Đây là ý nghĩa của chữ "vô hại" trong Phật Giáo, nên móng của METTA và KARUNA. Cứ nguyên một định tắc này nếu được tôn trọng trên thế giới, thì mọi chiến tranh, sát nhân và bạo động sẽ chấm dứt, và mọi dân tộc sẽ sống trong an ninh.

Qui Huấn thứ hai là đừng lấy cái gì không thuộc quyền sở hữu của mình (đạo tặc). Nó tương đương với câu này trong Thiên Chúa Giáo : "Người không được trộm cắp". Đây cũng là nguyên tắc căn bản, nghĩa là nếu không có nó thì không xã hội nào có thể tồn tại được. Theo sự hiểu biết của tác giả, thì trong suốt lịch sử chỉ có mỗi xã hội thành Sparte xưa kia là không lên án tội trộm cắp (nhưng về sau thì luật của Athens thẳng thắn). Trộm cắp là kết quả của lòng tham, và với phạm nhân lại có tội hơn là với nạn nhân.

Qui Huấn thứ ba là đừng say mê dục tình quá độ. Đôi khi Qui Huấn này được dịch là đừng có say mê dục tình BẤT HỢP PHÁP nhưng theo tiếng Pali thì KAMMA chỉ có nghĩa là dâm dăng. Nó không nói gì đến hợp pháp hay bất hợp pháp. Như đã thấy, luật pháp thay đổi với thời trang và Đức Phật cũng chẳng quan tâm gì tới những hình thái tư tưởng nhất thời hoặc những tập tục địa phương. Ở Ấn Độ hơn hai ngàn rưỡi năm trước đây, một người giàu có có thể lấy nhiều vợ mà không hề bị coi là vô luân lý hoặc bị pháp luật kết tội. Thực ra, Qui Huấn này khuyên không nên say mê quá độ trong bất cứ khoái lạc cảm giác nào, nhưng đặc biệt là trong khoái lạc nhục dục. Lòng ưa thích nhục dục là cái KILESA (như nhớp) lớn nhất, bởi vì nó đã trói buộc người ta chặt nhất vào bánh xe tái sinh trong cõi Kamma-loka. Phật Giáo đồng ý với quan điểm của Freud cho rằng tình dục là động cơ chủ yếu của mọi hành vi nhân loại và động vật, và là một lực mạnh nhất cho ta bám víu vào cuộc đời. Phật tử nên tự kiểm chế mình bằng cách tiết dục. Đó là phương pháp rất hữu ích cho cả thể xác lẫn tinh thần, bởi nó thanh lọc thân trí, tăng cường ý chí, và bảo tồn sinh lực. Các vị Tểng Lữ, trái lại, phải hoàn toàn giữ độc thân, bởi đó là luật của BRAHAMACHARIYA.

Đến đây có một sự kiện ta nên chú ý, bởi nó có một liên hệ mật thiết với một trong những vấn đề nan giải trong kinh tế học ngày nay. Như mọi sinh viên kinh tế học đã biết, trong những xứ ít người thì mức sinh hoạt tổng quát bao giờ cũng cao hơn cả. Ở những xứ có n a n nhân-mấn như Ấn Độ và Trung Hoa, hàng triệu người luôn luôn thiếu ăn, và, do đó, phải mang bệnh tật. Trong những xứ ấy, đời con người vô cùng rế rúng, mỗi năm có hàng triệu người chết đói mà không một ai biết đến, lại còn một thứ chúng bệnh, loạn lạc, bởi lẽ không đủ thực phẩm

để nuôi dưỡng một dân số mỗi ngày mỗi tăng. Nơi nào có số gia tăng dân số cao và trình độ hiểu biết về vệ sinh kém, thì bệnh tật có nhiên phải là một điều kiện bình thường của số đông dân cư, và ngay đến một số tử c a o chưa chắc đã đôi phó được với tai họa đó . Chỉ cần so sánh vóc dáng của một dân Ấn trg bình ở những giai cấp nghèo với vóc dáng của một dân Miến, chẳng hạn, cùng một giai cấp, ta cũng sẽ thấy ngay một dị biệt rất lớn do ở mức sinh hoạt cao của dân Miến. Miến Điện , như những xứ Phật Giáo theo phái Thượng Toa khác, thì tương đối ít dân; trải qua bao nhiêu thế hệ, toàn cõi A Châu có lẽ đó là nước ít dân nhất. Vì vậy một người dân Miến nghèo nàn nhất cũng vẫn khỏe mạnh, lực lưỡng và hoạt động, trừ trong những hoàn cảnh bất thường như khi có giặc giã hoặc ngoại xâm thì mới là ngoại lệ. Miến Điện và Thái Lan, cả hai đều có ruộng đất phì nhiêu mà dân cư lại thưa thớt, mặc dù theo bản tính thì họ là những dân sinh nở nhiều và mau mắn. Lý do cũng chẳng cần phải tìm kiếm đâu xa. Qua hàng thế kỷ, phần lớn nam phái ở những xứ này đã sống độcthân và các Phật tử đã áp dụng phương pháp tiết dục mạnh mẽ hơn các nơi khác - kết quả trực tiếp của giáo lý Đạo Phật.



Đây là hình thức tốt nhất và chắc chắn nhất cho công cuộc hạn chế nhân khẩu. Phương pháp này đã mang lại cho những xứ theo hệ phái Thượng Toa một trình độ thịnh vượng khộ nước A Châu nào so kịp và chỉ có thể sánh được với vài nước ở Âu Châu, và lại là những xứ thưa dân như Scandinavie. Trong khi các quốc gia khác bắt buộc phải tuyên chiến với các lân bang để nuôi sống dân mình, thì Miến Điện trong quá khứ, đã được sống yên ổn, được thụ hưởng những quả tốt từ những ruộng đất phì nhiêu mà không hề có mâu thuẫn giai cấp hay những tai họa khác do sự tranh đấu để sinh tồn gây ra trong đám hàng triệu người thiếu ăn. Duy trì một dân số thật thấp là phương pháp duy nhất để tiến tới một quốc gia bình đẳng - nếu có bao giờ ta có thể tới được . Miến Điện, một xứ theo Phật Giáo, hoàn toàn vô tình đã đạt được mức độ đó ngay cả trước khi Tây phương phát kiến ra những ý thức hệ dựa

trên giai cấp đấu tranh, hoặc trên sự bành trướng đế quốc, hoặc trên sự đàn áp tự do cá nhân.

Đây là một điểm mà các sinh viên kinh tế học phải nghiên cứu và nhớ kỹ nếu muốn biết đâu là những nguyên nhân sâu xa của nghèo đói và bất quân bình kinh tế. Họ sẽ phải công nhận rằng số đi những xứ theo Đạo Phật ở A Châu đã được cái may đó là do sự có mặt của Hội Tăng Già Phật Giáo cùng cái giáo lý đàng kính của Đạo Phật trong việc tiết chế tình dục . Đây là một trong những ơn trên cho Hội Tăng Già mà trong kinh điển Phật Giáo không thấy nói đến, nhưng đã được biểu lộ ra qua thời gian và lịch sử. Ta có thể khảo sát hoặc chúg minh nó dưới ánh sáng của luật nhân quả. Nếu ai muốn đòi bằng chứng cụ thể về những điều lợi đó cho Phật Giáo, theo một nghĩa thực dụng thì đây là một bằng chứng mà một kẻ hoài nghi nhất cũng không thể phủ nhận được - bằng chứng là nuôi dưỡng một Hội Tăng Già gồm những vị Tăng độc thân sẽ mang thịnh vượng cho xứ sở, chứ không phải là một gánh nặng cho tài nguyên kinh tế như Mác Xít đã tuyên truyền. Nếu Hội Tăng Già Phật Giáo trở thành một tổ chức quốc tế, thì mọi nguyên nhân sâu xa của nỗi thống khổ thế giới, như chiến tranh, đói kém, bóc lột v.v... sẽ tự động tan biến đi hết trong khoảng vài chục năm. Đó không phải là một lý tưởng viễn vông, mà là một lý tưởng dựa trên lẽ thường và những nguyên tắc kinh tế chắc chắn, mà bất luận người nào có chút thị minh cũng phải đồng ý. Chủ nghĩa Mác Xít, vì luôn luôn bóp méo sự thực, đã quên hẳn sự kiện rằng, khi mà thế giới bị nạn nhân mãn thì khộ bao giờ có thể có một sự chia sẻ đồng đều những tài nguyên, hay có đủ tài nguyên để nuôi một số dân cư thặng dư với một mức độ tương đối có thể sống được. Chỉ có Phật Giáo mới có thể giải quyết vấn đề khẩn trương này, và giải quyết một cách hợp đạo lý, không cần đến những phương pháp nhân đạo và có hại trong việc hạn chế nhân khẩu. Malthus (nhà kinh tế học người Anh, 1766-1834), trong cuốn sách cổ điển nhan đề "Tiểu Luận về Nguyên Tắc Nhân Số": Ảnh hưởng của nó đối với việc "Cải Thiện Xã Hội Tương Lai" (ESSAY ON THE PRINCIPLE OF POPULATION AS IT AFFECTS THE FUTURE IMPROVEMENT OF SOCIETY), có nói đến việc (MORAL RESTRAINT) (tiết chế luân lý) như một trg nhữ yếu tố chính có thể ngăn ngừa nguy hiểm về nạn nhân mãn. Malthus dùng thông kê để chứng minh rằng nếu dân số trên thế giới cứ tiếp tục tăng gia, thì thế nào cũng đến ngày mà quả đất sẽ cạn sạch thực phẩm để nuôi dưỡng tất cả nhân loại. Từ hồi đó đến nay, khoa học đã làm tăng cái nguy cơ về nhân mãn bằng cách diệt trừ được nhiều chứng bệnh và làm cho đời sống trung bình lâu thêm vài năm; đồng thời, do những lý thuyết bành trướng quốc gia thúc đẩy, nhiều nước trên thế giới còn đua nhau

tăng gia dân số thêm hơn nữa. Nga Sô, chẳng hạn, đã làm như thế bằng cách hủy bỏ mọi qui tắc đạo đức trong tôn giáo có liên hệ đến hôn nhân và sinh sản.

Con người là động vật duy nhất không có nghị thời kỳ bất động tự nhiên về tình dục nhờ đó thể xác có thể lấy lại được sinh lực, và bất hạnh hơn nữa là nền văn minh hiện thời của Tây Phương chú trọng quá nhiều cái khác cạnh dâm tình của đời sống bằng cách thương mại hóa nó, đến nỗi con người ngày nay ngộ chớ nào và đi đến đâu cũng bị dục tình tấn công từ phía. Một phần lớn các bệnh thân kinh ngày nay là do một tình trạng bất quân bình trong đó phái nam thì muốn dục thể mà phái nữ lại đề khuyến khích "duyên dáng hóa" - không như nữ dân bà A Đông để cho chồng mình mà thôi, mà chính để kích thích những đam mê ở mọi người đàn ông khác, những đam mê mà xã hội cấm đoán không được vướng víu tới. Trong đời sống bình thường của người đàn ông cũng như người đàn bà, tình dục phải có một chỗ đứng xứng đáng của nó; ta không được kiểm tỏa nó đến độ hại cho sức khoẻ, mà cũng không được quá dồi dào tưng náo. Nó phải luôn luôn được kiểm soát chặt chẽ bởi ý chí nếu thực ta muốn coi tình dục là một biểu lộ lãnh mạnh của con người.

Qui Huấn thứ tư : "MUSAVADA VERAMANI SIKKHA PADAM SAMADIYAMI", không những có nghĩa là đừng nói dối, nhưng còn có nghĩa là tránh mọi lời nói dơ ác, như chửi rủa, vu khống, xuyên tạc... , cốt ý làm thương tổn và làm đau đớn kẻ khác (vọng ngữ). Đây cũng vậy, muốn hiểu qui luật này, ta cần phải có tình thương và lòng bác ái. Tránh MUSAVADA nghĩa là tránh nói những lời với người khác mà chính mình không muốn cho mình. Nó có nghĩa là thực thà và trong sự thật, và hơn nữa : ôn hòa và khoan dung.

Điều thứ năm là nên tránh mọi thứ thuốc, sái rúdo... hay bất cứ thứ gì có thể làm điên đảo hệ thống thần kinh ta (cấm tửu). Thiên Chúa Giáo không có giới luật này, nhưng Phật Giáo đòi ta phải hoàn toàn làm chủ những quan năng tâm trí, đòi hỏi một trí thức sáng suốt để xuyên thấu qua được cái ảo ảnh của SAMSARA trong cuộc đi tìm thực tại. Những người có trí óc quân bình không cần phải ẩn trốn trong tuồng giới. Say sưa là kết quả của một thần trí bị đè nén. Nó chỉ bám được vào những người mà trong tiềm thức họ, họ nhận ra rằng họ là những kẻ thất bại, mặc dù họ rất thành công theo nghĩa phàm trần. Nó là một lối ẩn trốn khỏi KHO, nhưng là một ẩn trốn nhất thời và giả hiệu, chông chắt ảo tưởng này lên ảo tưởng kia, một niềm hoan lạc ở trên bờ vực thẳm của tuyệt vọng. Kết quả cuối cùng không thể khác hơn là một sự phá sản thể xác và tinh thần.

Nghiên cứu kỹ năm Qui Huấn giản dị này một

cách khách quan ta sẽ thấy rằng cũng đủ để dẫn dắt và điều hợp cuộc sống hàng ngày của ta, bất luận ở tuổi nào và bất cứ nơi đâu. Chúng không có tính cách nhất thời hay địa phương, mà có tính cách thật sự căn bản. Hơn nữa quan điểm và định chí của chúng lại rất lãnh mạnh và quân bình. Chúng không được xây dựng trên những giáo điều như "Người khố được có một Thượng đế nào khác ngoài ta... bởi ta Thượng đế của người, là một vị thần ghen tuông nhưng trên một lý trí minh bạch và hiển nhiên.

Đặng sau mỗi Qui Huấn, có một mục đích rõ ràng là phải vượt qua được lòng dục do lòng ích kỷ gây ra, và đó mới là cái tai họa thực sự. Trong Phật Giáo, thiện và ác có những nghĩa khác hẳn mọi hệ thống tư tưởng khác. "Ác" chỉ là bất cứ cái gì nó trở buộc ta vào ảo ảnh về ngã, và giữ ta luân hồi mãi trong những kiếp tái sinh. Nó là sự tự lừa dối mình, dục vọng, dâm dăng, ghen ghét - tất cả những ASA-VAS (như nhớp) của tâm ta. Những hành động phát ra từ đó chỉ là những biểu lộ bên ngoài của cái ác thực sự, và chính nó lại là cái bản chất của mọi vật hiện tượng. Nó đi trước mọi hành động và những kết quả của hành động ấy "MANO PUBBAGAMA; MANOSETTHA, MANOMAYA": "Tâm đi trước mọi hiện tượng, tâm là chủ; mọi sự đều do tâm mà ra".

(Còn tiếp)

THƠ

NHỚ QUÊ

Đã tỉnh không đi tới mấy lần,
Tuổi già lại thấy bạn thưa dần.
Vội vàng giông ruổi vườn mình hạc,
Khấp khểnh bốn ba đời gót lòn.
Tưởng bóng quê cha buồn gió Sô,
Hình dung đất mẹ, ngân mưa Tân.
Duyên may vui hội cùng con cháu,
Vẫn nhớ nền xưa bậc trí nhân.

Vẫn nhớ nền xưa bậc trí nhân,
Công linh gây dựng, mây phong trần.
Bao phen biên đời, không hôn oán,
Một lúc tang thương hóa hận sâu.
Nặng gánh sơn hà. Ai! chỉ khi,
Tò bỏi xã tắc, bút thi thân.
Bốn phương ước vọng trang Hồ thi,
Non nước trông vời, đời tiếng ngân.

AN LAI thôn nữ

ĐẠO PHẬT TRÊN ĐẤT PHỤ TANG

BỮU KHƯƠNG

Lịch sử trên 2.600 năm của Nhật Bản có hai biên chuyển quan trọng nhất, hai khúc quanh lịch sử quyết định sự tiến hóa của dân tộc Phụ Tang. Đó là hai lần mà dân tộc Nhật chịu tiếp xúc với thế giới bên ngoài. Lần thứ 1 vào thế kỷ thứ 6 khi Phật Giáo được công nhận trong nước và lần thứ 2 khi Nhật Bản mở cửa đón nền văn minh Âu Mỹ vào giữa thế kỷ 19. Nhưng sự kiện Phật Giáo du nhập Nhật Bản có một tầm mức trong đại hơn cả vì Phật Giáo làm trung gian cho sự thâm nhập nền văn hóa Trung Hoa. Có nhà sử học đã chia lịch sử Nhật Bản ra làm hai thời đại, thời đại trước khi có đạo Phật và thời đại sau đó.

XÃ HỘI NHẬT BẢN TRƯỚC KHI CÓ PHẬT GIÁO :

Trong sử sách nhà Hán đã nói đến người Nhật vào khoảng đầu kỷ nguyên Tây lịch như sau: Cung điện vua chúa được xây cất bằng gỗ lợp rơm, cột kèo buộc vào nhau bằng những sợi dây. Dân chúng thì nghèo, sống rải rác thành từng xóm dọc theo bờ biển hoặc bờ sông. Họ trồng lúa, săn thú và đánh cá để làm thực phẩm. Người thường dân đi chân không, ăn bốc bằng những ngón tay, thức ăn đựng trên những đĩa bằng gỗ. Tất cả dân ông đều xăm mặt và thân hình bằng những hình vẽ tương trưng bằng máu hồng và đỏ tươi, cách sắp đặt và kích thước lớn nhỏ của các hình ấy khác nhau tùy theo giai cấp trong xã hội. Trong gia đình cha mẹ, anh chị em sống riêng biệt tùy nhiên khi hội họp thì không phân biệt nam hay nữ. Khi ra đường gặp người cô đơn ví cạo hơn mình thì người Nhật cúi đầu, tránh ra 2 bên đường bước lên có. Khi muốn tỏ sự kính trọng với người trên thì họ cúi mình 2 tay chống trên mặt đất. Người Nhật có thân thể cường tráng, người sống lâu trên 100 tuổi là chuyện thường. Giai cấp lãnh đạo thường có 4 hay 5 vợ, dân thường 2 hay 3 vợ. Các bà vợ khỏe bao giờ ghen. Trong xã hội không có tước cấp, ít có kiến cáo, khi có người phạm tội ăn trộm thì cả vợ con người ấy cũng bị giam cầm. Tội xâm phạm mồ mả bị xử tử hình. Tang lễ chỉ để 10 ngày, trong thời gian ấy, gia đình tang gia rên la khóc lóc còn những bạn bè thân thuộc đến phúng điếu thì vui cười, ca hát nhảy múa. Xem vậy đủ thấy đời sống vật chất ở Nhật Bản thời xa xưa ấy chưa được tiến bộ lắm so với xã hội Trung Hoa và Cao Ly.

Về đời sống tinh thần, người Nhật Bản theo một tôn giáo tự nhiên mà đạo thuyết và lễ nghi giản dị được truyền khẩu từ đời nầy qua đời nọ vì chưa có chữ viết. Tôn giáo thô sơ ấy lúc bấy giờ chưa có tên, sau này khi có Phật Giáo mới được đặt tên là Thần Đạo

(Shinto). Theo Thần Đạo thì từ đất nước Nhật Bản đến cảnh vật núi sông, từ Hoàng tộc đến thân dân tất cả đều do hai vị thần tạo lập Hai vị thần thủy tổ của dân Nhật Bản này đã sinh ra hàng hà sa số những vị thần con cháu, trong số ấy có thần nữ Thái Dương Amaterasu là tổ tiên Hoàng tộc Nhật Bản. Như vậy thần và người, cảnh vật và nhân dân, Vua và Tổ quốc tất cả đều là một, liên hệ lẫn nhau không có gì tách rời được. Các vị thần không được tôn thờ bằng tượng hay tranh ảnh thân thể hiện ở mọi nơi, tương trưng bằng một thứ đồ vật như gương soi là hiện thân của nữ thần Amaterasu, sống núi cây cò, khe suối mỗi nơi là một vị thần. Thần đạo riêng biệt của người Nhật không thể nào một người nước khác có thể trở nên tín đồ của Thần đạo được, Thần đạo cổ lập hẳn người Nhật với toàn thế giới người. Tuy nhiên lịch sử đã cho thấy người Nhật không thể ốm ốm mãi được sống riêng rẽ tách rời ở ngoài mây hồng đảo mà rất cuộc phải chấp nhận các nguồn văn hóa ngoại lai.

NHẬT BẢN TIẾP XÚC VỚI BÊN NGOÀI :

Từ năm 265 trước Tây Lịch Kỷ Nguyên, Sử nhà Hán đã nói đến một giống người thấp lùn ở ngoài các đảo phía Đông Cao Ly. Năm 108 tr. TLKN Hàn sử có nói đến các sứ bộ của 30 "Vương quốc" từ Nhật Bản sang Trung Hoa triều cống. Thời nhà Hán, Cao Ly là chư hầu Trung Quốc và có vị trí ở giữa Trung Quốc và Nhật nên mọi cuộc giao thông giữa Trung Hoa và Nhật đều qua trung gian của Cao Ly, như vậy sự giao thiệp giữa ba quốc gia được dễ dàng và càng ngày càng chặt chẽ. Từ thế kỷ thứ 4 đến thế kỷ thứ 6 sau TLKN, Cao Ly bị Nhật đô hộ, các sứ bộ Cao Ly qua Nhật thường đem theo nhiều sứ sãi, văn nhân thơ thuyết, nhiều người biết Hán tự và rất được trọng dụng ở Nhật vì Hán tự bắt đầu xuất hiện trong đời sống ở Nhật từ đầu thế kỷ thứ 5. Tiếng Nhật là tiếng đa văn với cú pháp phức tạp trong khi tiếng Tàu thì đơn giản bởi vậy nên tiếng Tàu đối với người Nhật rất khó đọc khó viết nên công việc biên chép sách thư từ giao thiệp với Trung Hoa Cao Ly đều giao cho một giới chuyên môn người Hoa hay Cao Ly chỉ đọc quyền, người Nhật coi nghề viết chữ như một nghề chuyên môn bằng tay như nghề dệt lụa chẳng hạn. Người Tàu và Cao Ly như vậy được khuyến khích qua Nhật sinh cơ lập nghiệp, có khi tưng lừng một ở Cao Ly đã đi đến sang Nhật Bản, họ đem theo qu a những kỹ thuật mới và những ý tưởng mới trợ mọi lãnh vực. Năm 485 sau TLKN khi một vị Hoàng đế Nhật Bản mời một thầy học Cao Ly sang dạy chữ Hán cho ông Cung Thái Tử bắt đầu từ đó tiếng Trung Hoa mới được coi như được chính thức chấp nhận và được phổ biến

trong nhân dân, mở đường cho một thế kỷ sau đó một tôn giáo mới, một triết lý nhân sinh mới có điều kiện thuận tiện để nhập vào xã hội Nhật, điều không thể thực hiện nếu không có sẵn chữ viết.

NHỮNG KHÓ KHĂN BAN ĐẦU :

Trong số những người Trung Hoa và Cao Ly qua định cư tại Nhật Bản từ thế kỷ thứ 4 có nhiều người Phật Giáo, như vậy tôn giáo này đối với dân chúng Nhật không còn gì xa lạ. Về phía nhà cầm quyền Nhật Bản, họ đã có nhiều dịp nhận thức được và hình như họ đã hết đều bị cảm kích bởi nền văn minh Trung Quốc đầu nhà Đường đang thời kỳ nở hoa sáng láng. Một chính thể quân chủ hùng mạnh, những nghi lễ triều đình long trọng nghiêm chỉnh, dân an cư lạc nghiệp, văn chương nghệ thuật phát triển cực độ tất cả đều do ảnh hưởng của một tôn giáo cao siêu làm nông cốt cho mọi cơ cấu chính trị và xã hội, với một hệ thống chùa đền và tu viện nguy nga tráng lệ với những môn phái tu luyện đủ khuynh hướng và màu sắc. Các vị Nhật Hoàng đã nhận thấy tất cả ưu điểm của nền văn hóa Trung Hoa và muốn đem áp dụng ngay cho quốc gia Nhật Bản nhưng cái khó khăn là muốn thực hiện được như vậy thì trước hết phải có Phật Giáo làm trung gian. Việc rước một tôn giáo khác lạ vào trong nước rất khó khăn vì Thần Đạo vốn quốc gia Nhật Bản là một, sự dĩ nhiên dân tộc sùng hoàng tộc là vì lòng tin ngưỡng hoàng tộc là giống giòi của thần linh, nay nếu đem một tôn giáo khác vào, tôn thờ một Đức Phật quyền uy tối thượng thì các vị thần công giá trị gì nữa ?

Bởi vậy năm 552 khi vua Cao Ly cho sứ bộ mang qua Nhật tặng vua Nhật một tượng Phật bằng vàng, năm Bồ Kinh Phật bằng tiếng Trung Hoa và một bức thư riêng ca tụng đạo Phật thì vua Nhật tuy rất đồng ý nhưng còn phân vân chưa dám tự mình giải quyết mà phải đem vấn đề ra hỏi ý kiến các vị trưởng tộc các bộ lạc giữ những chức vụ quan trọng trong triều. Nhân cơ hội này trong triều đã thành hai phe chống đối nhau kịch liệt. Lúc thì phe chống đạo Phật thắng thế và thừa cơ có một bệnh dịch hạch truyền nhiễm đang hoành hành, họ đã đổ thừa ngay là tại Thần linh của Tổ quốc nổi giận, do đó tượng Phật bị ném xuống sông. Vào năm 579 phe ủng hộ Phật Giáo được ưu thế, một ngôi chùa được xây dựng, 3 ni cô được quy y để sớm hôm lo việc tụng niệm, một vị sư người Cao Ly được mời khoát áo đạo sư để trụ trì ngôi chùa mới. Nhưng sau đó không lâu phe chống đạo lại đánh được quyền thế, chùa bị phá tan tành, 3 ni cô bị đem trôi giữa chợ cho thiên hạ đánh đập.

May thay, Vua Yomei lên ngôi, một vị Vua sùng đạo Phật nổi tiếng, đành đầu sự chấm dứt của mọi tranh chấp và đạo Phật bắt đầu bước vào giai đoạn được chấp nhận và được cúng cở ở sau này đồng một vị trí quan trọng hàng đầu trong lịch sử dân tộc Phụ Tang. Từ đó nhân dân được tự do hành đạo, 3 ni cô trước đây bị hành hạ bấy giờ được gửi qua Cao Ly học đạo.

SỰ NGHIỆP CỦA THÁI TỬ SHOTOKU TAISHI :

(Thành Đức)
Nói đến lịch sử đạo Phật ở Nhật Bản là phải nghĩ ngay đến Thái Tử Shotoku Taishi (593-622) người đã tôn Phật Giáo lên địa vị tôn giáo chính thức quốc gia của Nhật Bản và là người đã cương quyết thực hiện một cuộc thanh toán toàn diện các cơ cấu chính trị, tôn giáo xã hội Nhật Bản thời Trung cổ hoàn toàn theo nền văn hóa Trung Quốc. Thái Tử Shotoku là con Nhật hoàng Yomei sùng đạo Phật nói ở mục trên, sau khi vua Yomei băng hà, nữ hoàng Suiki là cô ruột của Thái Tử Shotoku lên ngôi nhưng việc triều chính do Thái Tử phụ trách với chức vụ Nhiếp Chính Thái Tử. Thái Tử Shotoku là người có thiên bẩm thông

minh hiểu học, từ khi còn thơ ấu đã am hiểu Phật Giáo và thông thạo về triết học không Giáo.

Việc quan trọng đầu tiên khi Thái Tử được giao phó trọng trách Nhiếp chính là xin được Nữ hoàng ra lệnh cho toàn dân Nhật Bản thờ ba Đức Phật Tam Bảo và thừa nhận chính thức Đạo Phật là tôn giáo quốc gia. Sau đó Thái-tử tự thân hành thí hành một cách hăng say những công tác truyền Đạo Phật như mở lớp dạy giáo lý, giảng kinh sách, cử đồng việc xây chùa Đức tượng. Không những Thái Tử chú trọng đến công cuộc phát huy tinh thần Đạo Đức luân lý mà còn đề ý đến việc áp dụng những hình thức vật chất bên ngoài nhưng ít thức tung niệm, lễ nghi, y phục v.v...

Sau khi quyết định của Nữ hoàng được công bố, một phong trào di dân từ Cao Ly qua Nhật bắt đầu với đủ thành phần văn nhân, trí thức sử sai, thơ thuyên v.v... Họ qua Nhật sinh sống bằng cách dạy học, viết chữ, coi tướng số, làm thầy thuốc, thầy địa lý, họ định cư ở Nhật, lấy vợ Nhật không gặp trở ngại nào vì Thái Tử lễ thuộc vào Cao Ly, thầy dạy của Thái Tử là người Cao Ly.

Nhân dân trong nước, hưởng ứng những biện pháp khuyến khích của Triều đình, các họ quý tộc và các nhà phú hộ thì đua nhau xây chùa lập môn phái, mới thấy tu niệm. Theo thống kê cuối năm 624, hai năm sau khi Thái Tử qua đời trên toàn lãnh thổ Nhật đã có 46 ngôi chùa lớn trong ấy có 1.300 nam nữ tu sĩ quy y ở Pháp. Nhiều môn phái Phật Giáo ra đời áp dụng những hình thức thờ cúng tu niệm thích ứng với đặc tính dân tộc.

Sự chấp nhận Phật Giáo làm quốc giáo là một khúc quanh vô cùng quan trọng cho nền văn-hóa Nhật Bản vì Phật Giáo là trung gian nối Đứ Nhật có thể hấp thụ toàn vẹn nền văn hóa Trung Quốc. Không những chỉ có các vị đạo sư tu sĩ từ Trung Hoa, Cao Ly liên tục qua Nhật mà luôn luôn còn cả các vị học giả văn nhân họa sĩ, các nghệ sĩ và thơ thuyên. Sinh viên Nhật được gửi qua Trung Hoa du học mỗi năm hàng trăm người, suốt trong nhiều thập niên sau đó họ liên tục hồi hương đem theo về những ý tưởng và kỹ thuật mới đã thu thập ở nước ngoài để xây dựng quốc gia, có nhiều sinh viên ở lại hàng chục năm ở Trung Quốc. Nhờ đó cuộc cải cách của Hoàng tử Shō-toku theo gương mẫu Trung Hoa để thành công mỹ mãn; đạo lý Khổng Giáo, quan niệm về chính thể tập quyền trung ương, kiến trúc xây dựng cung điện, chùa đền, kiến thiết thành thị, cầu cống đường sá, tổ chức thủy lợi. Văn chương nghệ thuật cũng phát huy toàn diện theo mẫu Trung Hoa, về tranh trên khăn lụa, áo Kimono (nguyên xuất xứ từ y phục của triều của các mang phụ nữ nhà Đường). Nội tâm lai Hoàng tử Shotoku đã thay đổi toàn diện xã hội Nhật Bản, từ một xã hội vô biên khép kín để thành một xã hội quý phái hào-hoa. Quyền uy của Nhật hoàng vững chắc trên cơ cấu xã hội mới ấy đã đem lại một tình trạng ổn định kéo dài suốt 5 thế kỷ làm cho phe vô biên bị dìm hẳn và trở thành 1 giai cấp bất lực mãi đến thế kỷ 12 mới vùng lên được.

THỜI ĐẠI NARA (710-794) :

Sau cuộc "Đại cải cách" năm 645 thiết lập chính quyền trung ương theo cách tuyển lựa không còn căn cứ theo giống dõi huyết thống quan lại chia phẩm trật, định kiểu mũ áo cho mỗi trật như ở Trung Hoa, kính đồ được dời về Nara, một kính đồ mới được kiến thiết hoàn toàn theo mẫu kính đồ nhà Đường. Thời đại Nara là thời đại huy hoàng nhất của Phật Giáo Nhật Bản. Phật Giáo đã trở thành 1 đại thế lực làm nòng cốt vững mạnh cho triều đình Nhật hoàng. Chùa chiền được xây cất khắp nơi trang hoàng lộng lẫy bằng những tượng

Phật sáng chói cùng những bảo vật quý giá trong nước. Chùa cao kiến trúc đồ sộ đẹp để nhất được xây dựng ở kinh đô, mỗi khi quốc lễ Nhật Hoàng đến đây chủ lễ cầu cho quốc thái dân an, mỗi tỉnh lý có một ngôi chùa, 1 nam tu viện và một nữ tu viện. Việc học đạo và bần trường giáo lý Phật được chú trọng đặc biệt. Năm 752 khánh thành bức tượng Phật Daibutsu lớn nhất thế giới cao 16 th. phải đúc 3 năm mới xong và phải cần đến 1 triệu rưỡi khối đồng và 6.500 khối vàng. Nhân dịp này có các phái đoàn Phật Giáo từ Ấn Độ, Cao Miên và Chiêm Thành qua dự lễ.

Nara đã trở thành trung tâm Phật Giáo Đông Nam Á. Nhờ những đức tính vì tha điếm đàng và sự hiểu biết sâu rộng mọi vấn đề uy thế của giáo sư Phật Giáo càng ngày càng tăng thêm, nhiều vị quý tộc bỏ chức vụ để xuất gia tu hành, con cháu Hoàng gia cũng rất đồng quy y và chùa ở, có cả vị Nhật hoàng cùng Hoàng hậu lúc về già cũng thoải mái đến chùa tu niệm. Tiền của ruộng đất do các quý tộc và các phủ hộ trong nước cúng vào chùa thành thủ quỹ sản của chùa và giáo sư tăng gia vẽ kẻ làm cho giới tu sĩ trở thành giàu có việc biên chép kinh kệ khỏi cần làm lấy mà phần nửa thuê người chép. Khả năng tài chính được dồi dào, các vị đạo sư ngoài việc dạy bày giờ lại phải lo đến việc đời như kiến thiết cầu cống đường sá lập chợ cất kho, xây dựng hải cảng, kiến thiết bệnh viện.

Dần dần Phật giáo đã trở thành yếu tố chính yếu trong mọi cơ cấu xã hội ở kinh đô, như không vì thế mà Phật giáo tìm cách tranh dành địa vị của Thần đạo và Phật giáo chỉ hoạt động trong phạm vi những cái tiền đạo đức tính thần không bao giờ đồng đều mà y may những phong tục tập quán đặc thù của nhân dân Nhật Bản. Tuy nhiên sự bành trướng của Phật giáo dần dần đã làm cho Thần đạo đi vào bóng tối, nhiều môn phái Thần đạo muốn hợp nhất hai tôn giáo làm một và năm 743 việc ấy đã thành sự thất. Do 1 đạo Sắc lệnh Nhật hoàng đã công bố quyết định hợp nhất Phật giáo và Thần đạo.

(Còn tiếp)

TÀI LIỆU THAM KHẢO :

- Gunther Haasch "Japan" Colloquium Verlag Berlin.
- G.B.Sansom "Japan" Kindler München.
- Hans Wilhelm Vahlefeld "100 Millionen Außenseiter".
- G.Dambmann "25 Mal Japan" R.Piper & Co. Verlag München.
- Ringgren Strom "Die Religionen der Völker" Kröner Verlag.
- Ernst Damann "Grundriß der Religionsgeschichte" Kohlhammer Verlag.
- Wladimir Lindenberg "Die Menschen betet" Reinhardt Verlag München.



**viết
gửi
mây
trời**

Nhìn theo chiếc lá lạnh lùng rơi,
Chanh tương niềm riêng lại nhớ lời
Châu cúc vườn xila còn dờm ngát ?
Bóng trăng thêm cũ có in ngôi ?
Phòng vẫn khép cánh, quên ngày thân
Viên sách cài then, mặc chuyện đời.
Ngồi đây mà nhớ về quê cũ,
Văn thơ dành viết gửi mây trời !

ĐỖ CAO (Genev)

thơ

**những
cảnh
lộc
non**

Có những cảnh lộc non
Từ một trăm năm hơn,
Chưa bao giờ được trở
Dù một mầm cỏ non.

Có những cảnh lộc non
Trong lúa đan cầm hồn
Xé từng không cao vút
Hóa thành mặt trời con.

Có những cảnh lộc non
Giữa biên đông sông còn
Khấp cùng trời đất lạ
Tuôn nhựa hồng sắc son.

Có những cảnh lộc non
Tâm gửi, kiếp sống mòn
Ruột trắng da vân vàng
Giật mình - Đời héo hon.

Hôm nay em gặp ta
Cảnh lộc non nuốt nà
Giữa mùa Xuân đất khách
Khoe sắc màu trăm hoa.

Em ơi! Cảnh lộc non
Mẹ quê đang mới mơn,
Ngậm trái đời cay đắng
Mong chờ một đàn con.

TRÙNG, PHƯƠNG
(Tây Úc 31.1.86)

Đạo Phật đi vào Cuộc Đời



Hỏi 30 : Lâu nay tôi vẫn theo dõi mục "Đạo Phật đi vào cuộc đời", thấy bạn giải đáp nhiều câu hỏi rất hay; nay tôi xin trình bày một thắc mắc lớn của tôi và mong bạn giải đáp dùm. Vì đây là một vấn đề khá căn bản.

Chúng ta phải quan niệm thế nào về vấn đề ăn chay trong Phật Giáo. Nếu khi ta ăn thịt, hoặc giết gà v.v... thì đó là sát sanh. Nhưng có sự khác biệt về tội ác giữa việc giết gà và giết người không? B é n Thiên Chúa Giáo quan niệm rằng giết súc vật không có tội, vì con vật không có linh hồn (tôi được nghe giảng vậy). Nhưng theo Phật Giáo thì tất cả mọi sự sống đều phải được coi trọng, vì con vật cũng ham sống như người. Như vậy có phải là người n à o không ăn chay đều lập nghiệp ác mỗi ngày? Và những người đã quy y Tam Bảo rồi thì có bắt buộc phải ăn chay trường không ?

Xin cảm ơn bạn rất nhiều nếu bạn dành chút thì giờ để giải đáp thắc mắc này.

PHƯƠNG LAN - Holland

Đáp :
Xin cảm ơn bạn Phương Lan về câu hỏi trên, và Tâm Như nghĩ rằng đây là một câu hỏi căn bản của mọi người Phật Tử chúng ta vậy. Tâm Như cố gắng giải đáp thắc mắc của bạn đây.

Bạn chỉ đặt có một câu hỏi thuộc về ăn chay nhưng có rất nhiều câu phải trả lời mới đầy đủ ý nghĩa được. Tâm Như lần lượt trả lời cho bạn vậy.

.....

Việc ăn chay và không ăn chay (ăn mạng) có những điểm khác nhau như sau :

a) Lý luận của những người ăn mạng :
Xưa nay người ta thường nói "Vật dưỡng nhơn, chứ nhơn đâu có dưỡng vật"; con vật sinh ra trong thế gian này là để cung phụng cho loài người. Do đó loài người sử dụng hay giết hại loài vật không có tội. Nếu không giết loài vật thì chúng sẽ sinh sôi nảy nở đầy trên quả đất này làm sao loài người có chỗ mà sống. Hoặc có người cũng lý luận rằng, loài vật không có linh hồn, chỉ có loài người mới có linh hồn. Vậy giết loài vật không phải là giết n g nên không có tội.

Đứng trước những lý luận này, chúng ta lành người Phật Tử phải quan niệm như sau :
Thuyết "Vật dưỡng nhơn, chứ nhơn không dưỡng vật" không còn đúng với thời đại bây giờ nữa - một thời đại mà các dân tộc mạnh chuyên giúp đỡ hoặc bênh vực cho những dân tộc bị trị, thế cô, sức yếu; một thời đại bình đẳng giữa người và người, thương yêu loài vật đôi khi còn đồng nghĩa với chính bản thân mình. Do đó lý luận trên ít còn có giá trị nữa.
Nếu lý luận loài người không ăn thịt súc vật thì súc vật nhiều quá làm sao? Lý luận như vậy cũng chỉ là lý luận của kẻ mạnh đi uy hiếp kẻ yếu. Nếu chúng ta thủ đặt lại câu hỏi như sau thì câu trả lời tức khắc sẽ dễ giải đáp. Loài người đâu có ai ăn thịt mà cũng tồn tại và phát triển trên thế gian này? Theo quan niệm của Phật Giáo phải hiểu rằng: tất cả vật gì trên thế gian này cũng đều phải biến chuyển qua 4 giai đoạn thành, trụ, hoại, diệt, chứ không có một vật gì có thể sống ra ngoài luật ấy cả.

Một con vật - như con chó, nó biết vui, mừng, giận, ghét, hờn v.v... khi thấy chủ nó đi đâu về nó quẫy đuôi mừng và khi thấy người ăn thịt chó, nó sủa. Vậy cái tánh biết ấy là gì? - Một con hến, con ốc, nếu nói nó không có linh hồn (tánh biết) tại sao khi ta sờ mó đến nó, nó co rút vào trong vỏ. Nếu nói là vật vô tri (không có tánh biết) làm sao có những phản xạ ấy. Đạo Phật quan niệm rằng: tất cả các loài hữu tình chúng sanh (có tánh ham sống sợ chết đều có một giá trị tâm thức - cao thấp có phần khác nhau; nhưng việc đầu thai trụ vòng luân hồi sanh tử của sáu nẻo Trời, Người, A-Tu La, Địa Ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh đều giống nhau. Ta giết hại sinh vật tức là ta đã giết hại chính thân ta rồi. Vì trong kinh Báo Ân phụ mẫu Phật đã dạy rõ ràng như thế. Biết đâu đời này hoặc đời trước những con vật kia là ông bà cha mẹ ta. Nhưng vì luân hồi sanh tử mà ta không biết được. Do đó những gì có tâm thức, có đi đâu thai thì không nên giết chúng vẫn hơn. Giết vật không nặng tội bằng giết người (vì người là một động vật siêu đẳng hơn có luật pháp bảo vệ); nhưng cũng là sự giết

hại vậy.

b) Lợi ích của sự ăn chay :

Người ăn chay lòng Từ Bi được tăng trưởng, thương thân mình cũng như thương thân người yêu quý bản thân ta như thế nào thì thương yêu loài vật cũng không kém. Ta không giết hại chúng sanh mà còn tìm cách phòng sanh các loài vật bị giam cầm thì đời này được sống lâu mà đời sau nếu được làm người có trí tuệ minh mẫn và được trưởng thọ. Ăn chay cũng sát sanh - giết sự sống - nhưng là sự sống của cây cỏ - chúng không đi đâu thai (vì không có tâm thức) trong vòng luân hồi sanh tử; nên không có tội. Nếu ăn mang, chúng ta làm mất đi nhiều mạng sống khác kể truyền. Vì giết một con vật, sẽ không có con vật sinh ra tiếp tục từ con vật bị giết ấy nữa. Nhưng nếu cắt một bụi cây để ăn, mang căn nó không mất mà còn đâm chồi nảy lộc nhiều hơn nữa, làm cho cây cối sum suê - chúng ta không mang tội sát hại tâm thức - mà còn giúp cho chúng phát triển hơn nữa. Vậy sự lợi ích giữa ăn chay và ăn mang có khác nhau nhiều như vậy. Là Phật Tử chúng ta cần lưu tâm đến.

Như trên đã trình bày, người sát hại sinh vật sẽ trả quả bị sát hại về sau; người cứu vớt sinh vật, cuộc đời của mình được cao quý, không bị giảm tuổi thọ mà sợi giây luân hồi sinh tử chúng ta đã cởi được sự trôi buộc từ từ rồi. Nếu còn giết hại, tức còn bị sa vào lưới sinh tử, giết giết hại hại tức đã chọn cho mình lối đi cao thượng hơn.

Những người đã quy y Tam Bảo (tức quy y Phật quy y Pháp và quy y Tăng) cũng như đã thọ trì ngũ giới - (không sát sanh, không trộm cướp, không tà dâm, không nói dối và không uống rượu) là những giới căn bản của người Phật Tử tại gia cũng như cho giới xuất gia sau này đều có giới không được sát hại sinh mạng từ loài người cho đến các loài vật. Người tại gia còn bận bịu sinh kế, nên mỗi tháng ăn chay ít nhất là 2 ngày rồi lên 4 ngày, 6 ngày, 10 ngày ăn chay kỳ rồi kế đó là ăn chay trường. Có nhiều người tại gia ăn chay trường nhưng sức khoẻ vẫn đầy đủ, nếu biết cách ăn chay. Nhưng việc ăn chay trường hay ăn chay kỳ ở cương vị người Phật Tử tại gia có tính cách rộng rãi chứ không bắt buộc. Nếu muốn thâm nhập đường luân hồi sanh tử, để tạo các nghiệp ác chuyên tu các hạnh lành, ăn chay trường vẫn quý hơn ăn chay kỳ và người ăn chay kỳ vẫn hơn người suốt đời không ăn chay được ngày nào cả.

Người xuất gia mục đích cũng chỉ để thoát ly sanh tử luân hồi, chúng được liễu sanh thoát tử. Nên việc từ bỏ chuyên ác thực hiện việc lành là tôn ý của chư Phật vậy.

Vấn tất đôi hàng Tâm Như xin trả lời Phương Lan và mong rằng Phương Lan sẽ thỏa mãn được ít nhiều về câu hỏi trên. Hẹn bạn ở những lần khác trong mục này.

(Còn tiếp)



THEO



hồ Tahoe
(Mỹ quốc)

Lặng lẽ mặt hồ xanh
Soi non nước an lành
Dưới khung trời cao rộng
Màn Vô Thủy - Vô Chung.

Đây, hình ảnh thanh bình
Gọi hồn nâng lung linh
Đây trần cảnh vô tình
Phôi bày nét tươi xinh.

Rồi lúc hoàng hôn xuống
Mây giăng khuất trời xanh
Vân vũ hồn thanh tịnh
Đen tối lập chân hình!...

Bình minh kia, lại hiện
Chiều rơi trời vô biên
Lòng nhân sanh thay chuyển
Theo mưa nắng hão huyền.

Vui, buồn theo hư vọng
Say chấp cảnh mơ màng
Theo hình rồi bắt bóng
Ôi... đau đớn khôn cùng.

Chiều hôm nao chợt tỉnh
Bỗng thấy trong u hình
.. Có bình minh sáng chói
Trần ngập ánh quang minh.

Ôi, cái nhìn thay đổi
Nhưng sông nước say trôi
Núi non chừ vẫn đây !
Mà... CHÂN LÝ đâu đây!...

CỔ NI CÔ THÍCH NỮ TRÍ TỈNH
HỒ Tahoe-California
Mỹ Quốc

HOA SEN CHÙA VIÊN GIÁC

(Kỳ 5)

MỘT NGÔI CHÙA CHO TÂY ĐỨC

Kính thưa quý Đạo Hữu và quý Phật Tử, Bắt đầu thời gian vận động xây chùa Viên - Giác tính cho đến nay đã gần 2 năm. Hai năm trôi qua tương đối khá dài với sự chờ đợi của mọi người; nhưng cũng rất quá ngắn ngủi đối với một công trình to tát như vậy. Có người lo lắng, có kẻ lạc quan; cuối cùng rồi cũng chỉ "CHO MỘT NGÔI CHÙA".

Người ở xứ này trông đến xứ kia thấy có nhiều khác lạ. Người ở xứ nọ mong được như ở xứ này. Nhưng ở đâu rồi nó cũng có cái dễ dãi và bất cứ nơi nào trên quả địa cầu này cũng đều có cái khó khăn của nó cả. Vấn đề quan trọng là chúng ta phải tự làm chủ tình hình, làm chủ chính ta mới được. Không vì người khác thành công mà chúng ta vội vã, cũng chẳng phải vì mình thất bại mà lại buông xuôi mọi việc trôi theo giòng đời. Người học Phật phải hiểu mình là ai và phải làm cái gì. Đó là những vấn đề then chốt.

Trở lại vấn đề xây chùa, đã có lần chúng tôi có văn thư gửi đến quý Phật Tử xa gần và đăng trên báo Viên Giác cách đây 2 năm về trước rằng: muốn thành hình một đại công trình như vậy cần ít nhất phải là 5 năm. Và sau 2 năm đã trôi qua rồi chúng ta đã gặt hái được gì? - Đây là những thành quả.

Sau thời gian vận động tại chùa cũng như tại các địa phương, số tiền quyên góp được của các Phật Tử đóng bằng tiền mặt là 130.000,00DM. Số tiền hứa cúng nhưng chưa gửi đến chùa khoảng 120.000,00DM. Như vậy tổng công là 250.000. Chúng tôi có dự định phát hành 10.000 vé số. Giá mỗi vé 20 DM. Nếu bán hết sẽ được

200.000DM. Trong 200.000 DM này số tiền trúng giải là 50.000DM. Vậy còn lại là 150.000 DM. Để sung vào quỹ cất chùa. Nói là như vậy, nhưng trong thực tế không dễ dàng như vậy. Mặc dầu có nhiều Đạo Hữu đã lãnh vé số đi phát hành khắp nơi trên nước Đức cũng như tại Âu Châu nhưng số ủng hộ thì không như chúng ta nghĩ. Hôm nay (2.4.86) - ngày xổ số gần kề (10.5.86) vé số lần lượt được trả về - số phát hành chùa được 50% dự định. Như vậy số tiền trúng giải có thể đã có trong những vé đã phát hành mà cũng có thể còn lại nơi chùa. Những số tiền đầu vào để sung vào quỹ làm chùa chỉ có thể tính khoảng từ 40-50.000DM thay vì 100-150.000 DM như đã dự định. Như vậy số tiền mặt cho đến lễ Phật Đản 2530(1986) chỉ có thể lên đến 180.000DM mà thôi.

Gần đây chúng tôi đã có đi tìm đất-may thay gần chùa hiện tại họ có bán 2 lô đất-1 trước chùa và 1 lô khác nằm ở sau chùa. Cả 2 lô này theo chủ đất nói đều có thể xây nhà thờ, chùa, chỗ buôn bán, trung tâm văn hóa v.v... Chúng tôi có hỏi giá cả 2 nơi và được biết rằng giá mỗi mét vuông là 135DM. Số đất mà chùa cần mua để xây là 4.000 mét vuông. Số tiền phải có tổng cộng là $4.000 \times 135 \text{DM} = 540.000 \text{DM}$ cộng chung với tiền của Markler (người trung gian) ăn 4% khoảng hơn 20.000DM và thuê má nữa là gần 570.000DM. Trong khi đó, thực tế chúng ta mới có tiền mặt là 180.000DM + với 120.000DM các Phật Tử hứa cúng.

Có nhiều người bảo tại sao mua đất đắt quá vậy?

- Nếu mua đất rẻ, không phải là không có; nhưng xa thành phố, xa phương tiện di chuyển (như trạm xe Bus, xe điện, xe lửa v.v...). Và lại mua đất trong rừng chưa chắc gì chúng ta có thể xây nơi tụ họp cộng đồng được. Đất thì rẻ nhưng tiền đặt ống cống và điện, gas rất tốn kém. Do đó đầu cũng sẽ vào đây cả.

Có nhiều người bảo chùa phải dời xuống miền Trung nước Đức cho tiện lợi - nhưng làm sao hoạt động được khi nơi đó chưa có một ngoại giao nào với chính quyền và các cơ quan từ thiện địa phương? Và đó là chưa nói đến những thành kiến của những người khác Tôn giáo ở tại địa phương ấy. Ở đây xứ lạnh, muốn trồng sen phải lựa nơi chôn mà trồng; nếu chúng ta hấp tấp sen không mọc được tươi tốt trong vườn chùa mà sinh ra ung thối gốc rễ. Đó là điều đại họa cho Phật Giáo xứ này. Sở dĩ chùa chọn xây ở tiểu bang Niedersachsen vì nơi đây đã quen với người lối xóm, quen giao tế với chính quyền và quen với các cơ quan từ thiện. Và lại quan niệm về tôn giáo của người địa phương ở đây tương đối cởi mở hơn; nên chúng tôi chọn nơi này làm chùa vậy.

Sau 2 năm công việc đã đến đây, giai đoạn sắp

đến là giai đoạn mua đất, chúng ta cố gắng phải mua đất trong năm này (86) và năm 87 trở đi sẽ bắt đầu xây cất sau khi có giấy phép. Dĩ nhiên tiền đất cũng chỉ sẽ trả sau khi đã xin được giấy phép cất chùa. Nếu trả tiền đất trước mà chưa có giấy phép thì khó cho chúng ta về sau này chẳng biết phải để miếng đất ấy làm gì và chủ đất cũng chịu như vậy. Vậy vấn đề của chúng ta là phải đủ tiền. Mà muốn có đủ số tiền thì phải làm sao ?

- Số tiền hứa cúng của quý Phật Tử coi như đã chắc chắn và mong rằng quý vị nào chưa đi về chùa, xin vui lòng tuân tữ gởi về, để có số tiền chắc chắn mới có thể mua đất được và xin thưa mọi sự cúng dường xây chùa hoặc cúng dường Tam Bảo đều có thể xin lại thuế khấu trừ nơi chính phủ vào mỗi cuối năm. Do đó quý vị nào đi làm có khai thuế xin cho chùa biết để gởi biên lai bằng tiếng Đức đến quý vị.

- Có một số ý kiến rất hay được đề nghị như sau :

Số tiền đất để chung thủy quá lớn, nếu kêu gọi bà con đóng góp mỗi cổ phần 1.000 hay 2.000 thì quá nhiều mà bà con Phật Tử không có khả năng. Vậy xin kêu gọi mỗi người hoặc mỗi gia đình 1 mét vuông đất. Mỗi mét trị giá 135DM. Nếu người nào có khả năng hơn, xin cúng nhiều mét. Người nào không có khả năng xin chung lại nhiều người để có 1 mét vuông đất cúng dường xây chùa. Thật ra số tiền ấy đối với 1 gia đình không lớn mà cũng không nhỏ. Nhưng nếu được 3.000 đến 4.000 gia đình tại nước Đức ủng hộ thì việc mua đất chóng hoàn thành. Nếu được vậy thì phước báu biết là bao. Quý vị nào ủng hộ chương trình này xin gửi thư và tịnh tài về chùa để ngoài bì thư "1 THUỐC ĐẤT CẤT CHÙA". Nếu đủ 4.000 gia đình trên nước Đức ủng hộ, số tiền hiện có xin sung vào quỹ xây chùa. Chúng tôi mong mỗi ở điểm này nhiều nhất. Để 135DM ăn uống tiêu xài một cái cuối tuần cũng hết, chỉ bằng cúng chùa 1 mét đất mà có nơi tụ họp cả ngàn người, có nơi lễ bái thờ tự, chư Phật chư Tổ cũng như thân nhân quá vãng của gia đình mình từ đời này qua đời nọ thật phước đức vô cùng. Chỉ 135DM thôi mà chúng ta có thể lưu lại hàng 100 năm sau 1 di tích lịch sử về Phật Giáo tại xứ này. Nên mong thay! chúng tôi đang đón chờ lòng hảo tâm của quý vị.

- Có nhiều người hỏi - Vậy có đất rồi lấy tiền đâu đủ để xây chùa ?

Xin thưa : Có nhiều người ngân ngại chưa cúng dường nhiều vào công cuộc xây chùa vì chưa thấy cụ thể có đất - nếu bắt đầu xây là có nhiều hỗ trợ ngay. Nhưng con số này dĩ nhiên là chưa biết chắc chắn bao nhiêu. Do đó chúng tôi có thêm 1 ý kiến như thế này: - Sau khi đã mua đất - lấy trị giá của đất để thế chún ngân hàng mượn 1 số tiền tương đương như vậy

hoặc lớn hơn để xây và nợ phải trả trng vòng 30 năm hoặc ít hơn tùy theo số tiền trả lại ngân hàng hàng tháng nhiều hay ít. Số lãi hàng tháng là 12%. Nếu mượn nhiều thì số lãi sẽ nhiều và lãi suất sẽ tăng hoặc giảm theo thị trường chứng khoán. Vì thế cho nên trước đây chúng tôi có chương trình mượn hội thiện của Phật Tử là vậy. Số tiền mượn sẽ không có tiền lời và chùa sẽ rút thăm trả lại từng cổ phần sau khi đã xây xong chùa. Nhưng số này ít có người hưởng ứng. Có nhiều bà con bảo rằng Bây giờ tôi già sắp chết, có năm ba trăm xin cúng xây chùa, chứ cho mượn biết bao giờ tôi mới nhận lại được, vì tôi sắp gần đất xat trời rồi. Kể ra cũng có lý nhưng chùa phải cần có đủ số trước. Do đó đồng tay mới võ nên kêu, có bột mới giót nên hồ !



- Có người lại hỏi làm sao để có thể trả nợ cho ngân hàng ?

Xin thưa : Số tiền nợ của ngân hàng sẽ được trả nhờ vào tiền cúng dường hàng tháng của quý Phật Tử xa gần. Nếu trung bình mỗi tháng Phật Tử cúng vào chùa 5.000DM, để lại 1/2 chi phí và 1/2 trả lại ngân hàng.

- Còn chính phủ Đức thì như thế nào ?

Xin thưa : Kể từ năm 79 đến nay là 8 năm gần 7 năm dài chính phủ giúp chúng ta rất nhiều. Nếu không có chính phủ Đức thì chúng ta đã không thể phát triển như ngày hôm nay được. Chính phủ giúp mỗi tháng 3.300DM để trả tiền thuê chùa trong hiện tại. Mỗi năm là 39.600 DM. Giúp 6 tờ báo Viên Giác trong mỗi năm khoảng 25.000DM. Giúp mỗi năm xuất bản 1 cuốn sách chúng tôi viết 6.000DM. Giúp lễ Phật Đản 6.000DM. Lễ Vu Lan 4.000DM và một số chi phí lễ tế tổng cộng gần 100.000DM. Đây cũng là một hành diện lớn của đồng bào Phật Tử Việt Nam tại Tây Đức của chúng ta. Chưa có 1 chính phủ nào trên thế giới đã giúp đỡ Phật Giáo hàng năm như vậy. Ở Úc có, nhưng chỉ giúp một lần; các nước khác Âu Châu cũng có nhưng gián đoạn chứ không liên tục như chúng ta. Dĩ nhiên chính phủ chỉ giúp 2/3 xuống còn 1/3 mọi chi phí của chùa. Khi nào chúng ta có đủ khả năng thì chính chúng ta phải tự giúp chúng ta vậy. Nhưng thời gian ấy có lẽ còn lâu. Các

chi phí phụ vào điện, nước, điện thoại, Gas, bút chỉ văn phòng, di chuyển lễ lộc, trang trí trong chùa v.v... chính chúng ta phải đài thọ và phải có một số tiền lớn để bảo trì máy móc cũng như những chi tiêu cần thiết cho chùa. Số tiền ấy do tiền cúng dường bất thường và định kỳ của quý Đạo Hữu, Phật Tử xa gần mà có.

Nhưng việc xây chùa mới thì sao ?

- Chúng tôi có đề đơn lên xin - nhưng chính phủ liên bang cũng như tiểu bang có trả lời là họ chưa đủ khả năng tài trợ 1 lần lớn để xây chùa. Vì tình trạng kinh tế của họ còn quá khó khăn.

- Việc Phật Tử đóng thuế hàng tháng như những tín đồ của các Đạo khác thì sao ?

Chùa cũng đã xin phép chính quyền, nhưng chưa đủ túc số người theo đạo mà chính quyền muốn, nên phải chờ vậy.

Có người đồng ý việc này; nhưng cũng có lắm người chống. Vì sao đồng ý? Vì những ng. Phật tử này quan niệm rằng: sở dĩ các đạo khác mạnh cũng nhờ vào sự đóng thuế và ủng hộ định kỳ hàng năm hàng tháng của các tín đồ nên họ mới có cơ hội phát triển, còn Phật Giáo mình lúc nào cũng "của ít lòng nhiều" hoặc "con giàu 1 bố, con khó 1 nén" nên chẳng phát triển đều đặn và số tiền mượn của ngân hàng sẽ lệ thuộc vào sự hưng thịnh của Phật Tử thì cũng đáng lo ngại lắm.

Có nhiều người không đồng ý vì bảo rằng như thế là ép buộc quá, họ sẽ ra khỏi đạo vì suốt đời họ có đi chùa đâu mà đóng thuế. Họ chỉ cần chùa 1 lần trong đời lúc lâm chung thôi. Về lại Đạo Phật là Đạo tự do. Phật tại tâm mà - làm gì có chuyện đó !

Giữa hai quan niệm ấy cái nào cũng có lý cả. Nhưng người khổ tâm nhất là người có bổn phận phải gánh vác trách nhiệm Đạo Pháp cũng như Dân Tộc trên vai. Đó là hàng Tăng Sĩ - trưởng tử của Như Lai. Sự hưng thịnh của Đạo Pháp lệ thuộc vào khả năng hành đạo và truyền đạo của họ cũng có - nhưng có ít - mà lệ thuộc vào khả năng tài chánh và lòng tin đạo của tín đồ không phải là không nhiều.

Riêng về chính phủ Đức, chúng ta cứ hy vọng; nhưng chính chúng ta phải tự giúp chúng ta trước. Sau đó người khác sẽ giúp chúng ta thì chóng thành công hơn "aidez-moi, aidez-toi". Châm ngôn của Âu Châu cũng như của Á Châu là như vậy.

Chúng tôi mong rằng những hoài bão của chúng tôi cũng là hoài bão của quý vị, và mong rằng những đề nghị cụ thể của chúng tôi mỗi gia đình hoặc mỗi cá nhân 1 thước đất cất chùa thì công đức được vô lượng vô biên mà hạnh-

nguyện của chúng tôi cũng sớm đạt thành quả.

Hỏi bao giờ chùa sẽ cất ? hoặc

Hỏi tại sao lâu quá chưa thấy cất chùa ?

cũng chính là tự hỏi lấy lòng mình đã đóng góp được gì cho chùa trong thời gian qua chưa - hay chúng ta vẫn còn đứng ngoài lề của sự việc ấy. Nói như cố Tổng Thống Kennedy đã nói "Các bạn không nên hỏi rằng đất nước đã làm được gì cho các bạn, mà các bạn hãy tự hỏi rằng mình đã làm gì được cho đất nước". Nếu ai trong chúng ta cũng đều thực hiện được lời nói của cố Tổng Thống Kennedy thì chắc rằng Dân Tộc ta sẽ thịnh, đất nước ta sẽ phú cường và chắc chắn rằng hàng trăm, hàng ngàn ngôi chùa Việt Nam khắp nơi được xây dựng, chứ không riêng gì một ngôi chùa Viên Giác tại Tây Đức.

Thành kính chấp tay nguyện cầu cho Đạo Nguyên chóng viên thành và muôn người, muôn loài được an triêm pháp nhũ của đức Điều Ngự chiếu soi để chúng sanh thoát ra khỏi vòng luân hồi sanh tử.

Trụ Trì chùa Viên Giác
THÍCH NHƯ ĐIỀN

Thơ

Người đi ...

Người đi nơi của Phật,
Siêu thoát đường Diệu Thông (1)
Tám mươi năm khoanh khắc,
Gót hải, nẻo vô cùng.

Người đi nơi của Thiên,
Tà áo ngát hương sen.
Tiếng chuông ai niệm Phật,
Ngân dài lúc trăng lên.

Người đi để thương nhớ,
Để bao kẻ bơ vơ.
Người đi nơi tịnh độ,
Năng trần gian thần thở.

Người đi chốn sen nở,
Người đi nơi ngát hương,
Người đi nơi thanh tịnh,
Gót hải sạch bụi đường.

(1) Diệu Thông là pháp danh của Mẹ.

Kính dâng hương linh Mẹ
VIÊN CÀN

bản dịch của Quảng Độ

THOÁT VÒNG TỤC LỤY

Chương II

THỜI gian thấm thoát trôi qua, bỗng chốc trời đã sang xuân; hoa đua nhau nở, đến đâu cũng thấy một màu xanh biếc và trên khắp các nẻo đường tràn ngập hương xuân.

Hôm ấy Ngọc Lâm dậy sớm, làm các việc thường lệ xong, rồi lên xin phép hòa thượng Thiên Ân sư ông tri khách và sư ông Duy Na nghỉ hai ngày để đi dự lễ xuất gia của Vương tiểu thư được cử hành tại Thiên Hoa Am.

Từ sau ngày Thúy Hồng được gặp Ngọc Lâm, về thuật lại cho Vương tiểu thư biết là trư phi nàng quyết chí xuất gia, thì Ngọc Lâm mới gặp nàng để nói chuyện.

Trong thời gian đó, Vương tiểu thư vẫn viết thư tin cho Ngọc Lâm, mỗi lần Thúy Hồng mang thư đến đều được trao tận tay cho Ngọc Lâm. Ngọc Lâm thấy lời lẽ trong thư rất lưu loát và hết sức vui mừng khi biết Vương tiểu thư nhất quyết xuất gia, vì thấy cho rằng nàng đã nhận thức được con đường nên đi !

Wương tiểu thư muốn Ngọc Lâm đến dự lễ xuất gia của nàng, lúc đầu thấy từ chối, vì thấy từ chối, Vương tiểu thư tuy có nhiều thiện căn, song dầu sao nàng cũng chỉ là một người con gái, thấy đã từng làm lễ thành hôn với nàng, cùng tế bái trời đất, bây giờ xuất gia, tuy là việc rất đáng mừng, song lúc cử hành lễ, vốn đi đa tình, làm sao nàng có thể tránh khỏi xúc động và thương cảm. Thêm vào đây, Vương tiểu thư cử hành lễ xuất gia rất trọng thể, cha mẹ nàng và họ hàng thân thích đều có mặt lúc đó thấy sẽ phải nói với họ thế nào? Ngọc Lâm nghĩ tới đây liền nhất định khệ tham dự. Song Vương tiểu thư không những chỉ mời Ngọc Lâm đến chứng kiến lễ xuất gia của nàng, mà còn muốn tú tay Ngọc Lâm xuống tóc cho nàng

Không thể từ chối được, hơn nữa thấy vẫn còn nhớ lời sư huynh Ngọc Lâm nói là cứu người phải cứu đến nơi đến chốn, nên cuối cùng Ngọc Lâm phải miễn cưỡng nhận lời.

Trước khi lên đường, Ngọc Lâm suy nghĩ 1 hồi nên phục sức thế nào. Thấy có một chiếc áo bông do Vương tiểu thư biếu, chiếc áo đó vừa mới vừa đẹp, nhưng hiện giờ tiết xuân ẩm áp ai lại đi mặc áo bông? Mà dù có mặc được chẳng nữa, thấy cũng không nên mặc chiếc áo ấy để đi dự lễ. Ngoài chiếc áo ấy ra, Ngọc Lâm không còn cái nào đáng kể là cái áo. Nếu mặc chiếc áo đó thấy sẽ tăng thêm vẻ mỹ quan, người ngoài có thể lầm tưởng thấy vẫn còn muốn mưu đồ gì. Người tu có màu sắc của người tu, bởi thế thấy quyết định mặc chiếc áo cũ hàng ngày đến Thiên Hoa Am dự lễ.

Khi tới Thiên Hoa Am, Ngọc Lâm đã thấy người ra vào tấp nập, ngoài cửa Am có bốn người tỳ nữ đứng đón khách, nhưng người này Vương tiểu thư mời nhận để hầu hạ Vương tiểu thư. Hôm nay họ được cử hành ở cửa đón khách.

Lúc Ngọc Lâm định tiến vào cửa, bốn người tỳ nữ đưa mắt nhìn thấy một lượt từ đầu đến chân, rồi với giọng riếu riếu, họ hỏi :

- Ngài từ đâu đến ạ ?

Ngọc Lâm thật thà nhìn họ :

- Tôi từ chùa Sùng Ân !

- A! Ngài từ chùa Sùng Ân? Thế có phải Van Kim hòa thượng Ngọc Lâm cho ngài đến để báo tin trước ?

Chả là những người tỳ nữ ấy thấy Ngọc Lâm còn ít tuổi, lại mặc áo cũ, rách nên lầm tưởng là người hầu của Ngọc Lâm !

Bị hỏi dồn như thế, lúc đầu Ngọc Lâm như mày mồm môi, sau đó thấy biết là họ lầm, vì họ tưởng Ngọc Lâm là một vị Van Kim hòa thượng đường đường tăng tăng, đâu có ăn mặc rách rưới như thế, nên Ngọc Lâm từ nghĩ: tại sao những người này chỉ nhìn người bằng phục sức bề ngoài mà không để ý đến những điểm khác; giả sử bây giờ đem một bộ áo long bào của nhà vua mặc cho một người bằng gỗ, không biết sau họ có chịu kết hôn với người đó không ?

Ngọc Lâm lại nghĩ rằng, cuộc đời vốn là một tấn tuồng, lúc thì đóng vai con cái, lúc thì đóng vai cha mẹ. Họ đã tưởng mình là ng. hầu của Ngọc Lâm đến báo tin trước, tại sao mình không lợi dụng cơ hội ấy để diễn 1 hồi kịch.

- Ngọc Lâm hòa thượng cũng sắp đến a !

Không biết khỏi trễ giờ không ?

- Có phải Ngọc Lâm hòa thượng sắp đến thì thôi, ông đừng nói lái nhái nữa !

Đó là câu nói của Thúy Ngọc, một trong 4 ng. tỳ nữ. Với một giọng hết sức kiêu mạn, nàng nói tiếp :

- Lúc này Vương tế' tướng và các quan khách, cùng các đại lão hòa thượng hiện đang ngồi trong phòng khách nói chuyện, tiểu thư và cô Thúy Hồng đang ở nhà trong, ông đứng có xông xáo, đây có căn phòng nhỏ, ông hãy vào ngồi, tạm một lát đi! Dứt lời, Thúy Ngọc đưa tay chỉ vào căn phòng ở' đầu hồi dãy nhà bên tay mặt.

Ngọc Lâm không nói gì thêm vì thấy cho rằng nói với những người ấy cũng vô ích, thấy chỉ thương hai cho họ đem thân làm tôi tớ người ta, đã không biết tui hồ' thi thối, lại còn hèn hĩnh lên mặt, tướng ta đây vinh dự lắm, thật cũng đáng thương !

Ngọc Lâm tiến vào căn phòng, đưa mắt nhìn một lượt mới biết đó là phòng ngủ của người làm.

Ngọc Lâm ngồi xếp bằng, nhắm mắt trầm tư. Ngọc Lâm cứ' ngồi yên trong căn phòng, khê ai đoán hoài đến thấy, cũng không ai cho 1 chén nước. Một lúc sau, lại vẫn con hầu Thúy Ngọc chạy vào, nói :

- Tiểu thư cho cô Thúy Hồng ra hỏi tại sao giờ này mà thấy Ngọc Lâm vẫn chưa tới ?
- Tôi không biết, hỏi họ xem! Ngọc Lâm đáp .
- Thế thì Ngọc Lâm có đến ông gì không ?
- Người nói đến là khác đến, không có đến gì ai hết ?
- Chán mở đôi, cái ông sư này thật ngốc quá!



Thúy Ngọc cũng đứng như Thúy Hồng lúc ban đầu đến chùa Sùng An, cây thế của Vương tế' tướng và tiểu thư, ra bộ ta đây giọng khinh khỉnh, miệt thị Ngọc Lâm.

Thúy Ngọc bước ra, Ngọc Lâm nhìn sau nàng , bất giác than dài: "Thế mà loài người tử cho là thông minh lắm!".

Sau một lúc lại vẫn con Thúy Ngọc kiêu mạn ấy vào, nói :

- Tiểu thư cho Thúy Hồng ra hỏi ông đó, ông ra ngay đi,!
- Ngọc Lâm lảng lạng bước ra khỏi phòng.
- Thúy Hồng vừa thấy Ngọc Lâm vội cúi đầu rồi quỳ xuống :
- Bạch thấy, thấy đã đến rồi !

Hiện nay Thúy Hồng vì cảm phục nhân cách của Ngọc Lâm và lại được Vương tiểu thư dạy bảo nên đổi với lễ nghi trong Phật giáo năng đã hiểu rất nhiều.

- Tôi cũng mới đến, ngồi nghỉ trong này một lúc cho khỏe.

Thúy Hồng nhìn bốn người tỳ nữ :

- Thấy đến mà các người không chịu đón tiếp lại nói là thấy chưa đến, tôi háy mách tiểu thư xem các người sẽ nói sao !

Thúy Hồng lấy tư cách của một người tỳ nữ kỳ cựu khiến trách những người hầu mới, làm họ không dám hé răng và toàn thân run như cây sậy.

- Đừng trách họ, họ không biết tôi đến là vì tôi không nói rõ tên.

- Ngọc Lâm nhận lỗi về phần mình để' gở' cho những người tỳ nữ.

- Bạch thấy, tiểu thư đang nóng lòng chờ đợi thấy, xin thấy vào ngay !

- Không được! - Ngọc Lâm nói - Để' tôi vào chào Vương tế' tướng đã.

Thúy Hồng đưa Ngọc Lâm vào nhà khách.

- Bạch thấy, sao hôm nay thấy lại mặc áo rách vậy? Thúy Hồng, khẽ hỏi Ngọc Lâm.

- Phục sức chẳng qua là để' che đậy thân thể và ngăn ngừa gió rét; còn mặc xấu hay mặc tốt thì cũng thế. Người ta cần có nhân cách và đức tính, chứ y phục không quan trọng lắm. Và lại chiếc áo này của tôi vẫn còn tốt, mặc chưa được năm năm mà !

- Hôm nay là lễ thế phát xuất gia trọng thể của tiểu thư, Vương tế' tướng tuy không m ở' i ai, song những khách quý đến dự lễ cũng rất đông, mặc áo cũ kỹ sợ có mất thể diện chăng?

- Cô nói đúng, người đời phân nhiều thích hào nhoáng bên ngoài !

Ngọc Lâm cho rằng trong trường hợp ấy không nên bàn cãi cao xa, nên thấy phụ họa với Thúy Hồng bằng một giọng trầm buồn.

Khi Thúy Hồng đưa Ngọc Lâm đi ngang qua Phật điện, thấy đứng chính giữa vài ba vài. Thấy để' ý nhìn cách kiến trúc ở Thiên Hoa Am, rất nguy nga tráng lệ, Vương tế' tướng đã xây cất ngôi chùa này cho con gái trong sáu tháng trời.

Sau đó Ngọc Lâm tiến vào nhà khách, gặp Vương tế' tướng và thấy được Vương tế' tướng giới thiệu với mọi người. Ngọc Lâm không có vẻ gì luống cuống cả, những rất thản nhiên. Sau khi giới thiệu, Vương tế' tướng khen ngợi Ngọc Lâm nói với quan khách :

Một người chân chính xuất gia học đạo, tài sắc, danh lợi không thể làm động tâm, thật đáng quý !

Sau khi nghe Vương tế' tướng nói, trong số' quý khách có người nhìn Ngọc Lâm bằng ánh mắt

kính mến, song cũng có người hoài nghi, cứ nhìn thấy chầm chập Ngọc Lâm, ngồi xuống ghé được một lát thì Thúy Hồng đứng bên cạnh đưa mắt ra hiệu dục thầy vào nhà trong gặp Vương tiểu thư, nhưng Ngọc Lâm cứ tảng lờ như không biết.

Giờ làm lễ thế phát đã đến, tất cả quan khách đều được mời lên chính điện Vương tiểu thư quý trên chiếc chiếu giữa bàn Phật, Ngọc Lâm đứng bên cạnh nâng tay cầm con dao, khi các vị tăng, ni đứng hai bên, dâng hương, trì chú xong Ngọc Lâm đặt con dao lên đầu Vương tiểu thư và nhẹ nhàng cao ba đường tóc, rồi nó i với Vương tiểu thư:

Dao thứ nhất : dứt trừ hết mọi điều ác;

Dao thứ hai : nguyện làm hết thầy mọi điều thiện;

Dao thứ ba : thế độ hết thầy chúng sinh.

Lúc mái tóc đen huyền của Vương tiểu thư rơi xuống đất, Ngọc Lâm vẫn bình thân và Vương tiểu thư thì lặng lẽ cúi đầu: những người đàn bà quý phái đứng ngoài, thấy thế đều rất nước mắt. Xưa nay thấy một người thế phát xuất gia tức là người ấy bỏ con đường khổ não mà trở về con đường yên vui, điều đó là 1 việc đáng mừng, chính họ cũng thường nói như thế, họ cho rằng Vương tiểu thư đi xuất gia tức là từ nay nàng sẽ sống một cuộc đời thanh tịnh, tự tại, kiếp trước quả nàng đã có nhiều thiện căn. Song dù sao thì đàn bà vẫn là đàn bà, họ nói và nghĩ thế, nhưng giờ đây nhìn nhễ sợi tóc của Vương tiểu thư kể tiếp nhau rơi xuống, họ lại thở ngán than dài và chan hòa nước mắt. Tâm lý của người đàn bà thật phức tạp, người ngoài khó mà hiểu được.

Ngọc Lâm đối với việc Vương tiểu thư thế phát xuất gia, bề ngoài tuy tỏ ra bình thân, song trong lòng không khỏi cảm khái. Mặc dầu còn ít tuổi, chưa từng trải nhiều về trường đời, nhưng xưa nay thấy vốn không đồng ý việc để con gái còn trẻ tuổi đi xuất gia. Vì không còn cách nào để thoát ra khỏi vòng tình ái mà Vương tiểu thư đã lồi cuốn thầy vào, nên Ngọc Lâm đành phải dùng biện pháp khuyên nàng xuất gia. Nhưng đồng thời thầy cũng ký thác một hy vọng lớn lao vào việc xuất gia của Vương tiểu thư, vì thầy nhận thấy rằng đàn bà cũng chiếm một số lớn trong đoàn thể xuất gia của Phật giáo. Trên danh nghĩa, tuy họ là đệ tử của Phật, có nhiệm vụ giác ngộ cho đời song trên thực tế, chính họ cũng mở mở như người trong mộng; đại đa số ở chùa, ngoài trừ sớm tối nài thời công phu ra, họ không còn hiểu gì Phật pháp, như vậy thầy hỏi làm thế nào Phật giáo, có thể hưng thịnh và tồn tại? Giả sử một số ít người có quan tâm đến sự sống còn của Phật giáo thì họ lại cho đó là trách nhiệm của các vị tăng, cho nên, những trang sử

huy hoàng của Phật giáo Trung Quốc trong khoảng hơn một nghìn năm đều do các vị tăng ghi lại. Ni chúng là một phần tử trọng yếu phụ nữ Trung Quốc, địa vị của nữ giới Trung Quốc chưa được ngang hàng với nam giới, ni bộ trong Phật giáo cũng chịu chung một số phận. Chế độ trong Phật giáo cũng chưa cho phép ni chúng được ngang hàng với tăng chúng, mà chính ni chúng cũng chưa hề tranh thủ địa vị bình đẳng cho mình.

Hiện giờ Ngọc Lâm đặt hy vọng vào Vương tiểu thư, mong nàng có thể thành một con hạc trắng giữa đám chim sẻ, vì nhờ ở tài trí, thông minh thêm vào đó là hoàn cảnh thân thế rất có thể nàng vì Phật giáo mà cũng vì bản thân t a o nên một sự nghiệp oanh liệt, bởi thế thầy mới khuyên nàng xuất gia, mong có cơ hội chinh đồn lại ni chúng.

Khi xuống tóc, Vương tiểu thư cúi đầu, nhắm mắt, nàng muốn nhìn Ngọc Lâm và muốn nói với thầy: "Đấy, bây giờ thầy đã thấy tôi xuất gia! trong lòng nàng thâm nghĩ như vậy, song bầu không khí trang nghiêm trong điện Phật, khỏi trầm nghi ngút, thơn tho làm nàng không thể biểu lộ được tâm tư; lúc đó lòng nàng cũng chẳng phân biệt được buồn hay vui, nàng chỉ biết rằng nàng xuất gia là do Ngọc Lâm muốn thế. Vì vẫn còn yêu Ngọc Lâm, và cũng vì biết rõ đời rất cuộc cũng chỉ là khổ, nên Vương tiểu thư chỉ còn biết hăng hái đón nhận lấy lễ sống mới để trở thành con người hoàn toàn mới.

Sau lễ thế phát, Ngọc Lâm đặt Pháp hiệu cho Vương tiểu thư là Giác Chúng, có nghĩa là ngày nay Vương tiểu thư không những tự mình đã giác ngộ, mà sau này nàng sẽ giác ngộ cho người khác.

Sau cuộc lễ, quan khách lần lượt ra về, Vương tiểu thư vào tịnh thất nghỉ, bảo Thúy Hồng tiếp đãi Ngọc Lâm và mời thầy lưu lại mấy hôm nàng còn nhiều vấn đề muốn hỏi thầy.

Thúy Hồng dĩ nhiên phải vâng mệnh tiểu thư, nhưng do đó mà Ngọc Lâm phải một hồi chịu oan uổng !

(Còn tiếp)

Thơ

Khánh Đan

Xuân lại về mang chiếc áo xanh
 trần gian nặng đôi chiếu trên cành
 hân hoan rộn rã hoa chào đón
 vũ trụ ca bài Bất Diệt Xuân

Ngài đã về trong ánh quang minh
 Ưu Đàm rạng rỡ nét huyền linh
 có hoa Sen nở ra tung cánh
 để đón chân Ngài TẤT ĐẠT sanh

Ngày ấy Người qua cửa chào đời
 mang bao Tư Ái đến nơi nơi
 trần gian này có bao khổ ải
 ĐIỀU ĐỂ Ngài mang dạy cho đời

Ngài hãy về trên đất nước con
 để muôn người hát tiếng cười giòn
 để thanh bình nở hoa muôn đóa
 và để đau thường dứt tiếng hờn.

Thương quá, bao giờ hết chiến chinh?
 Thế gian chủ khoác áo an bình
 với bao chiến sĩ VÀNG Y trần
 quyết tiếp chân Ngài DIỆT VÔ MINH

Thương quá, bao giờ hết TỬ SINH?
 và chúng sanh dứt LÃO, BỆNH hình
 Trí Tâm là đóa Sen giải thoát
 đem lại muôn đời, sống Vô Sinh

Ngài đã RA ĐI giữa cuộc đời
 Tối tăm Ngài chuyển hóa ngàn nơi
 Thành tâm con cúi xin

Ngài hãy
 vì Đại Tư Bi tiếp, độ người...

CỔ NI CÓ THÍCH NỮ TRÍ TẠNH
 27.4.83

Tuyết rơi

Hôm nay mưa tuyết trắng như bông,
 Luống rửa trần ai, sạch bụi hồng!
 Tam giác hầu nghe, mùi huệ ướp,
 Năm căn thấm gội, vị hương xông.
 Ba tầng "hoa phân", ba tầng sáng,
 Bốn bức "gương ngăn", bốn bức trong.
 Ôn Phật Điện Đàng, hòa Khí Ấm,
 Vui duyên Bất Nhã, cảnh chơn không.

AN LAI Thôn nữ

Kỷ vật Quê hương

Việt Nam ơi muôn đời tôi vẫn nhớ
 Giòng sông dài uốn khúc lững lờ trôi
 Hàng cây xanh rù bóng ngã xê chiều
 Tôi ôm ấp và ghi vào tâm khảm.

Tôi nâng niu từng vật làm kỷ niệm
 Của Việt Nam của đất nước tôi yêu
 Tôi nhung nhớ ôm trong giấc ngủ vui
 Như ôm ngàn đau khổ của cuộc đời.

Có, những sáng trông ra bông, tuyết đỏ
 Vàng loài người vàng cả tiếng chim kêu
 Cây, trụi lá trở trở cùng Tuổi Nguyệt
 Biết đâu được đời có lúc đổi thay.

Ta tạm quên cái buồn đang dần vật,
 Trong âm vang truyền thống của Tô Tiên
 Đáp lời mời của Việt Nam sông núi
 Diệt Cộng Nô tổ thắm lai Quê Hương.

DỨC NGUYỄN (WITTEN)

Xuân 86

Hôm nay nhận được thơ nhà,
 Chữ chì chít, nhỏ, chữ mênh mang sâu.
 Mùa Xuân tuyết phủ rơi đầy,
 Một con chim nhỏ.. lạc bầy.. bỏ vợ..

Cơn đau

Giữ chặt lấy kỷ niệm đẹp ngày xưa,
 Của một giờ chợt bùng lên nỗi nhớ.
 Đều buổi sáng, trời còn mơ sương phủ
 Đều buổi trưa, trời ửng nắng tuyết rơi
 Đều buổi chiều, trời buồn nhe buồn lối
 Sẽ êm đẹp trong một vầng kỷ niệm.

Bỏ vợ giữa ngoài, trời đông, giá rét,
 Loài chim nào cất được tiếng liu lo?
 Loài cây nào nở được nụ hoa tươi?
 Ta cúi mặt.. vì trời giáng mưa nhỏ.

Quanh quần mãi trên ngã đường phố lạ,
 Bông chột thương những ngọn gió
 lang thang,
 Bông chột, thương chú chim nhỏ lạc đàn
 Ta cúi mặt.. vì bụi vương trong mắt.

Giữ chặt lấy kỷ niệm đẹp ngày xưa,
 Của một giờ chợt bùng lên nỗi nhớ,
 Cho đêm về nụ cười nở ngay thơ,
 Cho hy vọng vẫn còn trong cuộc sống.

BÌNH DƯƠNG
 Lünen tháng 2-86

DIE LEHRE BUDDHAS



BUKKYO DENDO KYOKAI

(Gesellschaft der buddhistischen Förderer)

3-14, 4-chome, Shiba
Minato-ku, Tokyo, Japan
Telefon: (03) 455-5851

Erste Auflage, 1982

Druck
Kosaido Printing Co., Ltd.
Tokyo, Japan

Buddhas Weisheit ist so unendlich wie der weite Ozean und sein Geist ist von großem Mitleid erfüllt.

Buddha hat keine Gestalt, aber er offenbart sich auf erhabene Weise und führt uns mit seinem ganzen mitfühlenden Herzen.

Dieses Buch ist kostbar, da es das Wesentliche der Lehren Buddhas enthält, die einst in über fünftausend Bänden niedergeschrieben wurden, sich seit mehr als 2500 Jahren bis auf den heutigen Tag erhalten haben und über die Grenzen aller Länder und Rassen der Welt hinaus an uns weitergegeben wurden.

Die in diesem Buche enthaltenen Worte Buddhas offenbaren und erläutern auf wunderbare Weise wirkliche Geschehnisse des menschlichen Lebens und Geistes.

INHALT

BUDDHA

- Erstes Kapitel SHAKYAMUNI BUDDHA
I. Das Leben des Buddha
II. Die letzte Lehre des Buddha
- Zweites Kapitel DER UNENDLICHE UND VERKLÄRTE BUDDHA
I. Sein Mitgefühl und Sein Gelübde
II. Buddhas Hilfe, Seine Mittel und Wege der Erlösung
III. Der unendliche Buddha
- Drittes Kapitel DIE GESTALT VON BUDDHA UND SEINE TUGENDEN
I. Drei Wesenszüge von Buddha
II. Die Erscheinung Buddhas
III. Buddhas Tugend

DHARMA

- Erstes Kapitel DIE WIRKUNGEN DER URSACHEN
I. Die vierfache Edle Wahrheit
II. Die Wirkungen der Ursache
III. Die Kette der Verursachungen
- Zweites Kapitel DAS REIN GEISTIGE UND DIE WIRKLICHKEIT ALLER DINGE
I. Unbeständigkeit und Ichlosigkeit
II. Die Tatsache des "Rein Geistigen"
III. Der wirkliche Stand der Dinge
IV. Der Weg der Mitte
- Drittes Kapitel DAS WESEN BUDDHAS
I. Der menschliche Geist
II. Das Wesen Buddhas
III. Das Buddhawesen und die Selbstlosigkeit
- Viertes Kapitel IRDISCHE LEIDENSCHAFTEN
I. Die menschliche Natur
II. Das Wesen des Menschen
III. Das Leben des Menschen
IV. Die Wirklichkeit des menschlichen Lebens
- Fünftes Kapitel DIE HILFE, DIE VON BUDDHA ANGEBOTEN WIRD
I. Die Rettung durch Buddha
II. Amida Buddhas Land der Reinheit

DER WEG DER ÜBUNG

- Erstes Kapitel DER WEG DER LÄUTERUNG
I. Die Läuterung des Geistes
II. Der Weg des richtigen Verhaltens
III. Die Lehre in alten Fabeln
- Zweites Kapitel DER WEG ZUR PRÄKTISCHEN ERKENNTNIS
I. Die Suche nach Wahrheit
II. Die Wege der Übung
III. Der Weg des Vertrauens
IV. Tugendhafte Grundsätze

DIE BRÜDERLICHKEIT

- Erstes Kapitel DIE PFLICHTEN DER BRÜDERLICHKEIT
I. Brüder der Hauslosigkeit
II. Laienanhänger
- Zweites Kapitel PRÄKTISCHER WEGWEISER ZUR WAHREN LEBENSWEISE
I. Das Familienleben
II. Das Leben der Frauen
III. Im Dienst
- Drittes Kapitel DER AUFBAU EINES BUDDHA-LANDES
I. Die Harmonie der Brüderschaft
II. Das Buddha-land
III. Über diejenigen, die im Buddha-land die Herrlichkeit genießen
Quelle

ANHANG

- I. Kurze Geschichte des Buddhismus
II. Die Überlieferung der Lehre Buddhas
III. Die Geschichte des Buches "Die Lehre Buddhas"
IV. Index zu "Die Lehre Buddhas"
V. Sanskrit Glossar
VI. Dhammapada

Buddhistische Gesellschaft zur Förderung und Verbreitung
der Schrift "Die Lehre Buddhas".

DER UNENDLICHE und VERKLÄRTE BUDDHA

I

SEIN MITGEFÜHL UND SEIN GELÜBDE

1. Der Geist Buddhas ist Barmherzigkeit und Mitgefühl. Durch seinen liebenden Geist will Buddha alle Menschen mit allen erdenklichen Mitteln erlösen. Mit seinem Geist ist Buddha mit den Menschen krank und erleidet deren Leiden mit.

Er ist der Geist, mit dem eine Mutter ihr Kind nährt und schützt. "Euer Leiden ist mein Leiden und euer Glück ist mein Glück," - diesen Satz vergißt Buddha nicht einmal für einen einzigen Augenblick, denn es ist das Wesen des Buddha, alle Gefühle der Menschen zu teilen.

Buddhas mitfühlender Geist kommt einem entsprechenden Bedürfnis des Menschen entgegen; das Vertrauen des Menschen ist die Antwort auf diesen Geist, und er führt ihn zur Erleuchtung: Eine Mutter verwirklicht ihre Mutterschaft, indem sie ihr Kind liebt, und wenn das Kind diese Liebe verspürt, fühlt es sich sicher und wohl.

Dennoch verstehen die Menschen diesen Geist Buddhas nicht, und sie leiden wegen ihrer falschen Hoffnungen und Wünsche, die ihrer Unwissenheit entspringen. Das Karma, das durch weltliche Leidenschaften angesammelt wurde, läßt sie leiden und in den Bergen der Verblendung mit einer schweren Last des Schmerzens wandern.

2. Man soll nicht denken, daß das Mitgefühl des irdischen Buddha nur dem augenblicklichen Leben gilt. Es offenbart nur den zeitlosen Geist des ewigen Buddha: Er ist wirksam, seit die Menschheit ihre ersten Irrtümer beging, die aus Unwissenheit herrührten.

Der unendliche Buddha zeigt sich den Menschen gegenüber immer mit größter Freundlichkeit und steht ihnen mit größter Klugheit bei.

Buddha wurde Gestalt in Shakyamuni, der als Prinz dem Geschlecht der Shakya entstammte, dann aber die Bequemlichkeiten seiner Umgebung verließ, um ein Leben in Askese zu führen. Durch das Asketentum erreichte er die Erleuchtung. Er predigte den Dharma unter seinen Anhängern und offenbarte ihn schließlich mit seinem irdischen Tod.

Buddha wirkt ewig, weil die menschliche Unwissenheit beständig bleibt; und so bodenlos die Tiefe der Unwissenheit ist, so grenzenlos ist das Mitleid Buddhas.

Als Buddha sich entschloß, das irdische Leben aufzugeben, legte er vier große Gelübde ab: Alle Menschen zu erretten, allen irdischen Wünschen zu entsagen, alle Weisheiten zu erlernen und vollkommene Erleuchtung zu erlangen. Diese Gelübde entstammten nicht seinen eigenen Ideen, sondern waren nur die Offenbarung der Liebe und des Mitgefühls, die dem Wesen eines Buddha entstammen. Denn der Geist eines Buddha ist Barmherzigkeit und Mitgefühl.

3. Buddha übte sich zuerst darin, jedem beseelten Wesen gegenüber freundlich zu

sein und die Sünde, irgendein Lebewesen zu töten, zu vermeiden. Mit diesem tugendhaften Streben verband er zugleich den Wunsch, daß allen Menschen die Glückseligkeit eines langen und erfüllten Lebens zuteil werde. Buddha übte sich, die Sünde des Stehlens zu vermeiden, und mit diesem tugendhaften Streben verband er den Wunsch, daß alle Menschen all das erhalten mögen, was sie benötigen. Buddha übte sich darin, schlechte Taten zu vermeiden, und mit diesem tugendhaften Streben verband er den Wunsch, daß alle Menschen die Ruhe des Geistes kennenlernen sollten.

Buddha übte sich, die Lügen zu vermeiden, und mit diesem tugendhaften Streben verband er den Wunsch, daß die Menschen nur Gutes über ihre Lippen bringen mögen.

Buddha übte sich, jede Doppelzüngigkeit zu vermeiden und mit diesem tugendhaften Streben verband er den Wunsch, daß alle Menschen die Freude an der Gemeinschaft derer kennenlernen mögen, die seinen Lehren folgen.

Buddha übte sich in der Vermeidung, andere zu verleumden, und mit diesem tugendhaften Streben verband er den Wunsch, daß alle die Geistesklarheit erhalten mögen, die eintritt, wenn man mit anderen in Frieden lebt.

Buddha ließ von eitlen Reden ab, und mit diesem tugendhaften Streben verband er den Wunsch, daß alle lernen mögen, die Glückseligkeit, sich auch ohne große Worte zu verstehen, zu erlangen.

Buddha, der diese Ziele anstrebte, übte sich, von Begierden frei zu sein, und mit diesem tugendhaften Streben verband er den Wunsch, daß alle Menschen die Friedfertigkeit kennenlernen mögen, die sich bei der Freiheit von jeglicher Begierde einstellt.

Buddha übte sich, den Haß zu vermeiden, und mit diesem tugendhaften Streben verband er den Wunsch, daß alle Menschen einander lieben mögen.

Buddha übte sich darin, die wahre Bedeutung der Dinge zu verstehen und Torheiten zu vermeiden, und mit diesem tugendhaften Streben verband er den Wunsch, daß alle Menschen das Gesetz des Karma verstehen und beachten mögen.

In diesem Sinne schließt das Mitgefühl des ewigen Buddha alle Menschen ein, und stets wünscht er, ihrem Glück dienlich sein zu können. Er liebt die Menschen wie Eltern ihre Kinder lieben, und er wünscht ihnen die höchste Glückseligkeit, nämlich, daß sie fähig sein sollten, den Ozean von Leben und Tod zu überwinden.

(Fortsetzung folgt)



Allgemeine Buddhalehre



Text von Hohehrwürdiger Thích Thiện Hoa
Deutsche Übersetzung von Rev. Thích Như Điển

KAPITEL VII

DER BUDDHA - VEREHRUNGSKULT, DIE VERBEUGUNG VOR BUDDHA, DIE OPFERGABE - DARBRINGUNG AN BUDDHA .

A. ZUR EINFÜHRUNG :

Berühmte Persönlichkeiten die große Verdienste für die Menschheit geleistet haben, wurden hochgeachtet. Diese Ehrerbietung bringt die Dankbarkeit und die andenkende Bewunderung zum Ausdruck.

B. THEMEN :

- I. Der Buddha-Verehrungskult.
 1. Buddha ist eine verehrungsvolle Persönlichkeit.
 2. Wie sollen wir Buddha verehren.
 3. Verehrung an welchen Buddha.
 4. Die Prinzipien zur Buddha-Verehrung.
- II. Die Verbeugung vor Buddha.
 1. Bedeutung
 2. Wie verbeugen wir uns vor Buddha
 - a). Die richtige Art
 - b). Die falsche Art
 3. Vier innere Prinzipien der Verbeugung :
 - a). Reinheit der Entfaltung des Geistes
 - b). Verbindung mit allen Dhammas
 - c). Betrachtung der Wahren
 - d). Gleichheit der wahren Natur
- III. Die Opfergabe-Darbringung an Buddha.
 1. Bedeutung
 2. (äußere Verrichtungen) Welche Opfergaben werden an Buddha dargebracht.
 3. (innere Grundsätze) Fünf Wunder-Düfte(sad-ghanda) als Opfergaben-Darbringungen :
 - a). Der Duft der Sittlichkeitsregeln-Befolgung(siladhara-ghanda)
 - b). Der Duft der inneren Beruhigung(samādhi-ghanda)
 - c). Der Weisheits-Duft (Prajna-ghanda)
 - d). Der Duft der Erlösung (Nirvāna-ghanda)
 - e). Der Duft des Erlösungswissens (Nirvānajnāna-ghanda)
 4. Opfergaben an Dharma
 5. Opfergaben an Sangha

C. ZUSAMMENFASSUNG :

Ermunterung zur geistigen Entfaltung des wahren Anvertrauens von Verehrung - Verbeugung - und Opfergabe - Darbringung an Buddha und die davon entstehenden heilsamen Nutzen.

(Fortsetzung)

III. DIE OPFERGABEN-DARBRINGUNG AN BUDDHA. (ARGPYA)

Die Opfergaben-Darbringung an Buddha (Argpya) ist der abgekürzte Ausdruck; vollständiger Sinn ist die Argpya an die Drei-Juwelen (Triratna), nämlich: Buddha, Dharma, und Sangha.

Die Opfergaben-Darbringung (Argpya) bedeutet die Lebensunterhalts-Versorgung, und Pflege.

1. Bedeutung über die Argpya an Buddha :

Es gäbe auch Fragen, daß Buddha Nicht-Werden (Arhat) und Nicht-Vergehen (Anirdha) gewesen sei, warum sollte man ihn denn noch versorgen und pflegen (Argpya) ? In Wirklichkeit war Buddha befreiend vom Leben und Tod (Samsara), unabhängig vom Essen & Trinken. Die Argpya an Buddha stellt lediglich nur eine Verehrungsform an Ihn dar, d.h. trotz das Nirvana vom Sakya Muni Buddha schon über 2500 Jahren hinweg ist, sei Er uns noch lebendig.

In der Lebzeit Buddha's, wie seine Jünger ihn verehrten und Opferdargebracht hatten, werden wir dieses ehrbietige Verhalten aufrechterhalten und weiter praktizieren. Die Argpya an Buddha bringt uns nah zum Buddha/Buddha-Natur (Buddhata), andererseits fühlen wir, daß wir ständig bei Ihm sind. Aufgrund des Buddha-Verehrungskults, der Verbeugung vor Buddha, der Argpya verbinden wir heilsamerweise mit Buddha, daß wir klar das vorbildliche Leben Sakya Muni Buddhas erkennen, und damit Buddha's Beispiel folgen.

2. Welche Opfergaben werden an Buddha dargebracht : (äußere Verrichtung)

Trotz des Wissens, daß wir Argpya an Buddha ausführen als ob er noch lebe; wenn wir aber mit großer Verrichtung aller Speisen und Getränke, sogar mit großen Festessen als Opfergabe darbringen, sind dies verschwenderische Vorbereitungs-kräfte und vergeudete Geldausgaben. Zugleich führt diese Darbringungsweise zu falschem Sinn der Argpya an Buddha.

Um die wahre Bedeutung der Argpya an Buddha zu vollziehen, sei es genügend, wenn wir bloß duftende Räucherstäbchen, brennende Kerzen, schöne Blumen, frisches Obst, reines Wasser und gelegentlich mal ein paar Schälchen Reis als Opfergaben an Buddha darbringen.

3. Fünf Wunder-Difte (sad-ghanda) als Opfergaben-Darbringungen (innere Grundsätze) :

In Punkt III 2. wird die Argpya an Buddha als äußere Vorgänge beschrieben. Dennoch über die inneren Grundsätze der Argpya an Buddha sind folgende Fünf Wunder-Difte (sad-ghanda) dargestellt :

a) Der Duft der Sila-Befolgung (siladhara-ghanda) :

Dharma-Körper Buddha's (Buddha-dharmakaya) ist klar und rein (Visuddhi). Mit der äußeren Verrichtung werden duftende Räucherstäbchen als Opfergaben dargebracht, aufrichtig nach den Sittenregeln (Siladhara-Vyūha). Diese Sila-Befolgung ist die vollkommene Art der Opfergaben-Darbringung an Buddha, welche die äußeren Vorgänge sowie innere Prinzipien umfasst.

b) Der Duft der inneren Beruhigung (samādhi-ghanda) :

Unser Leib (kaya) und Geist (Citta) sind irreführend unruhig und verblendet in allen Lebensumständen. Mit der Ruhelosigkeit des Leibes sowie der Verblendung des Geistes können wir eben die Buddha-lehre (Buddha-dharma) nicht wahrnehmen und praktizieren. Deshalb bemühen wir uns täglich, stündlich, minütlich, sekundlich, ksana-lich die innere Beruhigung (samādhi) unseres Geistes zu erlangen, wir lassen keine Eindringung von unheilsamen Verhalten, Gedanken in

unseren Geist, welche uns die Ruhelosigkeit bringen. Die Bemühung zur Beruhigung des Geistes ist die Samādhi-ghanda als Opfergaben-Darbringung an Buddha

c) Der Duft der Weisheit (Prājña-ghanda) :

Der Duft der Weisheit als Argyya an Buddha ist die ständige Achtsamkeit an Drei klare Dinge :

- Hörende Weisheit ist das Wahrnehmen der würdigen Belehrungen von Buddhas, Patriarchen und Sangha.
- Denkende Weisheit : ist das Nachdenken an solche Belehrungen, an Buddha-lehre (Buddha-dharma). Analysierend und gründliches Durchdenken an die Buddhadharma dienen uns zum Erkennen was falsch ist, welches richtig ist; was wahr ist und welches unwahr ist, somit können wir nicht auf den falschen Weg gehen.
- Praktizierende Weisheit ist Entschlossenheit der Ausübung, welches wahr ist und der Vermeidung, welches falsch ist, damit die klardeutende Buddhalehre richtig praktiziert sowie durchgeführt wird.

d) Der Duft der Erlösung (Nirvāna-ghanda oder moksha-ghanda):

Der Duft der Erlösung ist die Entschlossenheit zur Beseitigung der vorbehaltenen Ichheit (atman), welche die Ursache des Leidens (dukkha), des Kreislaufes von Leben und Tod (samsara). Wir üben die Methode der Betrachtung (Vipass'ana) an das Nicht-Ich (anātman) aus; nehmen diesen aus vier Elementen (Fest-, Flüssige-, Hitze-, Wind-Elemente) geschaffenen Leib (bhūta-kaya) nicht das Ich an; und betrachten aber auch das unterscheidende Handeln-Verstand (karma-vijñāna) nicht das Ich. So zu leben, können wir uns aus dem Kreislauf von Leben und Tod befreien.

e) Der Duft des Erlösungswissens (Nirvāna jñāna-ghanda) :

Wir kennen die Methode der Betrachtung an das Nicht-Ich (vipass'ana-anātman), um die vorbehaltende Ichheit (atman) zu beseitigen; wobei wir uns aber noch an die "vorbehaltenden Dharma" zügelnd, deshalb erlangen wir noch nicht die Welt der friedlichen Gelassenheit (Vasavartin) und Unbekümmertheit wie die des Buddhas. Aber noch an die vorbehaltende Dharma haften wir, und sie werden von uns als wahrhaft bzw. unvergänglich angenommen; sie sind zum Beispiel : Erde (pathavi), Wasser (āpo), Wind (vāyo), Feuer (tajo); oder die Empfindlichkeit von Freude, Trauer, Glück und Leid. Die Vier Elemente (bhūta) scheinen uns wahr zu sein, und wir sie bislang unwissend so annehmen. Diese Empfindung dringt in uns hervor, weil wir uns noch in dem menschlichen Karma befinden. Die Fische z. Beispiel ist das Wasser für sie nicht das, welches wir als Flüssigkeit betrachten, sondern ihre Gebäude, Häuser. Holz ist Ernährungsmittel und Bewohnungsmöglichkeit für die Holzwürmer, deshalb ist Holz für die Holzwürmer nicht im Sinn wie wir Holz angenommen haben. Auch diese Auffassung gilt dennoch für die Freude, der Trauer, das Glück, das Leid, welche durch die Gegensatzgesetzlichkeit entspringen.

Demgemäß sind dann Dharma sowie Ichheit (atman) unwahr bzw. vorgetäuscht. Sie sind nicht wahr, sondern nur Leere, nichtssagende Terminologie.

Ständige Betrachtung der Unwahrheit von Dharmas werden wir die Anbindung an vorbehaltende Dharma los, so sei dies nämlich der Duft des Erlösungswissens (nirvāna jñāna-ghanda) als Argyya an Buddha.

4. Opfergaben an Dharma (Buddhalehre) :

Dharma im Sinn von den Drei-Juwelen (Triratna) versteht sich als die Belehrung Buddha's, Buddhalehre (Buddha-dharma), welche alle Lebewesen sich danach richten, zu praktizieren. Mit den Willen Buddhadharma Opfergaben dazubringen, sollen wir uns zunächst die Lehre-Verkündigung (zusammengefaßt in Form sog. Sutra) widmen, die von Buddha erstellte Sittlichkeitsregeln (Sīla für seine Jünger sowie Laien)

befolgen, die von Buddha belehrten Abhandlungen (abhidharma) oder die von buddhistischen Patriarchen geschrieben bzw. verkündeten Abhandlungen (sāstra) studieren. Nur so können wir klar wahrnehmen, daß Buddhadharma die Wahre Lehre bzw. die Lehre der Wahrheit ist.

Wir bemühen uns, mit der uns verfügbaren Fähigkeit und Möglichkeit die Buddhadharma in verschiedenen Landessprachen zu übersetzen, zum Beitrag der Verbreitung der Buddhalehre in dieser Welt. Mit finanziellen Spenden können wir auch beitragen, zum Drucken bzw. Publizieren von Sutren, Abhidharma- und Sāstra-Bücher zur Popularisierung der Buddhadharma. Solche heilsamen Leistungen sind Argpya an Buddhadharma.

5. Opfergaben an Sangha (Mönch-, Nonnengemeinschaft) :

Mit innerer Aufrichtigkeit verehren wir Buddha, selbstverständlich richten wir uns auch nach Sangha. Sangha ist der Sammelbegriff von Mönch- und Nonnengemeinschaft. Mönche und Nonnen vertreten Buddha um uns die Buddhalehre weiterzuvermitteln, weshalb sollen wir sie nicht achten? Es soll keine Unterscheidung geben woher ein Mönch stammt, in welcher Pagode er sich weilt, oder an welcher buddhistischen Schulung er angehört.

Alle Mönche und Nonnen, welche Sittlichkeitsregeln-Verdienste (Silākkhanda) besitzen, werden aufrichtig verehrt, und sollen wir Ihnen stets Opfergaben darbringen.

C. ZUSAMMENFASSUNG :

I. DIE NUTZEN DER VEREHRUNG, VERBEUGUNG UND OPFERGABEN-DARBRINGUNG AN BUDDHA :

Wie oben beschrieben verehren und bringen wir Buddha Opfergaben dar, wegen unserer tiefen Dankbarkeit gegenüber einer Persönlichkeit, welche für unsere ewige Glücklichkeit alles geopfert hatte.

Zweistens ist die Verehrung und Opfergaben-Darbringung (argpya) eine Form, welche uns hilft, die vorbildliche Aufrichtigkeit, Güte und Ästhetik des Buddhasleben und seiner Lehre immer wahrnehmen und uns danach zu richten. Wenn die Weise der Verehrung, Verbeugung und Opfergaben-Darbringung an Buddha mit großer Aufrichtigkeit, guten Willen und dem wahren Sinn der Art praktiziert würden, brachte es dem Übenden viele Nutzen für sein Leben in der Gegenwart, sogar in der Zukunft.

1. In der Gegenwart würde sich der Übende und dessen Familie in einer reinen Familienatmosphäre befinden, und die heilsame, segensreiche Einwirkung vom Buddha empfangen. Wir leben korrekt, rituellvoll; harmonisch; da jede Gedanken, jedes Verhalten, Benehmen, und jede Rede von uns würden von dem klaren Augen Buddha's herabblicken.

Wir wagen uns nicht ein unordentliches Leben zu führen, widersinniges Benehmen und unrechte gedanken zu haben, während Buddha sich in uns, in unserer Familie befände. Nur mit einem leeren Geist, ohne Glauben, ohne Verehrung an irgendeiner heiligen Persönlichkeit kommt man zu einem ausschweifenden und verkommenen Leben entgegen.

In einer Familie, wenn man sich ein glücksreiches, harmonisches Familienleben, die Kinder nicht auf die schiefe Bahn geratend wünschen möchte, möge das Familienoberhaupt einen Buddha-Altar verrichten, damit die Familienangehörigen sich täglich vor Buddha verbeugen, ihm Opfergaben

darbringen können, und die Unterweisung der Buddhalehre üben, um mit den Kindern ein aufrichtiges, buddhistisches Leben zu führen.

2. In der Sterbephase würden unsere heilsamen Karmen, welche sich täglich angehäuft haben, die grenzenlose Güte und Barmherzigkeit von Buddha und Bodhisattva reflektiert. Wegen der Gesetzlichkeit "Aktion und Reaktion", würden Buddha und Bodhisattva unser geistiges Dasein empfangen und zum reinen Land voller glücklicher Ruhe und gelassener Kummerlosigkeit führen.

II. MOGEN ALLE LEBEWESSEN OFFNEND DEREN ENTSCLOSSENHEIT ZUM WAHREN ANVERTRAUEN IN DER VEREHRUNG, VERBEUGUNG UND OPFERGABEN-DARBRINGUNG AN DEN DREI-JUWELEN (Triratna) :

Um in der Gegenwart sowie in der Zukunft heilsame Folgen zu ernten, mögen wir uns unseren Willen zum aufrichtigen Anvertrauen entfalten. Mit der falschen Verrichtung von der Verehrung, Verbeugung und Opfergabendarbringung an den Drei Juwelen bringt es uns keine Nutzen, im Gegenteil, es werden Unheilsame hervorgebracht und wir verkehren ewig in dem Kreislauf vom Leben und Tod (Samsara).

Mit großer Entschlossenheit sollen wir anvertrauen, daß :

1. Buddha eine vollkommene erleuchtende Persönlichkeit ist. Er befindet sich aus dem Kreislauf vom Leben und Tod, und besitzt die heilige Fähigkeit und Macht alle Lebewesen aus dem Samsara zu führen. Er ist würdig als unser Lehrer in Drei Welten/triloka : Sinnenwelt (Kāmadhātu), Formenwelt (rūpadhātu) und formlose Welt (arūpadhātu). Deshalb verehren wir ihn aufrichtig.
2. Die Buddhalehre (Buddhadharma) ist ein wunderbares Heilmittel, welches alle Ursachen des menschlichen Leidens beseitigen kann; deshalb richten wir uns nach der Buddhalehre.
3. Mönche und Nonnen, die reine Verdienste besitzen, sind unsere klardenkenden Lehrer, unsere guten Freunde. Deshalb verehren wir sie und bleiben ihnen engverbunden, um ihre Praktiserfahrungen zu erlernen.
4. Die klare Buddha-Natur (Buddhakāta) verfügt sich in jedem Lebewesen. Mit eisernem Willen die Buddhadharma praktizierend, erleuchtet man bestimmt und ganz sicher.
5. Die Gesetzlichkeit von Ursache und Wirkung ist die Wahrheit; wer gute Keime sät, so erntet er bestimmt gute Früchte.
In allen heilsamen Keimen gibt es keine bessere als "die Verehrung an Buddha, Verbeugung vor Buddha und Opfergaben-Darbringung an die Drei-Juwelen", im wahren Sinn der äußeren Vorgänge sogar der inneren Prinzipien.

(Fortsetzung folgt)



GEFANGENER DES VIETCONG

ERLEBNISSE EINES DEUTSCHEN
IN SÜDVIETNAM

1963-1976

VON
RUDOLF PETRI

INHALT

Erster Teil
Von Indien nach Südvietsnam

1. Von Indien nach Südvietsnam
2. Erster Aufenthalt in Saigon
3. Meine Mission für die Buddhisten Vietnams in Südasien
4. Kidnapping oder Mordversuch ? (in Colombo)
5. Seefahrt nach Malaysia
6. Von Singapur nach Saigon
7. Besuch in Japan
8. Wieder in Saigon

Zweiter Teil
Zickzackreisen in Asien

09. Zickzackreisen in Asien
10. Begegnungen mit einem Geist
11. Die Riesenschlange
12. Ein kleines Wunder
13. Der Tiger von Vung Tau
14. Amerikaner wurde Buddhist
15. Der unsichtbare Geist
16. Der Fall Vung Tau's

Dritter Teil
In Vietconghaft

17. In Vietconghaft
18. Selbstmordversuch im Kerker
19. Ich wurde Gefangener "Nummer Eins"
20. Drei Vietcongs in Kerkerhaft
21. Simulierter Selbstmordversuch
22. Tag der Freiheit
23. Wiedersehen mit Deutschland

Copyright C 1977
Dr. R. Petri
Reinbekerweg 50
D- 2050 Hamburg 80

20. DREI VIETCONGS IN KERKERHAFT

Mein Extraessen wurde schlechter und weniger, tagelang bekam ich keine Eier mehr oder auch kein Gemüse oder Fleisch, sondern 5 - 7 kleine Schrimps und Karottenstückchen. Einmal hatte ich nur ein viertel Ei in der Schüssel, an dem Ei sah ich noch die abgedrückten Zähne des Übeltäters, welcher sich mein Essen einverleibte. Vertraulich erzählte mir ein Mitgefangener, dass die Burschen in der Küche mein gutes Essen vom Restaurant mit anderem vertauschten, und das gute Essen selbst assen. Ich hatte es gehaut. Ich verweigerte die Schüssel mit dem Viertel Ei. Man rief die Wache. Er wurde zornig und befahl mir, das Essen anzunehmen, sonst würde er mich mit meinem Stock zusammenschlagen. Ich blieb stur sitzen und rührte mich nicht. Die Wache setzte den Griff des Stockes an meine rechte Schläfe, es half nichts, ich blieb wie aus Erz gegossen sitzen. Die Wache schlug nicht. Die ganze Zelle stand um uns, man war gespannt, was jetzt geschehen würde. Der Millionär von der anderen Seite kam zu mir und flüsterte mir ins Ohr, dass es besser sei, das Essen zu nehmen, oder wenigstens die Schüssel an mich zu ziehen, daraufhin würde die Wache verschwinden. Gesagt, getan, ich nahm die Schüssel, die Wache erhob sich sofort und verliess die Zelle. Was tat ich? Alle waren gespannt, ich nahm die Schüssel und ging zur Toilette und warf das ganze Essen in den Abfalleimer. Ich bekam keine missbilligenden Blicke, ganz im Gegenteil, achtungsvolle. Gewiss, ich hatte Hunger und war wie der Bodhisattva vor seiner Erleuchtung abgemagert, aber ich wollte mich nicht erniedrigen lassen.

Einige der Gefangenen, Männer und Frauen, wurden an vietnamesischen Feiertagen, Ho Chi Minhs Geburtstag, Wiedervereinigung Vietnams, Weihnachten und am vietnamesischen Neujahr (Tết) freigelassen, so wenigstens glaubten sie und ein Teil von uns. Einige Mitgefangene aber, welche den Vietcongs nicht trauten, sagten, dass nicht alle in die Freiheit gingen, sondern nach dem Konzentrationslager in Binh Hoa; dort sollten bis zum Augenblick bereits 30.000 Häftlinge leben. Nicht alle würden je die Freiheit wiedersehen. Gab es überhaupt eine individuelle Freiheit unter dem Kommunismus? Sicherlich nicht, wie uns Tau-

sende, ja Millionen Flüchtlinge aus allen kommunistischen Ländern bezeugen können. Ganz Vietnam war jetzt nach der "Befreiung" ein einziges grosses Konzentrationslager.

Unter den Gefangenen gab es einen ehemaligen Vietcong, er hatte sechs Jahre auf Seiten der roten Guerillas gekämpft, dann aber die Lust verloren und war desertiert. Nun sass er, wie viele seinesgleichen, bei seinen ehemaligen Waffenbrüdern in Haft, schon seit den ersten Tagen der Befreiung. Ihm blühte nichts Gutes, so dachten wir. Er machte sich beliebt, indem er Tische, Stühle und Schränke, sowie neue Pritschen zimmerte. Der ehemalige Vietcong war ein Herkules von Gestalt und bog die Eisenstangen mit blosser Hand oder zertrümmerte Holz mit den Seiten seiner schaufelgleichen Hände. Er schien gutmütig von Natur zu sein, ich merkte es, als wir uns einige Male unterhielten. Er erzählte, dass sein Beruf Taucher sei, das konnte stimmen, denn er hatte einen Brustkasten wie ein Fass. Der ehemalige Vietcong lief ständig mit entblösstem Oberkörper umher, auf seinen Armen sah man blaue Tätowierungen obszöner Art. Die Krankenschwestern forderten, dass, wenn sie uns besuchten, jeder ein Hemd anziehen müsse. Wir lachten über diese Prüderie, die ganz und gar nicht zu ihnen passen wollte. Ich las dem ehemaligen Vietcong die Linie seiner Hand, um festzustellen, ob er eine Chance zur baldigen Freilassung habe. In Indien hatte ich von kompetenten Yogis gelernt, die Handlinien zu lesen, und ich muss gestehen, dass oft etwas Wahres in den Linien ist. Ich wurde zu dieser Ansicht schon auf meiner ersten Indienreise auf dem polnischen Schiff "Batory" bekehrt. Ein Yogi las auf Wunsch die Handlinien mit 90% Exaktheit, und er gab mir den Rat, es zu lernen, wie man die Handlinien liest, denn in Indien würde man sehr viel von mir erwarten, vor allem diese "Kunst". Ich kaufte mir in Kalkutta die englische Übersetzung des Sanskritwerkes "Hasta Shastra" und studierte sehr eifrig darin, mit dem Resultat, dass ich in Kürze ein "Fachmann" wurde. In Vietnam habe ich oft die Handlinien gelesen und vielen Leuten Warnungen gegen dieses und jenes Übel gegeben. Natürlich hat der Buddhismus nichts mit Palmisterie und Astrologie zu tun, doch in der heutigen, wie wohl damaligen Zeit, konnte kein Mönch oder Priester existieren, wenn er nicht diese "Künste" beherrschte. Tatsächlich sah ich, dass der Taucher bald aus dem Kerker entlassen würde, ob er aber seine Freiheit erhielt, war eine andere Sache. Der Taucher hatte auch seine Frau und oder neue Geliebte unter den verhafteten Frauen, es

war ihm gelungen, sie schwanger zu machen, zum grossen Gaudium vieler Häftlinge.

Kurz hintereinander lieferte man zwei noch in grüner Uniform gekleidete Vietcongs ein. Beide waren Gewaltverbrecher. Einer von ihnen hatte seine ganze Jugendzeit im Dschungel verbracht. Jetzt zum ersten Mal bekamen sie zu sehen, wie wohlhabend die Südvietsen doch unter der kapitalistischen Regierung gewesen waren. Um sich einen solchen Lebensstandard zu verschaffen bracht er in Villen und Häuser ein und stahl soviel er konnte, und immer in Uniform, weil dies eventuelle Hauseigentümer erschrecken würde, denn in den ersten Wochen und Monaten war der allgemeine Schreck vor den Vietcongs noch sehr gross. Der Vietcong machte den Fehler, auch in bewohnte Häuser einzubrechen, und einfach zu nehmen, was er wollte, niemand hatte es bisher gewagt, ihn zu hindern. Als er aber einmal von einem Mädchen gehindert wurde, schlug er dieses zusammen, so dass es starb. Daraufhin erhoben die Hausbewohner ein grosses Geschrei, und man rief die Vietcongpolizei, welche den Übeltäter sofort verhaftete und in diesen Kerker warf. Der andere Vietcong hatte ein Mädchen vergewaltigt, auch er wurde erwischt und eingekerkert; beide konnten sich auf Jahre im Kerker gefasst machen oder würden vielleicht sogar erschossen werden. Plündern, Morden und Vergewaltigen war nach der Befreiung streng verboten und wurde streng bestraft.

Es wurde noch zwei halbwichsige Burschen eingeliefert, weil sie versucht hatten, Autoreifen abzumontieren. Die Jungen waren vielleicht nicht mehr als 8 oder 10 Jahre alt, ja früh übt sich, was ein Autodieb werden will! Sie weinten, als sie den Kerker und all die geketteten Gefangenen sahen. Die Homosexuellen Typen waren begeistert und nahmen sich ihrer sofort an, um sie "väterlich" zu betreuen. Die beiden Diebe schliefen an verschiedenen Stellen in der grossen Zelle. Die Vietcong hatte sie nicht gefesselt. Abends spät hörte ich den Schrei des älteren der beiden; wahrscheinlich machte einer der Homosexuellen einen Versuch, doch der Junge war nicht von der gleichen Sorte. Am nächsten Tage wurden sie mit einer strengen Verwarnung entlassen sie würden so schnell nicht wieder bei uns erscheinen, denn der Schreck war ihnen ganz ordentlich in die Knochen gefahren, wie man leicht an ihren verstörten und verweinten Gesichtern sehen konnte.

Aus Langeweile oder Gehässigkeit fuchtelte

wieder einmal ein Vietcong mit seinem Maschinengewehr vor meiner Nase, im Beisein vieler Gefangener und er sagte u.a.: "Sie sind ein Westdeutscher sehr schlecht, man sollte Sie erschiessen, am liebsten wollte ich sie dort an die Wand stellen und abknallen!".

Ich antwortete kaltblütig: "Worauf warten Sie denn noch?". Diese und ähnliche Antworten irritierten die Vietcongs, welche doch aus den Kriegszeiten gewohnt waren, dass man Angst vor ihnen hatte.

Ein anderes Mal legte mir einer der drei schlechtesten Wärter meinen Stock um den Hals und zog kräftig daran, sodass ich stechende Schmerzen im Genick bekam und Wochenlang spürte. Ich verstand, worauf er hinaus wollte. Er wollte mich zur Gegenwehr reizen, weil er mich in diesem Falle ungestraft niederschliessen könnte, denn er war schon recht lange, dass die Vietcongs ihre Schiesseisen benutzten. Ich reagierte nicht, sondern dachte wie so oft:

"Allen Gewalten zum Trotze sich erhalten, nimmer sich beugen, mutig sich zeigen, lenket die Arme der Götter herbei".

Ja, nimmer sich beugen, mutig sich zeigen; solange ich mich an diese Maxime halten konnte, würden mich die buddhistischen Schutzgötter oder Geister nicht verlassen. Jede Beleidigung und Verunglimpfung prallte an mir ab und fiel auf jene zurück, welche sie geäussert hatten; wie Staub, gegen den Wind geworfen, auf den Werfer zurück fällt.

Eines Tages sagte Senor Riggolo, welcher nun viel ruhiger geworden war, dass seine Frau gestern von den VC's (Vietcongs) erschossen worden wäre. Niemand wusste etwas davon. Ich fragte einen der noch freundlichen Wärter, aber er meinte, dass Mister Riggolo spinne, denn seine Frau befinde sich wohlbehalten in einer Nebenzelle. Ich sagte zu ihm, dass er sie auf den Hof spazieren lassen solle, sodass ihr Mann sie sehen könne. Der Vietcong tat es, und wir alle sahen die Dame, nichts war geschehen, ausser dass sie, wie alle, abgemagert und ergraut war. Nicht im mindesten überrascht, grinste der Filippino, als er seine Ehehälfte lebend sah.

Ich selbst trug nun fast schulterlanges, weisses Haar und einen bis zur Brust reichenden Bart, denn nur einmal hatte ich mich rasieren und mir die Haare schneiden lassen können. Wir hatten einen verhafteten Friseur im Kerker, doch in einer anderen

(Lesen Sie bitte weiter auf Seite 58)

Nachrichten.

Neujahr- und Januar-Vollmond-Feier :

Nach dem Neujahr-Fest, Jahr des Tigers, folgte die traditionelle Vollmond-Feier des Januars nach dem Mond-Kalender. Dieses im buddhistischen Sinn aufgeführte Ritual ist der Anlaß zum Anbeten und Fürbitten für alle Buddhisten.

Vom Neujahrfest bis zu der Feier des Januar gab es in der Pagode VIEN GIAC in Hannover über 1000 Besucher. Diese Zahl spricht für sich, daß trotz des Berufslebens, der familiären Angelegenheiten und witterbedingten Umstände vergessen Buddha-Schüler auch nicht die traditionelle Feier des vietnamesischen Volkes und des Buddhismus.

Pilgerfahrt nach Amerika (vom 1.3 bis 22.3.1986)

Um Kontakt, Verständigung und Verbindung mit den Vietnamesischen buddhistischen Institutionen in Amerika herzustellen, hatte die Pagode VIEN GIAC eine Pilgerfahrt nach Amerika vom 1.3 bis 22.3.1986 organisiert. Leiter war Rev. THICH NHU DIEN, Abteilungsleiter der Congr.d.Verein. vietnamesischen buddhistischen Kirche (CVB) - Abteilung der Bundesrepublik Deutschland und der Abt der Pagode VIEN GIAC - vietn.buddht. Kulturzentrum - in Hannover. Mit dabei waren auch Nonne Ven. THICH NU DIEU TAM, Ritualreferenz der CVB in Deutschland, Abt der Vihàra BAO QUANG in Hamburg; und Herr THI CHON Ngo Ngoc Diep, Vorsitzender der Vereinigung der buddht. VN-Flüchtlinge in Deutschland (VBVF). Besonders war die Teilnahme von sudvietn. traditionell, musikalisch bekannten Künstler THANH DUOC. Auf dieser Amerika-Pilgerfahrt gab es insgesamt 27 Teilnehmer.

Nach der Ankunft in Los Angeles wurden wir von Mönche, Nonnen und der buddhistischen Familie LONG HOA von der Pagode VIET NAM herzlich empfangen; danach vom Ven. Dr. THICH MAN GIAC, Abt der VIETNAM Pagode in LA. - er ist Vorsitzender der Union der vietn. buddht Kirche in Amerika.

In den beiden Tagen 2. und 3. März hatten wir 10 vietn. Pagoden und buddht. Institutionen in LA besucht.

Es waren Pagode VIET NAM, Pagode A DI DA, Pagode PHUOC HUE, Internationale buddht. Institution (PHAT HOC VIEN QUOC TE), Pagode HUE

QUANG, Vihàra MINH DANG QUANG, Pagode VIET NAM in Orange County, Pagode DUOC SU, Pagode XA LOI und Pagode PHAT TO in Long Beach.

(Es gibt in California ca. 30 vietn. Pagoden, in Amerika insgesamt 100 Pagoden und buddht. Institutionen). Außerdem wurden folgende Orte, wo sich vietn. Pagoden befinden, besucht: in San Francisco, Pagode TU QUANG; St. El Palo -alto, pagode GIAC MINH; San Jose, Vihàra PHAP DUYEN und Pagode DUC VIEN; Institut-Kloster KIM SON in Watsonville; Pagoden KIM QUANG und DIEU QUANG in Sacramento; Pagode QUANG NGHIEM in Stockton; Pagoden CO LAM und VIET NAM in Seattle; Pagode QUANG MINH in Chicago; Pagode VIET NAM in Connecticut; Pagode NAM TUYEN in Washington DC; Vereinigung der buddht. VN-Flüchtlinge in Florida; Pagoden TU DAM, LIEN HOA und PHAP QUANG in Dallas.

Die Pilgerfahrt endete am 22.3.1986.

Predigt-Reise und Aktivitäten :

Norden Norddeich (5.4.86)

Reverend THICH NHU DIEN hielt Andacht und Buddhalehre für buddht. Vietnam-Flüchtlinge in Heimstätte Nazareth in Norddeich ab. Diese Veranstaltung wurde von der Zentralen Beratungsstelle für die psycho-soziale Betreuung-Beratung und Begleitung von Vietnamflüchtlingen (Zbs-Norddeich) organisiert.

Andacht für Buddhisten in Wiesbaden am 12.4.86

Diese Veranstaltung wurde von der Vereinigung der VN-Flüchtlinge in Wiesbaden veranstaltet.

Zusammenkunft der VIEN GIAC-Zeitschrift Redaktion (19.4.86)

Zur Vervollkommnung der Technik bis zum Inhalt der Zeitschrift VIEN GIAC sind alle Mitarbeiter der Redaktion am 19. April 1986 in die Pagode Vien Giac gekommen. Sie haben Erfahrungen ausgetauscht, Bilanz gezogen und das künftige Programme entworfen.

Vorbereitung zum 2530-ten Vesakfest (Buddhageburtstag-Feier)

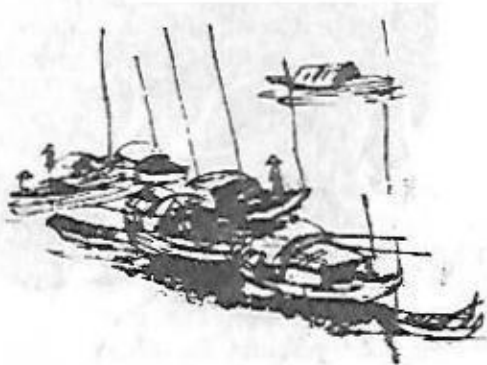
Zur Vorbereitung der Feier des 2530-ten Buddha-geburtstages haben sich Freunde des Hauses und Buddhisten am 20. April 1986 in der Pagode Vien Giac getroffen, um alle Einzelheiten über technische und organisatorische Probleme des Festes zu besprechen.

2530. VESAKT-FEST (Buddhageburtstag-Feier)

Die 2530. Buddhageburtstag-Feier wird in diesem Jahr vom 9. bis 11. Mai 1986 von der Congr.d.Verein.vietn.Buddh.Kirche

(Lesen Sie bitte weiter auf Seite 58)

thơ



Chùa Bảo Quốc cảm tác

Cảnh trí thiên nhiên, khéo để dành,
Nghìn thu Bảo Quốc vẫn lưu danh.
Không, không đình ngủ xa trần tục,
Sắc sắc giống Hương lãng sóng tình.
Rượu rít đầu non chìm lỏng kẻ,
Vật dờ mắt nước cá nghe kinh.
Hồi chuông cảnh tỉnh hồn mê mộng,
Khởi đức Từ Bi độ chúng sanh.

AN LAI thôn nữ

Nhớ...

(Tiếp theo kỳ trước)

... Gió ta kể tiếp thế nào,
về Quê Hương cũ dat dào trong tim.
Xin em chớ có ưu phiền,
khi ta kể mãi triền miên không ngừng.
Dù cho thế sự suy hưng,
lòng ta chỉ có một vầng Trăng thôi.
Dù cho vật đổi, sao dời,
Tình yêu Quê Mẹ vẫn ngồi trong ta.
Nghìn trùng nay đã cách xa,
nhưng ta nhớ mãi mái nhà Việt Nam...
... Đứng sau vườn tủa khói lam,
bóng ai như Nội, đang lo cơm chiều.
Chiều nay cá Bống kho tiêu,
ngoài vườn gió thổi hiu hiu, đậm đà.
Cơm xong còn có Chả Lả,
keo Dừa, keo Chuối, "của nhà đó con".
Bánh Xèo thơm ngọt, thơm dòn,
Sê-ry, Xoài, Mít, làm "mòn" mắt ai.
Mùi thơm trong gió, hoa Lài,
ngày mai, Nội sẽ làm thêm Chả Giò.

Nội ơi, cháu thích cái to,
thích luôn mắm cá Lóc kho cốt dừa.
... Hoa Bông Lãng tím dong đưa,
trên giòng sông nhỏ, Hè, mùa qua mau...

Trở lại Sài Gòn có nắng hanh,
hoa Phụng rơi xác đỏ, trở cảnh.
Sân trường rộn rã ngày khai giảng,
có tiếc mùa Hè trôi qua nhanh?
Nhớ trái Ô Mai ngọt ngọt bụi,
Nhưng ngày đi học thật là vui,
mang theo, chẳng có gì trong túi,
chỉ có Ô Mai, với kẹo Mũi.

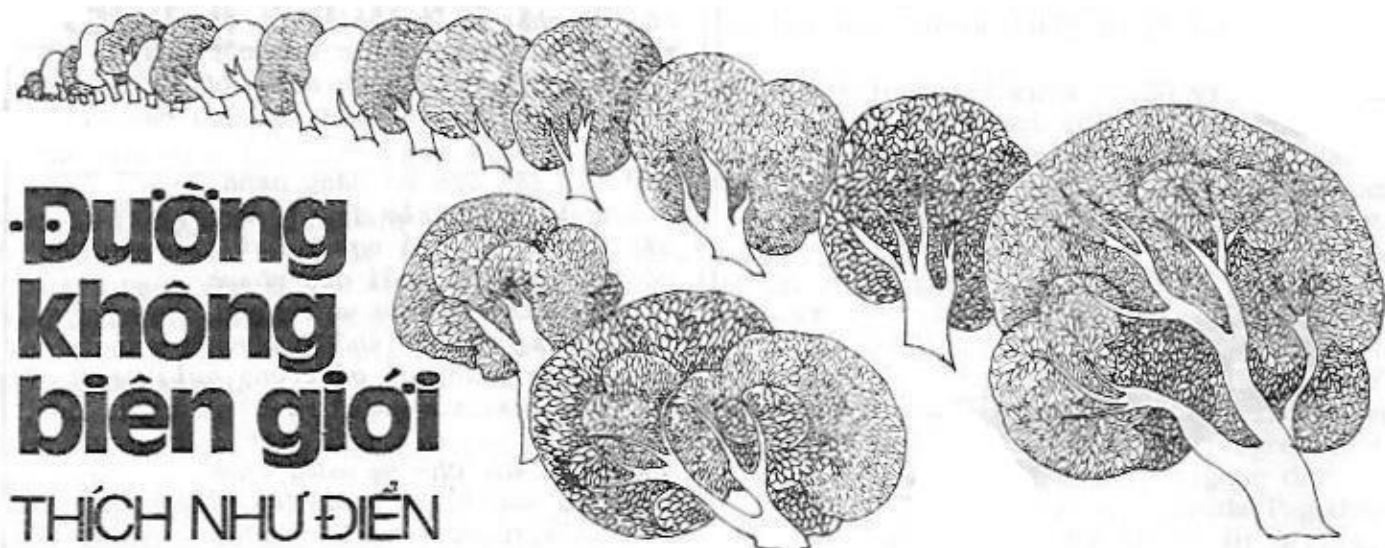
Ngày xưa khi Cha Mẹ cưới nhau,
trà sen gói đỏ, lá Trầu Cau,
bánh Cốm, Xu Xê, mừng Hạnh Phúc,
đôi lứa uyên ương đến bạc đầu.
Bánh Cốm xanh, Xu Xê màu vàng,
được đem chia cho cả họ hàng.
Và khi Tết đến, mùa Hạp Cấn,
tà áo cô dâu quá điệu dàng.

Ta ở Sài Gòn với Mẹ Cha,
canh rau Đay, cà Pháo mặn mà,
Mẹ cho ăn hoài nên vẫn nhớ,
màu rau xanh, cà trắng nuốt nà.
Phở Bò ơi, sao lăm mớ măng.
Rau Răm thường ăn với bún Thang.
Bún Riêu, bún Ốc, màu đỏ đỏ,
ôi! "xúp" Quê ta rất đậm đà.
Chớ mong Tết đến có bánh Chưng,
có cân giò Thủ, có mứt Gừng.
Trên bàn thờ Phật, nào Hồng, Vải,
dầm đĩa chè Kho rắc tí Vừng...

Mẹ thường hay kể về miền Trung,
bánh Tẻ nhân Tôm Mẹ vẫn dùng,
thêm vào nước Mắm, màu xanh đỏ,
ớt Hiêm, sao cay quá, lạ lùng!
Bún Bò Huế, cay quá, Trời ơi!
Đôi rèm mi ướt nước mắt rồi.
Mẹ cười khi nhớ lời Tục ngữ:
"Ớt nào mà ớt chẳng cay hỡi Minh?"
Con cá Trầu Mẹ bắt dưới ao,
mắm Tôm, mắm Ruốc, Mẹ thêm vào,
canh chua thơm nức, mùi ngon quá
món "tủ" miền Trung, rất ngọt ngào.
.....

Đôi hàng nước mắt tuôn rơi,
Ai, người xa xứ nhớ Trời Quê Hương?
Em yêu dấu, ta còn ao ước,
một sáng mùa Xuân, sẽ trở về.

NGUYỄN THỊ
Saarbrücken



Đường không biên giới

THÍCH NHƯ ĐIỂN

(Kỳ thứ 27)

Khi những tia nắng yếu ớt của mùa Hè năm 77 dội chiếu vào không gian u tịch nơi vòm trời Tây Đức gần bước sang Thu; những cây trái hoa quả đã đổi màu, cũng là mùa thu hoạch của nọ và nọ. Tôi đã có lần nghe nhiều người nói về cuộc sống của các sinh viên ở các nước Âu Châu nhân mùa nghỉ hè, họ đi hái trái cây để kiếm tiền phụ vào học phí và chi dụng hàng ngày; nhưng tôi chưa có cơ hội nhìn tận mắt, đến tận nơi. Nên mùa Hè này tôi quyết định đi theo một số anh chị em sinh viên và một số kiều bào mới đến tỵ nạn tại Tây Đức để hái trái "Kirsche". Nhiều người gọi nó là trái "Anh Đào"; nhưng loại trái anh đào thực sự của Nhật Bản không thể nào ăn được, chỉ để làm kiếng thôi. Kirschelà một loại trái cây màu đỏ, khi chín ngã sang màu tím, có nhiều loại ngọt, mà cũng có lắm loại chua. Loại ngọt được bày bán khắp nơi các cửa tiệm rau cải. Trái chua hình như để làm mứt ăn với bánh mì hoặc làm rượu hay một vài loại bánh ngọt. Loại trái cây này có khắp nơi trên nước Đức và hầu như Âu Châu nước nào cũng có.

Khoảng 5 giờ sáng chúng tôi đã rời gare xe lửa Kiel để đến tỉnh Plön - một địa phương du lịch khá nổi tiếng về mạn Bắc của nước Đức sau hơn 2 tiếng đồng hồ chúng tôi đến nơi hẹn - vườn trái cây Kirsche của chủ nhà. Vườn rộng mênh mông, cây trái trĩu nặng lây cành, thỉnh thoảng có chen một vài chiếc lá vàng nơi những thân cây yếu ớt ấy.

Người chủ giao hẹn cho bất cứ ai nếu hái xong một giỏ sẽ được 5DM (tương đương với 2US \$ thuở bấy giờ); nếu ai hái được nhiều thì kết quả sẽ nhiều và việc làm ấy lệ thuộc vào sự cố gắng của mỗi cá nhân trong ngày. Cứ

mỗi giỏ như vậy cân nặng đồ 10kg. Nếu người nào hái giỏi, mỗi ngày có thể hái được 10 giỏ 50DM lúc bấy giờ đối với những sinh viên Tăng sĩ nghèo như tôi và một số người tỵ nạn mới đặt chân nơi nước Đức nó có một giá trị khá nhỏ. Tôi đã đi làm 3 tháng như thế hết vườn này đến vườn khác, hết vùng này đến vùng nọ, kế cũng vui vui. Không phải tôi mới bắt đầu đi làm trong cuộc đời của một sinh viên Tăng sĩ từ năm 1977 mà cách đó năm sáu năm về trước tôi đã đi làm thuê tại Tokyo trng những ngày mưa tuyết nặng hạt rồi. Tôi biết rằng ra đi du học là chấp nhận mọi sự khó khăn cho chính bản thân mình; nên dầu gian khổ đến đâu cũng phải cố gắng. Giáo Hội thì nghèo, Phật Tử hữu tâm thì cũng chỉ thời gian thôi, có ai giúp đỡ mình suốt cả cuộc đời được; nên con đường nào mình đã chọn phải cố gắng đi cho trọn lối - đường đời cũng như nẻo đạo.

Viết đến đây tôi nhớ lại những năm cực khổ tại Tokyo, vừa đi làm, vừa đi học. Nhiều khi mệt tuyệt dầm sương khổ cực, cố gắng làm việc và học hành cho được kết quả để chính mình được vui và Thầy Tổ không hoài công mong đợi, mà cảm thấy nao nao trong dạ làm sao. Và ngày nay có nhiều Thầy, nhiều Cô đã ra trường từ Nhật, đang hành Phật sự khắp nơi tại Âu Châu Mỹ Châu cũng như Úc Châu đều đã trải qua những giai đoạn gian khổ ấy cả. Sau năm 1975, khi việc chuyển ngân từ Việt Nam sang ngoại quốc không còn thực hiện được nữa thì mọi sinh viên, kể cả quý Thầy và quý Cô cũng phải đi làm, tự lực cánh sinh để tự nuôi lấy bản thân mình mà học hành và tu niệm. Có ai biết được những sự kiện ấy chẳng! Ngày nay quý Đạo Hữu và quý Phật Tử khắp nơi được gần gũi quý Thầy và quý Cô đã từng gian khổ, quả là một hữu duyên vậy. Ngày nay gặt được quả tốt, chớ

ta nên nhớ những nhân xưa, để chia sẻ với quý Thầy, quý Cô trong khi gặp những Phật sự khó khăn ở những nơi mình cư ngụ.

Đời người tu chỉ có học hành và tu niệm, nhằm để trên đền bốn ơn nặng và dưới cứu khổ muôn loài. Ngoài ra chẳng có gì để họ bận tâm cả. Mặc dù phải ăn, mặc, ngủ, nghỉ như mọi người hiện sống trong thế gian này. Nhưng họ không phải để sự khổ chi phối, mà tất cả đều "tri túc".

Những ngày cuối năm 1977 tôi đã nhiều lần viết thư về chùa cũ ở Tokyo cũng như thăm - hỏi ý kiến của một vài người đi trước, thúc dục nên tiếp tục ở lại Đức hay về lại Nhật tiên hơn. Vì Sư trụ trì người Nhật không có ý kiến rõ ràng, còn đa số khuyên tôi nên ở lại Đức. Lý do tại sao nên ở lại - vì thuở bấy giờ ở Nhật chưa có chính sách tỵ nạn và ở Đức chưa có vị lãnh đạo tinh thần của Phật Giáo. Nhìn hai lý do trên khiến tôi có thể chọn lựa dễ rồi. Nhưng nhìn tấm vé máy bay khứ hồi Tokyo - Hamburg và Hamburg - Tokyo có giá trị trong vòng một năm, tôi cũng muốn trở lại Tokyo, khi mà lòng mình vẫn còn muốn tiếp tục việc học ở cao học Phật Giáo. Thời gian cuối 1977 đến đầu 78 tâm trạng tôi như con quốc gọi hồn, như con nhen kêu đêm, chẳng ai hiểu mình, chẳng ai có thể quyết định dùm cho mình ngoại trừ mình cả. Những lúc như thế tôi thường hay đến trước bàn Phật tụng một thời kinh, hay ngồi yên lặng như thế thật lâu để suy niệm.



Một hôm tôi nằm mộng thấy một cảnh tượng thật lạ lùng mà chắc rằng trong đời tôi có lẽ sẽ không bao giờ thấy được lần thứ hai nữa. Tôi đang ở trong một lâu đài, chung quanh lâu đài ấy bao bọc bằng tuyết, trắng xóa cả một không gian rộng rãi bao la. Chung quanh lâu đài khí lạnh ngắt như diên đại và lạnh lùng như cảnh vật của đêm đông. Nhưng lạ thay cây bồ đề của tôi trồng trong lâu đài đó có những cành lá vươn lên và vượt ra ngoài không gian to rộng hui quanh lạnh lẽo của đêm đông giá buốt ấy; cành lá cứ vẫn vươn cao và không bị ngăn chân bởi một trở lực nào cả. Trong giấc mơ tôi mừng rằng cây bồ đề của mình

không bị không gian và hoàn cảnh chi phối, nên yên tâm ngủ tiếp. Sáng hôm sau thức dậy, chiêm nghiệm lại diễm chiêm bao trên, tôi thấy giả nhưng mà thực; thực nhưng mà giả. Vì cuộc đời vốn dĩ là như vậy; nên tôi vẫn cất dấu diễm chiêm bao ấy mãi trong lòng chẳng nói với ai cả. Biết đâu nó không thành sự thực thì sao. Còn nếu nó thành sự thực thì cũng chẳng muộn màng gì để sẽ nói về sau này vậy.

Thời gian lặng lẽ trôi nhanh như chẳng đợi chờ ai cả. Một hôm tôi cùng Trâm ngồi lại bàn một vài chuyện quan trọng - là có nên ở lại Đức hay về lại Nhật để tiếp tục học hành. Chúng tôi đã trao đổi nhiều kinh nghiệm sống trong thời gian sắp tới và kiểm điểm những việc làm trong một năm qua. Trâm trước năm 1963 là bạn học cùng trường Tiểu học tại quê hương xứ Quảng. Đến 1964 tôi xuất gia học đạo, Trâm ra Đà Nẵng và Hội An để học Trung học. Năm 1968 Trâm du học sang Tây Đức, 1972 tôi đến Nhật - Năm 74 cả hai về lại Việt Nam thăm quê hương sau mấy năm xa cách, gặp nhau trên hè đường Lê Lợi mà nhận diện chẳng ra - nhận lầm ra một người bạn khác - Sau đó Trâm trở lại Đức, tôi trở lại Nhật để tiếp tục học hành và năm 77 mới có cơ duyên gặp lại. Bấy giờ Trâm đã là một Bác sĩ làm việc trong 1 bệnh viện ở gần biên giới Hòa Lan. Tình bạn ngày xưa là vậy đó. Trâm bấy giờ vừa là đệ tử của tôi mà cũng vừa là bạn học. Hai khuôn mặt, 1 cuộc đời. Có nhiều tấn tuồng trên thế gian này chỉ một kếp mà đóng nhiều vai. Ở đây tôi cũng thế, lúc vai làm Thầy, lúc vai làm bạn. Kể cũng vui vui. Đứng trước công chúng, chúng tôi là tình nghĩa Thầy trò, mà khi ngồi nói chuyện riêng, chỉ đối đãi với nhau như tình bạn. Không những chỉ có Trâm, mà những người thuở trước là bạn, là anh, là Bác sĩ, Kỹ sư, Tiến sĩ v.v... , bấy giờ rất nhiều người là đệ tử của tôi và đệ tử của 3 ngôi Tam Bảo. Tôi không muốn giới thiệu từng cá nhân vào đây; nhưng vì những người này có công với đạo và liên hệ với sự tồn vong của Phật Giáo xứ Đức này; nên phải nhắc lại để những người đi sau biết mà hiểu dùm.

Sau khi học xong khóa Đức ngữ tại Đại học Kiel, tôi nhờ anh Châu tại Hannover nộp đơn vào Đại học Giáo Dục. Đơn tôi đã được chấp nhận và thế là tôi đã có thêm một cơ hội nữa để được ở luôn tại xứ Đức này.

Bây giờ việc quyết định ở lại xứ Đức đã xong nên phải lo chuẩn bị nơi ăn chốn ở. Khi về Hannover, đọc báo tìm phòng cả tháng nhý vẫn không có kết quả, sau có người mách giúp nên đã thuê được một căn nhà 2 phòng, một nhà bếp nhỏ nhỏ, một nhà cầu xinh xinh và một cái sân để mèo. Giá tiền 180DM một tháng. Với giá tiền này tôi không kham nổi nên một số anh em Sinh viên tự động đóng góp vào mỗi tháng như sau

Thị Minh Văn Công Trâm 20DM. Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp 20DM. Anh Nguyễn Ngọc Tuấn và chị Nguyễn Thị Thu Cúc 20DM. Cô Đoàn Thị Thu Hạnh 20DM. Anh Lâm Đăng Châu 20DM. Anh Nguyễn Tấn Đứ c 20DM. Đó là số tiền căn bản. Vì chi là 120DM. Ngoài ra còn một số ít đóng bất thường. Nhưng đầu phải chi tiền nhà không, còn tiền ăn uống và lễ lộc nửa chứ. Do đó phải xin thêm tiền trợ cấp nhà cửa của chính phủ.

Ngôi nhà này có 5 người đến làm công quả, đầu tiên là Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp, Nguyễn Hữu Tình, Lê Đức Hiếu, Nguyễn Minh Hưng và anh Ngĩ Tiến Hội. Hiếu, Hưng, Hội lo quét vôi, trải thảm. Thị Chơn lo cây, ván và thiết trí bàn Phật để chuẩn bị làm lễ An Vị Phật vào ngày 2 thg 4 năm 1978.

Nhân việc đi dự Đại Hội Công Giáo kỳ 3 tại Königstein do Hội Sinh Viên Công Giáo tại Đức tổ chức, Thượng tọa Thích Minh Tâm từ Pháp sang và đã ghé Niệm Phật Đường Viên Giác để làm lễ An Vị Phật. Niệm Phật Đường nhỏ bé này nằm tại số 37, Kestnerstr. 3000 Hannover 1. Sở dĩ tôi chọn tên Viên Giác để đặt cho Niệm Phật Đường này, vì cách đó gần hai mươi năm, ngôi chùa tôi đặt chân đến đầu tiên để xuất gia học đạo do Thấy Bốn Sư tôi trụ trì gọi là Viên Giác, nên giờ đây nơi hải ngoại đặt lại như vậy để nhớ ơn các bậc Thầy Tổ, tôn sư đã dày công huân dục nên người, nhằm đến đáp phần nào ân nghĩa trong muôn một, nên mới lấy tên là như vậy.

Trong lễ An Vị Phật hôm ấy dưới sự chứng minh của Thượng tọa Thích Minh Tâm, còn có sự hiện diện của Đạo Hữu Diệu Ngọc đến từ Paris. Đạo Hữu trước đây là giáo sư Pháp văn trường Trưng Vương ở Sài Gòn và nhân ngày lễ An Vị ấy Đạo Hữu cúng dường 2 cảnh hoalan thật đẹp. Ngoài ra có gia đình Đạo Hữu Dương Văn Phương Đạo Hữu Lê Hữu Cơ đến từ Essen, gia đình Đạo Hữu Nguyễn Thanh Tùy đến từ Recklinghausen, và một số anh chị em Phật tử tại Hannover - cũng như những người nông cốt vừa kể trên.

Trên bàn Phật có một tôn tượng Thích Ca thật nhỏ thỉnh từ chùa Khánh Anh về, 2 bình bông, 2 đĩa trái cây, 2 chân đèn, 1 lư nhang và 3 chén nước lạnh. Bên dưới có một chậu cá để làm lễ phóng sanh và một ít kính cầu an, an vị Phật đã được photocopy ra trước đó. Sau buổi lễ tây trần an vị Phật, Thượng tọa Thích Minh Tâm có ban cho một thời pháp nhân đề là "Cái khổ của người tỵ nạn". Và cũng nhân lễ An Vị Phật này Thượng tọa để cho tôi mượn 2.000FF số tiền rất lớn thuở bấy giờ và số tiền này mãi đến bây giờ tôi xin phép Thượng tọa vẫn chưa hoàn trả lại. Thượng tọa vẫn đồng ý. Khó phải vì chùa Viên Giác thiếu khả năng để trả 2.000FF (tương đương với 600 DM); nhưng tôi muốn để hoài như vậy để nhớ ơn Thượng tọa đã

giúp tôi trong những lúc ngặt nghèo. Nếu trả đi ngay lúc bấy giờ hay những năm về trước, ơn ấy dễ quên đi, làm sao nhớ được ơn của ngài khác đã giúp mình và tôi cũng rất cảm ơn gia đình của Đạo Hữu Nguyễn Thanh Tùy và gia đình Đạo Hữu Dương Văn Phương là 2 gia đình tiêu biểu trong mấy ngàn gia đình tại nước Đức đã đóng định kỳ liên tục trong suốt hơn 8 năm qua. Sự thành công sơ khởi của Phật Giáo VN. ngày nay tại nước Đức là do những bàn tay nhỏ bé đã đóng góp cho sự tồn vong chung của Đạo Pháp tại xứ này.

Sau lễ An Vị Phật tôi vẫn tiếp tục đi học tại Đại Học Giáo Dục Hannover, ngành tâm lý giáo dục học người lớn và sau đó tôi đã làm đơn chính thức xin tỵ nạn chính trị tại nước Đức. Ngày xưa bất cứ đồng bào tỵ nạn hay Sinh viên muốn tỵ nạn tại nước Đức phải làm đơn xin tỵ nạn với những lý do chính đáng vì sao phải tỵ nạn, chứ không đơn giản như sau năm 1979 trở đi khi quốc hội Đức đã có những đạo luật riêng cho người tỵ nạn. Có nhiều người tỵ nạn qua từ năm 1975, nhưng đến 78 vẫn chưa có giấy tỵ nạn chính thức. Vì khi khai lý do để xin tỵ nạn không chính đáng bởi lý do chính trị mà bởi những lý do khác có liên quan đến kinh tế hoặc một vài lý do khác không thích hợp. Tôi đến từ một nước thứ 3, lại là thành phần sinh viên Tăng sĩ du học trước 1975, lẽ ra tôi không được tỵ nạn ở Đức; nhưng nhờ những lý do sau đây mà được ở lại Đức cho đến ngày nay.

Lý do thứ nhất là kể từ năm 1977 thành phần lãnh đạo của Viện Hóa Đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất hầu hết đã bị bắt. Do đó tôi không thể trở về lại Việt Nam sống chung với người cộng sản khác chánh kiến và khác Tôn giáo được.

Lý do thứ 2, vì ở Nhật từ sau ngày miền Nam-Việt Nam rơi vào tay Cộng Sản, tất cả các Sinh viên cũng như kiều bào đều không được hưởng một quy chế tỵ nạn chính trị. Do đó tôi muốn tỵ nạn tại Đức. (Sau hội nghị tại Genève vào 20, 21 và 22 tháng 7 năm 1979 tại Thụy Sĩ, Nhật Bản mới bắt đầu chấp nhận quy chế này) Và lý do thứ 3 để tôi phải ở lại đây, vì là một Tăng sĩ - lãnh đạo tinh thần cho đồng bào Phật Tử - ở Đức chưa có chùa, chưa có người lãnh đạo, nên tôi muốn ở lại đây để giúp đỡ đồng bào. Đó là 3 lý do chính mà đơn xin tỵ nạn của tôi đã đệ trình lên sở tỵ nạn trung ương tại Zirndorf, Tây Đức và đã được chấp thuận.

Đây chỉ mới là giai đoạn đầu của việc tổ chức Phật Giáo Việt Nam tại Tây Đức. Kỳ đến chúng tôi sẽ viết rõ hơn về sự hình thành và phát triển của Phật Giáo tại xứ này.

(Còn tiếp)

PHÙ VÂN (Hamburg)

hồi ký

CƠN SỐT GIỮA ĐÊM

*Gửi về hư không cho hồng linh của V. Hoàn đã chìm vào lòng Đại dương.

Hoàn xuất hiện trước ngưỡng cửa nhà tôi. Nu cười nửa miệng bất hủ và niềm vui sáng lên trong mắt khi hẳn nhìn thấy tôi:

-Cuối cùng rồi tự mình cũng gặp lại nhau ! Lay Phất mây vẫn còn sống từ miền hòa ngục để trở về đây !

Hai đứa tôi ôm choàng lấy nhau. Tôi nhớ nhe nói với hẳn:

-Tao về được một tuần từ trại Cải tạo Xuân Lộc. Đã ba năm rồi, giờ tao mới lại được từ đó...

Hẳn ngậm ngùi im lặng. Những giọt nước mắt của hẳn tràn đầy trên má, thấm ướt trên vai áo tôi. Tôi biết hẳn khóc chân thành, thường cảm lẫn vui mừng. Những giọt nước mắt của hẳn gợi nhắc tôi kỷ niệm kinh hoàng của "CƠN SỐT GIỮA ĐÊM".

*

Màn đêm Saigon 29-4-75 được thắp sáng bằng ánh đèn trực thăng Mỹ vẫn vũ từng đoàn trên khun g trời. Tiếng động cơ, cánh quạt máy bay tạo nên một cơn bão lốc trong lòng người ngỡ ngác và kinh hoàng tột độ. Tiếng kêu gọi buông súng đầu hàng của Dương văn Minh vẫn lặp đi lặp lại trên đài phát thanh như những nhất chêm tũ nhục hẳn sâu vào niềm kiêu hãnh của quân đội Cộng Hòa. Tiếng kêu gọi còn là âm vang buốt đau phản bội như một viên đạn pháo của kẻ nội thù bắn sau lưng chiến sĩ. Tôi cảm thấy lòng mình quẩn thất theo tiếng động cơ trực thăng lên xuống đón những nhân viên Mỹ hoặc có liên hệ với chính phủ Hoa Kỳ ở những dinh thự hay trên các cao ốc. Chiến

dịch di tản nhân viên ngoại kiều và Việt Nam Cộng Hòa bị thay đổi bất ngờ theo áp lực đảo trở của Việt Cộng. Cái không khí chờ đợi nóng bỏng, đầy hăm dọa bao trùm lên thành phố về đêm. Những quả đạn pháo của tui Cộng rớt ở bờ sông Saigon, ở Khánh Hội, tàn phá mất tiên khách sạn Majestic. "Saigon sẽ chìm vào biển lửa, Saigon tắm máu" là những ấn tượng kinh hoàng của người dân qua hình ảnh chém giết, chôn sống hàng triệu người dân Cam Bốt vào đầu tháng 4 khi Cộng Miền tiến chiếm thành phố Phnom Penh. Mấy ngày trước đây, dân chúng Saigon bồng bềnh trên phi trường Tân sơn Nhất, hoặc kéo xuống bên cảng Saigon, hoặc chen chúc nhau ở các Tòa Đại sứ... để mong tìm kiếm một phủng tiền rời bỏ quê hương. Kẻ chạy ngược, người chạy xuôi khi được tin các vị lãnh đạo đất nước, các vị chỉ huy các đơn vị chiến đấu đã đào thoát, bỏ ngũ. Tên Giám Đốc Sở tôi, tuần trước cũng đã đào nhiệm và ngay cả một vài vị Tướng lãnh đã từng tuyên bố chiến đấu đến viên đạn cuối cùng, cũng đã đem thể tử lên các chiến ham. Tướng Lê văn Hùng, từ thủ tại tuyến Xuân Lộc, đã cho thả trái bom CBU-fep mầu nhiệm cuối cùng, cũng chỉ làm tê liệt một số hoạt động của một vài đơn vị địch quân và cũng không cứu vãn được tình thế. Củ diêm Xuân Lộc vỡ, cứ diêm Long An tan. Tôi ngồi chết lặng ở sân thượng, hết nghe đài VOA, BBC đến đài Việt Cộng. Quân đội miền Nam tan rã. Chế độ Việt Nam Cộng Hòa cáo chung! Tôi nhớ lời dặn dò của trưởng ban Canh Sát, Trung Tá Trường F. đặc biệt, thân cận với tên cố vấn Mỹ Stanley, đặc trách chiến dịch di tản và lập "con đường an toàn Saigon- Vũng Tàu"; hẳn đã nói với tôi trước khi rời khỏi Saigon vào hạ tuần tháng 4:

-Nếu 2 cứ diêm cuối cùng Xuân Lộc, Long An tan rã thì Saigon sẽ mất vào tay Việt Cộng. Mày phải liệu lý sớm thoát thân !

Hẳn viết cho tôi, sau tâm lịch treo tường, cái toạ độ của các chiến ham Mỹ đầu ở biển Vũng Tàu để đón người di tản.

Cái gạt tàn thuốc bên tôi đã đầy ắp. Tôi không hiểu đã hút bao nhiêu điếu thuốc dở dang và dụi mắt. Tôi cũng không hiểu tại sao tôi hút nhiều đến nỗi khô đắng cả cổ họng. Tôi hút đến không còn cảm giác để nỗi đắng cay đầy vò trong niềm đau nhức. Tôi hút có lẽ không phải để tiếc thương cuộc đời hiện tại mà để nghĩ đến thân phận mai hậu của một người bại cuộc. Tôi hút để cố giết chết tri giác, mà tri thức vẫn còn tiềm ẩn, vẫn cố vùng dậy trong những hoang mang, lo sợ của một kẻ bất lực trước thể cuộc đời thay- một cuộc đời thay bất chợt, khùng khiếp, không cách đổi pho.

Tôi cũng đã chạy đuổi vội vàng theo thời

gian ngăn ngại để tìm phương cách thoát thân. Nhưng những cánh chen lấn, đạp lên nhau để tìm cuộc sống an ổn đã làm cho tôi nhứt chí. Từng bước chân hỗn loạn dẫm đạp nhau để tranh vào công Tòa Đại Sử hay chen lên cầu tàu; tiếng reo gọi khóc lóc, gậy gõ, chửi rủa... trong cái loạn đông tít thân xác đến tinh thần đã làm cho tôi ngả lòng. Tôi thương tôi, tôi thương người. Tôi tử hờ cho tôi, cho người. Vài tháng trước đây, dân tôi sống an vui trong trật tự kỷ cương của xã hội, bây giờ là như vậy đó sao!

Đèn bên cạnh nhà tôi bật sáng. Gia đình ông Bạc sĩ hàng xóm lại khăn gói trở về sau nhiều lần bỏn chen vượt thoát không thành. Ông ta ra sân thượng nhìn lên bầu trời. Máy bay trực thăng vẫn còn vùn vụt. Ông gật đầu chào tôi, nói trống không:

-Thế là hết!

Nhìn gương mặt phờ phạc, đôi mắt thất thần của ông, tôi nghĩ chắc mình cũng chẳng khác gì. Tôi thở dài hỏi ông:

-Bây giờ ông Tư tính sao?

Tôi nghe giọng mình khản đặc chân chường. Ông ta suy nghĩ một hồi rồi nói nhẹ nhàng, thái độ cam chịu:

-Về quê!

Tôi lại chìm vào ưu tư. Ông ta quê miền Lục tỉnh, còn cơ hội để trở về. Còn tôi - quê tôi ở miền Trung đã rơi vào tay Việt Cộng từ hơn một tháng trước. Còn về làm gì nữa!

Có tiếng oang oang của Hoàn-thăng bạn tôi, từ nhà dưới đi lên. Bản chất ôn ào, trực tính, dễ nhạy cảm nên hẳn thường dễ bị những hoạt cảnh bên ngoài chi phối. Thấy tôi ngồi thu mình ngoài sân thượng, hẳn trách:

-Trời, mày vẫn còn ngồi lì ở đây sao? Đi đi với tao!

Tôi dịu dàng hỏi hẳn:

-Đi, đi đâu bây giờ?

Hẳn đứng khựng lại, ngờ ngạc một hồi rồi bảo:

-Đi đâu cũng được! Cần xuôi ngược, nếu không tao sẽ đi lên mặt!

-Không, tao ở nhà! Mỗi mết, chán chường quá rồi!

Hẳn tuôn ra một tràng chửi thề và vào nhà lấy một chai Johny Walker, mở tu súng sục. Tôi đứng dậy dẫn lấy chai rượu, ấn nó ngồi xuống ghế và bảo:

-Hoàn, chúng ta cần tỉnh táo để định liệu!

-Định liệu cái mẹ gì nữa. Mất, mất hết! Nhục

nhả quá! Mày mang danh Sĩ quan Công Hòa mà mày không nhục sao?

Tôi im lặng. Hẳn, sau khi thu huân quân sự ở Trường Võ Bị Thủ Đức, đã ra đơn vị chiến đấu một thời gian, rồi trở về ngành chuyên môn. Còn tôi được biết phái ngay sau khi mãn khóa ở quân trường. Hiên nó với cấp bậc Đại Úy, tôi Trung Úy - Trung Úy biết phái, không có một ngày ở đơn vị quân đội. Niềm vinh dự về quân đội Cộng Hòa của tôi cũng ít đi so với hẳn.

Nó đã sống một thời gian trong tình huynh đệ chí bình, biết tiếc thương đồng đội đã ngã gục, biết rõ trách nhiệm và nghĩa vụ của kẻ còn sống đối với người đã hy sinh. Một thủ tình cảm, một thủ trách nhiệm thiết thực chứ không phải chỉ bằng lời ca tiếng hát, bằng những lối hoa mỹ trên văn tử hay trên các bài diễn văn để mua lấy một chỗ ngồi trong quốc hội lương viên hay trong các chức vụ của cơ quan chính quyền. Hẳn đã lăn mình vào các cuộc chiến đấu, nên hẳn biết rõ lẽ sống chết trên đường tử tế. Hẳn biết giá trị hy sinh và hiến thân của người lính cho tổ quốc, cho an sinh của dân tộc... Vì thế khi trở về đời sống dân sự, hẳn nhận thức được sự lừa dối, lời dung của các cấp lãnh đạo, chỉ huy suốt đời chỉ du dú ở thành phố để phục vụ cho một giai cấp hay cho bản thân của mình và gia đình.



Quyền thế, danh vọng, tiền tài kéo con quay nhân thế vào xoáy tròn tham nhũng; kéo kỷ cương xã hội vào các cơn mưa nguồn bão loạn bằng các cuộc biến tình đối kháng; tạo có hội thuận lợi cho kẻ nội thù tiếp tay với Việt Cộng làm lung đoạn, đánh phá hàng ngũ quốc gia.

Đúng ra hẳn có ừ ừ thế để chửi rửa cuộc đời này, ngay cả ông bố vợ của hẳn - một vị Đại Tá, bị cho về hưu non vì có nhiều thành tích hồi mai quyền thế, hẳn cũng xếp vào thành phần "ăn hại đái nát" - theo lời hẳn

nói. Tôi quen với gia đình ông ta, nhưng tôi không để tâm và nhận xét về những hành động của ông ta. Cứ mỗi lần tôi từ Tỉnh về Sài-gon công tác ông ta cho tôi mượn chiếc xe Toyota và căn phòng nhỏ tại trung tâm thành phố. Tôi đã sử dụng tiền nghỉ đó không phải chỉ cho công tác mà còn vào những lạc thú riêng tư. Tôi rong chơi suốt thời gian này, hết các nhà hàng đến các hộp đêm; từ Nhà bè đến Khánh Hội, từ Thủ Đức đến Biên Hòa ... Phóng đảng, trác táng! Hầu như ông ta không hề quan tâm đến việc làm của tôi- một việc mà đạo đức xã hội quay mặt; ông cũng không lưu ý đến sự hiện diện của tôi cho đến khi tôi đến giá tư để trở về địa phương.

Thăng bạn tôi đã chuỗi cuộc đời, chuỗi cấp lãnh đạo chỉ huy, chuỗi dân trí thức khoa bảng, chuỗi tôi và chuỗi cả chính nó. Tôi không thể ngán cản thái độ thù hằn cuộc đời của hãn, không thể khuyến giải và cũng không thể tìm ra một giải pháp nào thích hợp cho nó...

Giờ trong giờ phút bi đát này, hãn đến tìm tôi trong bầu không khí sôi động của Saigon mà chính ngay tâm tử tôi cũng bị khùng hoảng tốt cùng. Hãn chồm đến định lấy chai rượu, vẫn cái giọng cay cú hãn bảo:

-Mày còn ngồi đó mơ mộng, ru đời sao! Phải làm một cái gì chứ! Tụi Vem sẽ đem xác mày ra đấu tố vào một ngày nào đó không xa!

Tôi chưa nghĩ tới điều đó, nhưng hãn lại có nhiều kinh nghiệm cay đắng về chế độ Cộng Sản. Nó là dân Bắc Kỳ di cư. Cha hãn bị xếp vào thành phần địa chủ và bị đấu tố đến chết trong chiến dịch cải cách ruộng đất tại miền Bắc. Nó theo mẹ vượt sông bên Hải vào Nam từ hồi tuổi còn để chớm. Quảng đời thơ ấu đầy truân chuyên đó vẫn luôn gợi nhắc cho hãn mỗi thù Cộng Sản. Mẹ hãn đã gởi thân nương nhờ của Phật ở một ngôi Chùa nhỏ trong vùng Gia Định từ khi hãn trưởng thành. Hãn thâm nhập chính sách lọc lúa, vô nhân của Cộng Sản vào trong giống máu với những dự kiến hãn đã chứng kiến từ vùng hòa ngục miền Bắc và những kinh nghiệm sống với Cộng sản mà mẹ nó đã kể lại để làm di sản kiến thức cho hãn nhận chân bỏ mặt gian trá của lũ cáo đội lốt người; để làm thư vũ khí trang bị cho hãn vào cuộc đời đời điện với kẻ thù.

Tôi hiểu Cộng Sản qua chủ thuyết Mác Lê và tham canh của hàng chục ngàn người dân vô tội bị chôn sống, thảm sát qua các cuộc tấn công nổi dậy vào Tết Mậu Thân 1968 tại Huế, Mùa Hè đỏ lửa 1972 tại Quảng Trị-Thừa Thiên.

Tôi ngước mắt lên nhìn trời. Những chuyện

trực thăng rước người di tản đã thừa. Tiếng động cơ tan loãng trong mệnh mông của niềm xót xa thân thể của dân Saigon. Trời sáng dần- ánh sáng của một ngày soi mới vào cuộc đời đời, đánh dấu một chế độ mới mà khởi đầu con người qua một đêm không thể chớp mắt được bởi những kinh hoàng tốt đẹp những phiến não không cùng...

Tôi thờ dài nhận chịu nỗi nhục của một kẻ bại trận. Hãn ôm tôi thôn thốc, khóc như 1 đứa trẻ. Nước mắt hãn thấm ướt vào vai áo tôi... Tôi lấy xe đưa hãn về, vì tâm hồn hãn bất định. Hãn yêu cầu tôi chở hãn đến ngôi cô tu- nơi mẹ hãn dù không thí phát xuất gia nhưng đã nguyện suốt đời nương nhờ của Phật Tử Bi. Hãn muốn đến thăm và giá tư mẹ, vì kể từ ngày mai gia đình hãn sẽ thu xếp về quê vợ. Hãn trốn chạy và nhất tâm không phục vụ cho chính quyền Cộng Sản.



Tụi tôi đến Chùa vừa đúng giờ công phu sáng. Tiếng kinh tụng niệm đều hòa. Phiến não, ô trượt của thế giới bên ngoài không lọt vào tâm thanh tịnh nơi đây. Mẹ nó đang qui gối trang nghiêm, tất cả tâm tư, định, niệm của bà đều hướng về Tam Bảo. Bằng tất cả chân tâm chúng tôi làm lễ đức Từ Phụ và nguyện cầu Ngai soi rõ cho chúng tôi một con đường sáng để nương theo. Chúng tôi lặng lẽ trở về, bởi không muốn mang bụi hồng trần làm hoen ố của Phật; và riêng hãn không muốn đem mối uù phiền về tình cảm riêng tư làm rối loạn cuộc thanh tu của mẹ.

Khi tôi trở về lại nhà, trời đã hồng sáng. Bà Bảy, hàng xóm, đang dẫn 3 tên Cán bộ Việt Cộng vào nhà bà. Tôi hoảng sợ thất sự. Từ hồi dọn về ở đây, bà Bảy là người thân tình của tôi. Tôi thường trao chìa khóa và gởi nhà cho bà trông nom giúp mỗi lần tôi đi công tác xa. Từng xô xính, đồ đạc của nhà tôi bà Bảy hầu như quá quen thuộc. Công việc làm

của tôi bà cũng biết một phần nào. Tôi hoảng hốt, không phải vì 3 tên Việt Cộng đầu tiên mà tôi gặp với nón cối, dép râu, những điều mà tôi không ngờ là bà Bảy hiền hòa, cối mở là kẻ địch năm vùng.

Tôi vào nhà trông vắng và cảm thấy chưa bao giờ cô đơn như lần này và tôi chẳng biết phải làm gì và đi đâu...

*

Khi tôi bị nhốt vào các trại lao tù Cải tạo tập trung thì Hoàn về quê thay tên đổi họ, mai danh ẩn tích làm một người nông dân tay lấm chân bùn. Một thời gian sau hấn trở về lại Saigon, móc nối mua chuộc bọn Công An Phường lấy hồ khẩu và lần xả vào các khu Chợ Trời tìm kiếm cơ hội vượt biên.

Gặp gỡ lần cuối trước khi chia tay, hấn nhắc nhớ tôi nên sớm đào thoát. Mùa thu năm 1979 hấn dong thuyền ra khơi để vượt thoát chế độ Cộng Sản. Tôi chờ đợi tin của hấn từ một miền đất tam dung nào đó, nhưng định mệnh thật khác khe, thay vì đón được tin lành, tôi được hung tin cùng những người chung thuyền vượt biên: Gia đình hấn đã đánh đổi sinh mệnh để tìm tự do muôn thuở dưới lòng Đại dương. Hấn được thủy tán và biển mặn đã rửa sạch cho linh hồn hấn hết những đoạ đày phiến não xót xa.

Khi tôi được tàu Cap Anamur vớt giữa lòng biển khơi, trong biển giới của miền tự vong trở về sự sống, tôi viết tên hấn trên một mảnh giấy nhỏ, thay hương hoa, thả vào lòng biển cả làm lời cầu nguyện cho gia đình hấn sớm được siêu thoát. ♦

30 THÁNG 4 NĂM NAY

Liên Hội Người Việt Tỵ Nạn tại Cộng Hòa Liên Bang Tây Đức năm nay sẽ tổ chức ngày 30.4 tại Bonn gồm biểu tình tuần hành và biểu tình trước sứ quán cộng sản Việt Nam từ 12 giờ tại Münsterplatz-Bonn đến 17 : 30 cùng ngày. Kính mong đồng bào hưởng ứng và tham gia đông đủ.

Ủy Ban Tổ Chức ngày Quốc Hận tại Stutt - gart sẽ tổ chức vào lúc 11 giờ ngày thứ bảy 3.5.1986 tại Schlossplatz-Stuttgart; gồm có biểu tình tuần hành trong đường phố và văn nghệ đấu tranh v.v..Vây kính mong quý đồng hương cố gắng tham gianhũ cuộc biểu tình trên để gạt hái được nhiều thành quả trong năm này.

Thơ

TUÝ ANH

Cánh Hồng vụt bay

Thôi rồi hồn bồng bay cao,
Một đêm thanh thoát hồn vào cõi tiên.
Xác thân thành khối trầm yên,
Trở về cát bụi của miền địa không.
Nở trần một kiếp trả xong,
Nghịch duyên nhẹ tựa cánh hồng vụt bay.

*

Lòng tôi ngợp gió heo may,
Thành cơn trốc xoáy những ngày điều linh
Sâu lên chắt ngất mông mênh,
Ta tới cánh tuyết phủ thành màu tang
Tủn tũn thôi đã muôn màng,
Độc lòng cũng dở, độc tâm cũng thừa.
Cung buồn hoà điệu đêm mưa,
Như lời di huấn ngày xưa vọng về...

Ôi thôi hồn thoát cung mê,
Một đêm thanh thoát hồn về cõi tiên.

(Đề tưởng niệm hương hồn
phụ thân- 01/86).

Mưa trên thân phận

Ngỡ rằng nắng ấm niềm tin,
Trên miền đất lạ đi tìm yêu thương
Ngỡ rằng ừ ập nhu hường,
Nào hay đoài đoan mù sương lối về.
Mưa buồn giăng phủ lê thê,
Ưu phiền mang đến cung mê rã rời.
Ngỡ rằng son phấn lên ngời,
Uòm trên tóc rối nửa đời phiêu du.
Ngỡ rằng rửa sạch ưu tư
Lãng quên thân thế mịt mù tha hương.
Ngỡ rằng từng sợi tơ vương,
Xe duyên kết tóc yêu đương muôn màng.
Nào hay từng giọt phủ phàng,
Mưa trên thân phận từng hàng lệ rơi.
Niềm tin nào để ru đời
Ôi ! đời dâu biển như lời ca dao.
Cung xưa âm điệu ngọt ngào,
Tự tình giăng mắc khi nào đổi thay ?
Ra khỏi vượt cõi đoạ đày,
Ra khỏi để nhớ một ngày về quê.
Xin mưa đừng phủ cơn mê !

(Trích trong DẤU CHÂN TUYẾT GIÀ)

Hồi ký

TÔI ĐI HỌC TẬP CẢI TẠO

TÍCH CỐC

(tiếp theo)

Mặc dù Việt Cộng triệt để ngăn cấm không cho người tư bên K. này liên lạc với bên K. khác nếu ai vi phạm sẽ bị nhốt vào thùng sắt;những tin từ nhân cải tạo sẽ bị đẩy ra Bắc chẳng bao lâu được truyền lan qua tất cả các K. trong trại.Mỗi lần đi lao động,gặp nhau chú tôi làm dấu hiệu ngầm bằng cách chỉ ngón tay cái về hướng Bắc là gặt đầu có ý đáp nhận hiệu.Một hôm người bộ đội dẫn chúng tôi đi trồng đậu phộng,trong lúc nghỉ giải lao anh hỏi chúng tôi :

- Tại sao các anh biết được các anh sắp đi ra Bắc ?

Tôi liền hỏi lại ngay :

- Tại sao anh biết chúng tôi sẽ đi ra Bắc ? Anh bộ đội áp ứng trả lời :

- Tôi được tin trong số các anh cho biết,và anh nói tiếp :

- Làm gì có chuyện ra Bắc.Tôi còn không biết được làm sao các anh biết.Rồi anh lên l ở p chúng tôi một hồi,nào là :

- Đừng nghe tin đồn thất thiệt của bọn CIA, bọn phản động,phản cách mạng... Cố gắng học tập tốt,lao động tốt,tiến bộ rồi sẽ được về v.v....

Thật vậy,anh là bộ đội Các Ké,bộ đội của mặt trận giải phóng miền Nam mới bị xấp nhập vào bộ đội miền Bắc,vừa liêng cái nón tai bèo đội lên cái nón cối thì làm sao anh biết được việc làm của tập đoàn lãnh đạo Lê Duẩn,Phạm Văn Đồng.

Chúng tôi lao động rất ửê oải,mỗi người mang một hoàn cảnh riêng tư khổ đau khác nhau ,nhưng cùng một tâm trạng chung là làm sao thoát ly khỏi ngục tù Cộng Sản;nếu bị đẩy ra Bắc thì biết đến bao giờ mới được thấy mặt cha mẹ,vợ con! Việt Cộng biết được việc này để trấn an tinh thần chúng tôi và để đánh lạc hướng ý đồ của chúng,Chúng gọi các anh B

và K trưởng lên họp và cho biết là để Cải thiện đời sống của chúng tôi theo đúng chính sách của Đảng và nhà nước(cũng là chính sách, trưởng trại sẽ cho đóng trần nhà để bớt nóng và tráng xi măng nền nhà để ngủ khỏi bị hơi đất gây ốm đau.Kế hoạch sẽ được thực hiện ngay ngày hôm sau.Mỗi B phải tự đóng trần nhà và tráng nền xi măng cho giải nhà mình đang ở.Vật dụng do xe dân sự chở đến trại. Trần nhà làm bằng lá buông(loại lá để làm nón , hoặc làm áo tơi(áo mưa)của những người làm ruộng trước kia).

Nhờ cái trần lá cũng cản được một phần nào cái nóng như thiêu như đốt của những mái tôn vào mùa nắng hạ.Vì cái trần nhà và cái nền xi măng mà có anh đã trên 7 tháng sống với Cộng Sản vẫn còn tin và lạc quan cho rằng VC chắc chắn sẽ giam mình ở tại Sudi Mầu chứ không có di chuyển đi đâu,nên mới sửa soạn lại trại giam có tính cách lâu dài.Riêng cá nhân tôi thì hoàn toàn không tin bất cứ một câu nào do từ miệng của người Cộng Sản nói ra, chúng nó rất nhiều thủ đoạn và xảo trá. Đã sống với con người Cộng Sản hơi lâu, mỗi lần nghe chúng nó nói điều gì,tôi cũng đều đem đối chiếu với việc làm của chúng tôi thấy không có việc nào đúng cả.Nhưng không hiểu tại sao với cái trò lường gạt cũ rích,x ư a như trái đất được Cộng Sản lập đi lập lại mà vẫn có những người nghe theo;mà lại những nghệ khoa bảng, trí thức nữa chứ! Có lẽ vì tiền tài và danh lợi chẳng? Việt Cộng dùng danh lợi và tiền tài làm miếng mồi để câu những người tài cao mà trí thấp,học rộng mà thấy nông , quên ơn Tổ quốc bán rẻ lương tâm làm thân con cá cần hai bả tải danh làm tay sai cho bọn quý vô thần,rước đế quốc phi nhân vào dẫm nát quê cha đất tổ,nhuộm đỏ quê hương gây bao cảnh thê lương tang tóc,vô xa chồng con phải lìa cha!thật là tủi hổ!

Trong khi đang tiến hành việc đóng trần nhà và tráng nền xi măng thì trưởng trại thông báo cho biết còn hai ngày nữa tức là ngày X (tôi không nhớ rõ) sẽ có một tòa án mặt trận được lập tại trại để xử án hai cải tạo viên trốn trại.Mặc dù chúng tôi tìm đủ mọi cách để biết coi hai đồng bạn sắp ra tòa là ai . Nhưng tin tức thâu thập được rất hạn chế,chỉ biết được một anh cấp bậc thiếu tá và 1 anh Đại úy từ trại khác vừa chuyển đến. Hai anh đã tìm cách vượt trại,khi bị giam ở trại cũ.Nghe nói dường như có một anh bị thương do Việt Cộng bắn trong khi vượt rào kẽm gai - chạy trốn.Để dần mặt,lấy uy đối với chúng tôi,nên Việt Cộng mới tổ chức một tòa án mặt trận ngay trong trại.Hãy chờ xem chúng nó công đi trò gì nữa đây!

Ngày hôm sau trại trưởng gọi tất cả B và K. trưởng lên cho biết là mỗi B phải để cử một

người đại diện đi nghe xử án, đồng thời chúng cho bắt loa tại mỗi K cho chúng tôi nghe rưng khi chúng nó xử án. Tòa án mất trận xử tối thiếu cũng từ 5 năm trở lên, còn tôi đã là tử hình. Với luật rừng của Việt Cộng là không có luật sư biện hộ cho bị cáo, không có kháng án. Thật là buồn tủi cho số phận của những người bại trận cổ bầm vùi lầy què hương để sống nhưng chẳng được yên thân!

Không khí trong trại thật nặng nề, sinh hoạt như ngừng lại, ai cũng tự hỏi số phận của 2 anh bạn tù đó rồi sẽ ra sao? 5 năm, 10 năm hay tử hình? Riêng tôi thì không bao giờ dám nghĩ tới bản án cuối cùng. Ngồi trong bóng đêm của trại tù không ánh sáng, tôi cố xua đuổi cái ám ảnh đó đi. Nhưng không hiểu tại sao nó cứ lớn vồn trong đầu tôi mãi. Chợt tôi tưởng tượng đến những người thân thương như chame, vợ con của hai anh khi hay được tin hai anh bị bản án... tử hình! thì trời ơi! đau khổ quá! Đêm nay bầu trời không sao, đèn không được thấp, canh vật chìm trong màn đêm tăm tối, đã quá 1 giờ khuya mà tôi thấy chưa anh nào nằm ngủ, người nào cũng ngồi ủ rũ. Một con ngựa đau cả tàu không ăn cỏ. Hai ngày trôi qua mau rưng sự phập phồng lo sợ, chúng tôi mong cho trái đất ngừng xoay, thời gian dừng lại để kéo dài ngày xử án hầu có phương thức nào giải cứu được không? Nhưng ác nghiệt thay! thời gian không dừng, cũng như trái đất không ngừng, ngày xử án đến!



Tất cả các B và K trưởng, được đại diện cho tù cải tạo đi nghe xử án. Mới 5 giờ sáng tất cả chúng tôi đều dậy, thật ra thì suốt đêm có anh nào ngủ được đâu! Như một điếm gì báo trước sự bất hạnh của hai anh bạn tù haysao mà tất cả trong chúng tôi đều thấy lo sợ và hồi hộp lạ lùng!

7 giờ 30 sáng, các loa vang dội tiếng nói của chính trị viên trại thông báo đúng 8 giờ 30 tòa án mất trận sẽ nhóm để xử án hai đối tượng trốn trại (Việt Cộng gọi chúng tôi khi thì là đối tượng, khi thì anh) yêu cầu các người được chỉ định tham dự phiên tòa phải có mặt tại Bộ chỉ huy trại đúng 8 giờ, còn tất cả các n

khác phải theo dõi phiên tòa xử. Buổi sáng hôm nay Việt Cộng cho chúng tôi nghỉ không đi lao động để nghe chúng xử án. Thật là quan trọng. Bầu trời hôm nay âm u, không có nắng, gió không thổi, cây không động, sao âm ảm thê lương quá. Có lẽ Thượng đế muốn chia xẻ, cảm thông cái khổ đau của dân tộc Việt Nam, một dân tộc - trên 40 năm gánh chịu bao nhiêu chết chóc, đau thương, nay đến lúc được tạm gọi là hòa bình mà sao huynh đệ vẫn còn tàn sát lẫn nhau. Người chung một Tổ giết hại nhau hoài!

8 giờ 30. Phiên tòa bắt đầu họp. Mở đầu trại trưởng giới thiệu thành phần gồm có:

- Chánh án: Trại trưởng
- Phó chánh án: Trại phó
- Công tố viên: Chánh trị viên trại
- Luật sư biện hộ cho bị cáo: Không có
- Một số bộ đội Việt Cộng tham dự
- Một số cải tạo viên dự thỉnh
- Và 2 Bị cáo

Nhìn vào thành phần tổ chức nhân viên của 1 phiên tòa mất trận chúng ta cũng thấy được sự áp bức, bất hợp pháp của chúng. Quan tòa Chánh và Phó kể cả Công tố viên đều là những kẻ có thành tích giết mìn xe đồ, ném lựu đạn vào rạp hát, quán ăn giết hại đồng bào vô tội. Với bản tánh hiếu sát của chúng nay được ngồi xử án thì thử hỏi làm sao chúng tôi không lo âu cho được. Hơn nữa không có luật sư biện hộ cho bị cáo. Xử sao chịu vậy, thật dã man! Dã man còn hơn những bộ lạc sơ khai thời c o n người còn ăn lông ở lỗ.

Giữa căn phòng nhỏ có kê một cái bàn cho các người xử án ngồi, trên bàn trải tấm vải đỏ, màu máu, màu mà Cộng Sản dùng làm nền cờ, có nghĩa là Cộng Sản đi đến đâu thì có máu đổ, đầu rơi, xương phơi trắng đất tới đó. Hai bị cáo đứng trước cái bàn khoảng 3 thước, tay bị còng, thân hình tiêu tụy, nhưng gương mặt cứng rắn, mắt nhìn dăm dăm vào 3 tên quý đỏ, lộ vẻ bất phục tùng. Hai bộ đội cầm súng đứng gác hai bên. Các tham dự viên đứng thành hai hàng đối diện cái bàn để nghe chúng nó xử án.

8 giờ 40. Phó chánh án đứng dậy đọc bản cáo trạng dài gần một tiếng rưỡi đồng hồ, gồm có như lý lịch, quá trình xây dựng bản thân, quá trình hoạt động trong Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa và quá trình học tập cải tạo đến khi vượt trại bị bắt. Sau khi đọc xong, Công tố viên đứng dậy buộc tội từng anh một, tha hồ nó buộc tội. Chúng tôi là những người bại trận hiện giờ như Cá nằm trên thớt, chúng nó muốn làm gì thì làm. Đã chấp nhận đi vào đời lính hiến dâng cuộc đời mình cho Tổ quốc quê hương đã từng cầm súng đương đầu với địch để giữ từng mái nhà tất đất, từng bờ kinh cọng rạch, từng đỉnh núi ngọn đồi, cái chết chẳng biết đến lúc nào mà còn không sợ. Nhưng hôm nay

đứng trước hoàn cảnh này ai mà không buồn hận. Nó buộc tội hai anh bạn tù tới đâu, tìm chúng tôi nhồi đầu tới đó. Chúng tôi có cảm tưởng như nó buộc tội ngay cả chính chúng tôi. Gian phòng không một tiếng động ngoài tiếng nói của con quỷ khát máu, phi nhân; thỉnh thoảng nó ngừng lại để lấy hơi và uống một hợp nước để thấm giọng xong lại tiếp, trên 2 tiếng đồng hồ. Sau khi buộc tội xong con quỷ đồ xin tòa tuyên án tử hình. Tôi tự than thầm Trời! tử hình! hai tiếng tử hình nó ngán ngủ nhưng sao đau thương khủng khiếp quá! Tại sao phải bị tử hình? Hai anh tội gì? Tội dám dấn thân đấu bảo vệ Tổ quốc không cho loài quỷ vô thần phi nhân nhuộm đỏ quê hương để đáp đền ơn sông núi! Gương mặt hai anh rất hiền ngàng, không lộ vẻ gì sợ sệt cả, có lẽ 2 anh biết trước việc gì sẽ đến và đã chuẩn bị cho mình một cuộc ra đi đầy chí khí hào hùng của người lính chiến Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.

Tất cả im lặng, một sự im lặng làm đau buốt con tim của những đồng đội đang có mặt cũng như các bạn ở tại lán đang theo dõi qua các loa phóng thanh. Khoảng 2 phút trôi qua, trở lại với tư cách Chánh án hỏi hai anh bị cáo có gì để nói không?

Anh Đại úy X nói: - Chúng tôi là quân nhân thuộc Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, theo Đảng và nhà nước bảo chúng tôi là có tội, bắt đi học tập cải tạo, vậy bây giờ tùy đảng và nhà nước quyết định. Còn anh kia thì đứng hiền ngàng không thêm nói một lời nào. Ba con quỷ đồ khát máu cũng đứng dậy vào phía trong khoảng 5 phút trở ra, trại trưởng Chánh án nói - Nhân danh đảng và nhà nước CHXHCNVN tôi tuyên án tử hình anh Nguyễn văn X. và anh Trần văn Y. Hai bị cáo không được quyền kháng án, bản án được thi hành ngay lập tức. Vừa nói xong anh Đại úy Nguyễn văn X. vội la to lên:

- Tổ Quốc Việt Nam Muôn Năm!
- Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa muôn năm!

Hai tên Việt Cộng gác gấn bên không kịp phản ứng, một tên khác chạy lại nhét 2 trái chanh vào miệng của hai anh để chặn tiếng nói hào hùng bất khuất của hai anh đồng thời rút 2 miếng vải bịt mắt hai anh lại và dẫn hai anh đi. Hành động của chúng đã được tính trước, bản án tử hình đã được định sẵn, phiên tòa đã được lập ra là một hình thức hầu che đậy sự dã man và tàn bạo của tập đoàn Cộng Sản mà thôi. Việt Cộng dẫn hai anh đi khoảng 50 th. nơi đó có một mô đất cao, đã có mấy tên bộ đội cầm súng đứng sẵn để chờ thi hành bản án. Nhìn theo hai người bạn tù đi ra pháp trường mà lòng đau như si cắt, ai trong số chúng tôi sẽ là người nối tiếp hai anh bạn kia?

Đùng, đùng, đùng... tiếng súng ác nghiệt xé

tan bầu không khí yên lặng của buổi trưa hè mà cũng xé tan da thịt của hai anh, đưa hồn 2 anh về thế giới vô hình. Máu của hai anh chảy vào lòng đất mẹ, cuộn vào hồn thiêng sông núi mà trải qua bốn ngàn năm lịch sử đã có hàng hàng lớp lớp tổ tiên ta nối tiếp nhau dấn thân công ơn đức. Hai anh chết đi để lại trg lòng chúng tôi một sự kính phục vô biên. Tất cả chúng tôi cải tạo viên trại Suối Máu hôm nay xin để tang hai anh và xin thành thật chia sẻ nỗi buồn đau của thân quyến. Thà chết vinh hơn sống nhục, hai anh dám chọn cái chết anh hùng để trả ơn Tổ quốc, trả nghĩa đồng bào. Tên hai anh sẽ được ghi vào lịch sử như tướng Nguyễn Khoa Nam, Trần văn Hai, Lê văn Hưng, Lê Nguyên Vĩ và những anh hùng liệt sĩ khác... Xác hai anh tuy không có QUỐC KỶ che phủ biểu tượng 4 chữ TỔ QUỐC GHÍ ĐƠN, nhưng 2 anh được nằm trong lòng đất mẹ, hài lòng vì đã giữ trọn lời thề trước núi sông khi làm lễ mãn khóa tại trường Võ bị là SÔNG CHIẾN ĐẤU, CHẾT CHO QUÊ HƯƠNG. Xác hai anh không biết chúng chôn tại đâu? Nhưng nơi nào đi nữa cũng là quê hương của mẹ. Hai anh yên tâm, các anh chết oai hùng cho đất nước, sau lưng các anh đã, đang và sẽ có hàng triệu triệu người nối tiếp sự nghiệp dang dở của các anh. Lịch sử oai hùng của dân tộc Việt Nam không phải được viết lên trong vài tháng hoặc vài năm mà từ thế kỷ này sang thế kỷ khác và đã chứng minh rằng Chánh nghĩa bao giờ cũng thắng bạo tàn.

Đã 10 năm trôi qua, mỗi lần nhớ đến cảnh tượng giết người dã man tàn bạo của tập đoàn Cộng Sản, tôi cảm thấy ghê tởm chúng còn hơn sứa hùm beo, thương lòng, cá sấu. Hôm nay người viết những giòng hồi ký này để tưởng niệm cái chết đau thương nhưng kiêu hùng của 2 đồng đội mà cũng đồng tù, cái giỡn lân thú 10 của hai anh. Tôi xin thay mặt những tù cải tạo trại Suối Máu Biên Hòa trong thời điểm đó cầu nguyện hương hồn hai anh được về thế giới Cực Lạc, nơi đó chắc chắn không có bon chen, không có hận thù chém giết, không khổ, không đau, hưởng được các sự vui sướng, an nhàn, cực diêu.

Kể từ ngày Việt Cộng xử bắn 2 anh, tinh thần chúng tôi bị khủng hoảng trầm trọng, lao động uể oải. Mỗi lần chúng tôi đi ngang qua chỗ 2 anh bị bắn đều im lặng, dõ nón cúi đầu. Việt Cộng thấy vậy không dẫn chúng tôi đi đường đó nữa.

Tin chúng tôi bị đày ra Bắc vẫn được anh em bàn tán thảo luận, mỗi ngày phải kiểm lời nói và hành động của các bộ đội thì thấy gần đúng như lời dự đoán. Chúng cho lập danh sách lại theo từng binh chủng để phân loại, ra lệnh chờ đặc phái được sắp xếp gọn gàng khi cần di chuyển ngay v.v... Rồi đây sẽ có một cuộc - khổ sai lưu đày không hẹn ngày về!!!

Nơi nào có áp bức bóc lột, nơi đó có đấu tranh Nơi nào? CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VIỆT NAM!!!

(Còn tiếp)

Người Bác sĩ "NGUY"



Thư bước ra khỏi cửa nhà thương mà trong lòng vẫn còn trĩu nặng, tựa hồ như một khối đá u sầu vẫn còn đây chưa dứt khỏi để con tim. Nàng biết rằng từ giờ này bệnh tình xem như đã chấm dứt. Cái căn bệnh thương hàn đáng ghê tởm tưởng đâu hết thuốc chữa, bỗng ngày gặp thấy gặp thuốc rồi thuyên giảm dần và cuối cùng dứt hẳn ra khỏi người nàng; tuy nhiên con bệnh vẫn còn để lại ít nhiều vết tích trên gương mặt thân người nàng - về yếu đuối, mặt vẫn còn gầy xanh. Nhưng hiện tại cái lo âu cho nàng không là ở sự xanh-xao và yếu đuối đó, mà là một hình bóng mà nàng đã cố dìm quên nhìn trong 2 tháng qua. Ngày giả tử căn bệnh thương hàn cũng là ngày nặng mắc lại căn bệnh tinh cảm, bệnh tương tự hay là bệnh "phản động" nếu người ta muốn gọi nó cũng được. Ngày nàng phải xuất viện cũng là ngày mà tâm tính con tim nàng phải chịu cơn bình tĩnh cảm khác đây vô; không đau đớn, không mệt mỏi, nhưng đủ làm chết hồn nàng.

- "Thư về cố gắng dưỡng sức chừng một tháng chắc hẳn Thư sẽ khỏi hẳn, tôi thành thực chúc Thư sớm bình phục".
Câu nói tử vị "bác sĩ" "Nguy" vẫn còn lớn vang trong đầu Thư như một thú âm thanh langlang kỳ diệu.

Thư là một nữ giáo viên cấp 2, được điều từ miền Bắc vào Nam sau ngày nước nhà được độc lập. Nàng không có ấn tượng xấu lắm khi nghe tin được về làm công tác giảng dạy tại một trường cấp 2 trong một huyện tại miền Nam. Ngược lại nàng tin thấy rất là thoải lòng nếu không muốn nói là "hở hời" vô cùng. Khi chia tay cha mẹ bạn bè người thân nàng không mấy bịn rịn. Có lẽ sự hào hứng để được về ở Nam, xem tận mắt cái Miền Nam "Tứ bán đối trụy" để làm khóa lớp tất cả những tính cảm thân thương mà nàng đã cứu mạng từ thuở lọt lòng tới giờ trên đất Bắc.

Những cái ngỡ ngàng lần đầu tiên đặt chân đến miền Nam dĩ nhiên là phải có. Từ quang cảnh ồn ào náo nhiệt ở các thành phố, đến những nơi sâu vắng hoặc phi nhiều. Nhưng điều làm nàng ngạc nhiên hết sức vẫn là tính cảm của con người miền Nam - đầy tính người - như nàng từng nghĩ. Từ ảnh chị giáo viên miền Nam, đến các cô cậu học sinh miền Nam. Đầu đầu cũng ứ ập lòng lòng tính người - thắm thiết, và cái tính người ấy gần đây đã đem đến chính bản thân nàng cái tính yêu đơn phương trọn vẹn. Thậm chí ngại ngùng nhưng lại là thứ tính chất thật.

Vào một ngày sắp bãi trường, trưởng Cấp 2 của Thư phải đi công tác lao động thủy lợi tập thể trước khi học sinh và giáo viên về ở ở công tác hè. Đó là kế hoạch của huyện ủy. Để chúng tỏ mình là giáo viên lớn lên và sống

trong chế độ ưu việt XHCN làm gương cho nǎg khác. Thư đã không quản nắng mưa nắng nhọc mà hết lòng công tác lao động. Dĩ nhiên các thầy cô giáo "Nguy" không phải là lǎng người không ưa thích những công việc lao động tập thể này. Họ vẫn làm đều đặn như kế hoạch của ban lao động trường đã ra. Tuy nhiên Thư vẫn muốn nổi bực hơn những người này. Nàng làm trong vui vẻ, thay phiên với các học sinh, liên tay liên chân với các anh em, bắt chấp nắng mưa. Tâm tính nàng bây giờ không phải là một thứ tâm tính vì đang vì Bác hay vì nhân danh này nọ, nhưng là tâm tính của cô gái chất phác, bị tiêm nhiễm bởi lý thuyết lao động ngu xuẩn một cách vô tình. Từ ngày lớn và hiểu được thế nào là tiếng nói tiếng cười những hoạt động chung quanh, cũng là ngày nàng đã thấm nhuần câu "Lao động là vinh quang" một cách tự nhiên, không cần suy nghĩ. Nàng vẫn chưa thể nào phân biệt đâu là công việc lao động tốt, thích hợp, đâu là công việc lao động xấu, có tác dụng phân lại lâu dài người nàng trở thành như cái máy. Từ ngày còn ngồi trong trường cấp 1, đến cấp 2, rồi cấp 3, sau cùng trong trường Cao Đẳng Sư Phạm Hà Nội. Cứ mỗi mỗi công việc lao động nào Đảng và nhà nước để ra nàng đều tìm thấy là đúng, là cần hoàn thành vượt chỉ tiêu, cần thời gian tính. Sự ỷ nhiệm về xác thuật tuyên truyền của VC đã đạt đến kỳ lục, do đó mà Thư chǎm mǎy đặt vấn đề, hay bản ra ngoài những phương pháp lao động mà Đảng nhà nước để ra. Cũng tựa như cơn bệnh u n g thư mà cách đây mấy chục năm con người chưa phát giác được. Nó mạnh mẽ nhưng lại ngấm ngầm. Rất là đau đớn nhưng không ai lại có thể thấy. Và, cuối cùng người bệnh gục ngã 1 cách tức tưởi trong lúc vẫn chưa biết nguyên nhân ra sao. Những người dân miền Bắc lǎng cơn bệnh, mà xác thuật tuyên truyền của bọn cầm quyền Hà Nội là căn bệnh ung thư không hơn không kém. Dĩ nhiên những hoạt động và công tác của Thư và những giáo viên miền Bắc đã là cây kim chỉ nam cho các giáo viên học sinh miền Nam noi theo. Nhưng có điều vǎn khǎg ớn là cái tư tưởng phong khoáng và tư duy của con người miền Nam hay đem tới việc "Đặt lại vấn đề" đối với những bǎc ǎc chuyên tuấn lệnh của các cán bộ miền Bắc. Và việc này thì chính Thư vừa là nhân chứng vừa là quan tòa công chính nhất để phân xét ai đúng ai sai. Đó là sau ngày lao động về Thư ngã bệnh. Sau vài ngày nghỉ dạy nàng được đưa vào ngay nhà thương. Y chǎng đã cho biết nặng mức bệnh thương hàn vǎn hiện đang ảnh hưởng rất nhiều tới vùng ruột nếu không kịp chữa chạy. Thế là nàng nhập viện không thời hạn. Hầu quả của việc bệnh thì không phải là một điều xa lạ với bộ môn y-khoa hôm nay. Khi cơ thể con người đang ở mức mỏi mệt vì nắng nóng mà tư duy phải dǎm chịu liên một cơn mưa to thì dĩ nhiên sẽ m ấ c ngay cơn bệnh cảm nắng hay cảm lạnh; lý do: cơ thể không thích nghi kịp với môi trường thay đổi đột ngột đang tác động chung quanh.

Rồi nếu cứ để lǎm thì từ bệnh cảm sẽ biến thành bệnh thương hàn. Đó là lý do để giải thích căn bệnh hiện tại của Thư. Trong ngày lao động vì muốn làm gương trong công tác, những giáo viên được điều từ Bắc vào đã ra hết sức lǎm, bất kể nắng mưa thời tiết. Họ muốn làm cái công việc "Thầy trời lǎm mưa"; "Cố sức người sỏi đá cũng thành cơm", trong khi đó họ mặc tính để những tác dụng tai hại tung hoành trên thân thể con người, các em học sinh, và ngay trên chính bản thân họ mà họ không ngờ. Trong ngày lao động, trời đang nắng chói chang lǎm vất cả mồ hôi ra thì bỗng nhiên trời mưa đến. Các em học sinh vui vẻ vì nghĩ rằng có dịp để "chuồn" đi, các thầy cô miền Nam cũng hy vọng có vài giờ để dưỡng sức. Nhưng nhìn các giáo viên miền Bắc đang hăng say tiếp tục và kêu gọi hoàn thành chỉ tiêu nổi trong ngày, thì những nu cười hơn hử trên môi các em học sinh và thầy cô phụt tắt, nhường lại cho ông thần "khắc phục" để ghệt len lên đi vào. Kết quả là sau ngày lao động về phần lớn là ngã lǎn ra bệnh cảm - từ thầy đến trò - và Thư là một trong những người dẫn đầu chỉ tiêu của cơn bệnh. Cuối cùng là nhập viện để điều trị.

- Đồng chí cố gắng khắc phục, hiện tại thì nhà y tế huyện ta không có đủ thuốc để chữa chạy cho đồng chí, do đó đồng chí chắc phải cần một thời gian lâu nằm ở đây. Nhưng có điều là đầu cùng vào đây cả thôi.

Ngày đầu nhập viện, trong cơn mê mǎm tính - tính, rả rượi cả người, chỉ chực là ngủ thôi nàng đã nghe một vị bác sĩ cách mạng sau khi khám mạch và giải thích như thế. Nàng cũng không hiểu nổi câu nói: "...Cố điều là đầu cùng vào đây cả thôi". Là cố nghĩa gì? Cố nghĩa là thế nào rồi cũng nhẹ thôi hay nếu có nghèo thì về về chǎu Bác thì cũng chǎa có gì là tai hại cho Đảng và nhà nước cả. Vì chǎn cắt cho một người chết thì chǎng tốn kém gì như cái chết của Bác mà đôi khi còn có lợi ích cho y viên vì ở đó tồn thuốc men. Các thứ đó còn phải để dành cho những ông cán bộ bǎ hơn để phòng khi các ông đau yếu hay các ông muốn đem bản chuí ra chǎo đến mà kiểm tiến riêng cho gia đình. Rồi mỗi lần nữa nàng lại nghe từ vị y sĩ trong một lần khám bệnh mới nhất: "Cơ thể của đồng chí khǎo có thể bình phục với mô thuốc trong nhà y-tế này, tôi cố để nghĩ này là: nếu đồng chí cố tiến thì đồng chí gửi tôi hoặc ai đi ra ngoài mua mô thuốc "chợ đen" của tụi Pháp, đây tôi cho đồng chí Toa đây. Với thuốc này mới hy vọng đồng chí sớm bình phục. Thật rõ là ở đây mình chǎc có thuốc gì cả; Vǎn nghe xong lời khuyên của vị bác sĩ cách mạng như gần như người tử mà bị kêu ǎn tử hình trong lúc vẫn còn tự biết mình là vô can vô tội. Tiên đầu mà nặng có thể mua thuốc mà chǎng chạy cho mình! Nàng phản trần trong mǎnhoch

- Đồng chí bác sĩ cũng biết chứ, tôi chỉ là giáo viên cấp 2 vǎn được điều từ ngoài vào làm gì có tiền để mua thuốc chợ đen đến ngoài. Tôi xin để nghĩ với đồng chí xem có thể chuyển tôi về nhà y tế trên tỉnh hoặc thành phố không?
- Trừ gì! Tôi còn lạ gì với các bệnh viện trên tỉnh. Cũng vậy thôi. Họ còn xuống để cứu lǎm kẻ khai, rồi về vết cả các mǎy móc, y-khoa, thuốc men ở đây thời Ngụy còn trú lại. Còn về các bệnh viện lớn trên thành phố thì cũng không được tốt vì đồng chí không nằm trong diện đó.
- Thời thì có thuốc gì ở đây, đồng chí trí liệu tôi thì đó cũng được. Nàng nào nuốt buồng lǎi sau cũng rồi ngã mình dài xuống giường trong cơn ngủ bệnh hoǎn dǎp vủi.

Một lần khác nàng tỉnh lại trong khi cô ai đó đang cầm tay nàng lay gọi.
- Cô Thư, cố dậy tôi cần đo lại nhiệt.
Nàng ngồi dậy mà trong đầu vǎn cơn nhức - buốt, mǎt thần tối. Trong người thì cơn bệnh thương hàn vǎn cơn hoành hành. Người ta cảm

không cho ăn gì cả chỉ trừ sữa hoặc nước cháo để tránh nguy hiểm đến ruột. Sữa thì nâng không có và chỉ còn nước cháo mà thôi. Bên cạnh đó lại còn vấn đề tinh thần. Thế xác đau mà tinh thần vẫn không được yên. Sau cái ngày nghe vị y sĩ cách mạng nói về tinh trạng của nàng, và về vụ thuốc chớ đến thì nàng thấy như cơn bệnh khô lòng hết t khoi.

-Hiện tại cô thấy trong người như thế nào? Người Bác sĩ hỏi.
- Đa tối thấy mệt quá, và chỉ chờ chúc ngủ thôi bác sĩ ạ.
- À! Cái đó là triệu chứng của bệnh thương hàn, để rồi chúng tôi liệu tính xem sao.

Nàng nghe rõ tiếng thở dài sau khi người bác sĩ dứt lời. Nàng không hiểu tại sao, nhưng nàng thấy bỗng nhiên tỉnh táo vô cùng sau câu nói ấy. Nàng nhìn rõ thì trước mặt giờ đây không phải là mấy ông bác sĩ cách mạng, phe với nàng. Trước mặt là người bác sĩ trẻ, người mạnh, khuôn mặt đẹp mà nàng biết chắc đây là người "Bác sĩ Ngụy". Cái vẻ bên ngoài, cách xưng hô, cũng cách thức ăn mặc làm nàng nhận ra ngay được điều này liền.

không có tâm thuốc nào để đo sự chân giả - giả chân của con người; năng nghĩ như thế.

Ngày qua ngày, cứ mỗi lần tới ca trực người "Bác sĩ Ngụy" là mỗi lần tìm Thu lại rõ ràng nháy nhíp. Cái lằng lằng xao xuyên, cái để mẹ nhẹ nhàng mà năng bắt gặp trong mình mỗi khi người bác sĩ này có dịp chân bệnh, cầm tay bắt mạch, xem nhịp, để cho nàng biết ngoài cơn bệnh thương hàn đang mắc phải năng đã lấy dần căn bệnh tinh mà năng cũng là bệnh nhân đơn phương nhận chịu. Sau nhiều ngày không thấy bệnh Thu thuyên giảm, Phong đã quyết định tìm thuốc bên ngoài điều trị cho nàng và đã nói điều đó ra trong một lần khám bệnh.

- Tôi sẽ mua một số thuốc bên ngoài để điều trị cho cô, dùng như các bác sĩ khác đã nói. Nếu không có thuốc bên ngoài bệnh tinh cô không thể nào thuyên giảm được.
- Nhưng mà bác sĩ tôi không có tiền.
- Cô đừng nghĩ đến việc đó. Hiện tại sức khỏe cô là điều cần thiết nhất. Có cứ để tôi lo trị trước, còn việc thuốc men tiền bạc thì mong cô khoan nghĩ đến. Tuy nhiên tôi cũng nói để cô yên tâm là vì tôi có một số

xin chụp bác sĩ một tấm hình. Vì là vị ân nhân tôi muốn luôn luôn bên mình hình ảnh của bác sĩ. Nếu bác sĩ không cho tôi là nợ, đem lòng tin yêu bác sĩ, thì bác sĩ cứ xem tôi như là một bệnh nhân không thể nào quên vì ân nhân đó cứu mình. Bên cạnh cái ơn, tôi còn có cái lòng tin yêu và sự kính trọng bác sĩ. Phong nhận lấy thứ mà một phần chẳng đủ biết nội dung của nó. Điều đó đã hiện rõ qua ánh mắt và lời nói dịu dàng như ru của Thu

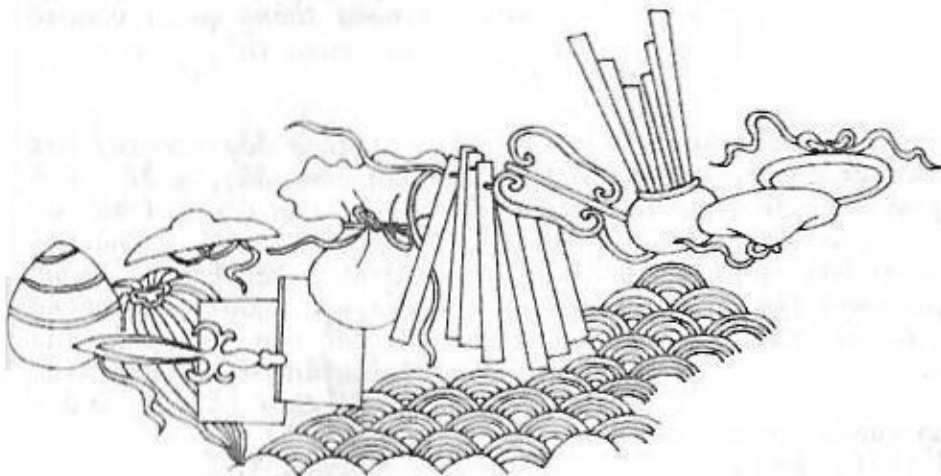
- Cô Thu! Tất cả bọn tôi đều như thế, không riêng cô mà đối với ai cũng vậy. Nếu có thể giúp được gì cho bệnh nhân chúng tôi sẽ giúp hết lòng. Chúng tôi đều tìm cho mình một ý nghĩ đẹp, một đời sống hy sinh, đời sống quên thương. Tôi rất hân hạnh khi biết Thu có ý muốn chụp lấy một tấm hình để làm kỷ niệm. Nào, bây giờ chúng ta có thể đi được rồi!

Từ trong cái túi để ở đầu năm lâu nay không dùng chạm đến, Thu lấy ra một cái máy chụp hình; máy vẫn còn đẹp, nhỏ nhưng xinh xắn. Nàng cảm gọn trên tay cô về như quí trong nó vô cùng. Hai người dẫn nhau ra trước một cái sân của bệnh viện, mặc tình cho nước xối mát chung quanh nhìn ngắm. Nhưng hình ảnh y rợp mát, những bóng đá lạnh lẽo hàng v, chỉ có lòng hai người là ấm áp hạnh phúc!

Khi Phong đã đứng gần một gốc cây to, sửa lại mái tóc và thể đứng, thì cũng là lúc Thu đã chỉnh xong đồ xê và ánh sáng của máy. Tiếng kêu "tắc" nhỏ vang lên báo cho Thu biết: kể từ giờ phút này Thu sẽ hoàn toàn nắm giữ hình ảnh Phong bên mình, nhưng cô người Phong mà nàng vẫn ước ao sẽ còn là cậu hỏi, mà nàng không thể trả lời ở thời điểm này được...

Bệnh viện đêm 6-7.... Bác sĩ!
Vài ngày nữa Thu sẽ rời viện. Trước khi đi Thu muốn nói lời cảm ơn bác sĩ rất nhiều bằng những lời thủ này. Nếu như không có sự tận tình cũng như không có sự lo toan thuốc men của bác sĩ, thì có lẽ đến nay Thu cũng chưa thoát khỏi cơn bệnh hiểm nghèo, hoặc đã vĩnh viễn nhắm mắt không chứng. Điều này có lẽ bác sĩ biết rõ hơn Thu. Thật sự phải nói sinh mạng Thu được cứu sống là nhờ ơn của bác sĩ.
Khi bấy tỏ với bác sĩ những giọng chữ này trong Thu vẫn chìm vào nỗi cô đơn chằng gát. Sự tồn thất về thân xác về tiền tài người ta có thể chịu đựng hoặc tạo lại được. Còn một sự tồn thất về niềm tin có lẽ là cái hẳn rồi nét mà con người không bao giờ tẩy xóa trong tim óc được. Điều đó Thu muốn nói thật ra với bác sĩ là Thu đã cố công theo đuổi cái lý tưởng cách mạng, cái lý tưởng "giải phóng miền Nam" từ mười mấy năm nay mà Thu đã được nuôi nhất. Nay phút chốc, nay vacham vào thực tế, gặp được bác sĩ, trong chốc lát tất cả những lớp sơn, những găm che phủ sự đời trổ để được lột xuống trong Thu 1 cách thâm hai. Nói rõ ra là những lời tuyên truyền những khẩu hiệu ở miền Bắc Thu sống chỉ là mí dăn, chỉ là mưu đồ cho một chủ nghĩa tư một số người... Thu giãn quả nên không thể viết tiếp được, vì khi viết tiếp tục ở đây Thu sẽ viết bằng những lời lẽ không hay đẹp

Bác sĩ có thể đành giữ lời lẽ này là những kẻ ngờ nghệch đang; điều này Thu khó giản nhưng bác sĩ dùng công khai hóa bức thư này cho mọi người biết. Đó là lời cầu xin thành thật của Thu. Vì nếu bị đưa trở lại về Bắc hoặc bị đưa vào các trại cải tạo tư tưởng Thu sẽ không sợ mà điều sợ nhất của Thu là đã một lần nữa lại bị mất niềm tin, mà cái niềm tin ấy Thu đã tìm lại trong thời gian ngắn nhất gần đây; khi Thu được vào Nam, để cầm kể với tình người, khi bệnh và khi được bác sĩ tận tình chữa chầy. Hãy để cho Thu niềm tin mới về cái tình người đấng thành cao ấy. Bác sĩ hãy hứa với Thu. Thứ cảm ơn bác sĩ thật nhiều về những lần thuốc chớ



- Bác sĩ thấy bệnh tôi ra sao? Tôi nghe các đồng chí bác sĩ khác nói hiện tại thuốc men ở đây thiếu, tôi phải cần thuốc chớ đến từ ở ngoài mới mong khỏi. Nhưng tôi lại không có tiền.
- Vâng, cái đó là cái khổ chung của tất cả hiện nay, của mình sau ngày nước nhà độc lập. Tuy nhiên cô đừng quan tâm lo nghĩ nhiều rồi bệnh có thể tái phát mạnh. Có cứ tinh dưỡng, chúng tôi có nhiệm vụ chúng tôi phải lo và hy vọng cô sẽ được bình phục.

Trời ơi! Con lời nói nào ấm áp dịu ngọt hơn lời người "Bác sĩ Ngụy" này. Nàng chới với trơ câu nói như người chết đuối vớ chóp được mảnh ván đang trôi lềnh bềnh giữa biển. Trơ khoảng khắc từ buông tìm Thu nhồi lên một lần xúc động. Toàn thân nàng rung động tựa chúng như từng câu nói, từng giọng chữ theo giống màu chảy khắp toàn thân. Lâu rồi nàng không còn được nghe những lời như thế. Ở ngoài đó, người ta làm việc gì cũng theo nguyên tắc bằng. Những tình cảm xuất phát từ buông tìm hầu như đã bị gạt người dân một cách những huyện thoại duy vật, những cử động gập khuôn, và những trở ma lạnh giá đối nhân danh này nó đã lừa gạt người dân một cách để hèn. Những ngày nằm trong nhà thương là những ngày Thu có dịp ôn lại cuộc đời mình cuộc sống mình sau 20 năm trải dài nơi quê hương miền Bắc. Nếu không có cuộc "giải phóng Miền Nam" thì người ta - dân cả 2 miền - sẽ

anh em bạn bè bên ngoài, họ giúp thuốc trước mà không cần thanh toán tiền bạc trước, lần hồi trả sau cũng được.
- Ừ của bác sĩ tôi sẽ không lấy gì để đáp được.
- Nếu còn nghĩ đến ơn thì không phải là nghề của chúng tôi. Vì thế mong cô đừng nói đến chuyện ơn nghĩa.

Hai tháng sau, Thu đã hoàn toàn bình phục, chỉ chờ vài ngày nữa vì lý do thủ tục và 1 vài hồ sơ tính dưỡng là Thu có thể xuất viện. Những ngày cuối cùng ở bệnh viện đời vớ i Thu là những ngày chờ mong vô tận. Cứ từng giờ từng phút năng đều mong Phong trở lại khu bệnh năng đang nằm. Nàng muốn những ngày giờ cuối cùng này là những giờ phút mà nàng phải ôm cắt trọn ven một khổ người, 1 khuôn mặt, một tâm lòng, mà Phong là biển thần đã đưa nàng từ một người thuần về tính nguyên tắc, tính hần thù trở về một đời sống nơi tâm, biết suy nghĩ, biết thần thưởng, biết giữ gìn lẽ lối kỷ cương, nhưng cũng biết đối xử với nhau trong tình người. Rất may mắn, trong ngày cuối cùng rời viện, Thu lại gặp 1 a i Phong, vì ngày ấy nằm ngay trực của Phong. Thu đã trao một bức thư cho Phong, bức thư mà nàng đã suy nghĩ rất nhiều trước khi viết ra, và nói những lời sau cùng.

- Bác sĩ! Trước khi tôi về tôi muốn được phép

Lá thư Bắc Mỹ



Kính thưa thầy,
Tết năm nay trời rất âm, khác với mấy năm trước lạnh thấu xương, vì vậy tuy tuyết chưa tan, đất vườn trắng toát như bông mà trời vẫn xanh, thỉnh thoảng vài cơn gió nhẹ thoảng qua và nắng đặc biệt vàng, vàng tươi, vàng óng, con tưởng chừng chỉ thiếu có trăng pháo Tết nữa thì rõ ràng mình đang hưởng một mùa Xuân trên cao nguyên nào đó ở quê nhà.

Buổi chiều thu xếp công việc xong xuôi, con có ý định theo bà đi lên chùa lễ Phật. Đến chùa thì buổi lễ trưa đã xong từ lâu, chánh điện bàn thờ sáng choang còn nghi ngút khói hương nhưng đã vắng người. Còn vài bác đang làm Phật sự ở nhà sau và nhà khách.

Chúng con vào đến nơi, mọi người chào nhau bằng cách chắp tay niệm A Di Đà Phật, bà đi con gặp được bạn cũ thôi thì tiêu tít vui vẻ hẳn lên, một lát sau ni cô xuống mời mọi người lên lễ Phật. Tiếng chuông lại vang lên trong không gian yên tĩnh âm ập, thanh thản.

Cả ngày mừng 2 Tết, cứ thế cho đến chiều, lại rai, khách đến lễ Phật, có lúc khách khá đông thấy bà đi đang vui với, mây, cu, không nỡ dúi bước, con tìm một góc vắng, đỡ mây tờ báo và quyển kính vừa thỉnh được ra xem, xem đã đời, sẵn có đĩa mìt gừng và bình trà trước mặt, con ngồi nhâm nhi nhìn thiên hạ.

Nhóm người này đi, kẻ khác đến, cu già có, thanh niên thiếu nữ có, có người đi một mình có kẻ đi với cả gia đình cùng con nít.

Ngoài cổng chùa, mây cu bà người Trung Hoa xĩ xĩ xa rộn ràng, nhưng khi vào đến điện -

Phật cũng chắp tay niệm Nam Mô A Di Đà Phật rất rõ ràng làm con ngạc nhiên hết sức, à thì ra câu niệm Phật ở chùa này xem chừng như là một câu chào Quốc tế rồi, vì sau đó họ lại xoay ra nói chuyện với nhau bằng tiếng Trung Hoa, rất may là ni cô cũng biết nói tiếng Tàu để tiếp khách, nhưng các bác, cũng cho biết họ đến đây lễ Phật thường làm.

Dù quen hay lạ, khi gặp nhau trong chùa, ai cũng chắp tay niệm câu tiếng Phật hiệu, có vài người hơi ngỡ, nhưng khi thấy ni cô và các bác chắp tay cúi đầu niệm A Di Đà Phật họ cũng vội chắp tay đánh lễ ngay, và lúc ra về thì chính họ đã tự động chắp tay, chào trước và niệm Phật hiệu thay vào lời chào thường lễ.

Con lâu nay ít đi chùa, mấy ngày trong tuần thì quần quật đi làm, về đến nhà, mệt nhoài, còn lo cơm nước, có mấy ngày cuối tuần thì chớ búa, nhà cửa, con cái, ngày tháng qua đi vùn vụt chẳng hay biết, lúc nào cũng thấy quay cuồng thấy thiếu thì giờ.

Nhớ năm nào đó, lâu rồi thầy dạy rằng thời mạt pháp là thời mình đang sống đây, người học đạo thì nhiều mà người chứng đạo thì không có vì sao? - Vì học thì học theo chánh pháp mà hành thì hành theo tà pháp hay hành không đúng. Và lại, căn cơ của con người cũng không được bền như xưa cho nên giáo pháp của Phật vẫn còn đó mà thế nhân mê mờ không hiểu thấu rồi đâm ra nghi ngờ, thôi chỉ mà mấ t chánh tín.

Nhưng đức Phật tử bi, đã tiên liệu như vậy nên đã để lại một Pháp môn đặc biệt gọi là PHÁP MÔN TỈNH ĐỘ để lưu lại cho mọi người, nếu có ai TỈNH, NGUYỆN HÀNH theo thì sẽ được giải thoát.

Giải thoát như thế nào?
Hành pháp môn tỉnh ngộ đến một cao độ nào đó thì tâm mình được thanh tịnh, thân mình được nhẹ nhàng, an tĩnh và nhất là khi rời cõi thế chết đi (có ai mà không phải chết??) sẽ được về cõi tịnh độ của Phật A DI ĐÀ.

Có người thắc mắc: Phật đã nói từ bây giờ (thời mạt pháp) - thì không chứng được, không thành Phật được, vậy dù có chết đi, được về tịnh độ, cũng đâu có phải đúng nghĩa thành đạo?

Con nhớ mãi câu trả lời của thầy, dạy an nhân và tử bi:
Về cõi tịnh độ, con chưa thành Phật, nhưng con có đủ phương tiện, đủ duyên để thành Phật. Tại sao vậy? - Vì như con nghe người kia nói ở xứ nọ, rất xa, có một hòn núi đầy châu báu, nhưng đường xa thăm, khó đi, phải đi bằng xe,

ngoài ra phải có lương thực, tiền bạc gởi ghem mang theo để ăn tiêu dọc đường. Con muốn đến đó, nhưng con không có phương tiện, không có xe, không có tiền, không có lương, thực thì con chỉ nghe thầy mà không bao giờ đi được, không bao giờ đến nơi được.

Trái lại, nếu con về cõi tịnh độ, tức là con đã được ngồi trên chiếc xe, thân, tâm lại được an tịnh, ngồi lên xe, xe chạy thẳng một mạch đến nơi, khỏe khoắn, mau lẹ.

Xuất tinh độ trong kinh tử, là một cõi đầy đủ vật báu, con người, tuổi đẹp, không còn lo đến những nhu cầu thế trước ví dụ ăn uống, may mặc, mà lại có thêm những trở duyên như cánh sắc, tốt đẹp, an tịnh, trang nghiêm, êm ấm, hoa trời rải mưa pháp, chim quý ca hát giảng kinh ... Tóm lại, chúng ta lúc đó chỉ còn có một việc là học và tu để thành chánh quả, thành Phật, mà không sợ những ma chướng phá hoại, bởi vì không có ma chướng trong cõi Tịnh Độ

Thầy dạy tiếp :

Phương cách tu tịnh độ này rất dễ, một đứa bé 3 tuổi vừa biết nói, đã có thể bắt đầu cho đến 1 bà già 99 tuổi, tai điếc, mắt mù vẫn có thể hành được.



Tu cách nào? - Một ngày 24 giờ, trừ giờ ngủ và giờ làm việc ra (làm việc thì phải hết tâm trí vào việc thì mới nên việc) còn thì khởi niệm A DI ĐÀ PHẬT, Con hãy niệm như vậy NAM MÔ (tức là nghĩ đến, nghĩ về), A DI ĐÀ PHẬT (tên của vị Phật cõi tịnh độ là A DI ĐÀ).

Nghĩ đến Phật tức là nghĩ đến mình sẽ về với Phật A DI ĐÀ ở cõi tịnh độ, ở đó Phật A DI ĐÀ đang ở, đang giáo hóa những người đã tới và đang chờ đón những kẻ muốn tới với Ngài.

Con có thể niệm thầm, niệm không ra tiếng (ví dụ đang ở giữa đám đông, nơi công cộng), hãy niệm ra tiếng (trước bàn thờ Phật hay ở chùa) tùy ý con, nhưng hãy niệm đều, càng nhiều càng tốt trong mỗi giờ, mỗi phút, mỗi ngày ...

Từ buổi đó, con về nhà, cố gắng niệm Phật, có

hôm, lúc mới bắt đầu, thật là buồn cười, cả ngày quên lung lỉnh vì nhiều việc, chẳng nhớ gì đến lời thầy, chỉ tối đến, vào giường nằm, quyển sách hay báo Phật học trên tay thì mới nhớ ra, vôi vôi vàng vàng niệm vài ba lần, lâu sau mỗi buổi sáng thức dậy, lại ráng niệm thêm vài lần nữa, mãi đến một ngày kia, con bỗng nhận ra rằng, trên chuyến xe bus đi đến sân con đang niệm thầm Nam Mô A Di Đà Phật, Nam Mô A Di Đà Phật, niệm Phật mà mắt vẫn mở to nhìn thấy mọi người qua lại, nghe mọi người nói cười mà mình vẫn hiểu họ đang nói gì, rất tỉnh táo, an nhiên mà không cần cố gắng. .. Quả là một ngạc nhiên kỳ thú để chịu !

Tết năm nay, tình cờ nghe lại tiếng niệm, A DI ĐÀ PHẬT vang vọng dưới mái chùa vùng Bắc Mỹ xa xôi này, lòng con như được trở về, được trở hương xưa. Đặt nước điều tần, chùa chiến đồ nát, thầy tổ phiêu bạt nơi nào, nhưng ở 1 điểm không gian nào đó, ở một điểm thời gian nào đó, tại đây, nơi này, hôm nay con bắt gặp lại và thấy rõ Pháp môn đang sống dậy, đang tiếp tục cuộc hành trình như đã tiếp tục từ ngàn đời để chuyên chở đưa người về cõi tịnh độ.

Con người rồi sẽ đi qua (thể hệ này tàn, thể hệ khác sinh ra, lớn lên). Thời gian rồi bay mất (hôm nay sẽ biến thành quá khứ vào ngày mai) thế nhưng vẫn có 1 cái gì bên vững hơn mây bụi kẻ trên, đó là tiếng niệm hồng danh Phật, đó là một phần bóng dáng của Phật, đó là một phần của giáo pháp. Con không dám nói là pháp môn tịnh độ sẽ trường tồn mãi mãi, nhưng thử nhìn sâu vào mấy ngàn năm lịch sử của Phật Giáo, có bao nhiêu tông phái thì nay còn lại được mấy tông? Trong mấy tông còn lại, có mấy người đủ căn cơ, đủ duyên hợp để nhập môn?

Con nhớ có một lần được nghe thầy Nhất Hạnh nói như sau khi có một Phật tử tò mò hỏi - khoản về sự sai biệt của 2 pháp môn Tịnh Độ và Thiên Tông, không biết chọn pháp môn nào cho đúng?

Thầy bảo :

Pháp môn tịnh độ chuyên về tụng Hồng danh - Đức Phật A DI ĐÀ. Nếu câu niệm Phật đó chuyên chỗ được một cái gì thì rất có ích lợi. Còn nếu niệm Phật mà niệm suông thì ví như một người lái xe muốn xây nhà, mà cứ đi đi về về với chiếc xe trống rỗng thì ngàn năm cũng không xây lên được cái nhà, vất liêu dàu mà làm nhà? xây nhà?

Cũng vậy tụng kinh, niệm Phật suông thì làm sao mà thành Phật cho được?

Rồi thầy nói thêm : Mình gặp nhau hôm nay, ở đây, là để học tỉnh giác (tỉnh giác hay tỉnh thức còn được gọi là BUDH, người tỉnh giác gọi là BUDHA, BUDHA được người Trung Hoa dịch ra là PHẬT, vậy Phật là người tỉnh giác hay ngộ.

tỉnh thức). Lâu nay chúng ta sống, đi, đứng, nói, cười, ăn, ngủ, làm việc, nhưng sống trong quên lãng, trong mê mờ, có lúc đi mà không biết mình đi, nói mà không ý thức mình nói gì, còn ăn, vì quá nhiều lo âu, phiền não, toan tính, ăn mà cũng không biết là mình đang ăn gì, ăn có ngon không? mùi vị ra làm sao? thì nay, như một đứa bé tập đi, tập nói, chúng ta tập sống trong tỉnh giác, đi trong tỉnh thức, nói trong tỉnh thức. Đi thì biết mình đang đi, đi đâu? Thở thì biết mình đang thở, thở một hơi dài thì biết mình thở một hơi dài ...

Và như thế, buổi thực tập thiền hành bắt đầu trong im lặng, mọi người có lẽ đang theo dõi hơi thở, đặt hơi thở vào bước chân, hay đang ngẫm nghĩ những điều thầy dạy, riêng con, vì con quen niệm Phật rồi, nên mỗi bước chân con lại niệm Phật hiệu một lần cùng với hơi thở.

Gần đây, vì đã quen thiền hành, con không biết vì hơi thở có dài hơn một chút hay vì bước chân có chậm lại một tí, con đã phải thêm vào câu niệm Phật chữ tịnh độ. Và câu niệm Phật của con trở thành:

NAM MÔ TỊNH ĐỘ A DI ĐÀ PHẬT.

Vậy là con đã chớ cõi tịnh độ theo câu niệm Phật của con rồi mà không hay biết. Cõi tịnh độ không còn là một xứ xa xôi, chỉ đến được sau khi tan hoại thân này, mà cõi tịnh độ đã dính liền theo câu niệm Phật của mình, trong sát na thời gian hiện tại, trong mỗi bước chân đi, trong từng hơi thở, trong ngon cỏ bên đường, trong tiếng chim kêu buổi sáng, trong nắng ấm mùa xuân ...

Nhưng thôi thưa thầy, nói gì đến những điều xa xôi không tưởng đó, ai nghe nói cũng có thể cười dài. Nói đến PHIÊN NÃO thì có vẻ hiện thực hơn phải không thưa thầy? Ai không có phiền não? Con rời chùa là cõi đạo, bước vào đời là đã có phiền não kể bên, chớ đồn, vây bọc.

Nhưng ở đời, có đường vào thì phải có đường ra rõ ràng như vậy, vì như cô sinh thì phải có tử, có thầy thì phải có trò cho nên còn khổ não thì còn có đường giải thoát, còn chúng sanh thì vẫn còn có Phật để độ chúng sanh..

Tám vạn bốn ngàn Pháp môn của Phật vẫn còn đó, chỉ còn phải lựa Pháp môn nào hợp với căn cơ, với duyên nghiệp của mình mà tu, mà tiến đến giải thoát.

Con nghĩ là các thầy đã có lý khi muốn xiển dương ý nghĩa Pháp môn tịnh độ vì thật không biết bám vào đâu để làm cái mốc, từ đó đi tìm giáo pháp của Phật ra mà giáo hóa chúng sanh làm sao cho hợp với mọi căn cơ của Phật Tử từ thấp lên cao, từ bậc hạ căn đến bậc thượng trí ...

Con ước mong sao, hồng danh Phật A Di Đà cùng với ý nghĩa của lối niệm Phật còn vang vọng mãi đến ngàn sau, song song với sự giảng dạy giáo pháp trong các chùa Việt Nam.

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Kính thư,
LÊ THỊ BẠCH NGÀ



thơ Hoài Khê (Hamburg)

Già từ địa ngục



Như người tù chung thân
Nhận được lệnh tha
Tôi cầm trong tay
Tờ Giấy Thông hành
Rời bỏ quê hương.
Tôi cảm ơn Diêm Vương
Đã mở cửa địa ngục.
Tôi cảm ơn quí sư
Đã cho tôi tự do.

Ồi, tháng Tư đến năm 75 còn đó
Tôi ra đi ôm thân phận lưu đầy.
Người ở lại mang nỗi buồn nô lệ.
Kẻ ở, người đi thường nhau là thế
Nước mắt nào nói hết nỗi bi thương
Mười năm qua tôi đi giữa đêm trường
Nước mắt, nhà tan, vào tù ra khám
Miếng cơm manh áo nhức nhối hàng ngày
Đồng bào tôi, năm mười triệu hôm nay
Bàn tay trắng dưới gót giày công sản.
Cớ đó quê tôi những tên vong bản
Lây Lê nin làm thầy, Liên xô làm tổ quốc
Đấu tranh giai cấp, giải phóng công nông
Reo rặc hận thù, lửa bíp nhân dân.
Người dân nghèo chỉ ăn toàn bánh vẽ
Với Liên xô làm đàn em nô lệ
Bốn mươi năm ròng làm tên lính đánh thuê
Chủ nghĩa Mác Lê như ngon mào lưỡi lê
Đâm trúng vào tim tổ quốc!

Tôi ra đi ước hẹn một ngày về
Ngày giải phóng trên hai miền Nam Bắc
Sạch bóng quân thù, hết loài rắn độc.
Triều bàn tay xây dựng lại quê hương
Những bước chân reo vui những con đường
Về Việt Nam bước vào trang sử mới!

(Thân tặng PHÙ VÂN)



thơ



Bên này Đại Dương

Tôi sống bên trời Tây
 mỗi ngày vướng nước mắt
 bên kia biển mịt mùng
 quê hương gió xa lác
 tư ngày giặc đổ tràn về
 xóm làng tiêu điều xơ xác
 người lạc người muốn neo tha hương
 hỏi dùm tôi họ hàng bằng hữu cũ
 có còn không hay chết tư thuở nào.

Tôi lính chiến

bỏ quê hương ngày giặc đổ tràn về
 nói xử người buông súng lặng hồn căm
 ghi cán bút viết những lời thơ thép
 nhớ Bình Ngô Hịch tướng sĩ ngày xưa
 và mơ tưởng ôi một ngày trở lại.

Tôi có người vợ trẻ

cưới chưa tròn năm thì giặc tràn về
 buổi chia tay lặng nhìn nhau chẳng nói
 nước mắt lưng tròng em khóc buổi biệt
 ly

bật tin em từ ngày tôi ly xứ
 hỏi dùm tôi em phiếu bạt nơi đâu
 em có còn không hay yên nghĩ ngàn thu
 trong biển lạnh hay bên lề rừng cỏ
 hoang ngập phủ

Tôi cũng còn người mẹ già
 lưng còng mắt lòa quá nửa đời trơ đời
 trẻ đời chồng chồng chết ngóng đợi con
 tuổi già bóng xế vô vô đón cõi
 tang chồng ngày mẹ đời mười
 quyết gìn giá ngọc con nuôi nên người
 nhưng có sớm giặc tràn về
 mẹ nát lòng "thời con phải đi đi"
 gió con phương trời biển biệt
 mẹ mỗi mòn héo hắt ngóng tin con

Đêm nay trời vào thu trở lạnh
 núi mây mơ đất khách chạnh lòng đau
 nhớ guồng xưa mãi kiếm dưới trăng tàn
 ghi cán bút viết những giòng chữ máu
 hỏi ai người tri kỷ hãy cùng tôi...

(Trích tập "Đầu chân tuyết giá")
 HẠ LONG

Trước gió Xuân

Bê' ai tuy vương chút bụi trần
 Đãi sen nhẹ rũ sạch lông lông
 Tĩnh đời dẫu cuốn trôi man mác
 Sóng dáo lãn theo dầm ngại ngần
 Xử thế thảng ngày câu nhả dầm
 Tề gia hôm sớm ý duy tân
 Anh vàng ban rải hồn thanh tịnh
 Dâng nén hương lòng trước gió xuân.

Cuộc đời dẫu bê' lăm ưu phiền
 Rửa sạch trần tâm cây Pháp liên
 Thành tru Hoại không đều mộng ảo
 Chân như pháp tánh mới chu viên
 Tham sân gặt bỏ vui miền tục
 Danh lợi không màng ấy cảnh tiên
 Bên giác mệnh mông chờ tứ giác
 Thuyền tu đưa khách đến an nhiên.

Tôn Nữ CHUNG ANH

Chim gọi đàn

Hỡi những đàn chim Việt
 Đã lìa tổ non Nam,
 Sông lừ vong khắp chôn
 Hãy cùng nhau kết đoàn

Xin đừng quên đất Mẹ
 Xin đừng bỏ quê hương,
 Xin đừng vui riêng rẽ
 Mà không còn tiếc thương

Tổ quốc ta còn đó
 Giống nòi vẫn còn đây
 Sông âm thầm đau khổ
 Trong hỏa ngục lưu đầy

Hãy trở lên điệp khúc
 Hãy vang dậy lời ca,
 Cho những ai say ngủ
 Chưa biết gì quê ta

Xin thắp ngời ánh đuốc
 Nguyễn cầu giữa đêm đen,
 Cho những người nằm xuống
 Với bất hân đau thương

Hỡi đàn chim nước Việt
 Đã lìa tổ non Nam
 Hãy cùng nhau đoàn kết
 Tung cánh về Quê hương.

Cho tình thương gặp lại tình thương
 Đập tan xiềng xích dưới phông vong nô
 Việt Nam hằng vẫn mong chờ...



HOÀI NHÂN

VĂN TẾ CÁC THUYỀN NHÂN TỬ NẠN TẠI BIỂN ĐÔNG

(Theo thể Đường-phú độc-vận)

THAN ỒI !

- Tội phẫn quốc-gia
Thù loại cộng-san,
- Cướp của, bắt người,
Lừa thầy, phản bạn !
- Bao nhiêu năm chinh-chiến, đêm ngày toàn dân mong thấy thanh-bình,
Chỉ một phút lổi-lầm, bỗng chốc cả nước gặp toàn nhiều-loạn.
- Bọn công-an khu-vực dã-man luôn gây chuyện kinh-hoàng,
Đoàn cán-bộ địa-phương ngu-dốt lại giở trò bệnh-hoạn,
- Hết kiểm-kê rồi tấy nạo, phải ba đời bạn có may ra mới được tin dùng,
Nay hộ-khẩu, nợ quốc-doanh, nên các giới địa hao hầu hết bị đem phân-tán.
- Chẳng còn nhân-phẩm, ép về vùng kinh-tế hoang-vu, nói là sinh cơ, lập
nghiệp, nhưng thực ra thì đói rét quanh năm,
Đầu cơ tự-do, đầy tới trại tập-trung heo-hút, khoe chẳng báo oán, trả
thù, mà sao vẫn bị tù đày xa lang ?

VẬY CHO NÊN

- Nói có vuyết biển,
Thành ra tị nạn,
- Sống chẳng được yên,
Chết đâu có ngăn !
- Gom vàng, gộp bạc, mua nhớt, đóng tàu,
Kiếm thợ, tìm người, giấu xăng, chôn ván
- Luong khó tích sẵn, con mua thêm hàng-hải địa-bản,
Nước ngọt chuyển dân, lại kiếm đủ viên-duyên đồ-bản
- Giúp bạn tổ-chức, kiên-trì chờ-đợi, mong tới điểm khởi-hành khi hãy còn đêm
Mua bến công-an, bí-mật hẹn-hò, phải ra ngoài hải-phận lúc chưa kịp sáng.
- Gái, trai, già, trẻ, xa rời tổ ấm, lòng luôn thề khó-cực cũng không lo,
Công, cán, sĩ, binh, trốn vuyết trại giam, chỉ đã quyết gian-nguy chẳng quản.

NHƯNG BUỒN THAY . !

- Bộ-đội ùn-ùn,
Công-an nhan-nhan,
- Có sức rượt theo
Hết lòng ngăn-cản.
- Gặp giờ hẹn thì không phải đương đầu
Con vụn xấu át có phen chạm trán!
- Bị bắt về là lại vào ngục-thất e-chè
Đu đi thoát vãn chưa thấy tương-lai sản-lạn.
- Vừa gặp bọn côn-dò Đông-hải, đâm chông, hiệp vợ, mặc mẹ già van lạy, lủ
đầu trâu vãn đâm-loạn, điên-cuồng,
Lại vào tay hải-tặc Thái-lạn, chặt cổ, bẻ răng, dù con trẻ khóc-than, loài
mặt thú cang dã-man, quái-dan.
- Chạy nhăm tới vùng sóng gió, thuyền bè tan vỡ, bỏ cha, bỏ mẹ, bỏ luôn
bè-bạn, đau lòng tuyệt-vọng phải buông xuôi,
Đi lạc vào biển san-hô, lương-thực chẳng còn, ăn ốc, ăn rêu, ăn cá thịt
người, mới mắt trông chờ dành chết thắm !

NÊN GIỜ ĐÂY

- Sau lễ Giáng-sinh,
Trước ngày Phật-đan
- Làm lễ cầu siêu
Gọi hồn thủy-tàng.
- Cầu xin Đức Chúa Cựu-Thế giúp đỡ vong-nhân kể tới trăm ngàn
Cúi lạy Phật-Tổ Từ-bi độ-trì tư-nạn tính hàng chục vạn
- Để những oan-hồn sớm được siêu-thăng
Cho bao uông-tư không con bắt mần.
- Giữa chốn mê-dò, cầu cho bao hồn mất trước tìm ra lạc thổ trong cõi
an-bình
Trong cơn khó-cực, nguyện giúp những kẻ đi sau gặp được cứu-tình loại
tàu Anh-sang.
- Ủy-ban báo nguy giúp người vượt biển vẫn còn ra sức điều-hành
Tổ-chức quyên góp cho tàu ra khơi nay sẽ hết lòng cang-dang...

THƯỢNG-HƯƠNG

BẢO-VÂN phụng soạn (tháng Hai, 86)

Cứu tôi với!

- Một người ty nạn -

Ngày 9 tháng 8 năm 1979 vào lúc 15 giờ 4 phút một chiếc tàu mang tên "CAP ANAMUR" rời bến Kobe (Nhật Bản), trực chỉ hướng biển Nam Hải, với sứ mạng đem lại sự sống cho những thuyền nhân Việt Nam đang chết đói, chết khát, chết đuối và chết ngắc ngoài dưới sự tàn ác mọi rợ của bọn hải tặc.

Cap Anamur, một tổ chức Tây Đức, đã chứng minh hùng hồn cho sự nhân đạo trong lòng hàng triệu người dân Tây Đức; không vì kỷ, không bị ảnh hưởng chính trị, những người dân Tây Đức đã không ngần ngại, không tính toán hơn thiệt chung sức đóng góp để cứu mạng cho những người không quen, không biết, không họ hàng ruột thịt.

Với 20,8 triệu Đức Mã, Cap Anamur đã vượt 9507 thuyền nhân Việt Nam kể từ ngày ra khơi cho đến ngày 26 tháng 7 năm 1982.

20,8 triệu Đức Mã này không do chính phủ, không do một đảng phái hay một tổ chức tôn giáo nào cung cấp, mà là sự góp nhặt của hàng triệu đóng góp nhỏ bé từ một vài đồng bạc.

Dr. Rupert Neudeck, theo gương chương trình "Un bateau pour le Vietnam" của Pháp (Ile de Lumière), là người đã đứng lên tổ chức, hội họp được những nhà văn, chính trị gia thuộc mọi khuynh hướng, để hỗ trợ cho chương trình, và những bác sĩ, y tá, chuyên viên máy móc làm việc không thù lao.

Rupert Neudeck, mà các thuyền nhân coi như vị cứu tinh - một số thuyền nhân hiện nay ty nạn tại Tây Đức, còn hồ hào khắc mê đại hình ông để tỏ lòng biết ơn tôn kính, đã nhắc lại câu nói của Albert Camus như sau :

"Chúng ta có thể tự hổ nếu chúng ta chỉ mưu cầu đạt tới hạnh phúc một mình".
Và ông còn tiếp: "Nền tảng của lòng nhân đạo là giúp đỡ mà không đặt câu hỏi Anh là ai?"

Ngày 5 tháng 3 năm 1986.

Cap Anamur lại rời bến Singapur, lại trực chỉ

hướng biển Nam Hải, lại với sứ mạng đem lại sự sống cho những thuyền nhân Việt Nam vẫn đang chết đói, chết khát, chết đuối và chết tức tưởi dưới sự tàn ác mọi rợ của bọn Hải tặc.

Lần này hiện diện ở Tây Đức còn có hơn 20 ngàn người Việt Nam ty nạn đủ mọi tôn giáo, đủ mọi thành phần. Chúng ta đang làm gì? Giờ này Cap Anamur đang lệnh đệnh ngoài khơi, trong phút sinh tử của bao thuyền nhân Việt Nam, mang trong thân tàu 98 người vừa dành dứt tử tử thân về.

Rupert Neudeck chưa có một lời nhắc nhở. Những người Việt Nam chúng ta có cần chờ không hay sẽ tự đứng lên nhận lãnh lấy phần trách nhiệm của mình?

Đây là một vấn đề nhân đạo, là một vấn đề tự trọng, là một cách trả ơn gián tiếp, nhưng đây cũng là một vấn đề tinh tự dân tộc.

Không có một lý do nào để chúng ta khê đóng góp. Người dân Tây Đức đã góp nhặt từ năm mươi đồng để gửi tới Cap Anamur, không có lý do mỗi người Việt Nam trong số hơn 20.000 người ty nạn chúng ta mỗi ngày không góp được một đồng bạc để trực tiếp cứu đồng bào mình!

Mỗi một ngày ở ngoài khơi là Cap Anamur cần 8.000 Đức Mã.

Chúng ta có lòng tin vào Phật Pháp. Chúng ta quyết tâm tranh đấu cho chính nghĩa cho tự do dân chủ, Chúng ta cực lực chống lại sự vụ không chúng ta là những người ty nạn kinh tế, chỉ muốn hưởng thụ. Chúng ta lại càng phải tỏ sự đoàn kết với những đồng bào ruột thịt đang lâm vào thảm cảnh trên đường đi tìm tự do.

Mọi sự đóng góp quý Đao Hữu và quý Phật Tử có thể gửi thẳng về :

CAP ANAMUR II
Projekt : "SOS für Vietnam - SP"
Spendenkonto Nr. 222 2222
BLZ 37050198
Stadtsparkasse Köln

Hoặc quý vị cũng có thể gửi thẳng về chùa trong bao thư hay qua Trưởng mục của Ngân hàng

Deutsche Bank Hannover
Cong. d. Verein. Vietn. Buddh. Kirche e.v.
Konto Nr. 8657470 BLZ 250 700 70

Số tiền nhận được sẽ đăng trên báo Viên Giác và sẽ gửi chung về Spendenkonto của Cap Anamur II, sau đó sẽ công bố biên lai chuyển tiền trên các số Viên Giác tiếp theo. Mặc dầu chưa kêu gọi trực tiếp quý Phật Tử,

nhưng chùa đã trích từ quỹ ra trước 1.200DM để chuyên giúp tàu Cap Anamur vào ngày 1.4.1986 vừa qua để ứ lao những người khôn khổ hơn chúng ta còn lênh đênh trên biển cả.

Chùa sẽ gửi giấy chứng nhận, theo lời yêu cầu để cuối năm trừ thuế từ chính phủ.



tiếp thu trang 8

đạo tâm, Bà Tu Mật Đa còn hay như thế, làm việc Phật rất lớn, huông các bố tát khác uy đức vô lượng.

Khi đó các thiên tử, sơn thần, địa thần thiên long tám bộ, thấy Di Hâu phát tâm bố đề, được sinh lên trời, chúng ngài bất thoái chuyên, tâm sinh vui mừng mà bạch Phật rằng

Kính lay đức Thế Tôn! Những Di Hâu này độ bao thời nữa thì được thành Phật.

Phật nói rằng : Qua trăm vạn ức na dotha A tăng kỳ hằng hà sa kiếp, kiếp gọi là Đại Quang, ở kiếp đó được thành Phật. Tám vạn bốn ngàn đức Phật lần lượt ra đời, cùng chung 1 kiếp, đều tên là Phổ Kim Quang Minh Vương Như Lai, đủ mười hiệu.

Khi đó đại hội nghe Phật nói thụ ký cho các Di Hâu đạo bố đề, liền cởi chuỗi vàng quý giá dâng cúng đức Như Lai và tỳ khưu tăng khác, miệng cùng tiếng khen đức Thế Tôn vô lượng công đức. Như Lai xuất thế chính vì những loài Di Hâu này, lạnh thay lạnh thay, lay Đức Thế Tôn. Di Hâu nghe pháp còn được thành Phật há rằng lũ ta đời mai sau chẳng thành Phật hay sao ?

Đại chúng nghe Phật nói xong, vui mừng phụng giáo lễ tạ mà lui.

HẾT

(Fortsetzung von Seite 38)

(CVB)Abteilungin der BRD und Vereinigung der buddht. VN-Flüchtlinge in der BRD(VBVF) veranstaltet. Diese Feier wird in der Pagode VIEN GIAC, Eichelkampstr. 35a Hannover statt finden.

Am Samstag, den 10. Mai 1986, um 19:00 findet ein Kulturabend im Theater am Aegi in Hannover statt, unter Mitwirkung von der Kulturgruppe der VBVF, Volkloretanzgruppen von Vihara BAO QUANG in Hamburg, und Junge Buddhist-Familie KHANH HOA in Barntrup. Außerdem wird dieser Kulturabend von vietn. bekannten Künstlerinnen und Künstlern aus Frankreich sowie aus Deutschland unterstützt

Das Hauptritual zur Andacht des 2530-ten Buddhageburtstages wird am Sonntag, den 11. April 1986, um 10.00 in der Pagode Vien Giac abgehalten.



(Fortsetzung von Seite 37)

Baracke; einmal schnitt er allen Gefangenen im Hof die Haare, Rasieren brauchte er kaum jemand, denn die Vietnamesen haben nur einen sehr dünnen Bartwuchs. Die Barthaare ziehen sie sich meistens mit einer Pinzette selbst aus. Neugierig berührten die Vietcongs meinen Vollbart und sie meinten, der sei sehr stark und spröde, und es machte ihnen Spass, sich manchmal am Bart zu ziehen, denn manch einer der Vietcongs war trotz des Kriegshandwerks noch ziemlich kindisch im Auftreten. Einer von ihnen jonglierte z.B. mit seinem Gewehr vor den Frauen herum, um ihnen zu imponieren, doch da ging plötzlich ein Schuss ab; zum Glück ging er in einige Dachziegel. Die Frauen liefen erschreckt in ihre Zellen. Der Vietcong stand überrascht auf demselben Fleck und konnte es scheinbar nicht fassen, dass ein Schuss los gegangen war. Die andere Wache kam, der Vietcong wurde versetzt.

(Fortsetzung folgt)

TIN XÃ HỘI

NGUYỄN LÊ NGHĨA

Trợ cấp dưỡng dục

Kể từ đầu năm 1986 có nhiều thay đổi về luật lệ xã hội. Một số đạo luật được điều chỉnh như luật hỗ trợ lao động (Arbeitsförderungs-gesetz), luật trợ cấp tiền nhà (Wohngeldgesetz) v.v... Một số đạo luật khác mới được ban hành và áp dụng kể từ 1.1.86 như đạo luật về trợ cấp dưỡng dục (Erziehungsgeldgesetz). Sau đây chúng tôi xin trình bày về trợ cấp dưỡng dục mà gần đây nhiều gia đình người Việt tỵ nạn thường hay nhắc đến.

ĐIỀU KIỆN ĐỂ HƯỞNG TRỢ CẤP DƯỠNG DỤC :

Trợ cấp dưỡng dục hay trợ cấp nuôi dưỡng con cái là một loại trợ cấp của chính phủ Liên Bang nhằm giúp đỡ khuyến khích các bậc cha mẹ sinh, nuôi dưỡng và chăm sóc con cái. Tất cả các bậc cha mẹ có con sinh từ 1.1.86 trở đi, có thể xin hưởng trợ cấp này với điều kiện phải thất sự nuôi dưỡng con mình. Trong trường hợp người mẹ sinh con, nhưng giao con cho người khác nuôi, thì người mẹ không được hưởng trợ cấp dưỡng dục.

Thông thường người mẹ (hay cha) được hưởng trợ cấp dưỡng dục 10 tháng liên tiếp, mỗi tháng trung bình 600DM. Kể từ năm 1988 thời gian được hưởng trợ cấp tăng thành 12 tháng. Trong vòng 6 tháng đầu tiên tiền trợ cấp dưỡng dục được cấp đầy đủ theo đơn xin, không phân biệt người mẹ giàu hay nghèo, ở nhà nội trợ hay đi làm. Kể từ tháng thứ 7 đến tháng thứ 10 tiền dưỡng dục được cấp tùy theo mức lợi tức của gia đình. Cụ thể theo tiêu chuẩn sau : gia đình 1 con sẽ hưởng trợ cấp dưỡng dục đầy đủ (600DM/1 tháng) nếu mức lợi tức hàng tháng sau khi đã trừ thuế (Netto) không quá 2.450DM. Nếu gia đình đông con thì mức lợi tức hàng tháng giới hạn trên sẽ được tăng thêm 350DM mỗi đứa con. Nếu lợi tức gia đình người đứng đơn xin trợ cấp dưỡng dục vượt quá mức quy định số tiền trợ cấp sẽ giảm đi. Thông thường nhà cơ quan có trách nhiệm căn cứ vào số lợi tức gia đình 2 năm trước ngày làm đơn để ấn định cấp phát tiền dưỡng dục. Nếu người đứng đơn

xin trợ cấp có số lợi tức hiện tại thấp hơn lợi tức của mình trong khoảng thời gian 2 năm trở về trước, nên làm đơn xin lấy lợi tức hiện tại làm tiêu chuẩn.

THỦ TỤC :

Tùy theo từng tiểu bang nói cư ngụ, đơn xin trợ cấp dưỡng dục phải nộp tại những cơ quan sau đây :

- Ở tiểu bang Baden Württemberg nộp đơn tại Landeskreditbank.
- Ở Berlin nộp đơn tại Bezirksamt (Abteilung Jugendamt).
- Ở Bayern, Hessen, Nordrhein Westfalen nộp đơn tại Versorgungsamt.
- Ở Bremen, Hamburg, Niedersachsen, Saarland, Schleswig Holstein nộp đơn tại Arbeitsamt (Kindergeldkasse).
- Ở Rheinland Pfalz nộp đơn tại Jugendamt.

Nên làm đơn xin trợ cấp ngay sau khi sanh con. Cha hoặc mẹ có thể đứng đơn xin hưởng tiền dưỡng dục. Trong trường hợp không xác định rõ, người mẹ sẽ nhận trợ cấp.

LIÊN HỆ GIỮA TRỢ CẤP DƯỠNG DỤC VÀ NHỮNG

LOẠI TRỢ CẤP KHÁC :

- a/ Trợ cấp xã hội (Sozialhilfe), trợ cấp tiền nhà (Wohngeld), học bổng Bafög, Nafög, Lafög trợ cấp Garantiefonds, trợ cấp UVG của Ty Thanh Niên, trợ cấp em bé (Babygeld), trợ cấp của Hiệp Hội Mẹ và Con (Stiftung Mutter und Kind), phụ cấp thất nghiệp (Arbeitslosenhilfe) v.v... : Người nhận những loại trợ cấp này có thể được hưởng thêm tiền dưỡng dục.
- b/ Trợ cấp thất nghiệp (Arbeitslosengeld), trợ cấp đau ốm (Krankengeld), trợ cấp sinh sống (Unterhaltsgeld), trợ cấp thương tật (Verletztengeld), trợ cấp lao động ngắn hạn (Kurzarbeitergeld), trợ cấp thời tiết -

(Schlechtwettergeld), trợ cấp sinh sống tạm thời (Übergangsgeld) v.v... : Người nhận những loại trợ cấp này không được hưởng thêm tiền dưỡng dục.

c/ Trợ cấp sinh con (Mutterschaftsgeld) : Nếu trợ cấp sinh con ít hơn tiền dưỡng dục thì người mẹ sẽ nhận thêm được số tiền sai biệt. Trong trường hợp trợ cấp sinh con cao hơn tiền dưỡng dục người mẹ chỉ nhận được trợ cấp sinh con. Sau khi hết hạn lãnh trợ cấp sinh con người mẹ sẽ được nhận được tiền dưỡng dục nếu hội đủ điều kiện. Trong trường hợp người cha làm đơn xin tiền dưỡng dục và người mẹ lãnh tiền sinh con thì số tiền dưỡng dục sẽ được cấp giống như trên, có nghĩa là tiền dưỡng dục sẽ được tính vào tiền sinh con.

NGHỈ PHÉP NUÔI CON (ERZIEHUNGSURLAUB) :

Nếu người mẹ sau khi sinh muốn ở nhà 1 thời gian để chăm sóc con, có thể làm đơn tại hãng xưởng xin nghỉ phép nuôi con. Thời gian có thể xin nghỉ phép là 10 tháng.

Như trong việc nộp đơn xin trợ cấp dưỡng dục người cha cũng có quyền làm đơn xin nghỉ phép nuôi con (nam nữ bình quyền), hoặc cha và mẹ bàn thảo chia nhau thời gian nghỉ phép nuôi con, chẳng hạn cha 3 tháng, mẹ 7 tháng. Tuy nhiên nếu một trong 2 người từ trước đến nay ở nhà nội trợ, thì người kia không được xin nghỉ phép nuôi con.

Nếu trong hai vợ chồng một người đi làm, một người đi học hoặc thất nghiệp có đăng ký tại Ty Lao Động, thì người đi làm có quyền xin nghỉ phép nuôi con. Trong thời gian nghỉ phép nuôi con, hãng xưởng không có quyền sa thải, ngoại trừ những trường hợp đặc biệt ngoài lề.

Muốn nghỉ phép nuôi con phải làm đơn xin tại hãng, xưởng một tháng trước khi nghỉ. Khi làm đơn phải ghi rõ thời gian mình muốn nghỉ, chẳng hạn 5 tháng hay 10 tháng tùy theo ý muốn. Thời gian nghỉ phép nuôi con không bắt buộc phải là 10 tháng. Tuy nhiên sau khi đã thỏa thuận về thời gian nghỉ phép nuôi con, mọi sự thay đổi về thời gian nghỉ phép chỉ có giá trị khi người chủ hãng cũng như người làm đơn xin nghỉ đều đồng ý về sự thay đổi này.

Khi lãnh trợ cấp dưỡng dục và nghỉ phép nuôi con, người mẹ vẫn được bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm hưu trí.

NHỮNG ĐIỀU NÊN LƯU Ý :

1/ Khi làm đơn xin trợ cấp dưỡng dục các bậc cha mẹ nên suy nghĩ kỹ càng trong việc

quyết định ai sẽ lãnh tiền trợ cấp. Mọi sự thay đổi sau khi nộp đơn không phải đồng ý. Vấn đề nghỉ phép nuôi con cũng như vậy.

2/ Vì những cơ quan có trách nhiệm cấp phát trợ cấp dưỡng dục khác nhau tùy theo tiểu bang, nên khi di chuyển chỗ ở từ tiểu bang này sang tiểu bang khác sẽ gặp chướng ngại trong việc tiếp tục nhận tiền dưỡng dục.

3/ Sinh đôi, sinh ba hay sinh bảy cũng chỉ nhận được 600 DM mỗi tháng. Riêng quý vị nào có ý định để con làm giàu "đầu năm sinh con trai, cuối năm sinh con gái" sẽ gặp rắc rối khi làm đơn xin tiền dưỡng dục trong năm 1988, vì thời gian xin hưởng trợ cấp trùng nhau.

4/ Thời gian sinh và nuôi dưỡng con cái được công nhận tương đương một năm thâm niên hưu trí. Cha hoặc mẹ có thể xin tính thời gian này vào thâm niên hưu trí của mình. Theo mục cấp phát hưu bổng hiện tại, mỗi một đứa con có thể sau này được lãnh thêm 25,40 DM/1 tháng tiền hưu. Đối với quý vị nào đi làm lãnh lương cao thì nên lưu ý, vì việc xin hưởng thâm niên nuôi con không những làm tăng mà có thể làm giảm mức hưu bổng của mình. Do đó nên đến cơ quan bảo hiểm hưu trí nhớ cỡ vấn trước khi nộp đơn lãnh hưu.



Tìm đọc

DẤU CHÂN TUYẾT GIÁ

*Tuyển tập THƠ của TÙY ANH & HẠ LONG

*Biên và Phụ bản : Hoàng Văn Toàn

Trên 50 bài Thơ vẽ:

-Những tủi hờn, vất nghẹn của những người tứ khố sai trong các trại Cải Tạo CS.

-Những thao thức không nguôi của một kiếp người tha hương lưu lạc.

-Những tình tự dân tộc gợi nhắc về quê hương yêu dấu.

-Những tố giác về chế độ vô nhân, dã man của tập đoàn Công Sản Hà Nội.

-Những ước vọng về cuộc đấu tranh cho một ngày trở về quê cũ.

*Phát hành trong năm 1986

*Do Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo tại CHLB. Đức xuất bản.



TRANG THIẾU NHI

Khi trang báo này đến tay các em là mùa Lễ Phật Đản Sinh (23.5. dương lịch, 15.4. âm lịch) - lại sắp về. Chúng ta lại đón lễ trên xứ người trong niềm vui buồn lẫn lộn. Vui vì chúng ta có dịp tề tựu gặp lại nhau tại các chùa, các nơi thờ tự sau những ngày tháng bận rộn sinh kế, học hành, đề ôn lại sự tích Đức Phật, noi gương Người, giữ tròn đạo hạnh. Buồn vì đất nước ta vẫn còn trong vòng oan nghiệt, đạo Pháp tan hoang. Và đồng bào mình, bạn bè các em sẽ không được vui về và tự do để cử hành đại lễ này !

Trang Thiếu Nhi chúc các em một mùa Phật Đản vui vẻ và hẹn gặp lại nhau trong mùa Phật Đản năm nay.

. TỤC NGŨ CA DAO :

- Dâu xây chín đợt phù đồ,
Không bằng làm phúc cứu cho một người.
- Người mà trọn đạo làm con,
Mai sau mới biết làm tròn đạo cha.



. VĂN THƠ NƯỚC VIỆT :

Nay Trang Thiếu Nhi xin giới thiệu đến các em nhà thơ Tấn Đà Nguyễn Khắc Hiếu qua bài thơ "Sách Việt Ngữ". Qua bài thơ Cụ Tấn Đà muốn khuyên các em cố gắng trau dồi tiếng mẹ đẻ của ta.

Sách Việt Ngữ	Miệng phải đọc	Em lên sáu
Chữ nước ta	Tai thì nghe	Học vợ lòng
Con cái nhà	Đứng ngủ nề	Đọc cho thông
Đều phải học	Chớ lười tầu	Thấy mẹ quý.

. SỬU TÂM :

- NHỮNG CHIẾC SAO CHỖI ĐẦU TIÊN.

Đầu năm nay báo chí, truyền hình nói nhiều về Sao Chổi (Komet) vì trong đầu năm nay Sao Chổi Halley sẽ xuất hiện - Những vệ tinh nhân tạo từ Tây Âu, Nhật Bản, Nga Sô đã được phóng đi từ lâu để chuẩn bị thu hình "Halley" và truyền về trái đất cho đồng bào mình xem. Theo báo chí thì mắt thường chúng ta cũng có thể thấy được. Sao Chổi đầu tiên đã xuất hiện trg thế kỷ thứ 7 trước Thiên Chúa Giáng sinh.

Các Em có biết ?

- CUỐN SÁCH "NẶNG NHẤT".

Được trưng bày trong cuộc triển lãm tại Frankfurt năm 1978. Sách nặng 8 tấn được làm thành từ đá hoa cương.

Dòng nhật ký cho Ba



Cứ mỗi dạo Thu về mang theo những cơn mưa tâm tã là làm con nhớ đến mùa mưa ở Việt Nam thật nhiều. Nhất là buổi chiều mưa tháng 7 của mười năm trước đây. - Hai người đàn ông lạ mặt đến nhà mình, không biết họ nói gì lúc đó mà con thấy ánh mắt Ba vướn buồn lo âu, còn Mẹ thì khóc nước nướ. Một lúc sau thì họ nắm cánh tay ba dắt ra cửa....

Trong khối óc non nớt của con ngày đó, tuy con không hiểu rõ được câu chuyện của Ba nói với hai người lạ mặt ấy nhưng trong lòng con đã cảm thấy một điều gì đó không lành đến với gia đình mình và nhất là đến với Ba. Ba đi rồi bao giờ Ba về? Con đã hỏi Mẹ có hàng ngàn câu hỏi ấy, mà lần nào cũng vậy, Mẹ khóc rồi vuốt đầu con bảo là vài ngày nữa Ba sẽ về! Mẹ đến bàn thờ thắp một nén nhang, con cũng đứng kề bên chấp tay, rồi hai mẹ con cùng quỳ trước Đức Phật cầu kinh suốt buổi chiều....

Ngày tháng cứ trôi qua mà Ba cũng chưa về với Mẹ với con. Con khôn lớn dần theo thời gian, và con đã hiểu hai người đàn ông lạ mặt ấy là ai và họ đã làm gì Ba. Con hận họ thật nhiều lại sao họ cũng mâu thuẫn với mình cùng nói chung một ngôn ngữ mà họ lại tàn nhẫn quá? Nơi miền Bắc có lẽ họ chỉ thích học những bài học đánh nhau và học cách trả thù giữa người với người, nên trong con người họ đã không còn một thứ tình cảm nào nữa cả. Ngay đến cái tình cảm của cha mẹ đối với con cái và của con cái đối với cha mẹ là một thứ tình cảm thiêng liêng nhất mà họ cũng không có và không hiểu được nữa. Trong lúc họ cười sung sướng trước cái cảnh chia ly của gia đình mình, thì họ đâu biết rằng mẹ con của con đau khổ biết bao. Từ ngày ấy Mẹ phải bôn ba kiếm tiền để nuôi con, bữa đói bữa no hai mẹ con nương nhau mà sống. Con đâu còn được mặc những bộ đồ mới để đón Xuân về, đâu còn biết hương vị ngọt ngào của những viên kẹo ra sao nữa. Còn Ba ở nhà thì con đâu phải thiếu thốn như vậy. Nếu những người cán bộ Cộng Sản họ thấu hiểu được rõ ràng ý nghĩa của 2 câu thơ: "Còn cha gót đỡ như son. Một mai cha mất gót con đen sì" trong một bài học thuộc lòng mà ngày học lớp ba bậc tiểu học sơ cấp con đã học được, thì có lẽ họ không nhẫn tâm bày ra cảnh chia ly tang tóc trên miền Nam quê hương của mình đâu. Và có lẽ họ sẽ không bắt Ba ra đi như vậy, bỏ lại con và Mẹ bơ vơ.

Ngày được tin Ba đã chết trong nhà tù, con bàng hoàng khóc nước nướ như hình ảnh của Mẹ ngày trước đứng nhìn người ta bắt Ba đi, và bây giờ con khóc để tiễn linh hồn của Ba....

TRẦN THỊ DIỆU THIÊN

CHUYỆN VUI

TRÚNG SỔ TOMBOLA

Ngày lễ Vu Lan vừa qua một anh bạn hỏi Bé Tú :

- Nhà em có mấy chiếc xe hơi ?

Bé Tú nhanh nhẩu trả lời :

- Bây giờ thì 2 nhưng sang năm nhà em có tới 3.

Anh bạn ngạc nhiên.

- Tại sao sang năm lại có tới 3 ?

- Sang năm nhà em trúng sổ Tombola thêm 1 chiếc nữa.

Anh bạn !!!

NHIÊN (Lingen/Ems)



Bài học cuối cùng

ALPHONSE DAUDET

bản dịch : g/s Lê Bá Công



Sáng hôm ấy tôi đi học rất trễ và lo bị quở mắng lắm, nhất là vì ông Hamel đã nói là sẽ hỏi chúng tôi về phân tử, mà tôi thì chẳng biết lấy một chữ đâu về nó. Trong một lát, tôi đã nghĩ đến việc trốn học và quahết ngày hôm đó bên ngoài nhà trường.

Trời âm quá, sáng sủa quá! Chim chóc đang riu rít ngoài ven rừng; và trên khoảng đồng khôg sau nhà máy cửa, quân lính Phổ đang tập tành. Xem họ tập tành thì thú hơn là các luật về phân tử. Nhưng tôi đã có nghị lực chống lại sự cảm dỗ đó và đã ra bước đến trường.

Khi đi qua tòa thị chính, tôi thấy có một đám người đứng trước bảng yết báo cáo. Dòng đã trong hai năm qua, tất cả các tin không lành đều do đó mà ra - những cuộc bại trận, những lệnh trưng dụng, những mệnh lệnh của các võ quan chỉ huy - và tôi liên miên tự nghĩ: "Bây giờ lại có thể xảy ra chuyện gì đây?".

Thế rồi trong khi tôi vội vã đi, người thợ rèn, là ông Wachter, đứng đó với người thợ học việc đang đọc báo cáo, họ gọi tôi :

"Đừng đi vội thế, bé con ạ; còn nhiều thời giờ tôi trông mà!".

Tôi cho là ông ta nhạo tôi, thế rồi tôi vội tới khu vườn nhỏ nhà ông Hamel, nhọc hết cả hơi.

Thường thường, khi bắt đầu học, thì có tiếng ồn ào lắm, ngoài phố cũng nghe thấy - tiếng mở và đóng nắp bàn, tiếng bài học đồng thanh nhắc lại rất to, tay chúng tôi úp vào tai để hiểu rõ hơn, và tiếng thầy giáo đập thước kẻ lớn trên bàn kêu tanh tách.

Nhưng lúc này sao tất cả đều yên lặng thế ! Tôi đã tưởng nhớ vào lúc xông xao để lẩn vào chỗ tôi mà không bị ai trông thấy, nhưng dĩ nhiên, hôm ấy mọi vật đều im lặng như buổi sáng chủ nhật. Nhìn qua cửa sổ, tôi trông thấy các bạn học đã ngồi vào chỗ, và ông Hamel đi

đi lại lại, chiếc thước kẻ sắt dằng số cấp dưới cánh tay. Tôi phải mở cửa đi vào trước mặt mọi người. Bạn có thể tưởng tượng tôi then và sợ hãi thế nào.

"Vào chỗ mau lên, Franz. Chúng tôi đã bắt đầu mà thiếu anh".

Tôi nhảy qua ghế và ngồi vào chỗ. Mãi tới khi tôi hết cơn sợ, tôi mới trông thấy rằng thầy giáo chúng tôi mặc chiếc áo ngoài đẹp màu xanh lá cây, chiếc sơ mi có viền, chiếc mũ đen nhỏ bằng lụa có thêu, những thứ mà không bao giờ thầy dùng trừ vào những ngày thanh tra khám trường, và lễ phát thưởng. Ngoài ra cả trường có vẻ kỳ lạ và nghiêm trang.

Những điều làm cho tôi ngạc nhiên nhất là thấy dưới những hàng ghế cuối cùng vẫn bỏ trống mãi, dân làng ngồi yên lặng như chết, ông già Hauser với chiếc mũ ba góc, ông nguyên lý trưởng, ông nguyên trưởng phòng bưu điện, và ngoài ra còn nhiều người khác nữa .

Mọi vật đều có vẻ buồn. Cụ Hauser có mang một quyển sách vở lòng cũ, quyển sách tập đọc cho người mới học, gáy sách đã bị ngón tay cái làm bẩn, và cụ đặt nó ở trên đầu gối, với bộ kính lớn của cụ đặt ngang trang sách.

Trong khi tôi đang ngẩn ngơ về tất cả các điều đó, ông Hamel trở lại chỗ ngồi của ông, và với cũng một giọng trịnh trọng và dịu dàng mà ông đã nói với tôi khi này :

"Hỡi các con, đây là buổi học cuối cùng thầy dạy các con. Lệnh đã từ Bá Linh tới bắt chỉ dạy tiếng Đức trong các trường xứ Alsace và Lorraine. Ngày mai thầy giáo mới sẽ đến. Đây bài học tiếng Pháp cuối cùng. Thầy muốn các con phải rất chăm chú".

Những lời này thật là một tiếng sét đánh ngang tai tôi !

Trời ơi! quân khốn nạn ấy: đó là lệnh chúng

đã yết ở tòa thị chính hẳn ?

Bài học Pháp văn cuối cùng của tôi! Trời ơi tôi hầu như chưa biết viết! Tôi sẽ không được học nữa! Tôi phải thôi à? Ôi, tôi ân hận biết bao vì không học bài, tôi đã đi tìm trùn chìm hoặc đi trượt băng trên sông Saar! những quyển sách của tôi, một lát trước đây chỉ là vật vô dụng, nặng trĩu, cuốn văn phạm và truyện các thánh của tôi bây giờ là những bạn cũ của tôi mà tôi không thể rời bỏ. Và cả ông Hamel nữa, cái ý nghĩ rằng ông sắp đi và khi bao giờ tôi sẽ lại thấy ông nữa, làm cho tôi quên bẵng cái thước kẻ của ông và tính cẩu kính của ông.



Tôi nghiệp ông ấy! Thế ra vì muốn làm tăng vẻ trịnh trọng của buổi học cuối cùng này, ông đã mặc những quần áo đẹp dùng ngày chủ nhật và bây giờ tôi hiểu tại sao những cụ già trng làng lại ngồi kia, dưới cuối lớp. Đây là họ cảm tạ thầy giáo chúng tôi về bốn mươi năm người tận tụy làm việc và tỏ lòng kính cẩn đối với tổ quốc không còn là của họ nữa.

Đang khi tôi suy nghĩ về tất cả những điều đó, thì chợt nghe thấy gọi tên tôi. Đền lượt tôi đọc bài. Tôi sẽ vui lòng đánh đổi bất cứ cái gì để có thể đọc trôi chảy được cái định luật ghé gớm về phân tử, đọc to và rõ ràng mà không bị vấp vấp một lỗi nào. Nhưng tôi bị lẫn lộn ngay từ những tiếng đầu, rồi đứng ý đây, tay nắm lấy bàn, tim thì đập, và không dám nhìn lên. Tôi nghe thấy ông Hamel nói với tôi :

"Thầy không muốn mắng con đâu, Franz, con phải cảm thấy nhục nhằn lắm rồi. Xem đây! Hàng ngày ta đã tự nhủ : "Ồ, tôi có nhiều thời giờ. Mai tôi sẽ học". Và bây giờ các con thấy kết quả ra sao. Trời ơi, đó là cái lỗi lớn của xứ Alsace, nó trì hoãn việc học cho tới ngày mai. Bây giờ những quân ngoài kia có quyền bảo các con : "Thế nào đây, các anh tự nhận là ờ. Pháp, mà không nói được và cũng chẳng viết được tiếng nước các anh à?". Nhưng Franz, con không là người tẻ nhất đâu. Tất cả chúng ta đều đáng tự trách lắm.

"Cha mẹ các anh đã không lo lắng bắt các anh

học tập. Họ thích để các anh làm việc ngoài đồng áng hoặc chỗ máy xay, như thế để được thêm một ít tiền nữa. Còn tôi ? Tôi cũng đáng trách. Tôi đã chẳng hay sai các anh đi tưới cây cảnh thay vì học bài đó ư? Và khi muốn đi câu tôi đã chẳng cho các anh nghỉ ư?".

Thế rồi, từ điều này đến điều khác, ông Hamel cứ tiếp tục nói về tiếng Pháp, ông nói rằng đó là một ngôn ngữ hay nhất thế giới, rõ ràng nhất hợp lý nhất, mà ta phải duy trì giữa chúng ta và không bao giờ quên được, vì khi một quốc gia mắc vào vòng nô lệ bao lâu mà còn duy trì được lấy ngôn ngữ thì nó là chìa khóa sẽ mở được cửa tù.

Rồi ông mở quyển văn phạm ra, đọc bài cho chúng tôi. Tôi ngạc nhiên thấy tôi hiểu rất rõ. Các điều ông nói thấy dễ thế, dễ quá! Tôi nghĩ rằng chưa hề bao giờ tôi chăm chú nghe như thế, và ông ấy chưa bao giờ giảng giải kiên nhẫn như thế. Hình như ông muốn ban cho chúng tôi tất cả kiến thức của ông trước khi rời đây và hồi nó vào óc chúng tôi ngay một lúc.

Sau bài văn phạm, có bài tập viết. Hôm ấy ông Hamel cho chúng tôi những quyển vở mới, viết bằng chữ tròn và đẹp : France, Alsace. France, Alsace. Trông chúng nó như những lá cờ phất phới khắp phòng học, treo từ đầu que trên tróc bàn chúng tôi. Ước gì bạn được mục kích mọi người làm việc lúc đó, và quang cảnh yên lặng làm sao! Tiếng động duy nhất là tiếng sột soạt của ngòi bút lướt trên tờ giấy. Một lần có mấy con giáp trùng bay vào; nhưng không ai để ý tới dù những đứa bé nhất cũng không, chúng cứ làm việc cẩn thận tô những số thẳng, ý chừng những gạch thẳng này cũng là chữ Pháp vậy. Trên mái nhà, chim bồ câu se se gù gù, và tôi tự nhủ :

"Cả những con bồ câu này, rồi họ cũng bắt chệ nó hót bằng tiếng Đức chắc ?".

Cứ mỗi khi nhìn lên khỏi bài viết, tôi trông thấy ông Hamel ngồi không nhúc nhích trên ghế và mở miệng nhìn hết cái này đến cái khác. y như muốn in vào tâm trí hình dạng của mọi vật trong phòng nhỏ này. Ban tưởng tượng xem! Suốt bốn mươi năm, ông đã ở nguyên một chỗ, với cái vườn của ông bên ngoài cửa sổ, và lớp học ở đằng trước mặt ông, đứng y như thế này. Chỉ có bàn ghế đã bị mòn nhẵn; những cây hạnh đào ngoài vườn đã lớn hơn, và cây hốt bồ chính tay ông trồng đã xoắn quanh cửa sổ lên tới mái. Điều đó đã làm cho ông đau lòng biết bao khi phải rời tất cả, đáng thương cho ông quá; ông đã nghe thấy em ông đang đi lại ở phòng trên thu xếp hòm xiêng! Vì hôm sau họ phải rời bỏ miền này.

Nhưng ông đã có can đảm giảng bài cho chúng

tôi tới phút cuối cùng. Sau bài viết, chúng tôi học sự, rồi các đứa nhỏ ngơ ngáo nhưng vẫn ba, be, bi, bo, bu. Dưới kia, ở cuối lớp, cụ Hauser đeo kính và hai tay cầm quyển sách khai tâm, cụ đánh vần từng chữ với chúng. Bạn cũng có thể thấy rằng cụ cũng đang khóc : tiếng cụ run run vì cảm động, và nghe cụ hát ngộ nghĩnh quá, chúng tôi đều nửa muốn cười, nửa muốn khóc. Chao ôi! Sao tôi nhớ thế, cái buổi học sau cùng ấy !

Bỗng nhiên, đồng hồ nhà thơ điểm mười hai tiếng. Rồi đến "chuông nguyện trừa". Ngay lúc đó, tiếng kèn quân Phố đi tập về vang lên dưới cửa sổ chúng tôi. Ông Hamel, mặt tái nhợt đứng dậy khỏi ghế. Không bao giờ thấy ông cao lớn như thế.

"Các bạn", ông nói, "Tôi... Tôi..." Nhưng có gì làm ông nghẹn ngào. Ông không nói tiếp được.

Rồi ông trở về bẳng đen, cầm miếng phấn và hết sức nhấn mạnh lên, ông viết rất to :

"Vive La France !" (Nước Pháp vạn tuế!)

Xong, ông ngừng lại và dựa đầu vào tường, rồi không một tiếng nói, ông vẫy tay ra hiệu cho chúng tôi.

"Tan học rồi - các con về đi".

— HẾT —

Ô Chữ

- Đố em :
1. Chim tượng trưng Hòa Bình
 2. Ngược với chiến
Ngược với uông
 3. Đồng nghĩa Nachbar
 4. Ngược với thiếu
Ngược với buồn

- Giải đáp :
1. Bò câu
 2. Hòa, an
 3. Lối xóm
 4. Bu, vui

TỤC NGŨ CA DAO

- "Tiên học lễ, hậu học văn."
- "Ăn cây nào, rào cây này."

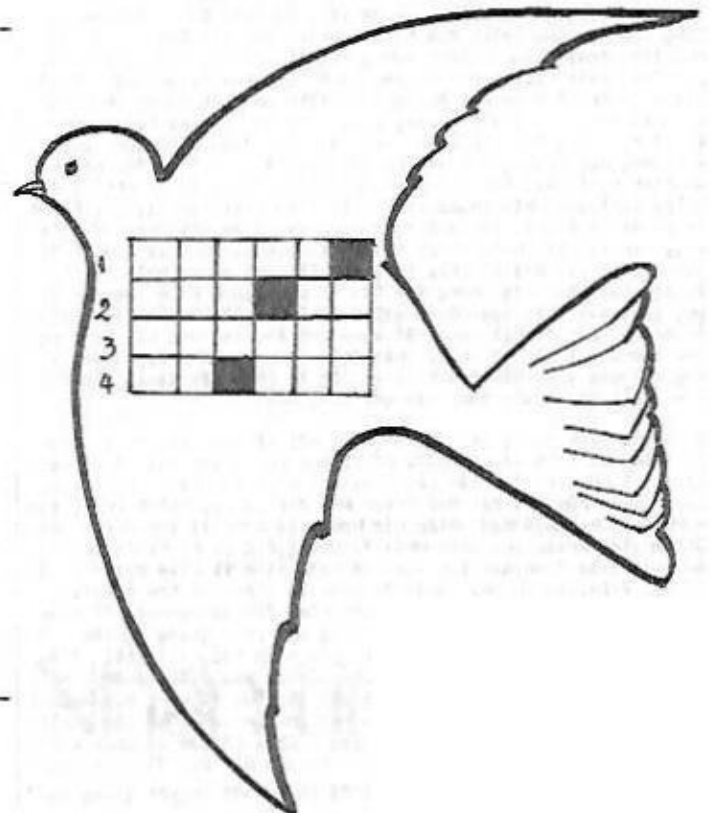
THƠ



TỨ TUYỆT

1. Quê hương đây khôn khô
Nước mắt tưới rúng sâu
Xương trắng phổi đồng nội
Máu đào tuôn ngập đầu
2. Tự do ai cướp đoạt
Hạnh phúc ai chôn vùi
Hy vọng ai tiêu diệt
Tương lai là kẻ đui
3. Tự do phổi phổi bay
Hạnh phúc thật tràn đầy
Hy vọng như hoa thắm
Tương lai như trời mây
4. Toàn dân ta đứng dậy
Như thác lũ tuôn tràn
Đập tan bầy quỷ đỏ
Xây dựng lại giang san

(Trích :
Đoạn Trường thi tập)
HUYỀN THANH LỮ



TIN TỨC



● Sau Tết Nguyên Đán năm Bính Dần là lễ Rằm Tháng Giêng Cầu an giải hạn cho toàn thể quý Phật Tử; chùa Viên Giác tại Hannover lại tấp nập kẻ tới người lui đi hải lộc đầu xuân, lễ bài nguyên cầu, cho người còn được an lạc và kẻ thác sớm siêu sanh. Mặc dầu thời tiết vào đông năm nay rất lạnh; nhưng từ lễ đón giao thừa cho đến rằm tháng giêng đã có hơn 1.000 Phật Tử về chùa. Điều đó đã nói lên được rằng người Phật Tử đầu bần phú với công ăn việc làm và hoàn cảnh gia đình bị ràng buộc nhưng cũng đã không quên ngày lễ cổ truyền của Dân Tộc và Đạo Pháp.

● Trong chuyến hành hương sang Hoa Kỳ để thăm viếng các chùa và thân nhân do chùa Viên Giác tổ chức cho đồng bào Phật Tử tại Tây Đức vào ngày 1 tháng 3 năm 1986 vừa qua đã có được 27 người tham dự. Lễ ra số người tham gia còn đông đảo hơn thế nữa; nhưng vì một số người tham dự chuyến hành hương không đáp ứng thỏa đáng những điều kiện của Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ tại Đức yêu cầu nên bị giới hạn như trên.

Khí phái đoàn đến Hoa Kỳ đã có quý Thầy và quý anh em Gia Định Phật Tử Long Hoa ra tận phi trường Los Angeles để tiếp đón. Cùng đi với phái đoàn có nghệ sĩ Thành Đức, cũng đã được một số anh chị em nghệ sĩ tại Cali ra tiếp đón. Không khí chan hòa tình đạo vị và tính đồng hương. Phái đoàn đã về chùa Phật Giáo Việt Nam được Thượng Toa Hội Chủ Thích Mãn Giác ân cần thăm hỏi. Ngày 2 và ngày 3.03.1986 phái đoàn đi hành hương thập tự gồm có các chùa sau đây: Chùa Phật Giáo Việt Nam, chùa A Di Đà, chùa Phước Huệ, Phật Học Viện Quốc Tế, chùa Huệ Quang, Tỉnh Xã Minh Đăng Quang, chùa Phật Giáo Việt Nam vùng Orange County, chùa Dược Sư, chùa Xã Lợi và chùa Phật Tử tại Long Beach. Ở đến chùa nào phái đoàn cũng được quý vị Hòa Thượng, quý Thượng Toa và chư Đại Đức Tăng Ni tiếp đón niềm nở thăm kính. Ngoài Đại Đức Thích Như Điển, cố cố Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm (Tây Đức), quý Thầy thuộc chùa Phật Giáo Việt Nam tại Los Angeles và Đạo Hữu Thị Chơn Ngộ Ngọc Diệp đại diện Hội Phật Tử Việt Nam ty nạn tại Tây Đức còn có rất nhiều quý Đạo Hữu và quý Phật Tử từ Đức và tại Hoa Kỳ thập tự cùng chuyển hành hương thập tự tại Cali này. Sau khi cúng dường Tam Bảo là phẩm chụp hình lưu niệm chung giữa quý Thầy quý Cô và quý Phật Tử. Đây là chiếc cầu đầu tiên mà Tây Đức đã bắt sang tận vùng Los Angeles Hoa Kỳ. Hy vọng trong tương lai gần có nhiều phái đoàn tương tự như vậy dưới sự hướng dẫn của quý Thầy quý Cô, trao đổi từ Châu này sang Châu khác để các Phật Tử xa gần được gần gũi nhau hơn.

Sau chuyến hành hương tại Los Angeles, một số đồng bào ở lại thăm thân nhân của mình và chờ ngày để về Đức chung với phái đoàn vào 22.3.86. Số còn lại đi thăm các chùa tại miền Bắc Cali. Ngày 4.3.86 phái đoàn còn lại Đại Đức Thích Như Điển, Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm, ĐHT Thị Chơn Ngộ Ngọc Diệp, Đạo Hữu Diệu Niệm và anh Huỳnh Đa Thức đến San Francisco thăm chùa Từ Quang, đến St. El Palaoito - thăm chùa Giác Minh, qua San Jose để thăm Tỉnh Xã Pháp Duyên và chùa Đức Viên. Sau đó phái đoàn đi thăm tu viện Kim Sơn ở Watsonville với Đại Đức Thích Tịnh Tú, cuối cùng đến Sacramento để thăm chùa Kim Quang và chùa Diệu Quang cũng như chùa Quang Nghiêm ở St. Stockton. Sau khi thăm viếng các chùa miền Bắc Cali phái đoàn lại chia đôi thăm một lần nữa. Đại Đức Thích Như Điển và Đạo Hữu Hội Trưởng Hội Phật Tử Việt Nam ty nạn tại Tây Đức đi vòng quanh nước Mỹ để thăm viếng các chùa cũng như hội chuyện với đồng bào Phật Tử. Những nơi để đi qua gồm có như sau: Chùa Cổ Lâm và chùa Việt Nam tại Seattle, chùa Quang Minh tại Chicago. Đại Đức đến Chicago vào ngày 10.3.86. Tối ngày 10 và 11 đã có 2 thời thuyết giảng tại

chùa Quang Minh. Mặc dầu gặp ngày đi lằm trong tuần, nhưng đã có rất nhiều Đạo Hữu và Phật Tử về tham dự. Ngày 12.3 thăm New York và sau đó đến Connecticut để thăm Đại Đức Thích Thiện Tường. Tối hôm 13.3 tại chùa Connecticut có khóa thiền cho người Việt và Mỹ do Đại Đức Thích Thiện Tường hướng dẫn. Nhân cơ hội này Đại Đức Thích Như Điển cũng đã có đôi lời bằng tiếng Việt và tiếng Anh đến mọi người hiện diện. Chiều 14.3 đến Washington DC thăm chùa Nam Tuyền, chùa Giác Hoàng và chùa Kỳ Viên. Ngày 16.3 Đại Đức và ĐHT Thị Chơn Ngộ Ngọc Diệp đến Miami để thăm Hội Phật Giáo nam Florida đảm đạo, lễ Phật và thuyết giảng giáo lý vào tối 17.3.86. Mặc dầu ngày đi lằm trong tuần nhưng đã có rất nhiều người về tham dự lễ. Nơi này chùa có thấy hướng dẫn tinh thần; nhưng niềm tin của mọi người con Phật rất mạnh. Điều đó đã chứng minh được rằng tinh thần dân tộc và Đạo Pháp vẫn luôn tồn tại nơi đây, mặc dầu chung quanh chùa có nơi nào nước ngoài trong lãnh vực tinh thần. Ngày 18.3 đến Dallas để thăm chùa Từ Đàm chùa Liên Hoa và chùa Pháp Quang. Đến ngày 20.3 Đại Đức đã về lại Los Angeles để chuẩn bị chờ ngày về lại Đức vào 22.3.86 với phái đoàn.

● Ngày 5.4.86 Đại Đức Trụ Trì chùa Viên Giác đã về Norddeich để tham dự buổi lễ Phật định kỳ do Trung Tâm tâm cư cho người ty nạn tổ chức. Đã có rất đông đồng bào Phật Tử đến tham dự buổi lễ này.

● Vào ngày 12.4.86 vừa qua Hội Người Việt ty nạn tại Wiesbaden đã tổ chức một buổi lễ Phật và thuyết pháp, đã có đồng đồng bào Phật Tử về tham dự.

● Để kiện toàn nội dung cũng như hình thức của tờ báo Viên Giác nên vào ngày 19.4.86 vừa qua một số quý Đạo Hữu và quý Phật Tử - khắp nơi đã vận tập về chùa Viên Giác tại Hannover để duyệt xét lại những thành quả trong thời gian qua và hoạch định chương trình làm việc trong thời gian tới.

Sau buổi lễ Phật định kỳ tại chùa Viên Giác ngày 20.4.86 quý Đạo Hữu và quý Phật Tử đã họp và bầu thành phần của Ban Tổ Chức Đại Lễ Phật Đản năm 2530. Lễ Phật Đản năm nay sẽ được tổ chức như một Đại Nhạc Hội gồm các nghệ sĩ tên tuổi đến từ Pháp, và Đức để cúng dường sự Thị Hiện Đản Sanh của Đức Phật. Đồng thời trong buổi họp này quý Đạo Hữu cũng như quý Phật Tử đã đồng góp ý kiến thiết thực cho việc xây dựng ngôi chùa Viên Giác sẽ thể hiện qua việc mua đất cất chùa trong thời gian gần trong năm này. Tất cả các kết quả sẽ được thông báo trên Viên Giác vào những số tới.

Để chuẩn bị cho Đại Lễ Phật Đản 2530 vào ngày 9, 10 và 11.5.86 - sắp đến Ban Văn Nghệ Hội Phật Tử tại Berlin, Hamburg, Hannover và gia đình Phật Tử Khánh Hòa đang ráo riết tập dượt để công diễn chng với các nghệ sĩ tên tuổi vào tối ngày 10.5.86 sắp đến tại rạp hát Aegi.

● Sau mùa Phật Đản là mùa An Cư Kiết Hạ của chư Tăng và chư Ni từ 15.4 cho đến 15.7 âm lịch (23.5 - 20.8.86) tại chùa Viên Giác - Hannover. Trong thời gian An Cư Kiết Hạ sẽ có tổ chức 2 khóa Giáo lý căn bản I và II cho các Phật Tử xa gần. Khóa I bắt đầu vào ngày 26 tháng 7 đến 3 tháng 8 năm 86 (khóa này dành cho những ai đã tốt nghiệp trên điểm trung bình của khóa I năm 85 vừa qua). Khóa Giáo lý căn bản I sẽ bắt đầu vào 4 tháng 8 đến 10 tháng 8 năm 86 dưới sự hướng dẫn của quý Thầy và quý Cô tại Đức cũng như tại Pháp. Quý Đạo Hữu và quý Phật Tử trong cùng như ngoài nước Đức xin liên lạc về chùa để ghi tên nếu muốn tham dự những khóa trên. Ngoài 2 khóa Giáo lý căn bản trên có mỗi cuối tuần vào 10 giờ sáng chủ bầy đến 10 giờ sáng chủ nhật trong mùa An Cư đều có tổ chức lễ Thọ Bát Quan Trai giới một ngày một đêm cho quý Phật Tử tại gia học hạnh của người xuất gia. Quý vị nào muốn tham dự cũng xin liên lạc về chùa để ghi tên. Ngoài những lớp học và tu đặc biệt trên trong mùa An Cư chùa còn có những buổi lễ sám hối vào tối 14 và 30 (nếu tháng thiếu 29) cũng như nghi lễ quả đường, ngời thiện, kính hành nhiều Phật cho người Việt lẫn người Đức. Cũng như trong những mùa An Cư Kiết Hạ trước chư Tăng và chư Ni mong rằng sẽ không tiếp khách, không nói chuyện đi thăm thoại cũng như không ra khỏi vườn chùa trong vòng 3 tháng hạ (ngoại trừ trường hợp giới luật cho phép). Vậy kính mong các bậc trưởng thượng, quý Đạo Hữu và quý Phật Tử xa gần gia tăng trợ tư vật chất đến tinh thần cũng như hoan hỷ cho những vấn đề nêu trên. Chùa vẫn mở cửa và liên lạc với quý Đạo Hữu đến ngoài qua các Đạo Hữu có trách nhiệm trong chùa. Vậy mọi việc cần thiết quý vị cũng có thể gọi điện thoại hoặc biên thư về chùa để các Đạo Hữu này sẽ trực tiếp giúp đỡ quý vị.

TẾT VIỆT NAM TẠI TRƯỜNG ALTENSTEIG :

Các em học sinh Việt Nam tại trường Altensteig, một thành phố nhỏ thuộc Baden-Württ., năm nay đã cùng nhau đồng góp và tổ chức vào ngày 15.2.86 một đêm văn nghệ thật là ngoạn mục. Mặc dù phông tố

chức không được lớn cho lắm, nhưng đã có khoảng 300 người từ khắp nơi được mời về tham dự. Ngồi trước Altensteig nằm trên một ngọn đồi nhỏ và có nhà nổi trù của Jugenddorf cho các học sinh ở xa. Tại đây số học sinh Việt Nam có vào khoảng 100 em, và đang theo học các lớp từ 6 đến 13. Trong những năm qua nhiều học sinh đã được công nhận là xuất sắc và đầu Tú Tài với số điểm cao nhất của toàn trường khiến các học sinh Đức phải trầm trồ khen ngợi.

Mặc dù học hành bề bộn nhưng các em đã dành thời gian để tập dợt văn nghệ, để mọi người biết những nét văn hóa và truyền thống của dân tộc Việt Nam mình. Những màn ca, vũ và kịch hải hước, đặc biệt nhiều màn bằng Đức ngữ, đã được khán giả hoan nghênh kịch liệt.

Các cô nữ sinh và những chàng trai giỏi về nổi trội đã trở thành đầu bếp của mình để các quan khách thưởng thức những món ăn hương vị Việt Nam tuyệt vời. Những lễ kỷ niệm trong giờ giải lao đã đem lại hào hứng và may mắn cho mọi người không ít.

Một số tiền khả lớn của các quan khách trao tặng đã được ban tổ chức thụ nhận và chuyển vào ngân quỹ của con tàu Cap Anamur.

T.B. ghi

Thông báo

• Tại chùa Viên Giác có mở một lớp đàn áo "lên" cho các Bà và các Cô sau mỗi lễ Phật Đỉnh kỳ mỗi tháng 2 lần vào chủ nhật thứ nhất và chủ nhật thứ 3 dưới sự hướng dẫn của Đạo Hữu Diệu Nhụy. Vậy quý vị nào muốn tham gia khóa học trên, xin ghi tên nơi văn phòng của chùa.

• Quý vị nào muốn nhân báo Viên Giác xin gửi tên họ và địa chỉ về chùa để chùa sẽ gửi đến quý vị. Việc ủng hộ để từ báo sống còn xin quý vị tùy hi.

• Thư viện chùa Viên Giác vẫn tiếp tục cho mượn các loại sách thuộc các phạm vi Tôn giáo, Văn hóa, Xã hội, Tiểu thuyết, Kịch hiệp... Vậy quý vị nào muốn làm hội viên của Thư Viện xin gửi về chùa 1 con tem 1,700M để gửi thư mục và điều kiện mượn sách cho quý vị. Thư viện sắp có thêm một số sách mới và kiếm hiệp về từ Hoa Kỳ. Sau Đại lễ Phật Đản sẽ bắt đầu cho mượn.

Quý vị mượn sách và trả sách nhớ gửi cho thật kỹ, xin đừng gửi bằng giấy báo trả về chùa, khiến dễ bị rách và sách dễ bị hư. Kính mong quý vị tận tình chiều cố cho.

• Quý vị Phật Tử trong thời gian qua có phát hành dùm về số kiến thiết chùa Viên Giác tại các địa phương, xin tiếp tục cố gắng phát hành cho đến 30.4.86 hoặc chậm nhất là 9.5.86 xin gửi cú về số về chùa. Để ngày x số 10.5.86 (thay vì 14.6.86 như đã ghi phía sau giấy số) có đầy đủ những về đã phát hành và biết người nào trúng các lô đã được xổ. Các giấy số phát hành sau ngày này kể như không có giá trị và tất cả các cú về số trả về sau ngày 10.5.86 cũng không có giá trị. Kính mong quý vị lưu tâm cộng tác cho.

• Đại lễ Phật Đản 2530 năm nay được lần lượt tổ chức như sau : 9. 10 và 11.5.86 Hannover. 17.5.86 Phật Đản chung các chùa tại Pháp, Khánh Hòa Tây Đức. Ngày 18.5.86 : chùa Thiện Minh Lyon-Pháp, Tỉnh Thất Bảo Quang-Hamburg, Niệm Phật Đường Tâm Giác München-Tây Đức. Ngày 24.5.86 lễ Phật Đản tại Na Uy và chùa Pháp Hoa Marsei - 11e và lễ nhập hạ an cư 3 tháng của chư Tăng Ni tại chùa Viên Giác Hannover Tây Đức. Ngày 31.5.86 : Phật Đản tại Đan Mạch và ngày Thọ Bát Quan Trai đầu tiên trong 3 tháng hạ tại chùa Viên Giác Hannover. Ngày 15.6.86 : Phật Đản chùa Khánh Anh tổ chức tại Paris. Ngày 21.6.86 Niệm Phật Đường Thiện Hòa Tây Đức. Ngày 29.06.86 cũng có thể là lễ Phật Đản cuối cũng được tổ chức tại Hóalan.

• Chi Hội Cứu Sinh Viên Quốc Gia Hành Chấn tại Tây Đức vâng gọi thư mời đến các thành viên xa gần để họp bầu Ban Chấp Hành. Chi Hội nhiệm kỳ 86-88 và chuẩn bị tham gia biểu tình ngày Quốc Hôn 30.4. vào lúc 11 giờ ngày 26.4.86. Phiên họp sẽ được tổ chức tại tư gia anh Võ Thành Văn (DS 9) Gustav-Overhoff Str.2 - 4020 Mettu-rann sūd (gần Düsseldorf). Vậy mọi thành viên của Chi Hội, xin liên lạc về địa chỉ trên.

.....

Giới thiệu

• Trong thời gian qua chùa Viên Giác đã xuất bản và antống quyển Hoa Nghiệm Nguyễn Nhân Luân của Hòa Thượng Khánh Anh. Sách xuất bản lần đầu tiên Phật Tích 2496-1952 tại Việt Nam và được tái bản lần đầu tại Tây Đức năm 1986. Sách dày 232 trang. Nội dung rất sâu sắc, phong phú, rất có giá trị về tâm thức. Muốn đọc Bộ Kinh Hoa Nghiệm của Thượng Toạ Thích Trí Tịnh dịch 8 cuốn, dày hơn 4.000 trang, quý vị nên đọc trước bộ luận này. Đây thuộc về luận tối thượng thừa của Phật Giáo. Giá sách 12DM một quyển cộng thêm cước phí.

• Ngoài ra chùa cũng đã in kinh Pháp Cú - đánh máy lại bản mới nhất được đính chính bởi Tác giả - Thượng Toạ Thích Minh Châu năm 1977. Sách dày 70 trang, gồm các bài kệ tụng hoàn toàn bằng tiếng Việt dịch từ nguyên bản tiếng Pali rất thâm trầm tế nhị. Đây là một quyển kinh được dịch ra nhiều ngôn ngữ nhất trên thế giới. Giá ủng hộ 40M chưa kể cước phí. Quý vị muốn có 2 sách trên, xin liên lạc về chùa Viên Giác Hannover.

• Quyển Cốt Tủy Nghi Lễ Phật Giáo của Thượng Toạ Thích Tín Nghĩa cũng đã được chùa Viên Giác tái bản. Sách dày 390 trang, bìa in rất trang nhã. Nội dung rất phong phú cho các lễ nghi tại chùa cũng như tại tư gia trong các việc lễ quan, hôn, tang tế... Giá phát hành 12, 00 DM một cuốn. Sách có tại chùa Viên Giác Hannover, chùa Khánh Anh Pháp, Phật Học Viện Quốc Tế, Tổ Đình Tứ Đam Hoa Kỳ, và chùa Pháp Bảo Úc.

• Trong thời gian tới chùa sẽ in quyển Ngôn Ngữ Văn Chương và Thi Ca Thiên Phật Giáo của Đạo Hữu Tâm Trí. Một tác phẩm mới nhất về Phật Giáo được xuất bản lần đầu tiên tại Hải Ngoại. Quý vị nào yêu chuộng thi ca - nhất là Thiên nên ấn tống và cổ đồng bạn bè hùn phước ấn tống quyển Thiên thi này. Giá Đính Đạo Hữu Tâm Trí đã cúng dường 1.000 US\$ để ấn tống quyển này và mong quý Phật Tử xa gần hỗ trợ thêm.

• Chùa Khánh Anh (Paris) và chùa Viên Giác Tây Đức sẽ hùn 1 phần trong việc tái ấn tống quyển kinh Đại Bát Nhã do Thượng Toạ Thích Trí Tịnh dịch và được phát hành năm 1972 tại Việt Nam. Bộ kinh dày trên 1.000 trang, phí tổn ấn loát gần bằng bộ Phật Học tư điển. Vậy kính mong quý Đạo Hữu và quý Phật Tử xa gần hùn phước ấn tống bộ kinh trên. Công đức thật vô lượng vô biên. Ngày nay tại Việt Nam các kinh sách không được xuất bản lưu hành; ở đây chúng ta có đầy đủ phương tiện nên góp sức với các chùa để hoằng truyền Phật Pháp, phổ biến giáo lý Phật Đà, biết đâu ngày sau chúng ta còn có cơ hội mang Phật Pháp trở lại Việt Nam, khi quê hương chúng ta đã thanh bình thịnh trị.

• Hiệp Hội Dr. Hermann Schmitt-Vockenhausen-Stiftung tại Bad Soden vừa mới xuất bản 1 quyển sách nhan đề là "Weckt die Vergangenheit noch Sehnsüchte, Wehmut oder Alpträume?" - Lyrik und Kurz - prosa von Indochina Flüchtlingen. Với sự giới thiệu của ông René van Rooyen đại diện phủ Cao ủy tị nạn Liên Hiệp Quốc tại nước Đức. Nội dung sách gồm có 16 người Việt, Miên, Lào đang tị nạn tại nước Đức viết các đoạn văn và thơ về cuộc hành trình tị nạn của họ trơ quá khứ và nỗi ước mơ về tương lai tại xứ này. Sách dày 56 trang, bìa in 4 màu, loại sách bỏ túi. Giá phát hành 6,50 DM. Quý vị nào muốn có sách xin thư về Dr. Hermann Schmitt-Vockenhausen-Stiftung 6232 Bad Soden.

• Trong thời gian qua tại Đức có thành lập thêm 1 Niệm Phật Đường tại Düsseldorf lấy tên là Niệm Phật Đường Thiện Hòa do Đại Đức Thích Minh Phú trụ trì. Vậy mọi sự liên lạc xin gửi về địa chỉ : Münsterstr. 123 - 4000 Düsseldorf 30. Tel.: 0211-463435.

Nhắn tin

• Hội Hồng Thập Tự tại München (DRK - Suchdienst Infanteriestr.

7A, 8000 München 40) đặc trách về việc tìm kiếm thân nhân, có gửi đến chùa Viên Giác một mẫu nhân tín như sau :

Ông Đỗ Bảy hiện ở tại đảo Puerto Princesa City, Palawan, Phi Luật Tân muốn tìm ông Nguyễn Văn Quý (tự là Diên) khoảng 57 tuổi. Sinh quán tại Nha Trang là tín đồ Phật Giáo. Địa chỉ tại quê nhà là : Vĩnh Nguyên, Nha Trang, Phú Khánh, Việt Nam, nghe nói tháng 4 năm 85 đến Đức trong chương trình Đoàn Tu Gia Định với thân nhân tại Đức xin cho biết tin về địa chỉ trên, hoặc qua địa chỉ Hồng Thập Tự - München chuyển giao để biết tin tức gia đình.

Tổ chức Tranh Đấu đòi nhân quyền tại Việt Nam của người Việt ở Hải Ngoại - Postfach 3763 - 3000 Hannover 1. Tel.: 02536-1781 - vừa ra một văn thư tiếng Việt gửi đến các tổ chức Hội Đoàn Việt và một thư bằng tiếng Đức gửi đến các Thủ Tướng của các Tiểu Bang cũng như các cơ quan công quyền nhằm kêu gọi giúp đỡ chiếc tàu Cap Anamur II ra khơi vớt người tị nạn trên biển đồng.

Mọi sự ủng hộ xin gửi về Spendenkonto Nr. 222-2222. Stadtparkasse Köln. Projekt: "SOS für Vietnam - SP". Ngoài ra quý vị có thể xem bài "CỨU TỐI VỜI" để biết thêm tin tức.

Cần gặp bạn học là anh Ngô Chí Dũng đã đến Đức được 6 năm, đi cùng với 5 anh chị em. Nghe nói đang ở Karlsruhe; nhưng không có địa chỉ. Xin liên lạc về bạn là : Nguyễn Mộng Sầu - Hermann Brill Str. 8, 6200 Wiesbaden. Hoặc ai biết xin chỉ dùm. Thành thật đa tạ.

Chồng là Trần Văn Tư, vợ tên là Nguyễn Thị Lê muốn tìm các cháu : Trần Thanh Liêm-1968, Trần Thị Mỹ Dung-1970, Trần Thanh Phúc-1972, Trần Thị Mỹ Hạnh-1973. Các con đi vượt biển bây giờ ở đâu, trước các con ở địa chỉ 459 Thiệu Tri, Chợ Phú Lâm, Quận 6, Th. phố Sài Gòn. Hay liên lạc về với cha mẹ hiện ở tại : Nguyễn Thị Lê 13 Ruttiweg, 3047 Bremgarten - Suisse Tel.: 4131-233846.

Muốn tìm cháu trai con của người anh, hiện đang ở Hòa Lan với người đi tên là Phạm Thị Lý, trước đây ở địa chỉ Pareig Ras : 53, Spykensisse - Holland. Nay ở đâu xin thư về cho người thân trong gia đình là : Thích Minh Lộc 9250 Columbus Ave. Sepulveda CA 91343 - USA để biết tin.

Cảm tạ

Trong thời gian qua chùa Viên Giác đã nhận được các sách báo sau xin hân hạnh giới thiệu đến các độc giả xa gần và xin cảm ơn các Chùa, các Tổ chức, các Hội Đoàn đã gửi tặng :

ĐỨC : Viên Đông số 7; D + C; Bản tin Tâm Giác số ra mắt Xuân Bình Dân; Sự Thật số 3; Dân Chúa Âu Châu số 47, 48; Noãn Hưng số 7; D + C; Tây Đức kiều Báo số 152, 153; Bệnh liệt khăng; Dörfliche-Kulte im traditionellen Vietnam; Độc Lập số tháng 2 và 3/86; Việt Nam Tự Do số 10; Tätigkeitsbericht 1985; Flüchtlingshilfen heute an den Grenzen des Humanität; Development and Cooperation; Weckt die Vergangenheit noch Sehnsüchte, Wehmut oder Alpträume? Việt Nam điểm báo.

PHÁP : Quê Mẹ - Giai phẩm Xuân Bình Dân 1986; Kinh Pháp Cú Du - Kinh Pháp Cú (bản tiếng Pháp); Lời Chúa 66 và 67; Diên Dân Xuân Bình Dân; Con Đường tu tắt; Nhân Quyền (ấn bản tiếng Pháp).

BÍ : Vượt Sông số 40.

ANH : Linh Sơn Anh Quốc số 15 và 16.

HOA KỲ : Bồ Đề số 17; Nguồn Sống số 1, 2, 3, 4; Ch'an Newsletter Thanh Niên Hành Động số 4, 5, 6; Thể hiện thống nhất; Chùa Phật Tổ Xuân Bình Dân; Tập San Phật Học số 4; Viên Giác số 8; Bản tin Cổ Lãm số 15.

CANADA : Chính Giác số 6; Lá Thư Bồ Lão số 28; Xuân Bình Dân Chùa Quan Âm; Tạp chí Liên Hội số 14; Dân Quyền số 94/95; Liên Hoa số 50; Sen Trắng - Nội San đệ nhất chu niên GĐPT Quan Âm Montréal ;

ĐC : Cho cây rừng còn xanh là (chùa Pháp Bảo); Pháp Báo số 13.

NHẬT BẢN : Tự chú số 46. **HỒNG KÔNG :** Trung Ngoại số 357.

ĐÀI LOAN : Hiện Đại Phật Giáo.

Giải đáp tranh vẽ XEM HÌNH ĐỌC TÊN của họa sĩ BẢO THẠCH

- | | |
|---------------------------------|------------------------------|
| 1/ Hoa hồng | 31/ Hến |
| 2/ Hoà xa | 32/ Hình ống |
| 3/ Hồ rượu, Hồ lô | 33/ Hình bình hành |
| 4/ Hồ ly | 34/ Hình lục lăng |
| 5/ Hoa sĩ | 35/ Hình cầu |
| 6/ Hoa Kỳ (Mỹ quốc) | 36/ Huy chương |
| 7/ Hồ mang (Rắn hồ mang) | 37/ Hạ mã |
| 8/ Hồ, Hùm | 38/ Hải đảo |
| 9/ Hắt hệu (đá băng 2 chân sau) | 39/ Hàm răng |
| 10/ Hành giả, Hành khất | 40/ Háy mắt |
| 11/ Hạch tâm, Hạt nhân | 41/ Hoạt họa |
| 12/ Hải cầu | 42/ Hoàng Hoa Thám |
| 13/ Hải âu | 43/ Hoàng phi |
| 14/ Hành, Hơ | 44/ Huy hiệu |
| 15/ Hạ cánh | 45/ Học sinh, Học trò |
| 16/ Hoà hoãn | 46/ Hải |
| 17/ Hối đầu | 47/ Hành lý |
| 18/ Hình nhân, Hình nộm | 48/ Hải cốt |
| 19/ Hà Giang | 49/ Học văn |
| 20/ Hải Ninh | 50/ Hàng không mẫu hạm |
| 21/ Hoàng Liên Sơn | 51/ Hào (Rãnh nước đào quanh |
| 22/ Hồng Hà | 52/ Hân thư biểu thành cao) |
| 23/ Hà Nội | 53/ Hàng rào |
| 24/ Hải Phòng | 54/ Hải đăng |
| 25/ Hòa Bình | 55/ Hà miêng |
| 26/ Hương Giang | 56/ Hải nhi |
| 27/ Huế | 57/ Héo |
| 28/ Hậu Giang | 58/ Hoa huệ |
| 29/ Hà Tiên | 59/ Hồng tâm |
| 30/ Hải tặc | |

- | |
|--|
| 60/ Hương dương |
| 61/ Hợp lưu (nơi các dòng sông gặp nhau) |
| 62/ Hạ lưu (phía dưới cửa dòng sông) |
| 63/ Hạt trai |
| 64/ Hít le |
| 65/ Hồn hất |
| 66/ Hụp (lặn xuống dưới nước) |
| 67/ Hiệu sách (Hàng hóa) |
| 68/ Hà mã |
| 69/ Hộp quẹt (Hộp diêm) |
| 70/ Hương sen để tắm |
| 71/ Hủ |
| 72/ Heo |
| 73/ Hạ cơ |
| 74/ Hoa hậu |
| 75/ Hương vòng |
| 76/ Hiệu số (kết quả của tính trừ) |
| 77/ Hồ điệp (bướm) |
| 78/ Hệt như nhau (giống hệt nhau) |
| 79/ Hạ sĩ |
| 80/ Hút thuốc |
| 81/ Hoà lố |
| 82/ Huyết quản (mạch máu) |
| 83/ Hư số (số không có đơn vị kèm theo) |
| 84/ Hề |
| 85/ Hơi nước |
| 86/ Hạc |
| 87/ Hương đạo sinh |
| 88/ Hoà diêm sơn |
| 89/ Hỏa tiễn |
| 90/ Hung dữ, Hung ác, Hung tợn |
| 91/ Húu |
| 92/ Huých |
| 93/ Hình nón |
| 94/ Hóa đơn, Hối phiếu |

Theo đúng lời hứa, bạn nào đáp đúng hết sẽ được tặng một cuốn **CẦU ĐỒ DẪN GIẢN** của Bảng Bá Lân do nhà xuất bản **QUÊ HƯƠNG** gửi tặng. Đối với các bạn giải đáp sai chút ít sẽ nhận được phần thưởng khuyến khích và xin hẹn sẽ gặp lại Quý bạn trong kỳ tiếp vào đầu năm Đinh Mão với các hình vẽ để đọc tên bắt đầu bằng chữ M của họa sĩ **BẢO THẠCH** và nhà xuất bản **QUÊ HƯƠNG**.

TIN TỨC THỜI SỰ THẾ GIỚI

Thời sự thế giới bước vào những tháng đầu của 1986 đã có nhiều biến chuyển quan trọng. Các lãnh vực chính trị, kinh tế thế giới đã chuyển biến đổi đáp. Tư sự ra đi của chế độ Marcos từng tồn tại 20 năm được Mỹ yểm trợ mọi mặt, đến vấn đề đầu sứt giá trên thị trường quốc tế, cùng sự phá giá đồng dollar Mỹ...

Sau đây chúng tôi xin tóm lược những tin tức được đưa lên hàng đầu trong những tháng vừa qua.

Việt nam

Hơn 20 năm trước, Trường Chinh - lý thuyết gia hàng đầu của tập đoàn lãnh đạo Hà Nội, đã đưa ra nhận xét về chủ nghĩa tư bản như sau: "đây là chủ nghĩa biểu trưng của áp chế, bóc lột không thương xót, là một loại ác quỷ cực kỳ dã man hàng ngày đang hoành hành ở các quốc gia trong chủ nghĩa tư bản!". Với những lời đả tấu búa lớn miệt thị của Trường Chinh này đã trái ngược. Trong mấy tháng qua CSVN đã chuyển động lớn trong hệ thống kinh tế cũ, đang mon men áp dụng những phương thức của kinh tế tư bản mà bấy lâu nay chúng ta sát. Lê Duẩn, Lê đức Thọ, Nguyễn Văn Linh, Võ Văn Kiệt và Trần Phương đang dồn nỗ lực phá bỏ những cấu trúc cũ của chủ nghĩa kinh tế CS mà lâu nay chính tập đoàn này coi như khuôn vàng thước ngọc. Nay đám "đỉnh cao trí tuệ" đã mở mắt thấy trước đây họ mù lòa, ngu độn. Vào ngày 23-9-1985 chính phủ Hà Nội công bố một hệ thống trả lương mới cho công nhân nhà nước và bộ đội. Cách tính lương bóng cán cứ vào tiêu chuẩn, mức độ khó của việc làm hoặc tài năng cần thiết để hoàn tất một công việc. Và chấm dứt trợ cấp vào thực phẩm cho đảng viên, cán bộ và công nhân viên và khời đầu trả lương bằng tiền mặt. Với phương thức hoạch định tiền lương của kinh tế tư bản này đã được đám lãnh đạo CSVN áp dụng. Sự việc này đã gây ra những xáo trộn, làm quyền lợi của đám đảng viên, cán bộ bị hao tổn. Quan trọng hơn nữa là tính hình của đám đảng viên, cán bộ CS giao động mạnh về những sai lầm to lớn mà đảng và nhà nước CS bao lâu nay đã làm. Sự chuyển hòa sang thiên đường XHCN là một chuyện không tưởng.

Mặt khác trong những năm qua, với những khó khăn kinh tế ngày một chồng chất, số viết và khối Cộng sản Đông Âu không thể nào giúp đỡ CSVN để phục hồi kinh tế được. Tập đoàn lãnh đạo Hà Nội đã dùng mọi thủ thuật từ mời gọi đến van xin lay lục các quốc gia kỹ nghệ Âu Mỹ giao thường cung hực hen những thay đổi trong chính sách cai trị hà khắc với dân chúng và hiệu chiến với các lân bang. Cho tới nay có lẽ đã có quá nhiều điều kiện giới lãnh đạo Hà Nội phải chấp nhận, do các quốc gia Âu Mỹ đặt ra để được sự giao thường của các quốc gia này. Sự kiện trên được tạp chí Kinh Tế Viễn Đông (F.E.E.R) ghi lại lời tuyên bố của một doanh gia Nhật

"Trung quốc phải trên 30 năm sau mới thấy sự sai lầm của chủ nghĩa CS, CSVN sau 10 năm đã nhìn thấy sự sai lầm ấy!". Theo nhận xét của giới phân tích tình hình chính trị thế giới, những chuyển hướng trong đường lối kinh tế CSVN trong những tháng qua, đã tạo những biến động sinh tử đến quyền hành của giới chấp bu CSVN. Các phe nhóm bao thủ và sửa sai đã công kích lẫn nhau. Trong khi đó tin đồn Lê Duẩn đầu thân năng phải đi Nga trị bệnh được loan ra. Đuẩn đã không xuất hiện trong ngày Tết Nguyên Đán Bình Dân, cũng như kỷ niệm Cựu Đảng Viên Cách Mạng 2-2. Mặt khác cũng theo tin của tạp chí K.T.V.D (Kinh Tế Viễn Đông) số trong tuần tháng 01/86 Trần Phương, Phó Thủ tướng đặc trách kinh tế được coi là một lý thuyết gia kinh tế của đảng CSVN đã phải từ chức. Tin được cơ quan thông tấn VN loan đi "hội đồng nhà nước đã quyết định cách chức Trần Phương", nhưng đã không đưa ra lý do cách chức này. Được biết Trần Phương là Phó Thủ tướng, Thành viên Ủy ban Trung Ương Đảng đặc trách chương trình phát triển kinh tế. Trần Phương được bao chí quốc tế mô tả, mặc dù là người thâm nhuần chủ nghĩa Mát xít nhưng lại là người có ý hướng am hiểu những ưu điểm của chủ nghĩa tư bản. Trong những lần nói chuyện với phái đoàn ngoại giao và báo chí Âu Mỹ tới VN, Trần Phương đã đưa ra những lời tuyên bố đầy bí quan về chính sách kinh tế hiện tại của CSVN. Những lời nói này dĩ nhiên trở thành những lời phê bình vào đám cầm đầu đảng và nhà nước CSVN. Và có lẽ đó là nguyên nhân đưa tới sự mất chức của Trần Phương. Mặt khác các giới chính trị cũng cho rằng Trần Phương là con đẻ đẻ thân của nhóm Duẩn-Thọ để xoa dịu đám bao thủ trong Đảng CSVN trước những cái cách kinh tế trong những tháng vừa qua.

Mặt khác bắt đầu từ 01/86 CSVN cho áp dụng bộ Hình Luật mới được mô tả là rất hà khắc. Bộ luật này đặc biệt lưu ý những tội phạm chính trị và kinh tế. Đại để xin ghi lại vài nét chính sau đây:

- chống phá nhà nước XHCN, phạt từ 12 năm đến tử hình (tội phản động)
 - có tư tưởng chống đối hoặc tuyên truyền chống CNXH, từ 3 tới 10 năm (phản cách mạng)
 - tẩu vươt biên cương liệT vào tội trên.
 - phò biến văn hóa phản động, từ 6 tháng tới 12 năm.
 - ăn cắp tài sản XHCN, có thể bị tử hình...
- Mặt dù bộ Hình luật được coi là rất khắc khe nhưng thực tế những ai đã từng sống dưới chế độ CS đều biết rõ, mọi luật lệ chỉ là hình thức. Đám đảng viên, cán bộ CS đã áp dụng những luật lệ "dã thú" đối với nhân dân còn gấp 100 lần các luật lệ này. Hình ảnh Phạm Văn Đồng đang hì hướng đưa giôn với dân chó Nhật trong khuôn viên Bắc Bộ Phủ Hà Nội được phóng viên tuần báo Newsweek chụp lại và đăng tải. Qua hình ảnh này, có người đã nói "đám lãnh đạo Hà Nội khoái chơi đùa với súc vật nên đã mang long cầm thú ra chẵn dân, trị nước!" Có lẽ câu nói trên đã đi chđi đat tron vẹn ý nghĩa của luật lệ ở VN bây giờ.

Trong khi đó vào đầu năm dương lịch 86, nhiều báo chí thế giới đã loan tải những tin tức về những chuyên "phá ty nạn" do đám cán bộ CS tổ chức. Được biết những chiếc tàu này được những chiến ham của hải quân CSVN hộ tống đưa tới gần biển của các xứ Thái lan, Mã lai và Nam Dương. Sau đó các người ty nạn được dỡ lên bờ, các tàu này lại về nước khách tiếp. Được biết vào khoảng tháng 10 năm ngoái, ngoại trưởng Nam Dương đã phản nản với Nguyễn cơ Thạch nhân chuyên viếng thăm của Thạch tại Nam Dương về vấn đề xuất cảng người của CSVN, những Thạch đã lờ đi và nói tránh qua vấn đề khác.

Theo tin tức của những người ty nạn tại Thái, Mã, Nam dương thì hành khách của những chuyên "phá ty nạn" của nhà nước CSVN phải đóng 4 lượng vàng y đối với người lớn và trẻ em dưới 12 tuổi đóng 2 lượng.

Mặt khác về lãnh vực ngoại giao trong những tháng vừa qua CSVN đã dùng mọi thủ thuật luôn cúi van xin để xin quan hệ với Mỹ. Một vài dấu hiệu cho thấy các trợ lay lục của tập đoàn Hà Nội đã lay động các tay "lái buôn" chuyên buôn bán, bán đồng minh của Mỹ. Một phái đoàn Mỹ do thủ trưởng quốc phòng Richard Armitage cầm đầu cùng với thứ trưởng ngoại giao đặc trách đồng Nam A và Thái Bình Dương Paul Wolfowitz đã tới Hà Nội. Cuộc hội kiến giữa phái đoàn Mỹ và Hà Nội do Thạch cầm đầu đã diễn ra. Sau đó có cuộc đi thăm viếng vai nói có máy bay Mỹ bị bắn rơi trong những năm chiến tranh trước đây. Thạch cũng mời phái đoàn Mỹ thiết lập một văn phòng thường trực ở Hà Nội để chuyên lo vấn đề đạo bói tìm hải cốt lính Mỹ. Phía Mỹ đã đồng ý lập một văn phòng kỹ thuật

ở Hà Nội.

Sau cuộc viếng thăm của phái đoàn Mỹ ở Hà Nội về, bộ ngoại giao Mỹ đã đưa ra lời tuyên bố:

-vấn đề tìm kiếm xác lính Mỹ không thể hoãn tất trong 2 năm.

-chưa bao giờ Mỹ lại được Hà Nội tạo cho điều kiện tốt đẹp để tìm kiếm xác lính Mỹ như hiện nay.

Qua cuộc thăm viếng trên người ta đã không thấy phái đoàn Mỹ đã đồng ý tới những tư nhân cải tạo VNCH còn bị CSVN giam giữ. Mặt khác vào tháng 10/85, 30 chuyên gia kinh tế của giới tư bản Mỹ đã tới Hà Nội và Saigon. Một công ty dầu hỏa của Mỹ đã chuẩn bị tới VN khai thác dầu cùng với công ty dầu của Anh và Nhật cũng đã nhay vào với cuộc triển lãm của các công ty Nhật như Toyota Nissan, Hitachi...trong 10 ngày ở Saigon. Đây được coi là một cuộc triển lãm đầu tiên của một quốc gia tư bản ở VN từ sau ngày 30-4-75.

Theo giới quan sát quốc tế với các mặt hàng được triển lãm, dân chúng VN hiện nay khó có thể du' tiên mua được trừ những tên đảng viên gốc cơ lớn...

Theo tạp chí KTVD số phát hành vào cuối tháng 3/86 đăng lại tin của nhật báo Nhân dân vào ngày 1-3-86 phát hành tại Hà Nội, có ghi rằng, một nhân viên cao cấp Mỹ tuyên bố có tính cách hăm dọa "Mỹ có thể dùng tới vũ lực, nếu thấy cần thiết để giải cứu cho các tù nhân Mỹ sống sót còn bị giam giữ ở tại Đông Dương". Mặt khác mỗi đây một phái đoàn dẫn biểu Mỹ đi thăm Hà Nội về tiết lộ có những dấu hiệu cho thấy Hà Nội còn giữ một số lính Mỹ bị giam giữ trong các vùng rừng núi và trog những hầm. Đáp lại lời tuyên bố này Hoàng bích Sơn, phó ngoại trưởng CSVN nói rằng, VN không còn giữ bất cứ người Mỹ nào. Đáp một câu hỏi của báo chí hỏi có thể còn những người Mỹ ở VN mà chính phủ Hà Nội không biết Sơn trả lời: "rất có thể như vậy, vì nó không thuộc sự kiểm soát của chính phủ". Mỗi đây cuộc gặp gỡ giữa Mỹ và Hà Nội, 2 bên đồng cam kết sẽ dành cho nhau những đề d'ang. Hà Nội thì muốn những lời cam kết được ghi lên văn bản, nhưng Mỹ không đồng ý. Về tin còn lính Mỹ bị giam giữ ở VN, Thạch nói đây là sự tưởng tượng theo kiểu "Rambo".

Trước khi có lời tuyên bố của dân biểu Solomon, phía Hà Nội đã trần trệ hy vọng tháo g' được thể c' lập hiện tại nếu quan hệ được với Hoa Kỳ. Nhưng nay vấn đề lại nảy thêm những khó khăn mới cho Hà Nội. Chắc chắn sẽ còn nhiều màn lọc lừa, phản bội lẫn nhau giữa "mặt của muối d'ang".

Trong khi đó một số báo Việt ngữ xuất bản ở Mỹ và Úc đưa theo bản tin của Chư' bá Anh từ Hoa thịnh Đôn loan đi, rằng theo tin của Tân Hoa Xã Trung Cộng, một cuộc đảo chính hụt đã xảy ra tại Hà Nội vào dịp Tết. Bình Dân do Hoàng minh Chính, Viện trưởng Viện Triết Học Mat Lê ở Hà Nội, cùng một số tướng lãnh như Đ'ang kim Giang Tổng cục trưởng Cục Hậu cần quân đội, Chu Văn Vĩnh là Thiếu tướng Tư lệnh quân Khu 2, Vũ Đình Huỳnh, Vũ Trường Vu Lễ Tân Bộ ngoại giao...Cuộc đảo chính dự định vào ngày 3-2-86, ngày kỷ niệm thành lập Đảng CS Đông Dương nhưng thất bại, một số bị bắt giữ. Tân Hoa xã của Tr. quốc có m' cuộc phóng vấn Tướng Dương hiến Quốc trong lực lượng đảo chính và d'ang ty nạn tại Trung quốc.

Đặc biệt tin trên chỉ được Tân Hoa xã của Trung quốc loan tải, còn các báo chí ở châu Âu Mỹ không hề đã đồng t'đ. Tạp chí KTVD ở Singapur cũng không có một tin nào về vụ đảo chính hụt này cả, mặc dù tạp chí có loan tin Duẫn đầu thân nặng phải qua Nga trị bệnh và phó Thủ tướng Trần Phương bị mất chức.

Thụy điển

THỦ TƯỚNG PALME - BAN CỦA DÂN NGHÈO VÀ ÁP BỨC BỊ ÁM SÁT .

2 phát súng do một kẻ vô danh đã bắn và kết thúc cuộc đời của Thủ tướng Thụy điển Olof Palme, cũng được báo chí đặt tên cho là "người bạn của dân nghèo và áp bức". Vào một buổi chiều đầu tháng 3-86 tại thủ đô Stockholm của Thụy điển, Thủ tướng Olof Palme, 59 tuổi, cùng vợ Lisbeth sau khi xem xong phim "The brothers Mozart" một phim mới của Thụy điển, cả hai người cùng đi dạo trên

đường phố. Khác với các nhà lãnh đạo của Âu châu Palme vẫn tin rằng với một tinh thần thực sự dân chủ của Thụy điển, các phe nhóm đối lập có thể tranh thua tại nghị trường. Palme cũng tin hào rằng mô thức tôn x' hội của Thụy điển là toàn hảo so với tất cả các quốc gia Âu châu trong sinh hoạt chính trị.



Thủ tướng Thụy Điển Olof Palme- người được mệnh danh là bạn của dân nghèo và áp bức, đã bị kẻ vô danh theo dõi và ám sát trên đường phố tại Thủ đô Stockholm vào đầu tháng 3-86

Chỉ 6 phút vào quá nửa đêm sau khi bị bắn, Olof Palme đã trút hơi thở cuối cùng tại bệnh viện Sabbatsbeg. Palme là nhà lãnh đạo thứ 2 của Thụy điển bị ám sát ch'ết sau vua Gustav đế 3 cũng bị bắn ch'ết khi d'ang ở trong hí viện.

Cho tới nay hung thủ ám sát Palme vẫn cao bay xa chạy. 650 người có khuôn mặt hao hao giống kẻ sát nhân mà hình dung được một phụ nữ tình cờ nhìn thấy sau khi hung thủ bỏ chạy. Phụ nữ này đã mở tá lại nét mặt và canh sát Thụy điển đã đưa theo đ' về ra hình hung thủ. Một thanh niên Thổ nh' kỳ bị nghi là thủ phạm, nhưng qua các cuộc thăm vấn cơ' le' kẻ sát nhân không phải là thanh niên này.

Được biết Olof Palme là lãnh tụ x' Bắc Âu luôn luôn có lập trường chống Mỹ. Trong năm 1968 khi Mỹ bỏ bom Bắc Việt, Palme đã cùng với một số nhà ngoại giao Hà Nội tuần hành trên đường phố Stockholm chống Mỹ. Trong các năm gần đây mỗi liên hệ giữa Mỹ và Thụy điển có những căng thẳng, khi Palme phản đối Mỹ trong vấn đề Nicaragua. Mặt khác Thụy điển là quốc gia Âu châu duy nhất còn viên trợ ch' CSVN với dự án nhà máy giấy Bãi Bằng trị giá 650 triệu đô la. Sau khi CSVN chiếm Cam bốt vào cuối năm 1978. (Dự án này đã thất bại, một số chuyên viên Thụy điển đã bỏ về nước).

Sau cái ch'ết của Palme, quốc hội Thụy điển đã bỏ phiếu tín nhiệm Ingvar Carlsson làm Thủ tướng. Tân Thủ tướng Carlsson được mô tả là người tháo vát, linh hoạt, trước từng là Tổng trưởng Giáo dục. Ông tuyên bố vẫn trung thành với khuyến hướng Dân chủ Xã hội của Thủ tướng tiền nhiệm và không thay đổi chính sách đối ngoại. Vào tháng 4-86 Carlsson sẽ qua Nga gặp Gorbatschov.

Tây ban nha

O.K. : NATO

Vào thường tuần tháng 3-86 trên 750.000 dân chúng Tây ban Nha đã tuần hành trên đường phố thủ đô Madrid với mục đích yêu cầu chính phủ của Thủ tướng Felipe González Márquez thực thi lời hứa là Tây ban Nha rút ra khỏi khối NATO. Được biết cuộc biểu tình do các phần tử thiên tả, CS và phản chiến t' chức. Đ'ang biểu tình d'aoi Thủ tướng Marquez là một loại các kẻ thay đổi màu sắc và một tên nói láo. Trước sự chống đối ngày một lan rộng Thủ tướng Marquez đã quyết định một cuộc trưng cầu dân ý là Tây ban Nha nên là hội viên NATO hay rút ra. Một kết quả bất ngờ đã xảy ra trái với tất cả những con số của các cơ quan thăm dò: 52,5% dân chúng Tây ban Nha

muốn vẫn là hội viên NATO và 39,8% muốn rút khỏi.

Được biết trong cuộc vấn đáp bầu cử 1982 Marquez tuyên bố nếu đặc cử, Tây ban Nha sẽ rút ra khỏi NATO, nhưng sau khi đặc cử ông đã thay đổi lập trường và chủ trương Tây ban Nha phải ở trong NATO. Tuy nhiên lãnh tụ Đảng đối lập Manuel Fraga, người chủ trương Tây ban Nha phải ở trong khối NATO nhiều hơn Marquez thì cho rằng trong cuộc bầu phiếu vào cuối năm nay Marquez sẽ lại thay đổi lập trường nếu tham đó có thể thất cử. Tây ban Nha là một trong 16 quốc gia hội viên của khối Liên Minh Bắc đại tây dương (NATO).

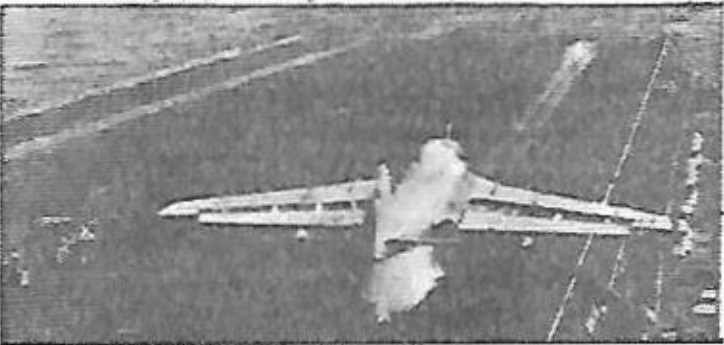
Libya

NGƯỜI KHÙNG GADDAFI HOANG SỞ

Sau vụ thảm sát của khủng bố quân Palestin nhóm này do chính phủ của Đại tá Gaddafi đỡ đầu gây ra ở phi trường Rome và Vienna làm cả trăm người vừa chết vừa bị thương MÔI quan hệ giữa Mỹ và Libya bấy lâu nay càng thẳng, nay lại trở nên nóng bỏng hơn. Để gọi là cảnh cáo chính phủ Libya, Hoa Kỳ đã cắt đứt liên hệ ngoại thường, đồng thời gởi 2 hàng không mẫu hạm Coral Sea và Saratoga tới vùng biển Sidra của Libya. Hàng trăm phân lực cơ chiến đấu cùng 23 chiến hạm đã trải dài dọc vùng biển của Libya.



Đại tá điên khùng Gaddafi đưa cao nắm tay có ý cương quyết chống lại Hoa Kỳ.



Phân lực cơ chiến đấu mang loại bom F1B cắt cánh từ hạm đội Saratoga để bom hủy diệt các chiến hạm của Libya.

Trong khi đó Đại tá Gaddafi đã cấp tốc yêu cầu Sở Viết tăng cường viện trợ chiến cụ, 12 hỏa tiễn SAM5 đã được Sở viết thiết bị dọc bờ biển Libya. Các chiến đấu cơ của 2 hàng không mẫu hạm Mỹ đã bay lên khiêu khích các phi cơ MIG của Libya ngoài 300 dặm, các phi cơ Libya đã bỏ chạy và sau đó Đại tá Gaddafi tuyên bố lần ranh cuối cùng là 130 dặm nếu phi cơ Mỹ xâm phạm là khai chiến. Mặt khác Gaddafi cũng tuyên bố nếu phi cơ Mỹ tấn công Libya, Gaddafi sẵn sàng gởi các tu' quân sang tấn công dẫn chung Mỹ ngay trên đất Mỹ. Gaddafi đã được KGB của Sở Viết huấn luyện cho gần 1000 cảm tử' quân. Các vũ khí được chế tạo bằng loại chất nhựa hóa học. Với các loại súng này sẽ vô hiệu hóa các máy điện tu' phát hiệu các vũ khí bằng kim loại nơi các vị trưởng mã lâu nay các cơ quan an ninh phi trường thường dùng.

Người ta cứ nghĩ rằng Hoa Kỳ chỉ thị oai với Libya, đổ cao mà không đánh. Nhưng mọi ước đoán đều sai. Vì Tổng thống già nhất của lịch sử Hoa Kỳ đã tỏ ra quyết tâm hơn trong vấn đề ngăn chặn CS. Vào 11 giờ 30 đêm (giờ Hoa Kỳ) 23-3, 3 hàng không mẫu hạm Mỹ bắt đầu tung lên 150 phân lực cơ gọi là "thao lược" trên vùng biển Libya. Sau đó vào 24-3 lúc 1 giờ khuya, 2 tàu chiến thuộc hộ tống hạm đã xâm nhập lần ranh mã Gaddafi cho là "lấn ranh chết", phía Libya đã sử dụng SAM5 nhưng không kết quả. 2 chiếc MIG 25 của Libya bay lên nghênh chiến nhưng bị phi cơ Mỹ ruốt chạy. Kế đó Libya tiếp tục dùng SAM5 và SAM2 bắn phi cơ Mỹ, nhưng không phi cơ nào rớt. Phi cơ Mỹ bắt đầu đánh đắm 3 chiến hạm của Libya ở trong và ngoài "lấn ranh chết". Sau 5 ngày "thao lược" TT.Mỹ tuyên bố ngưng. Tổng Trưởng quốc phòng Mỹ Weinberger nói cuộc hành quân đã đạt kết quả tốt đẹp. Người ta không biết có cố vấn Sở Viết nào bị tử' thương trong cuộc hành quân này không?

Dẫn chung Mỹ đã tỏ ra phần khởi trong hành động cương rắn này với Libya của TT Reagan. Tuy nhiên phía quốc hội có nhiều phản ứng trái ngược. Có lẽ cuộc khủng hoảng sẽ còn kéo dài, nếu Gaddafi còn trả đũa bằng các cuộc khủng bố dẫn chung Mỹ trên đất Mỹ.

Nicaragua

CHUYÊN DÀI CHỐNG CỘNG

Quốc hội Mỹ đã bác bỏ nghị của hành pháp với số tiền 100 triệu đô la viện trợ cho phe không chiến Nicaragua. Cuộc vận động của chính phủ Reagan để được quốc hội chuẩn chi số tiền trên đã hao tốn nhiều thời giờ và sức lực nhưng không có kết quả. Mặt khác nó còn mang màu sắc của một cuộc tiến vận động cho cuộc bầu cử một số ghế dẫn biểu và nghị sĩ trong tháng 11-86.

Được biết trong năm trước đây với sự yểm trợ đối đạo của Mỹ, qua sự tiếp tay trực tiếp của C.I.A, 15.000 kháng chiến quân chống chế độ Mặt xít Nicaragua đã có những hoạt động trên 3/4 lãnh thổ. Nhưng trong thời gian gần đây, mức viện trợ sụt giảm và quốc hội Mỹ kiểm soát gắt gao những hoạt động của C.I.A. Giám đốc cơ quan tình báo C.I.A đã phải ra điều trần trước uỷ ban an ninh thường viện. Cho tới nay chỉ còn 4000 kháng chiến quân, còn đủ tiếp liệu để hoạt động. Được biết lực lượng chính của phe kháng chiến là lực lượng dân chủ Nicaragua (F.D.N) có khoảng 15.000 với 4 hậu cứ ở xứ Honduras; 2 nhóm nhỏ hơn thì hoạt động bên trong và phía Nam Nicaragua có hậu cứ ở Costa Rica. Trong thời gian gần đây vì thiếu tiền Mỹ viện trợ nên lực lượng FDN chỉ hoạt động cầm chừng và huấn luyện. Còn 2 nhóm nhỏ thỉnh thoảng mở vài cuộc tấn công nhỏ.

Trong khi đó quân đội của chính phủ Nicaragua thì mới được Sở viết viện trợ các loại trực thăng MI.8 và MI.24 và các trọng pháo cơ năng, mặt khác có nhiều cố vấn Cuba ở Nicaragua.

Được biết bước qua năm thứ 7 của chế độ Mặt xít Nicaragua thì trận chiến ở đây vẫn còn dai dẳng, tuy nhiên nó mang một tính cách trong cho tương lai về an ninh của Hoa Kỳ vào những năm tới đây, vì tại Nicaragua phe Mặt xít và phe Thần học giải phóng của các Linh mục La Mã cấp tiến phối hợp cầm quyền. Nicaragua được coi là thí điểm của phe Thần học GP ở Mỹ châu La tinh. Một sự vững mạnh của chế độ Mặt xít ở Nicaragua sẽ đe dọa an ninh toàn vùng Mỹ châu Latinh cũng ảnh hưởng tới nền an ninh chính trị tại Hoa Kỳ, đồng thời nguy hại cho sự hợp nhất của Giáo Hội Thiên Chúa Giáo La mã.

Sô viết

ĐẠI HỘI C.S. ĐẢNG SÔ VIẾT KỶ 27
GORBATSCHOV TỎM THẦU QUYỀN HÀNH

Trong bài diễn văn dài 5 giờ 30' của Gorbatschov trước 5000 đại biểu tham dự Đại hội kỳ 27 của Công Đảng Xô Viết, Gorbatschov đã nhấn mạnh vấn đề tham nhũng và thiếu hiệu năng của đảng viên, cán bộ nhà nước Xô viết, đồng thời đưa kế hoạch phát triển nông nghiệp để không lệ thuộc thực phẩm ngoại bang. Mặt khác Gorbatschov lại đưa kết quả trong chiến dịch chống say sưa của nhà nước khi Gorbatschov lên nắm quyền. Được biết đa số dân Nga đều nghiện rượu. Trong cuộc họp bất thường Gaidar Aliyev Ủy viên bộ chính trị cho biết nửa số lời, tức quốc gia thu được do tiền bán rượu, chỉ còn thu được 66 tỷ đô la, nhưng theo nhà ngoại giao Tây phương thì tin trên của Aliyev có vẻ quá phóng đại, vì nếu như vậy đó đồng một người dân Nga kể cả đàn ông, đàn bà và trẻ em mỗi năm tiêu hết 800 đô la cho tiền rượu.

Mặt khác trong mối quan hệ với Mỹ, Tổng Bí Thư Đảng CS Xô viết cũng lập lại đề nghị mà ông tuyên bố vào 15-01-86 vừa qua trong vấn đề tái giám binh bị giữa Nga và Mỹ Theo đề nghị này Xô viết và Hoa Kỳ cùng thảo bỏ tất cả các gian hòa tiến SS-20, Pershing-2 ở Đông và Tây Âu trong thời gian từ 5 tới 8 năm, cùng với điều kiện Anh, Pháp, không được tối tân hóa thêm vũ khí nguyên tử của 2 xứ này. Cho tới năm 2000 tất cả các quốc gia đều giải trừ tất cả các vũ khí nguyên tử. Đáp lại lời đề nghị của Gorbatschov, TT Reagan cho rằng đây là một đề nghị có tính cách xa vời và mang màu sắc tuyên truyền. Reagan cũng đáp lại với một văn thư gửi Gorbatschov, Mỹ đồng ý Mỹ và Nga cùng thảo bỏ tất cả các hòa tiến đã đặt ở Âu châu và Trung Á châu trong thời gian 3 năm rưỡi, cũng giảm thiểu 50% tất cả lượng hòa tiến tầm trung ở Âu châu và Trung Á châu trong năm tới và các loại vũ khí tầm trung vào năm 1990. Mặt khác trong Đại hội Đảng CS Xô viết kỳ 27 này Gorbatschov cũng nói rằng cần phải có sự tiến bộ trong kỹ năng giao tiếp giữa ông ta và TT Mỹ Reagan chứ ông ta không muốn gặp gỡ nhau để nói chuyện suông.

Ngoài ra Đại hội cũng bầu lại hơn 1/2 các Ủy viên trong Trung Ương Đảng - cơ quan vạch ra chính sách của nhà nước. Có một vài thay đổi với một sự trẻ trung hóa đáng, nhà nước: Lev Zaikov, 62 tuổi, Chủ tịch Đảng ở Leningrad được bầu Bí thư Đảng và Ủy viên chính thức Bộ chính trị và là người thứ 3 sau Gorbatschov và Yegor Ligashev - 1 lý thuyết gia của Đảng. Alexander Yokolev, 62 tuổi trước là đại sứ ở Canada 73-83, nắm lãnh vực tuyên truyền. Người thứ ba là bà Alexandra Biryukova, 57 tuổi, nắm phần vụ giao thương. Bà này đã được sự cất nhắc và thần tín của Gorbatschov, bà ta trước nguyên là thợ dệt và được bầu vào Ủy ban Trung ương hơn 10 năm qua. Sự đề cử Biryukova là cốt nhằm vào sự ủng hộ của nửa dân số Nga là phụ nữ và công nhân.

Ngoài ra còn vài thay đổi các đại sứ ở Mỹ và Pháp cũng thêm 2 phụ tá ngoại trưởng.

Haiti

"BABY DOC" RỬA ÁO RA ĐI

28 năm cầm quyền của Baby "Doc" tức Tổng Thống muốn đòi Jean Claude Duvalier đã phải từ chức và ra đi trước sự chống đối của 6 triệu dân Haiti ngày một lan rộng.

Haiti là một đảo trong vùng biển Caribbean, trước là thuộc địa của Pháp, sau được trao trả độc lập. François Duvalier hồi làm Tổng thống được dân chúng gọi là Papa Doc. Một chế độ độc tài hà khắc, cảnh sát trị được thiết lập tại đảo quốc này. Các phân tử chính trị đối lập bị cấm từ tra tấn dã man. Một lực lượng cảnh sát đặc biệt gồm 26.000 người chuyên bắt bớ, từ đây những ai có hành động chống đối. Sau một thời gian cầm quyền "Papa Doc" nhượng chức lại cho con là "Baby Doc" lúc 19 tuổi. Kế vị cha Baby Doc cũng rập theo những luật lệ của cha lập ra. Một chế độ độc tài vô nhân được duy trì và công thêm vợ của Baby Doc là Michele tiêu xài phung phí hàng triệu đô la hằng năm cho các mỹ phẩm, quần áo và đồ trang sức. Ngân sách quốc gia ngày một thâm thủng, dân chúng ngày một đói khổ lầm than hơn. Vào tháng 10-85, sinh viên ở thành phố Gonaives biểu tình chống chế độ của Baby Doc, 3 người bị bắn chết, lòng căm phẫn của dân chúng dâng lên ngùn ngụt và các cuộc biểu tình lại xảy ra nhiều nơi. Đồng thời áp lực của Mỹ ngày một mạnh, cuối cùng Baby Doc đành phải từ chức ra đi.



Baby Doc, 54 tuổi, và vợ Michele, 35 tuổi, cai trị Haiti bằng chế độ độc tài, cảnh sát trị.

Được biết với số tài sản tính 400 triệu đô la ở các ngân hàng thế giới, gia đình Baby Doc đã bay qua Pháp để xin tỵ nạn. Nhưng sau gần một tháng chính phủ Pháp đã từ chối tiếp nhận cho Baby Doc tỵ nạn chính trị. Sau khi Baby Doc từ chức ra đi một hồi đồng chính phủ quốc gia do Trung tướng Henry Namphy cầm đầu đảm nhận việc điều hành quốc gia. Các sinh hoạt dân chúng Haiti dần dần trở lại bình thường sau những phần nổ đập phá và đảo mã của "Papa Doc". Namphy đã tổ chức một cuộc họp báo và tuyên bố vào một ngày gần đây sẽ tổ chức một cuộc tổng tuyển cử.

Trong khi đó Bộ Ngoại giao Mỹ tuyên bố chính phủ Mỹ sẽ viện trợ 26 triệu cho Haiti để mau chóng tổ chức cuộc Tổng tuyển cử cho đúng hạn kỳ.

Nam hàn

ÂM HƯỜNG PHỈ LUẬT TÂN DÂN CHÚNG BIỂU TÌNH .

Sự sụp đổ của các chế độ độc tài ở Haiti và Phi luật Tân bỗng trở thành một gương sáng cho dân chúng của các quốc gia đang khát khao dân chủ. Vào trung tuần tháng 3-86 trên 4000 dân chúng Đại hàn đã tuần hành trên nhiều đường phố ở Hàn thành dưới sự cầm đầu của Kim Đại Dũng (Kim Dae Jung) một lãnh tụ đối lập của Tổng Thống Chun doo Hwan, mới từ Mỹ trở về từ năm 85.

Đây có thể coi là một cuộc biểu tình lớn nhất của lực lượng chống chính phủ từ 6 năm cầm quyền của TT Hwan. Được biết Đảng New Korea Democratic của Kim Đại Dũng đang vận động 10 triệu chữ ký để tu chính hiến pháp sửa đổi điều lệ bầu cử Tổng thống, để cuộc bầu cử diễn ra sớm trước năm 1988. Kim Đại Dũng đã kêu gọi dân chúng Đại Hàn nên theo gương dân chúng Phi. Nhưng theo các quan sát viên chính trị thì giữa Đại hàn và Phi có những khác biệt, vì Đại Hàn ngày nay là một quốc gia mở mang, thế lực công giáo ở Đại hàn không có ảnh hưởng nhiều, chỉ chiếm 5% dân số Đại hàn, trong khi ở Phi có tới 85% là Thiên chúa Giáo. Ngoài ra TT Chun cũng là cựu Tướng lãnh nên được sự ủng hộ mạnh của quân đội, chỉ có một điều khác là phía bắc Đại hàn là một quốc gia CS Bắc hàn. Mặt khác qua kinh nghiệm của Phi cuộc diễn hành của đoàn biểu tình không bị sự đàn áp nào. Lực lượng cảnh sát được giới thiệu để duy trì trật tự, mặc dù cho đoàn biểu tình là hết phần đời. TT Chun cũng mới một số lãnh tụ đối lập tới để thảo luận cổ mới.

Pháp

ĐẢNG XÃ HỘI THUA ĐẠM ĐẢNG ĐỐI LẬP GIỮ GHẾ THỦ TƯỚNG .

28 năm trong lịch sử của nền đề ngữ Cộng Hòa Pháp, bây giờ là giai đoạn khởi đầu cho một kinh nghiệm san sẻ quyền lực giữa chức vụ Tổng thống và phía đối lập với nhiệm vụ hành pháp.

Sự kiện đã diễn ra đúng như sự tiên đoán của chính giới quốc tế. Đảng xã hội của đương kim TT Francois - Mitterand sẽ không chiếm được đa số ghế trong quốc hội



AP-Photo

Cảnh hữu đối lập thắng thế trong cuộc bầu cử quốc hội, kéo họ chiến thắng trên đường phố Paris. Sau đó Jacques Chirac, nguyên Thị trưởng Paris được chọn làm Thủ tướng.



Upa-Photo

Cuộc bầu cử quốc hội trong thường tuần tháng 3-86 vừa qua Đảng Xã hội chỉ chiếm được 32% số phiếu với 290 ghế trong quốc hội liên minh, đối lập chiếm 577 ghế tất cả. Sau kết quả bầu cử này TT Xã Hội Mitterand, 20 ngày phải thành lập tân chính phủ. Sự kiện không chiếm được đa số ghế trên, bắt buộc chủ vụ Thủ tướng, hoặc một số ghế Tổng trưởng phải dành cho phe đối lập. Tình trạng se xây ra những bất ổn cho chính trị Pháp vào những tháng tới đây và chắc chắn rằng khó tránh khỏi. Đây cơ lẽ là kẻ hở của mô thức Tổng thống cử của nền đế quốc Cộng hòa Pháp. Trong 5 năm nắm quyền của Đảng Xã hội, với chủ trương kinh tế kiểm soát từ 18-32% tất cả các cơ sở kỹ nghệ đã bị quốc doanh nằm dưới sự kiểm soát của chính phủ. Chính sách kinh tế của Đảng Xã Hội gặp sự thất bại với sự chống đối của nhiều tầng lớp dân chúng trong các cuộc tuần hành 3 năm trước đây và trong cuộc bầu cử địa phương vào năm 1983 Đảng xã hội cầm quyền đã mất 33 thành phố trong kiểm soát của họ trước đây về tay cánh hữu. Trong những tháng cuối của năm 1985 với những cuộc vận động mạnh mẽ của TT Mitterand và Thủ tướng Fabius cùng Skandal về vụ gián điệp Pháp đánh đắm tàu của Phong trào hòa bình xanh ở Tân tây lan và mới đây vụ thử đen bắt 7 người Pháp làm con tin của đám khủng bố Hồi giáo Shi'ite ở Beirut. Tất cả nhằm mục đích khởi dậy lòng ái quốc của dân Pháp, hầu đoàn kết sau lưng Đảng xã hội của TT Mitterand qua 1% phiếu ủng hộ cho Đảng cầm quyền. Đồng thời chính phủ xã hội đã dồn nỗ lực giải quyết nạn lạm phát từ 13,5% của 5 năm trước xuống 4% và kinh tế tăng 3% trong năm 1986, đồng thời mức thất nghiệp giảm xuống còn 10% tức là 2,4 triệu. Tuy mọi nỗ lực đó không là phép lạ để con vật cho Đảng Xã hội của TT Mitterand. Qua kết quả bầu cử quốc hội mới đây cho thấy rõ hơn sự bất tin tưởng của dân chúng Pháp trong sự lãnh đạo của Đảng Xã hội.

Được biết Đảng CS Pháp cũng chịu sự thất bại chua cay, chỉ chiếm được 9% số phiếu với 30 ghế trong quốc hội, và đồng phiếu với phong trào quốc gia chống ngoại kiều cũng 9% với 30 ghế. Sự thất bại của Đảng xã hội trong cuộc bầu cử, buộc TT Mitterand phải chọn một trong các lãnh tụ đối lập là Jacques Chirac, Thị trưởng Paris của Đảng Neogaullist làm thủ tướng.

Tướng lại chính trị Pháp trong 2 năm tới sẽ hứa hẹn nhiều bất ổn trước khi cuộc bầu cử Tổng thống vào năm 1988 diễn ra.

Hoa Kỳ

CHỦ THUYẾT REAGAN ĐANG ĐƯỢC ÁP DỤNG .

Để lấy lại niềm tin nói dân chúng Mỹ và các quốc gia đồng minh, trong nhiệm kỳ 2 năm của TT Reagan đã quyết tâm hơn trong sách lược chống đế quốc CS do Sô viết cầm đầu. Sách lược này được thực hiện trên sự hùng mạnh về quân sự của Mỹ, đồng thời nối lại những giao thiệp với Sô viết trên các bản hội nghị. Mặt khác để ngăn chặn những mầm mống đưa tới sự sinh sôi nảy nở các lực lượng Mặt xít trong các quốc gia thiếu dân chủ đang là đồng minh của Mỹ. Trong những năm qua chính phủ Reagan đã hành động tư khuyến cáo, áp lực hay lật đổ các chính phủ độc tài tại vùng Mỹ châu la tinh, vùng vịnh Carib-bean và mới đây là tại Phi luật tân. Tại nam Mỹ châu các chính phủ dân cư đã ra đời. Trong khi đó để ngăn chặn những bành trướng của Sô viết ở các nơi, chính phủ Reagan đã nỗ lực yểm trợ cho các lực lượng kháng chiến ở A phú Hân, Nicaragua, Angola, Miến và Ethiopia.

Để quyết tâm hơn trong việc thực hiện chủ thuyết Reagan, cuối tháng 2 vừa qua TT Mỹ đã viếng thăm đảo quốc Grenada trong vùng biển Caribbean (tháng 10/83) Thủy quân Lục chiến Mỹ và Nhảy dù đã đổ bộ lên đảo này và lật đổ chế độ CS nơi đây). Tại Granada trong 5 giờ, TT Reagan đã gặp 9 nhà lãnh đạo các quốc gia trong vùng Caribbean. TT Reagan hứa sẽ tiếp tục ủng hộ các xứ này trong vấn đề phát triển kinh tế.

Mặt khác để kêu gọi các dân biểu nghị sĩ Mỹ ủng hộ trong đề nghị viện trợ 100 triệu đô la cho kháng chiến Nicaragua, trước quốc hội Mỹ TT Reagan đã tuyên bố "Anh không thể chiến đấu chống các trục thắng do phi công Cuba lái bằng những bằng và mừng chống muỗi".

Trước những cương rắn của chính phủ Reagan với Sô viết chúng ta thấy thái độ hung hãn của Sô viết và khối CS Đông Âu đã sút giảm. A phú Hân và Đông đồng hy vọng sẽ có những biến chuyển lớn trong sự lui bước của khối CS

Với sự thất bại trong cuộc vận động viện trợ cho kháng chiến Nicaragua, TT Reagan đã tỏ ra cứng rắn hơn nữa trong quyết tâm ngăn chặn CS ở Trung Mỹ. Tình hình quân sự đã được quay cho sỏi đồng trở lại ở Nicaragua, đặc biệt là ở Libya. Chắc chắn rồi đây quốc hội Mỹ sẽ chấp thuận các yêu cầu viện trợ của TT Reagan khi tình hình quân sự ở Libya và ở Nicaragua tăng cao.

Mặt khác Tổng trưởng ngoại giao Mỹ Shultz đã mở chuyên Âu du thăm thổ nhĩ Kỳ và Hy Lạp. Shultz đã hội đàm với 2 nhà lãnh đạo của 2 xứ này để bàn về các vấn đề các căn cứ Mỹ ở Thổ và Hy Lạp. Hiện Thổ có 12 căn cứ Mỹ và viễn thông, huấn luyện và hải quân. Ở Hy có 4 căn cứ. Thổ có 830.000 quân- quốc gia có lực lượng quân đội cao nhất của NATO, mỗi năm tốn 1,2 tỷ đôla cho quốc phòng (1/5 ngân sách quốc gia).

Vấn đề lo ngại các căn cứ của Mỹ trong 2 xứ này có lẽ vẫn chưa giải quyết dứt khoát vì chủ trương đi dây giữa Mỹ và Nga của Thủ tướng Hy Lạp Papadreon khó có thể lường trước được.

Song song với cuộc thao lược ở biển Libya, Hải quân Mỹ cũng mở những cuộc thao dượt ở vùng biển hắc hải vào sâu sát biên giới Sô viết chỉ còn cách 12 dặm. Với chiến hạm Yorktown tiến sát Sô viết để thu nhận các tin tức về sự chuyển quân của Sô viết và để ngăn chặn người tiếp liệu của Sô viết cho Libya. Sô viết đã phản đối mạnh mẽ về hành động này của Hoa Kỳ.

Phi luật Tân

KẾ ĐỘC TÀI MARCOS KHẢN GỒI RA ĐI .



"Cory" Aquino - Tân Tổng Thống Phi, đưa hai ngón tay cái và ngón trỏ biểu hiệu chống đối vị TT độc tài Marcos.

20 năm trong chức vụ Tổng thống Ferdinand Marcos đã làm cho dân chúng Phi điêu đứng. Hơn 70% dân số sống trong nghèo đói, nền công hòa sơn trẻ của Phi luật tân đã bị lung lay. Lực lượng du kích quân CS ngày một gia tăng, chiếm cứ nhiều nơi trong lãnh thổ Phi. Trong khi dân chúng nghèo đói lầm than thì Marcos và vợ và phenhóm đã sống cực kỳ xa hoa phung phí. Imelda Marcos có trên 2.500 đôi giày và những chiếc áo thối trang trị giá 20.000 đô la Mỹ/cái.

Trong Revolution from the center Ferdinand F. Marcos-1978, Marcos đã viết: "Tôi không thể trong cương vị của một Tổng thống ngồi nhìn cái chết của nền CH. Phi".

Những mọi sự đã trải ngược sau 20 năm cầm quyền tại quần đảo trên 7.100 đảo liên kết với dân số 54 triệu. F. Marcos đã tui nhục nuốt hận rồi Phi cũng 88

người gồm gia đình và bè nhóm, và đặc biệt mang theo 22 thung lớn và 278 két nhỏ gồm kim cương, vàng, sản phẩm nghệ thuật giá trị...cũng 1,4 triệu Pesos (tiền Phi). Mặt khác theo ước tính của Tân TT. Aquino thì số gia sản của GIA ĐÌNH Marcos cũng vậy cảnh ước lượng từ 5 đến 10 tỷ đô la Mỹ. (Tin từ Guy Sacerdoti ở Manila, Thông tin viên của tạp chí KTVD). Được biết số tiền trên trong 20 năm cầm quyền Marcos đã chuyển vào các ngân hàng ở Ba tây, Thụy sĩ, Mỹ. Ngoài ra còn những bất động sản như trung tâm buôn bán Herald Square ở Mahattan và Lindenmere ở Long Island thuộc tiểu bang New York. Tất cả trị giá trên 350 triệu đô la Mỹ. Được biết trong những số tiền đặc biệt có khoảng tiền 80 triệu đô la mà công ty Westinghouse Electric của Mỹ vào năm 1976 đã chỉ cho Marcos để được thầu xây cất trung tâm điện nguyên tử tại đảo Bataan.

Sau khi cuộc bầu cử diễn ra ngày 7-2-86, Marcos đã dùng tất cả những phương pháp từ mua phiếu tới gian lận, áp lực (165 người bị chết). Marcos đã tốn 500 triệu đô la Mỹ để mua phiếu trong khi phe đối lập chỉ tốn 10 triệu. Dù gian lận nhưng số phiếu của Marcos chỉ được 10.807.179 và Aquino được 9.491.716 phiếu. Sau hơn một tuần kết quả chính thức được công bố, làn sóng căm phẫn của dân chúng Phi được phía đối lập xach động đã tổ chức một cuộc biểu tình vĩ đại với 1 triệu người tham dự đòi Marcos phải từ chức. Mặt khác trước sự chống đối của dân chúng ngày một bộc phát mạnh và chuyển qua chống Mỹ. Trước những biến chuyển chính trị nhanh chóng có thể nguy hại đến số phận của 2 căn cứ Mỹ Subic Bay và Clark, nên chính phủ Mỹ đã rút lại lời kêu gọi liên minh giữa Marcos và Aquino trong một chính phủ hòa hợp, chuyển qua áp lực bắt Marcos từ chức. Marcos đã phải rũ áo ra đi sau 20 năm nắm quyền.

Vài nét về Ferdinand Marcos: sinh 9-1917 trong 1 gia đình thầy giáo ở miền Tây bắc đảo Luzon. Trong tuổi ấu thơ Marcos là một học sinh xuất sắc và một tay thể thao có hạng. Trong đệ nhị thế chiến Marcos được 28 huy chương trong trận chiến ở Thái Bình Dương. Đặc biệt Marcos đã chỉ huy 3 đặc công tấn công vào đơn vị pháo binh Nhật làm trí hoãn mức độ tiến quân của Nhật nhiều tuần lễ, vì thế đã giúp cho cuộc đổ bộ của Thủy quân Lục chiến Mỹ lên đảo Bataan đỡ hao tổn một số sinh mạng.

Ngày 4-7-1946, CH. Phi được Hoa kỳ trao trả, Marcos 1 anh hùng chiến tranh trẻ tuổi nên đã đề dăng được dân chúng tín nhiệm trong chức vụ dân biểu của quê hương Marcos, tỉnh Ilocos Norte. Từ đó cuộc đời chính trị của Marcos ngày một tăng tiến vùn vụt. Vào tháng 11-65 Marcos đã đại thắng trong cuộc bầu cử Tổng thống và tái đắc cử vào năm 1969 và là Tổng Thống đầu tiên của Phi tái cử. Kế tiếp năm 1972 tuyên bố tình trạng thiết quân luật và sửa đổi hiến pháp toan tính làm T. Thống muện đời. Nhưng áp lực của Mỹ ngày một gia tăng trong vấn đề thực thi dân chủ ở Phi. Năm 1982 Marcos hủy bỏ thiết quân luật, nổi rống một vài quyền tự do cho dân Phi. Tháng 3/83 Aquino, một nghị sĩ bị Marcos cầm tù nhiều năm, sau vì bệnh nặng được cho qua Mỹ trị bệnh, và vào tháng trên đã trở về toan tính lập một thể chính trị đối lập với Marcos. Nhưng khi vừa mới bước xuống máy bay tại phi trường Manila, Aquino đã bị bắn chết. Từ đó tình hình chính trị ở Phi thuộc phe khuyet tả và đối lập lợi dụng triệt để. Các cuộc biểu tình diễn ra hàng ngày, trước đối lập làm sáng tỏ cái chết của Aquino, sau tiến xa hơn đòi Marcos từ chức. Trước những



F. Marcos với chiếc nón đánh Golf đang xuống máy bay tại phi trường đảo Guam để bắt đầu cuộc đối tu nạn ở Hawaii.

chống đối ngày một tăng và áp lực của Mỹ, Marcos đành phải nhượng bộ đề tổ chức một cuộc bầu cử Tổng Thống và nghị rằng với bác tiến, thế lực và những người hen của Mỹ Marcos chắc chắn sẽ tiếp tục trong chức vụ TT. Nhưng tình thế đã thay đổi trước áp lực qua mạnh của nhân dân Phi gồm cả Giáo Hội Thiên Chua Giáo (85%) cũng yêu cầu Marcos từ chức.

Goá phụ Aquino chỉ vài tháng trước ngày bầu cử được phe đối lập đánh bóng bóng trở thành lãnh tụ đối lập nguy hiểm cho Marcos. Cory Aquino đã lôi kéo được sự ủng hộ của Giáo hội Thiên Chua giáo, cũng một số tướng lãnh Phi và cuối cùng Aquino đã trở thành Tổng thống Phi.

Ngay sau khi tuyên thệ để nhậm chức Cory đã phong thích tất cả các tư nhân chính trị, đặc biệt có cả nguyên lãnh tụ sáng lập Đảng CS Phi Jose Maria Sison và Bernabe Buscayno - sáng lập lực lượng quân đội nhân dân mới "tức là lực lượng du kích" dang gây khó khăn cho Phi hiện tại đồng thời kêu gọi phía du kích CS của lực lượng nhân dân dự hội nghị và từ ý ngưng bắn trong 6 tháng.

Cory Aquino đảm nhận trách vụ trong một hoàn cảnh cực kỳ khó khăn: kinh tế bị kiệt quệ, số nợ các ngân hàng ngoại quốc trên 200 tỷ đô la, mức độ lạm phát phi mã, thế lực của phe Marcos vẫn còn mạnh ở nhiều nơi đang tìm cách quấy phá.

Vào ngày 15-3-86, cựu Tổng Trưởng lao động Blas Ople đã tuyên bố thành lập một đảng lấy tên Philippine Nationalist Party, đây là một đảng mà tiền thân là Đảng Chính trị của Marcos thành lập ra tên là K.B.L (The Kilusang Bagong Lipunan).

Tương lai của 54 triệu dân Phi vào những tháng tới còn hũa hen nhiều bất ổn. Chưa ai có thể tiên đoán được những gì sẽ xảy tới cho Phi luật tân.

tin vắn

■ Ấn độ là quốc gia A châu duy nhất có 2 hàng không mẫu hạm. Hàng hải quân Ấn có 2 Hạm đội, một ở vùng biển Arabian, một ở vùng biển Bengal. Mỗi hạm đội có 1 hàng không mẫu hạm; cả 2 chiếc đều mua của Anh. Chiếc mới này có tên HMS trị giá từ 73-88 triệu đôla Mỹ.

■ Hai vợ chồng cặp tái tu Nam hàn Sing Sarf Ok và vợ là Choe un Hi đều coi là hàng đầu trong giới tái tu ở Nam Hàn. 8 năm trước đây trong một cuộc viếng thăm Hồng Kông đã bị gian điệp Bắc Hàn bắt cóc, sau đó tiếp tục diển anh ở Hung gia lợi. Mới đây đã trốn vào Tòa Đại sứ Mỹ ở thủ đô Wien của Áo xin tỵ nạn chính trị. Chính phủ Bắc Hàn đã gởi kháng thư tới chính phủ Áo và nói Mỹ đã chú mưu bắt cóc cặp tái tu này.

■ 16 dân tỵ nạn A phú hãn đã bị chết và 11 người khác bị thương trong khi họ muốn vượt qua bãi mìn ở tỉnh Satta biên giới phía tây Pakistan và A phú hãn để mong rời bỏ chế độ CS A phú Hãn qua tỵ nạn ở Pakistan.

■ Chính phủ Anh và Trung quốc đã chấm dứt sau 3 lần gặp

gờ để đi tới một hiệp ước ổn định cho các hoạt động thường mại cho Hồng Kông sau 1997 (năm Hồng Kông trở về chính quốc).

•Cuộc gặp gỡ bí mật của Phó Thủ tướng Trung Quốc Li Peng với lãnh tụ Sô viết Gorbatschov ở Mạc tú Khoa 85 đã thất bại, nên mới đây Trung Quốc đã tiết lộ tin này.

•Gần 700 Km giữa biên giới Miên-Thái đã trở thành một hành lang tự do, sau khi CSVN bắt đầu chứng Miên đắp đường và thiết lập những bãi mìn ở đây. Trong mấy tháng qua có trên 30 dân Thái đã bị chết vì các bãi mìn này.

•Dân số Âu châu sẽ sụt giảm vào năm 2000. Hiện tại Tây Âu có 341,4 triệu tới năm 2020 còn 336,8 triệu. Tây Đức chỉ còn khoảng 49,9 triệu hiện tại có 61 triệu.

•Vào nửa đêm 31-12-1999 chính phủ Panama sẽ toàn quyền kinh tri tỉnh đảo Panama, sau khi hiệp ước ký kết với Mỹ mãn hạn. Ngay từ bây giờ chính phủ Panama đã lo ngại cho vấn đề tư quan vĩ hiến tại Mỹ đã nhận mọi điều hành với các căn cứ quân sự và mỗi năm trả cho Panama 470 triệu đô la Mỹ cũng 12.000 công nhân Panamalan việc cho Mỹ. Sau năm 1999 khoảng tiền trên sẽ không còn nữa.

•Từ 28.000 chiếc bán được trong năm 1981, hãng xe hơi Porsche đã bán được 49.000 chiếc trong năm 1985 và thị trường tiêu thụ là Hoa Kỳ. Tại Đức xe Porsche chỉ bán được 5%. Trong tháng 3-86 này hãng Porsche sẽ tung ra thị trường những chiếc xe Model 959 với tất cả kỹ thuật cao và từ động từ thẳng cho tới tăng hay giảm vận tốc, ngoài ra xe có thể chạy 4 hay 2 bánh tùy ý tài xế.

Được biết người sáng lập ra công ty Porsche là kỹ sư Ferdinand Porsche, nhưng lúc đầu hãng chuyên sản xuất xe tank cho trận chiến thế giới thứ 2. Từ năm 1946 con trai của Ferdinand là Ferry Porsche bắt đầu sản xuất xe hơi. Từ đó đến nay hãng Porsche đã chiếm một vị thế khá vững trong kỹ thuật chế tạo xe hơi của thế giới.

•Jiddu Krishnamurti, nhà triết học Ấn độ, tác giả của trên 40 cuốn sách, người có tham vọng trở thành một vị giáo chủ của một tôn giáo mới ở Đông phương. Triết lý của ông chối từ tất cả những ràng buộc của các tôn giáo và chủ trương giải phóng tinh thần và ý nghĩa trong tự thức của chính mỗi cá nhân. Krishnamurti bị ung thư là hạch và qua đời ở Ojai California (Mỹ), thọ 90 tuổi. Nhiều tác phẩm của ông đã được dịch ra Việt ngữ trước năm 1975 (như Từ do đầu tiên và cuối cùng - Đường vào hiện sinh...).

•Trong những tháng đầu năm 1986 giá trị đô la Mỹ đã xuống trên thị trường tiền tệ quốc tế. Đây là quyết định của chính phủ Mỹ sau khi sự thâm thụt của ngân sách quốc gia tới 148,5 tỷ đô la trong năm 1985. Được biết vào 9-85, 5 Tổng trưởng tại chánh phủ Mỹ, Anh, Đức, Nhật, Pháp đã họp ở New York quyết định cho hạ giá đồng đô la để cho có giá trị đích thực của nó. Từ tháng 12-85 đô la Mỹ đã xuống 19% so với đồng Yen của Nhật và 8% với đồng Mark của Đức. Sự xuống giá đô la Mỹ đem lại lợi lớn cho nhiều công ty Mỹ vì giá các hàng nhập cảng đã tăng, dẫn chung Mỹ sẽ ít mua sắm hàng ngoại quốc và dùng hàng trong nước (các đồ nhập từ Nhật vào Mỹ giá tăng 5%, xe Mercedes từ Đức nhập vào Mỹ tăng 5,8%).

•Trong mấy tháng qua giá dầu trên thị trường quốc tế đã xuống giá nhanh chóng do sự cạnh tranh của các công ty dầu của Anh ở Biển Bắc và các quốc gia OPEC. Sự xuống giá dầu này làm cho các quốc gia trong khối OPEC điêu đứng. Nếu giá dầu sụt xuống 15 đô la 1 thùng thì một số quốc gia trong khối OPEC và Anh sẽ thất thu một số lợi tức cho dầu bán mang lại so với 1985 như sau: Anh mất 3,5 tỷ, Venezuela 5,5 tỷ, Libya 4 tỷ, Mexico 4,5 tỷ, Iran 5 tỷ, Nigeria 6 tỷ. Vào đầu tháng 3-86 các công ty dầu ở Texas Mỹ đã xuống giá 14 đô la/thùng mà trước đó 6 tháng giá 27 đô la/thùng. Các quốc gia khối OPEC đang ngật ngửa với giá dầu giảm và đã ngưng bớt sản xuất. Riêng Ả rập Saudi lại gia tăng sản xuất tới đa quyết để cạnh tranh tới cùng với Anh và Na uy. Một số chuyên gia kinh tế tiến đoán, giá dầu rồi sẽ từ từ lên lại vào các tháng tới của năm 1986.

•Sự căng thẳng giữa quốc hội Mỹ và cơ quan C.I.A tăng cao đưa tới sự yêu cầu của chủ tịch uỷ ban an ninh Thượng Viện Mỹ với Giám đốc C.I.A William Casey, cung cấp tài liệu về các hoạt động chiến lược của C.I.A trong 10 năm tới đối với Sô viết và các quốc gia trong thế giới thứ 3. Cuối tháng 2-86 Casey đã chuyển tới Nghị sĩ Công Hồn Durenberger- chủ tịch uỷ ban an ninh thượng viện 1 tập tài liệu dày 40 trang.

•15.000 quân của chế độ Mat xít Nicaragua vượt biên giới tấn công căn cứ kháng chiến quân ở Honduras và trục thăng Mỹ đã được sử dụng để tiếp cứu phe kháng chiến. Tôn thất 2 bên được ghi nhận là cao.

•3 hàng không mẫu hạm Mỹ Coral Sea, Saratoga, America đã được gởi tới vùng biển Libya cùng 200 loại phi cơ chiến đấu tới tận.

•Kháng chiến quân A phủ Hañ đã bán 20 hơa tiễn vào toà đại sứ Nga ở Kabul.

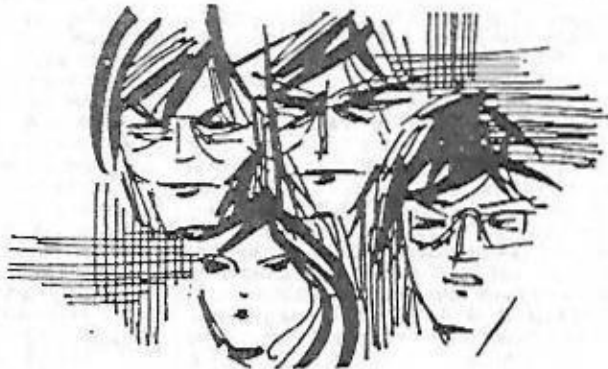
•Quân đội Ấn đã gởi tới tiểu bang Punjab để ngăn chặn lực lượng chống đối ở đây.

•Đệ nhất Phó thủ tướng Sô viết Arkhipov đã viếng thăm Trung quốc 1 tuần lễ; hai nước đã ký kết một thoả ước Sô viết sẽ cung cấp đồ kỹ thuật cho Trung quốc. Được biết trong những năm của thập niên 60 có 10.000 cố vấn Sô viết ở Trung quốc.

•Hãng không Singapore đã đặt mua 20 máy bay Boeing 747 400S trị giá 3,3 tỷ đô la.

•Tư bản Nhật cho Trung quốc mượn 625 triệu đô la Mỹ. Được biết hiện nay Nhật là quốc gia buôn bán nhiều nhất với Trung quốc sau đó là Mỹ.

VŨ NGỌC LONG



CÔI ĐẠO ĐÀY

* Truyện ký Tu của VŨ NGỌC LONG
* Truyện được viết xong gần 4 năm
* Những sự kiện chưa từng ghi trong các hồi ký tu đã xuất bản.

XIN ĐỘC GIẢ ĐÓN XEM-RA MẮT '86



Việc thiện

. Niệm Phật Đường Linh Phong tại Thụy Sĩ dưới sự chủ trì của Sư Cô Thích Nữ Trĩ Hạnh dự định sẽ mua đất cất chùa trong thời gian tới. Vây mọi sự hỷ cúng xin liên lạc về :

Niệm Phật Đường Linh Phong
5 Avenue Ruchonnet - CH - 1003 Lausanne
SUISSE. Tel.: 021 200153.



Phương danh Quý Đạo hữu Phật Từ ủng hộ

BẤT THƯỜNG

(Tính đến ngày 4 tháng 4 năm 1986)

ĐH Chi(Hoa Kỳ)50US.ĐH Phạm Nam Sơn vàĐH Đỗ thị Ngọc Hiến(")30US.ĐH Nguyễn Bình Thuận(Lünen)30DM.ĐH Nguyễn Văn Trúc(Hildesheim)40DM.ĐH An danh(Nienburg)10DM.ĐH Trần Việt Hồng Hoa(Lilienthal)12DM.ĐH Trần Văn Nhi(Bochum)15DM.ĐH Khuê thị Ngâm(Bielefeld)40DM.ĐH Đỗ thị Xuân(Bonn)hỏi hưởng hưởng lĩnh ĐH Trần Đương Vinh PD Giác Quang 400DM. ĐH Lý Phách Mai(St.Georgen)50DM.Herr Steinman(Hannover)100DM.GĐĐH Lâm Văn Tốt (Laatzen) hỏi hưởng hưởng lĩnh ĐH Trần thị Phụng 200 DM.ĐH Tô Tú Lạc(Hannover)20DM.DHNgoiThiên Bằng(")20DM.ĐH Sim Ping Wah(")10DM.ĐH Lưu Thục Trinh(")50DM.ĐH Đỗ Văn Cảnh(Uelzen) 20DM.ĐH Thị Minh Văn Công Trâm và ĐHTHIVân Hồ Thị Kiều(Kiel)hỏi hưởng hưởng lĩnh ĐHLê thị Bông 200DM.ĐH Huỳnh thị Hoa(")60DM.ĐH Diệu Diệu Thô(Köln)kỳ siêu hưởng lĩnh ĐH Trinh thị Khiêm 30DM.ĐH Nguyễn thị Liên(")20DM . ĐH Lee Mai thị Thu Văn(Stolberg)100DM. ĐH Huỳnh Số Khanh(Helmstedt)20DM.ĐH Khuê Mỹ Anh (")20DM.ĐH Văn Nai Tửng và ĐH Lưu Thu Hưởng (")50DM.ĐH Huỳnh thị Hoa(Kiel)60DM.ĐH Diệu Tiên(Pháp)40DM.ĐH Tạ Sinh(Rotenburg)20DM . Hỏi hưởng hưởng lĩnh Trần Sen 100DM. ĐH Huỳnh thị Anh(Dillenburg)50DM.ĐH Trần Huệ (Oldenburg)20DM.ĐH Phan Ngọc Bình(Nürnberg 50DM.ĐH Trần Đẳng Tăng(Reutlingen)50DM. ĐH Trần Thanh Hoàng(Böblingen)100DM.ĐHTrần Hải Vinh(Bochum)50DM.ĐH Nguyễn Phan(Essen)50DM ĐH Nguyễn thị Thiệp(Berlin)20DM. Đại học Göttingen phần khoa Phát Ho 300DM.ĐH Vương Thị Anh(Stuttgart)30DM.ĐH Tạ Phú Di(Frankfurt)hỏi hưởng hưởng lĩnh ĐH Tăng thị Hưởng 100DM.ĐH Nguyễn Xuân Tân(Künzelsau)30DM.ĐH Diệu Nghĩa Lưu thị Nhân(Bi)hỏi hưởng hưởng lĩnh Lưu Hí và Đào thị Mỹ 500FB.ĐHTrần Hồng Trang(Dorsten)10DM.ĐH Nguyễn Văn Đông(Frei-burg)10DM.Dr.Roland(Berlin)100DM.DHSiNgoc (")10DM.GĐĐH Nguyễn Duy Trung(Pháp)1.000FB ĐH Nguyễn thị Liên(Köln)20DM.ĐH Trần Huệ(01 -denburg)20DM.ĐH Huỳnh Văn Mi(Göttingen) - hỏi hưởng hưởng lĩnh Huỳnh Văn Diệu 20DM . ĐH Trương Kim Minh(Pöing)30DM.ĐH Nguyễn Văn Ha(Seele)10DM.ĐH Phùng Tiểu Đạo(Bielefeld 100DM.ĐH Lâm Kim Khánh(M Gladbach)20DM. ĐH An danh(Göttingen)30DM.ĐH Huỳnh thị Kim Huệ (Nürnberg)30DM.ĐH Huỳnh Trung Cảnh(Köln) cẩu an và cẩu siêu cho thân nhân 100DM. ĐH Hàn Lâm Sỹ(Sigmaringen)20DM.ĐH Tăng Cảnh Thái(Meppen)30DM.ĐH Trần Quý Thanh(Nürnberg)20DM.ĐH Trịnh thị Hồng(Bad Kreuznach) 20DM.ĐH Lê thị Bạch Mai(M Gladbach)20DM.ĐH Vương Quan Sen(Dorsten)cẩu an giải hạn cho gia đình 30DM.ĐH Trần Quang Lân(Neuhausen) 50DM.ĐH Nguyễn Hồng Kỳ(Pháp)100FB.ĐH Phạm Ngân Hà(USA)30US.ĐH Lê Khắc Châu(Augsburg) 50DM.Bà Phạm Văn Chuyết(Agchen) cẩu siêu giáp năm hưởng lĩnh Nguyễn thị Triêm Đanh Nguyễn Nhuận 50DM.ĐH Đỗ thị Phái(Recklinghausen)20DM.ĐH Diệu Hưởng Võ thị Lý(Erlangen)hỏi hưởng hưởng lĩnh thân mẫu Phạm thị Liêng PD Diệu Huỳnh 50DM.ĐH Huỳnh Thành (Nürnberg)50DM.ĐH Phạm thị Bích Vân(Lilien -thal)hỏi hưởng hưởng lĩnh thân mẫu cách 50DM.ĐH Liễu thị Tú(Göttingen)hỏi hưởng hưởng lĩnh Trần thị Xuân Mai 100DM.ĐH So Phen Ma(Hannover)110DM.ĐH Nguyễn thị Thu Hưởng(Emden)20DM.ĐH Hoàng Việt và ĐH Tuyết

Mai(Hannover)20DM.ĐH Đào Văn Nga vàĐH Hồng Kim Phụng(Münster)200DM.ĐH Chung Đình(Schü -ttorf)40DM.ĐH Trường Văn Cúc(Schwalmtal) 20DM.GĐĐH Hằng Ngọc Hoa(Münster)20DM.China Restaurant Singapur(Hannover)200DM.ĐHVương Vĩnh Sanh(Göttingen)20DM.ĐH Trần Nguyễn ĐH IO.ĐH Phan Hân Châu(Münster)20DM.ĐH Quảng Phụng(Hoa Kỳ)200US.PT chùa Cổ Lâm(")120US. ĐH Quảng Tr(")20US.ĐH Diệu Ngọc(")50US.ĐH Thiệp Huệ(")50US.ĐH Đông Tâm(")50US.ĐH Huệ Ngọc(")10US.Phật Tử chùa Quang Minh(") 176 US.Chùa Quang Minh(")200US.Đông bảo PhậtTú Connecticut(")135US.ĐH Phạm Nam Sơn và ĐH Đỗ Ngọc Hiến(")50DM.Phật Tử chùa Nam Tuyên (")85US.GĐĐH Chu Bá Tước(")80US.Hội Phật Giáo miền Nam Florida(")100US.ĐH Bốn Thiệp (")100US.ĐH Diệu Thanh(")50US.ĐH Quách thị Lý(Nürnberg)30DM.ĐH Tham Xay Và(Bochum) 20 DM.ĐH Nguyễn Văn Hoa(Münster)50DM.ĐHUU Đỗ Cảnh Dân(Sindelfingen)hỏi hưởng hưởng lĩnh Đỗ Thúc Quang 50DM.ĐH Võ Kim Mai(0c)79,43- DM.ĐH Đông thị Linh Thay(Pforzheim)120DM . ĐH Hertha Otto(Einbeck)20DM.ĐH Huỳnh Trung Cảnh(Köln)300DM.ĐH Rosette(Bi)500FB. ĐHUU Leopold(")200FB.ĐH Cam và ĐH Ngõ(Berlin)50 DM.ĐH Kan-Yung Cheung(Paderborn)30DM. ĐHUU Trần Đôn Vinh(Hildesheim)10DM.GĐĐH Chung (Wuppertal)50DM.ĐH Thang Ai 30DM.ĐHLương Tô Hà 30DM.GĐĐH Lương 50DM.ĐH Lương Huệ 20DM. ĐH Trần Hiến 10DM.ĐH Huỳnh thị Tuyết(Ham -burg)20DM.GĐĐH Trường 20DM.ĐH Mai Yee Cheung 30DM.Nhà Hàng Tuyết Viên(Laatzten)30DM. ĐH Trường Tài Đức(Pforzheim)20DM.ĐH Lê Xuân Cò(Bochum)50DM.ĐH Trần D.Minh(Pforzheim)10 DM.ĐH Hà Bách(Hannover)20DM.ĐH Huỳnh T.Lân 20DM.ĐH Trường Quốc Tuấn 20DM.ĐHTrường Minh Thảo 20DM.GĐĐH Lâm Trùng.ĐH Bùi Đẳng Đoàn 20 DM.ĐH Lê Cảnh Túc(Minden)20DM.ĐH Trần T.Điêu Huyền(Ravensburg)20DM.GĐĐH Nguyễn Thành Các (Gießen)hỏi hưởng hưởng lĩnh ĐH Châu thị Thiệp tuần bách nhất 300DM.ĐH Nguyễn Thanh Nguyễn thị Gái(Berg-Gladbach)hỏi hưởng hưởng lĩnh thân mẫu Mai thị Quyên 100DM.GĐĐH Hà Phước Nhuận(Hannover)hỏi hưởng hưởng lĩnh thân mẫu Mạc thị Hòa PD Như Hiệp 50DM.ĐHUU Trần Quố Thanh(Nürnberg)20DM.ĐH Trường Đức Sung(Euskirchen)20DM.ĐH Bành Thâm C ứng (Wiesbaden)hỏi hưởng hưởng lĩnh thân phụ - 100DM.GĐĐH Lâm Văn Nam(")hỏi hưởng hưởng lĩnh nhạc phụ 200DM.ĐH Ngọc Loan(Main)50DM ĐH Qiu Jou Quin(Münster)100DM.ĐH Wang Xui Ying(")50DM.ĐH Qiu Zum Ji(")100DM.ĐHUU Qiu Zum Wei(")50DM.ĐH Trần Thanh Huệ(")100DM.GĐ ĐH Quảng Tuấn Lê Đức Trọng(Prüm)500DM.Hưởng lĩnh Tô Thái Cẩm(Bad Pyrmont)30DM. ĐĐĐH Huỳnh Mộc Lam(")20DM.Hưởng lĩnh Trần Văn (Münster)30DM.GĐĐH Trần Vĩnh Cam(")10DM.ĐH Paul Ross(Pháp)100FB.

RẼM THÁNG GIÊNG

ĐH Phạm thị Nhiêu(Hoa Lan)100Guld.ĐH Phan thị Bình Minh(Dortmund)50DM.ĐH Lê Cảnh Tú (Minden)20DM.ĐH Trịnh Văn Bô(Koblenz)40DM. ĐH Đinh thị Toàn(Düsseldorf)40DM.ĐHLêChang (")50DM.ĐH Lê thị Kim Phụng(")20DM.ĐH Lâm Minh(Annweiler)20DM.ĐH Tú Hùng Trần Phong Lưu(Saarburg)30DM.ĐH Trinh Thị Anh(Emden) 100DM.ĐH Nguyễn Văn Chin(Spaichingen)30DM. ĐH Lưu Huệ Muối(Wittmund)50DM.ĐH Đạo Minh Tôn Nữ Chung Anh(Karlsruhe)30DM.ĐH Vũ thị Đức(Sindelfingen)20DM.ĐH Lê thị Tuyết Đào (Na Uy)50DM.ĐH Nguyễn Văn Lương(Düsseldorf 20DM.ĐH Hứa Tịch Chung(Metzingen)20DM. ĐH Trần Hồ(Sweden)100Kr.ĐH Nguyễn thị Trường (Düsseldorf)20DM.ĐH Hữu Mừng Chi(Oberhausen)30DM.GĐĐH Tô Tỷ(Marienhafe)100DM.ĐHĐH Minh Nguyễn Xuân Quang(Đan Mach)500Kr.ĐHUU Phạm thị Sánh(")500Kr.ĐH Hà Phước Nhuận(Ha -nnover)30DM.ĐH Đông thị Ngọc(Aachen)10DM. ĐH Tô Nhôn Thanh(Dingolfing)20DM.ĐH Nguyễn Văn Hinh(Stuttgart)20DM.ĐH Lâm Vĩnh Phong- (Schweinfurt)20DM.ĐH Trần thị Huỳnh Mai (Pforzheim)40DM.ĐH Giang Phước Lôi(München 20DM.ĐH Lý Quốc Lương(Rottenburg)50DM.ĐHUU Nguyễn thị Hưởng(Braunschweig)100DM.ĐH Ng.

ĐH Phan Văn Thanh 20DM.ĐH Nguyễn Văn Nam - (Braunschweig)30DM.ĐH Đỗ Văn Kiên(")50DM.ĐH Trần Minh Hùng(Neustadt)30DM.ĐH Lôi Trường An (Celle)10DM.ĐH Phạm thị Bích Vân 20DM.ĐH Đỗ Thuận Lợi(Hannover)20DM.ĐH Hứa thị Qui(Celle)20DM.ĐH Nguyễn Phụng(Wede)150DM.ĐH Châu Hội 10DM.ĐH Lý Phước 20DM.ĐH Quách Cảnh Nha 10DM.ĐH Giang Xau(Ao)10DM.ĐH NguyễnThiNhật 20DM.GĐĐH Võ Phước Lầu(Laatzten)50DM.ĐH Đào thị Mai(Ludwigshafen)10DM.ĐH Lâm Hữu Tri - (Braunschweig)20DM.ĐH Đinh thị Cua(Celle)50 DM.ĐH Puong Kai(Mannheim)100DM.ĐH Võ Văn Trùng (Ettlingen)20DM.ĐH Huỳnh Anh Đỗ(Ludwigsha -fen)20DM.ĐH Nguyễn Đức Hùng(Gütersloh)30DM. ĐH Minh Đức Bùi Anh Dũng(")50DM.ĐH Trần thị Nữ hỏi hưởng cho ĐH Nguyễn thị Bạch Tuyết và Ng. thị Ng. Bích 400FB và 10DM.ĐH Tăng Quốc Cò (Rottenburg)40DM.ĐH Tuê Lâm Lê Thanh Tùng 20 DM.ĐH Nguyễn Đức Hạnh(Oberhausen)20DM.ĐHLui A Muối(Nienburg)10DM.ĐH Phú Quốc Đôn(Hanno -ver)20DM.ĐH Lê Hà(M Gladbach)10DM.ĐH Tạ Thu Kim 20DM.ĐH Quan Miên Hùng(M Gladbach)20DM ĐH Kim Lê và ĐH Võ Thanh Tông(Celle)20DM.ĐH Nguyễn Anh Dũng(Oberhausen)20DM.ĐHTrầnĐuyệt Như(Braunschweig)20DM.GĐĐH Phạm(")20DM.GĐĐH Đông Sĩ Phụng Linh,Đông Sĩ Mỹ Linh,Đông Sĩ Giao Linh 50DM.ĐH Phùng thị Hiền(Hannover) 50DM.ĐH Nguyễn thị Thô(M Gladbach)10DM.ĐHUU Huỳnh thị Đep(Germersheim)10DM.ĐH Hoàng thị Thuận 20DM.ĐH Hà thị Hai 20DM.ĐH Huỳnh Kim Thanh(Bielefeld)10DM.ĐH Nguyễn Văn Trúc(Hil -desheim)100DM.ĐH Dương Cẩm Mậu(Braunschweig)20DM.ĐH Chu thị Hồng(Minden)20DM. ĐHUU Nhôn Ngọc Mai thị Năm(Oberhausen)20DM. ĐHUU Trần Mão(Braunschweig)20DM.ĐH Tăng Ngũ Sơn - (Laatzten)20DM.ĐH Châu Ngọc Lan(Braunschweig 20DM.ĐH Đẳng,Hân Thị(")50DM.ĐH Đẳng VănĐích (Koblenz)20DM.ĐH Nguyễn Ngọc Đẳng(Minden)10 DM.ĐH Trường Văn Lạc(Sevetal)80DM.ĐHLêCổng Thành(Celle)10DM.ĐH Nguyễn Hùng Cường(Oberhausen)20DM.ĐH Tạ Ngọc Hoa(Wede)10DM.ĐH Lý Hưởng 20DM.ĐH Nguyễn thị Nhân(Hamburg)20DM. ĐH Cổ Đat Vinh(Braunschweig)50DM.ĐH La Quốc Hùng(Nordhorn)100DM.ĐH Diệu Nữ Trần thịNuối (Stadthagen)20DM.ĐH Phạm Văn Dũng(Hildes -heim)20DM.ĐH Phạm Ngọc Minh(Gütersloh)20DM. ĐH Lý Bửu 10DM.GĐĐH Lý(Rotenburg)20DM.ĐH Ng Văn Tú(Berlin)20DM.ĐH Mai thị Thiên Hưởng - (Hildesheim)100DM.ĐH Thiên Lý Ngõ thị Nhiêm (Hamburg)20DM.ĐH Lê Ai Nghi 20DM.ĐH Dương T. Dương 10DM.ĐH Lạc Chân Hùng(Achim)20DM.ĐHLý Quốc Vinh 10DM.ĐH Dương thị Lý(Göttingen)20 DM.ĐH Chu Hoàng Kim Anh(Bochum)50DM.ĐH LÊ T. Khứng(Braunschweig)20DM.ĐH Lương Bà Truyền (Bremen)20DM.ĐH Lương Vĩnh Huỳnh 10DM.ĐH Ngô Sơn Hà(Göttingen)20DM.ĐH Trần Việt Hồng Hoa 50DM.ĐH Lý Vĩnh Cường(Alfeld)50DM.ĐH Phường Tưởng Đẳng(Seele)20DM.ĐH Ngô Huệ Chi(Braun -schweig)60DM.ĐH Phạm thị Hiền(Minden)20DM. ĐH Nguyễn thị Thanh Hưởng(")10DM.ĐH Phạm thị Lưu(Paris)10DM.ĐH Phạm thị Hồng(")10DM.ĐHUU Chung Tô Hà(Hamburg)20DM.ĐH Huỳnh Lê Minh - (Neuss)30DM.ĐH Võ thị Bạch Tuyết(")30DM.PTú Laatzen 50DM.ĐH Liễu thị Tú(Göttingen)20DM. ĐH Châu Văn Đổng(Neustadt)10DM.ĐH Nguyễn V. Nửa(Clausthal)30DM.ĐH Lý Tô Muối(Achim)10DM ĐH Điệp Trường(Ludwigshafen)20DM.ĐH LVYên Bình (Bremen)20DM.ĐH Thâm Say Và(Bochum)40DM. ĐH Vương Văn Tú(Nordhorn)20DM.ĐH Trần Danh Vinh (Hildesheim)30DM.ĐH Nhung Carpenter(Viebel -stadt)50DM.ĐH Lê Văn Dũng(Trappenkamp)10DM. ĐH Trường Nam Hoa(Achim)20DM.ĐH Hà thị Lan Anh(Schorndorf)50DM.ĐH Quan Tú Quyên(Berlin 20DM.ĐH Nguyễn thị Bày(Crefeld)20DM.ĐH Huệ Đức Lê Ngọc Diệp(Pháp)100DM.ĐH Quảng MỹTrần Nhứt Kỳ(Lünen)20DM.ĐH Nguyễn Thằng Phạm Hữu Phước(Bergisch)30DM.ĐH Mỹ Kim Hà Ngọc Dú và ĐH Diệu Hào(Krefeld)50DM.ĐH Trường Triêu Bắc (Albstadt)20DM.GĐĐH La(Hamburg)20DM.ĐHThiêm Quan Trần Văn Quý(")50DM.ĐH Châu thị Khanh - (Nordenham)20DM.ĐH Nguyễn Văn Lý(Tennenbronn 50DM.ĐH Hà Văn Tú(Aachen)50DM.ĐH Trần Đức Phát(G marienhütte)20DM.ĐH Helen Antony(Düs -seldorf)50DM.ĐH Hoàng Tuyết Thanh(Wupper -tal)20DM.ĐH Dú Hữu(Thuỵ Điển)100Kr.ĐH LêĐức Trọng(Weingarten)50DM.ĐH Châu Nam(Spaichingen)10DM.ĐH Bành Thắng(")10DM.ĐH Lý Mộc Hân (Saarbrücken)40DM.ĐH Đặng Triêu Đẳng(Münster 10DM.ĐH Huỳnh Hữu Hạnh(Offenbach)20DM.ĐHUU Hoàng Sỹ Định(Berg-Gladbach)20DM.GĐĐH Trần Hy Phúc(Emmelshausen)100DM.ĐH Trần Hoa Kiên (Burscheid)20DM.GĐĐH Lê Đức Khiêm(Laatzten)

500M.ĐH Chón Thái Dúng(Hannover)100M.ĐH Diêu Hiêu(Laatzten)200M.ĐH Diêu Nữ Tránthi Nuôi(Stadthagen)200M.ĐH Tăng Đức Nguyễn - (Hamburg)400M.ĐH Thái thị Thu(Hameln)500M.ĐH Lữ Đạt Huy(Düsseldorf)400M.ĐH Trần thị Ty(Dortmund)200M.ĐH Quách Anh Huệ(Hamburg)200M.ĐH Đặng thị Lĩnh Thy(Pforzheim)120 DM.ĐH Lê thị Kim Uyên(Essen)200M.GĐĐH Lâm (Papenburg)200M.ĐH Vũng Giang Lâm(Lich - tenstein)100M.ĐH Trưởng Quan Phúc(Mosch - heim)200M.ĐH Hồ thị Phường Mai(Hỏa Lan)30 DM.ĐH Đặng thị Xung(Saarbrücken)200M.ĐHĐĐ Chánh Đán(Sindelfingen)500M.
.....

ĐINH KỶ

ĐH Lai Khánh Văn(Germering)400M/2-3/86.ĐH Nguyễn Ngọc Châu 500M/2-3/86.ĐH Lý Diêu Anh (Vechta)500M/2-3/86.ĐH Phan thị Thìn 400M /2-3/86.ĐH Trần Liễu Thị Diêu Huyền 400M/ 2-3/86.ĐH Nguyễn Thành Tuy(Recklinghausen 120DM/1-12/86.ĐH Hà thị Lan Anh(Schorn - dorf)100DM/86.ĐH Nguyễn Bình Dương(Lünen) 80DM/1-4/86.ĐH Lâm Thành(Lingen)45DM/4-6/ 86.ĐH Lê văn Hồng(Lohr am Main)300M/3/86. ĐH Phan Ngọc Bình 200M/3/86.ĐH Tô V. Phước (München)400M/3-4/86.ĐH Diêu Niên(Hanno - ver)2400M/1-12/86.
.....

CUNG ĐƯỜNG XÂY CHÙA

GĐĐH Diêu Đức Châu thị Thiệp(Paderborn) - hồi hương hưởng lĩnh ĐH Châu thị Thiệp DM 600.ĐH Khuất thị Ngâm(Bielefeld)200DM.ĐH Huỳnh Gia Tuấn()500M.ĐH Huỳnh Tô Chăng() 200M.ĐH Huỳnh Diêu Hạnh()200M.ĐH Huỳnh Tô Phong()200M.ĐH Ngô thị Thăng(Frankfurt) 300M.ĐH Đỗ văn Chánh(Uelzen)200DM. Herr Erhard(Marienhafe)100DM.ĐH Thiên Túc Nguyễn Lũng Thành(Đan Mạch)1.000Kr.ĐH Đặng Ngọc Trần(Reutlingen)150DM.ĐH Nguyễn Hữu Tùng, và ĐH Đặng Sĩ(Heddeshelm)1.000DM.ĐH Diêu Niên và quý vị trong Ban Hộ Trì Tam Bảo - chùa Viên Giác 985DM.ĐH Lê Hưởng Quyên - (Hamburg)500DM.ĐH Thiên Nguyễn(Stuttgart) 200DM.ĐH Lý Thanh Tân(Braunschweig)200M. ĐH Lôi Công Thành(Celle)500M.ĐH Minh Thiên 200M.ĐH Diêu Nữ Trần thị Nuôi(Stadthagen) 200DM.ĐH Hà Châu(Hamburg)200DM.ĐH Diêu Nguyệt Huỳnh thị Nga(Dillenburg)500M.ĐH Tô Thọ Huyền(Würzburg)500DM.ĐH Nguyễn Mạnh Nam(Aachen)500M/2/86.ĐH Đỗ văn Nho(Reut - lingen)200M.ĐH Giang Lăng Hĩa(Nürnberg)20 DM.GĐĐH Lê Trần(Ravensburg)300M.ĐH Đặng Khanh(Berlin)200M.ĐH Trưởng Tôn Huệ() 100DM.ĐH Thiên Hồng Nguyễn văn Xiêu(Barn - trup)1.000DM.GĐĐH Wong-Tiem Tap Hòa(Ham - burg)200DM.ĐH Huỳnh Thanh Tôa(Lörrach)300 DM.ĐH Trần Trang(Göppingen)873DM.Herr Dr. Hanna Mercker(Hannover)100DM.ĐH Trúc Anh Sanh(Aachen)200M.ĐH Trần văn Yên(Reutlingen)200M.GĐĐH Tăng Quốc Hải(Berlin)200DM. ĐH Diêu Hiêu(Laatzten)100DM.GĐĐH Ngô Kim Hoàng 500M.ĐH Darunel Möller(Hildesheim) 100DM.GĐĐH Đỗ Anh Diên(Pforzheim)500M.
.....

BẢO VIÊN GIÁC

ĐH Phạm Nam Sơn và ĐH Đỗ thị Ngọc Hiến(US A)20US.ĐH Diêu Minh Lâm Liêng Nguyệt(Ber - lin)50US.ĐH Ngô Thế Chy(Can.)50Can.ĐHĐặng văn Tuy()10Can.ĐH Ngô thị Thăng(Frank - furt)200M.ĐH Nguyễn Thị(Calw)10DM.ĐH Nguyễn Hữu Mừng Chi(Oberhausen)10DM.ĐH Huỳnh Trịnh Chuyết(Düsseldorf)23DM.ĐH Võ Xuân Khôi - (Hamburg)200M.ĐH Diêu Kim Diệp Tô Cẩm(Rot - tenburg)200M.ĐH Nguyễn Anh Dũng(Oberhau -

sen)300M.GĐĐH Phạm(Braunschweig)200M.ĐHĐĐ văn Tý(Bi)1.000FB.ĐH Hứa Xuân Hải(Lingen/ Ems)300M.ĐH Diêu Tưởng Thái Grieves(My)20 US.ĐH Nguyễn Kim Chuông(Köln)200M.ĐH Huỳnh Minh Tân(SaarLouis)200M.ĐH Helen Antony(D' seldorf)200M.ĐH Thiên Hòa(Can.)20Can.ĐHĐH Diêu Huệ()20Can.ĐH Quách thị Thủy Duyên - (Hannover)200M.ĐH Hà thị Lan Anh(Schorn - dorf)200M.ĐH Nguyễn thị Thu Nga(Heilbronn 200M.ĐH Tạ Nguyệt Trinh()100M.ĐH Quách Anh Huệ(Hamburg)100M.ĐH Nguyễn Thành Tâm (Merzig)200M.ĐH Trưởng Quan Phúc(Mosch - heim)200M.ĐH Nguyễn Xuân Tân(Künzelsau)20 DM.ĐH Lê Việt Thành(Berlin)500M.ĐH Châu V. Thông(Bi)200M.ĐH Đỗ văn Nho(Reutlingen)16 DM.ĐH Diêu Tú(Hoa Kỳ)10US.ĐH Như Tâm Vũ thị Tân(München)500M.ĐH Trưởng Tô Lộc(Kar -lsruhe)200M.ĐH Phạm thị Khải(Suisse)300M.ĐH Huỳnh thị Kim Huệ(Nürnberg)300M.ĐH Diệp Đức Lĩnh(Can)20Can.GĐĐH Nguyễn(Paris)20US.ĐH Trần thị Nam(Aiheim)200M.ĐH Trần Thu Hà (Preetz)100M.ĐH Quách Thu Cúc(Dorsten) 10 DM.ĐH Trần Quang Lân(Neuhausen)200M.ĐH Ngô Quang Huy(Mannheim)200M.ĐH Ross Paul(Pháp 64,15DM.ĐH Lý Philippe()32DM.ĐH Hà Ngọc Anh(Hỏa Lan)25GuId.ĐH Giang Lăng Mai(Saar -brücken)100M.Sứ Cố Thích Nữ Diêu Tú(Hoa - Kỳ)100US.ĐH Diêu Quang()40US.ĐH Diêu Quê và ĐH Lê văn Tây()10US.ĐH Bồn Thiên()US 100.ĐH Phan văn Phụng(Kaufbeuren)300M.ĐH Võ Hữu Tri(München)500M.ĐH Huỳnh Thanh Hùng (Schwalbach/Saar)200M.ĐH Tạ Ngọc Phường - (Hamburg)200M.ĐH Nguyễn văn Sầu(Wilhelms - haven)300M.ĐH Lê Hữu Thăng(Niefern Vorort 200M.ĐH Nguyễn thị Bạch Nga(Dortmund)200M.ĐH Huỳnh Trung Chánh(Köln)54DM.ĐH Trần Văn Huyền(Reutlingen)200M.ĐH Tăng Bảo(Berlin) 200M.ĐH Tăng Quốc Hải()200M.ĐH Tăng Quốc Việt()200M.ĐH Trần Việt Hùng()200M.ĐH Huỳnh Nguyễn văn Huệ(Thụy Sĩ)20FS.ĐH Ung thị Mai (Đan Mạch)50Kr.
.....

Ăn tổng kinh sách

. PD quý ĐHPT ăn tổng Kinh HÒA NGHIÊM NNL ĐH Thiên Nhân Nguyễn Thị Chính(Paderborn) 100DM.ĐH Diêu Kim Diệp Tô Cẩm(Rottenburg) 200DM.ĐH Ngô Bồn(Struchrup)500DM.ĐH Hà thị Lan Anh(Schorndorf)300M.ĐH Diêu Niên(Han - nover)100DM.GĐĐH Diêu Thái(Gießen)500M.ĐH Phạm thị Bưởi(Düsseldorf)300M.ĐH Ng. Ngọc Thành(Villingen)500M.ĐH Cardi Jean và ĐH Tôn Thủy Hằng(Pháp)500M.ĐH Thị Chôn Ngô Ngọc Diệp(Garbsen)500M.ĐH Thị Tế Lê Quyên (Việt Nam)500M.ĐH Liew Kam Fook và Lương Tiểu Bửu(Hamburg)500M.ĐH Lê Thanh Mai(Els - fletth)500M.ĐH Rosette(Bi)250FB.
.....

. PD quý ĐHPT ăn tổng Kinh PHÁP CỤ : ĐH Quảng Ngô(Fürth)100DM.ĐH Diêu Niên(Han - nover)100DM.GĐĐH Diêu Thái(Gießen)500M. ĐH Đức thị Hòa(St.Wendei)300M.ĐH Nguyễn Ngọc Thành(Villingen)500M.ĐH Cardi Jean và ĐH Tôn Thủy Hằng(Pháp)500M.ĐH Thị Chôn Ngô Ngọc Diệp(Garbsen)500M.ĐH Thị Tế Lê Quyên (Việt Nam)500M.ĐH Liew Kam Fook và Lương Tiểu Bửu(Hamburg)500M.ĐH Phạm thị Khải - (Thụy Sĩ)300M.ĐH Diêu Linh Nguyễn Thị Càng (Bến Tre VN)500M.ĐH Nguyễn Danh Thắng(Man - nheim)400M.ĐH Mã thị Kim Hồng(Nettetal) 200M.ĐH Rosette(Bi)250FB.
.....

. ĐH Phan Trọng Hàm(Canada)50Can.PT Trần Đình Thăng(Schnega)70M.ĐH Thiên Nhân Nguyễn thị Chính(Paderborn)hồi hương hưởng lĩnh thân phụ Nguyễn Phường Chai 100DM.
.....

TÔN TƯỢNG ĐỨC BỒN SƯ

ĐH Phạm thị Khải(Thụy Sĩ)40DM.
.....

ANCÚ KIẾT HẠ

ĐH Diêu Hòa(Hoa Kỳ)40US.
.....

Giúp CAP ANAMUR

ĐH Nguyễn thị Thục Quyên(München)200DM.
.....

Mọi sự cúng dường, ủng hộ, quĩ vi có thể gửi thẳng về chùa trong bao thư hoặc qua một trong 2 số Konto của Ngân Hàng Deutsche - Bank Hannover như sau: Chùa Viên Giác Konto Nummer 8650228-BLZ 250 700 70. Hoặc số Konto Cong.der Verein.Vietn.Buddhist.Kir - che eV.8657470-BLZ 250 700 70. Xin thành thật cảm ơn quý vị.



liệp thư trang 51

Đen mã bác sĩ đã mua để chữa trị cho Thứ . Thứ sẽ hoàn lại cho bác sĩ ngay sau khi Thứ có tiền.Thứ cầu chúc đường nghề nghiệp bác sĩ tiền mãi.Và một lời sau cùng xin để nói ra với bác sĩ dù biết rằng đồ chỉ là 1 ở nói thừa trong tim bác sĩ là : Thứ đã...yêu bác sĩ rất nhiều! Đồ là thứ tình chân thật

Kính thư
Trần thị Ngọc Thứ

Đọc xong 2 lần thư rồi mà Phong vẫn còn lâng lâng trong đầu với những lời óu óu "Đồ là thứ tình chân thật".Gần một thứ nay Phong đã có lần trong đêm về bất gập trong tìm mình lên hình ảnh Thứ - cô giáo viên có phong cách thật thanh - khác hẳn với các nữ cán bộ mà chàng từng gặp.Nặng ít nói , gần như là luôn luôn bên lên mang nét hiền hậu trong mỗi lần Phong khám bệnh. Đối với Phong - một bác sĩ trẻ,chưa có gia đình - thì việc tìm cho mình một người yêu khổ có gì là khó khăn lắm.Nhưng chàng vẫn chưa thấy cô lần nào chàng rộn ràng xúc động bằng lần chạm gặp tình yêu này.Phải chăng ngoài tình yêu bằng con tim đối nam nữ,Phong vẫn luôn bắt gặp nhau trong tình yêu đồng loại,bằng sự san sẻ những đau khổ cho nhau,nhằm vui cho nhau trong cái thời nhiều những đồng đội của đất nước...

Tâm thàng sau người ta bắt gặp Phong và Thứ từ trong một ngôi chùa ở một trại tị nạn ở ra.Hai người đã xin làm lễ hôn phối trước các vị thầy và những anh em bạn bè trong trại.Vài ngày sau,khi đi vào hồ sơ x i n định cư tại một đề tam quốc gia họ lấy tư cách là vợ chồng.Người ta không rõ 2 người yêu nhau từ lúc nào.Chi biết là 2 người đã cùng 50 đồng bào vượt biển trên một chiếc ghe và đã đến đây không chừng trên 1 tháng và họ đã trở thành đôi nhân tình thâm lũng Cội điếu mà 2 người đều mong đợi.Họ đã giả tư cái thiện đường tôi ác,gia tao, để sống cho đàng ý nghĩa trong tình thường yêu thât thà,và một đời sống tự do thât sự.

VŨ NAM

thơ



Tuổi Xuân

1. Em sanh giũa mùa Xuân,
Trong lúc Mẹ gian truân,
Cảnh nhà hoang vắng lạnh,
Cha cái tạo Cả Tum !...
2. Quê Nội em lớn dần,
Sông rạch sông cỏ bần,
Luống khoai công Chú Bác,
Sớm hôm Mẹ tảo tần !
3. Chập chững đi bước đầu,
Bập bẹ hỏi "Ba đâu?"
Hai Tết rồi Mẹ hỏi !
Bà nhỏ lệ âu sâu !
4. Chiều ba mươi theo Bà,
Cùng Mẹ đến thăm Ba,
Ba con kìa Con ạ !
Ngỡ ngác nhìn không ra ?!...
5. Lặng lẽ theo đường mòn,
Mẹ đã buồn hẻo hờn,
Bà nghe tim nức nở,
Không muốn tủi lòng con !...
6. Tết này Tết thứ ba,
Mẹ dắt con khỏi nhà,
Bảo rằng ráng ngoan nhé !
Rồi cô ngày gặp Ba !
7. Chiều xuống đũa lướt nhanh,
Giữa trời biển đen xanh,
Dưới hầm con thiếp ngủ,
Má Mẹ hàng long lạnh !...
8. Buổi sáng âm nằng hồng,
Nước, trời trái mênh mông,
Con không đùa với bạn,
Hải đảo ngóng chờ trông !...
9. Rồi ngày kia lên tàu,
Con nói sỏi biết bao,
Học khôn được vài tiếng,
Tiếng nước lạ hỏi chào !...
10. Thành phố mới lăm đèn,
Xe cộ vượt bon chen,
Mắt con nhìn mê mải,
Hết còn thấy đêm đen !...
11. Đến tuổi con vào trường,
Tiếng Mẹ nói dễ thương,
Tiếng nước người bắt buộc,
Ngày càng nói giỏi luôn !...
12. Ô kìa pháo nổ vang !
Quần áo thật là sang,
Mẹ đi đến Tết hả ?
Sao Mẹ chưa thấp nhang ?!...
13. Thi ra Tết xứ người,
Thấy Mẹ sao bùi ngùi !
Mẹ ơi, thú ai đó ?
Đọc con nghe Mẹ ơi !...
14. Thâm thoát Xuân lại về,
Con của Mẹ giới ghê,
Một năm qua ráng học,
Đọc, viết tiếng Việt nè !...
15. Năm năm rồi cách xa,
Con đợi mãi thư Ba,
Sao lâu quá Mẹ nhỉ ?
Bao giờ về thăm Bà ?
16. Con đi chẳng còn đâu !
Hồn Ba ở rừng sâu !
Còn Bà về thăm Ngoại !
Mẹ ngắt liệm từng câu ...
17. Con nức nở khóc òa,
Ôm lấy Mẹ chan hòa,
Giữa chiều ba mươi Tết,
Đón giao thừa phương xa...
18. Con ơi, ráng chăm ngoan,
Rồi xuân nào lai sang,
Mẹ, Con về thăm mộ,
Đất nước hết bạo tàn !...

HOÀNG GIANG SƠN
(Xuân Giáp Tý 1.84)

MỪNG NGÀY PHẬT ĐẢN

HOAN HI'

Y MAI và ĐẶNG LÊ NGUYỄN

Ngày rằm tháng tứ sáng tươi về đây . Trời bình
 Ngày rằm tháng tứ chúng ta mừng vui . Mừng hào
 minh ngàn chim liú lo vòn cây . Ngày tràn gian vui
 quang bùng soi sáng nói ngàn phượng. Mừng tràn gian u
 đón Đức Phật Tử Tôn . Trong nắng mai huy hoàng mừng
 tôi không còn đau thương. Bao chúng sanh vui mừng ngày....
 ngày Đản Sanh . (Ngày)rằm tháng tứ . Nam
 Nam
 Mô Bồn Sư Thích Ca Phật Đà . Nam Mô Bồn
 Mô chúng con kính xin lay ngài . Nam Mô chúng
 Sư Thích Ca Phật Đà . Hào quang đã sáng soi về muôn
 con kính xin nguyện cầu . Cầu cho muôn chúng sanh đời đời
 lời biển khơi ngàn trùng dulong lướt trôi niềm tin khắp nơi .
 hết khô' đau và từ đây sông....
 Nam....
 ...trong ánh sáng Đạo vàng



Trích từ tuyển tập 99 bài ca sinh hoạt Gia Đình Phật Tử của Hàn Lệ Nhân
 sáng tác và sưu tập; chùa Khánh Anh Paris xuất bản năm 2.526 - 1982 .

MỪNG NGÀY PHẬT ĐẢN

HOAN HI'

Y MAI và ĐẶNG LÊ NGUYỄN



Ngày rằm tháng tư sáng tươi về đây . Trời bình
 Ngày rằm tháng tư chúng ta mừng vui . Mừng hào
 minh ngàn chim liú lo vòn cây . Ngày tràn gian vui
 quang bùng soi sáng nơi ngàn phường. Mừng tràn gian u
 đón Đức Phật Tử Tôn . Trong nắng mai huy hoàng mừng
 tôi không còn đau thương. Bao chúng sanh vui mừng ngày....
 ngày Đản Sanh . (Ngày)rằm tháng tư . Nam
 Nam
 Mô Bồn Sư Thích Ca Phật Đà . Nam Mô Bồn
 Mô chúng con kính xin lay ngài . Nam Mô chúng
 Sư Thích Ca Phật Đà . Hào quang đã sáng soi về muôn
 con kính xin nguyện cầu . Cầu cho muôn chúng sanh đời thôi
 lời biển khơi ngàn trùng dulong lướt trôi niềm tin khắp nơi .
 hết khô' đau và từ đây sông....
 Nam....
 ...trong ánh sáng Đạo vàng



Trích từ tuyển tập 99 bài ca sinh hoạt Gia Đình Phật Tử của Hàn Lệ Nhân
 sáng tác và sưu tập; chùa Khánh Anh Paris xuất bản năm 2.526 - 1982 .